

Giới thiệu

THIẾT BỊ và CÔNG NGHỆ **CÓ THỂ CUNG CẤP CHUYÊN GIAO**

(Tài liệu phục vụ Chợ Thiết bị - Công nghệ
và Tư vấn Khoa học - Công nghệ Gia Lai 2004)

Tháng 4 - 2004



SỞ KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ
TP. HỒ CHÍ MINH

SỞ KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ
TỈNH GIA LAI

Nguyễn Văn Bình
M. Q. C.
W. Y.

Giới thiệu

**CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ
VÀ SẢN PHẨM PHẦN MỀM
CÓ THỂ CUNG CẤP CHUYỂN GIAO**

*Tài liệu phục vụ Chợ Thiết bị, Công nghệ
và Tư vấn KH&CN Gia Lai 2004*



Đơn vị chịu trách nhiệm xuất bản và phổ biến
TRUNG TÂM THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HCM

Mục lục



	Trang
↳ Lời giới thiệu	1
↳ Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị và Sản phẩm phần mềm	2
↳ Tra cứu Công nghệ, Thiết bị và Sản phẩm phần mềm theo đơn vị cung cấp	369



LƯU Ý:

Các doanh nghiệp và cá nhân khi có yêu cầu liên quan đến các thiết bị, công nghệ, sản phẩm - giải pháp phần mềm có thể cung cấp, chuyển giao đã được giới thiệu trong tập sách này và các yêu cầu khác về thông tin chuyển giao & công nghệ, xin liên hệ:

- Tại TP. Hồ Chí Minh:

Trung Tâm Thông Tin Khoa Học & Công Nghệ

79 Trương Định, P. Bến Thành, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 84.8.8297 040 - Fax: 84.8.8291 957

- Tại Tỉnh Gia Lai:

Sở Khoa Học & Công Nghệ

26 Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku

ĐT: 059.872 326 ; Fax: 059.823 934

LỜI GIỚI THIỆU



Thực hiện chương trình hợp tác giữa TP. Hồ Chí Minh với Tỉnh Gia Lai, Sở Khoa học và Công nghệ TP. Hồ Chí Minh cùng với Sở Khoa học và Công nghệ Tỉnh Gia Lai được giao nhiệm vụ phối hợp tổ chức **Chợ Thiết bị Công nghệ và Tư vấn KH&CN Gia Lai 2004** vào ngày 09 & 10/4/2004 tại TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai. Tại Chợ Ban Tổ chức sẽ tạo mọi điều kiện để các cơ quan đơn vị doanh nghiệp và cá nhân có thể tiếp xúc trao đổi với lực lượng chuyên gia khoa học - kỹ thuật và thương thảo tìm mua các loại công nghệ, thiết bị và sản phẩm phần mềm phục vụ cho yêu cầu đầu tư phát triển.

Để phục vụ cho các ngày diễn ra hoạt động trên, Ban Tổ chức thực hiện tập tài liệu **“Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị và Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao”** được biên soạn – thông tin về 360 thiết bị, công nghệ, sản phẩm phần mềm thuộc nhiều lĩnh vực của các đơn vị, tổ chức khoa học – kỹ thuật có thể cung cấp, chuyển giao.

Tập tài liệu này được cung cấp trực tiếp cho khách đến tham dự, để có thể sử dụng ngay trong quá trình giao dịch tìm kiếm những thiết bị, công nghệ cần quan tâm. Việc thực hiện tập tài liệu chắc chắn còn nhiều thiếu sót, chúng tôi rất mong được quý vị góp ý xây dựng.

Trân trọng.

BAN TỔ CHỨC

BỘ MÔN CHẾ TẠO MÁY – ĐẠI HỌC BÁCH KHOA TP. HCM

Địa chỉ: 268 Lý Thường Kiệt, Q.10, TP. HCM

Điện thoại: 8653 896 ; Fax: 8662 632

Email: Trandoanson@hcm.vnn.vn

Chủ nhiệm bộ môn: Ông Trần Doãn Sơn

- ♦ **Cơ quan chủ quản:** Trường Đại học Bách khoa TP. HCM
- ♦ **Chức năng nhiệm vụ chính:**
 - Giảng dạy
 - Nghiên cứu khoa học
 - Chuyển giao công nghệ
- ♦ **Lĩnh vực hoạt động:**
 - Chế tạo thiết bị công nghiệp
- ♦ **Sản phẩm, Dịch vụ đã thực hiện, cung cấp, chuyển giao:**
 - Dây chuyền chế biến hạt điều
 - Dây chuyền sản xuất bánh phở xuất khẩu
 - Dây chuyền sản xuất bánh tráng
 - Máy bao gói chân không – hàn miệng bao bán tự động kiểu nằm
 - Máy bao gói chân không – hàn miệng bao bán tự động kiểu đứng
 - Máy đóng gói hút chân không vật liệu rắn
 - Thiết bị rang cà phê nhân
- ♦ **Tổng số nhân viên của đơn vị:** 16 người
Trong đó: 01 Phó giáo sư, 11 Thạc sĩ, 04 Trình độ khác

GIỚI THIỆU CÁC CÔNG NGHỆ/THIẾT BỊ CÓ THỂ CUNG CẤP CHUYỂN GIAO

DÂY CHUYỀN CHẾ BIẾN HẠT ĐIỀU

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:

HẠT ĐIỀU THÔ →NGÂM TẮM →THIẾT BỊ PHÂN LOẠI →CHAO

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

DẦU →LY TÂM →CẮT TÁCH →SẤY →BÓC VỎ LỤA →BAO GÓI (thùng thic hoặc túi ny lông)

- ♦ Năng suất: 1 tấn nhân/ca (tương đương 1.500 tấn hạt/năm)

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Chế biến nông sản

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Dây chuyền thiết bị đạt các chỉ tiêu sau:
 - Độ bể vỡ thấp (12-15%)
 - Giá thành hạ (bằng 1/20 giá thành thiết bị nhập)
 - Vận hành, bảo dưỡng đơn giản

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô lớn

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 500 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 50 kW
- ♦ Nguyên liệu: 1.500 tấn điều thô/năm
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 3.000 - 5.000 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Mua để sử dụng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 350 triệu

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT BÁNH PHỞ KHÔ XUẤT KHẨU

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
GẠO →NGÂM →XAY →LỌC →TRÁNG →SẤY (sơ bộ) →CẮT →
Ủ →CẮT SỢI →VẮT CON →SẤY → BAO GÓI
- ♦ Năng suất: 200 Kg gạo/giờ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm

Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao...

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Thiết bị tương đương ngoại nhập (Thái Lan, Trung Quốc)
- ♦ Giá thành thấp (thiết bị Trung Quốc: 1,8 tỷ)
- ♦ Sản phẩm phở khô sản xuất trên dây chuyền đạt tiêu chuẩn xuất khẩu

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô nhỏ

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 kỹ thuật, 10 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 30 kW, hơi nước 1 tấn hơi/giờ
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 500 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 500 triệu (kể cả phí chuyển giao công nghệ)

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT BÁNH TRÁNG XUẤT KHẨU

Mô tả TB/CN:

- ♦ Năng suất: 100 Kg gạo/giờ
- ♦ Đặc điểm bánh: đảm bảo xuất khẩu, độ dày mỏng có thể điều chỉnh được, bánh có dạng tròn hoặc vuông
- ♦ Dây chuyền gồm các mô đun:
 - Tráng - hấp tự động
 - Sấy bán tự động

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Năng lượng: điện 30 Kwh, nổi hơi 500 Kg/giờ
- ♦ Mặt bằng, nhà xưởng: 50 x 10 (m)

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 480 triệu/dây chuyền

MÁY BAO GÓI CHÂN KHÔNG –HÀN MIỆNG BAO BÁN TỰ ĐỘNG KIỂU NẪM

Mô tả TB/CN:

- ♦ Sản phẩm dạng rắn, lỏng được chứa trong túi ny lông với kích thước tùy ý được đặt vào máy. Quá trình hút chân không, xả khí bảo vệ, hàn miệng bao được thực hiện tự động nhờ mạch điều khiển logic có thể lập trình (PLC). Sau thời gian 1 phút 30 giây sản phẩm đã được bao gói hoàn chỉnh. Nắp được mở ra bằng tay, sản phẩm được lấy ra ngoài
- ♦ Năng suất: $Q_{max} = 1500$ Kg/giờ
- ♦ Bơm hút chân không: 3 HP (Nhật)
- ♦ Mạch điều khiển PLC (Nhật)
- ♦ Nắp máy bằng composit (có trợ lực)

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm dạng rắn, lỏng vô bao
- ♦ Các doanh nghiệp chế biến lương thực thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Sản phẩm được thiết kế có tham khảo các loại thiết bị tương tự của Italia, Đài Loan, Nhật nhưng đã cải tiến phù hợp điều kiện nguyên vật liệu và vận hành của Việt Nam (thay thế túi khí đàn hồi bằng hệ van piston khí nén)

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Đang làm thủ tục về sở hữu công nghiệp

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 40 triệu (Italia: 11 ngàn USD)

MÁY BAO GÓI CHÂN KHÔNG – HÀN MIỆNG BAO BÁN TỰ ĐỘNG KIỂU ĐỨNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ Sản phẩm được chứa trong bao nylon có trọng lượng tối đa 50 kg. Bao chứa sản phẩm được đặt lên băng tải con lăn. Nắp máy được mở nhờ hệ thống điều khiển khí nén. Sản phẩm được đẩy thi công vào buồng máy. Nắp máy được đóng tự động. Quá trình hút chân không - xả khí bảo vệ - hàn miệng bao - mở nắp được thực hiện tự động nhờ mạch điều khiển logic có thể lập trình (PLC). Sản phẩm được đưa ra ngoài nhờ hệ thống băng tải con lăn
- ♦ Năng suất: 1.500 Kg/giờ
- ♦ Bơm hút chân không: 3 HP (Nhật)
- ♦ Mạch điều khiển PLC (Nhật)
- ♦ Hệ thống điều khiển khí nén (Nam Triều Tiên)

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Lương thực thực phẩm (gạo, cà phê, bột, hạt điều, rau, cá, thịt tươi sống); sản phẩm khác: dụng cụ y tế, gia vị (tương ớt) v.v...

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Sản phẩm được thiết kế và chế tạo có tham khảo các mẫu máy hiện có của nước ngoài tại Việt Nam nhưng đã cải tiến phù hợp điều kiện sử dụng và nguyên vật liệu trong nước

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất thử

Bản quyền:

- ♦ Đang làm thủ tục sở hữu công nghiệp

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 2

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 55 triệu (máy Italia 16 ngàn USD)

MÁY ĐÓNG GÓI HÚT CHÂN KHÔNG VẬT LIỆU RẮN

Mô tả TB/CN:

- ♦ Sản phẩm dạng rắn cho vào bao ny lông, đặt bao vào buồng chân không, đóng nắp và ấn nút làm việc. Chu trình hút chân không - bơm Nitơ hoặc CO₂ - hàn miệng bao được thực hiện tự động bằng mạch điều khiển PLC
- ♦ Năng suất: 1.000 Kg/giờ
- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cơ bản khác:
 - Kích thước thanh hàn: 560 mm
 - Kích thước buồng chân không: 580 x 780 x 350
 - Kích thước máy: 1.100 x 1.100 x 1.000
 - Năng suất bơm chân không 960 lít/phút

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chu trình được điều khiển tự động bằng mạch logic có thể lập trình PLC. Sản phẩm được hút chân không bơm khí bảo vệ và hàn miệng bao trong môi trường khí bảo vệ. Độ chân không có thể đạt 99,9%. Nắp đậy có ben trợ lực bằng khí nén. Nắp được chế tạo bằng vật liệu composit

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô lớn

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 kỹ thuật
- ♦ Năng lượng: điện 2HP
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 3 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 45 triệu

MÁY RANG - TẮM CÀ PHÊ NHÂN

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
RANG CHÍN → LÀM NGUỘI → TẮM
- ♦ Nạp liệu: GẤU TẢI → BUÔNG RANG → RANG CHÍN → LÀM NGUỘI → TẮM
- ♦ Năng suất: 100 Kg/mẻ
- ♦ Thời gian: 30 phút/mẻ
- ♦ Độ chín đều: 100%
- ♦ Độ sạch sau khi rang: theo chỉ tiêu của Mỹ
- ♦ Nhiên liệu tiêu hao: khoảng 12 lít dầu DO/mẻ
- ♦ Kích thước: 2 x 3,5 m

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Rang - tắm cà phê

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Năng lượng: điện 5 kW, dầu DO hoặc gas

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: theo thỏa thuận (gồm có hoặc không có hệ thống lọc)
- ♦ Hệ thống lọc mục đích: làm tăng độ sạch của cà phê. Thu lại bụi trong quá trình rang để giảm ô nhiễm môi trường

*

* *

BỘ MÔN CÔNG NGHỆ SINH HỌC – ĐẠI HỌC BÁCH KHOA TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 268 Lý Thường Kiệt, Q.10, TP.HCM

Điện thoại: 8639 341 ; Fax: 8639 341

Email: congnghesinhhocbk@hcm.vnn.vn

Chủ nhiệm bộ môn: Ông Nguyễn Đức Lượng

- ◆ **Cơ quan chủ quản:** Trường Đại học Bách Khoa - Đại học Quốc gia
- ◆ **Chức năng nhiệm vụ chính:**
 - Đào tạo các chuyên gia giỏi về sinh học
 - Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học nông nghiệp, môi trường, thực phẩm
- ◆ **Lĩnh vực hoạt động:**
 - Đã tham gia tất cả các hội chợ TB/CN của thành phố và đã chuyển giao được 07 công nghệ trong lĩnh vực môi trường, nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm
- ◆ **Sản phẩm, Dịch vụ đã thực hiện, cung cấp, chuyển giao:**
 - Công nghệ đóng hộp trái cây
 - Công nghệ nuôi trùn quế
 - Công nghệ sản xuất cà phê theo phương pháp lên men
 - Công nghệ sản xuất chao
 - Công nghệ sản xuất phân bón lá
 - Công nghệ sản xuất phân sinh học từ nguồn hữu cơ
 - Công nghệ sản xuất phân sinh học từ vỏ cà phê
 - Công nghệ sản xuất rượu vang chuối
 - Công nghệ sản xuất rượu vang mít
 - Công nghệ sản xuất rượu vang điều
 - Công nghệ sản xuất thuốc trừ sâu sinh học từ cafein
 - Công nghệ sản xuất tiêu sọ bằng chế phẩm Biovina – 07
 - Công nghệ sản xuất trà ướp lá, ướp sen
 - Công nghệ trồng nấm rơm
 - Công nghệ và chế phẩm xử lý đồng nuôi tôm, nuôi cá
 - Công nghệ xử lý mùi và chế phẩm Biovina khử mùi chuồng trại chăn nuôi

- Lớp dạy sản xuất rượu cần
- Lớp tập huấn về an toàn vệ sinh thực phẩm
- ♦ **Tổng số nhân viên của đơn vị: 10 người**
Trong đó: 01 Phó giáo sư, 01 Tiến sĩ, 08 Thạc sĩ, 01 Kỹ sư

GIỚI THIỆU CÁC CÔNG NGHỆ/THIẾT BỊ CÓ THỂ CUNG CẤP CHUYỂN GIAO

CÔNG NGHỆ ĐÓNG HỘP TRÁI CÂY

Mô tả TB/CN:

- ♦ Trái cây sau khi rửa sạch, vô lon và đóng hộp, thanh trùng
- ♦ Trái cây đóng hộp có giá thành thấp, bảo quản trên 12 tháng
- ♦ Sản phẩm: hộp 200 – 500 gr
- ♦ Công suất: 300 – 5.000 hộp/ca
- ♦ Đạt TCVN
- ♦ Đảm bảo chất lượng và vệ sinh môi trường

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Hộ gia đình, xí nghiệp vừa và nhỏ

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Đơn giản, dễ thực hiện

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất công nghiệp

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Patent
- ♦ Đào tạo

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: theo thỏa thuận

CÔNG NGHỆ NUÔI TRÙN QUẾ

Mô tả TB/CN:

- ♦ Trùn quế vừa có giá trị dinh dưỡng trong chăn nuôi vừa có khả năng làm sạch môi trường. Nuôi trùn quế trên phân gia súc và các chất hữu cơ có giá

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

trị cao về kinh tế và làm sạch môi trường

- ♦ Sau khi phát triển trong phân và các chất hữu cơ ta thu được sinh khối trùn quế và phân bón có giá trị cao
- ♦ Sản phẩm tạo ra:
 - Phân bón dùng để trồng trọt
 - Trùn quế dùng để chăn nuôi
- ♦ Đạt TCVN

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Hộ gia đình, trại chăn nuôi, cơ sở sản xuất

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Không cần máy móc, thiết bị
- ♦ Dễ thực hiện

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất công nghiệp

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 kỹ thuật viên

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Patent
- ♦ Đào tạo

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: theo thỏa thuận

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CÀ PHÊ THEO PHƯƠNG PHÁP LÊN MEN

Mô tả TB/CN:

- ♦ Đây là phương pháp mới nhất, lần đầu tiên nghiên cứu và áp dụng tại Việt Nam
- ♦ Ưu điểm của phương pháp này là sử dụng enzym pectinase và cellulase để làm tăng khả năng trích ly các chất hòa tan có trong hạt cà phê. Khả năng hòa tan cao hơn phương pháp thông thường hiện nay là 45%
- ♦ Sản phẩm tạo ra: từ nguyên liệu tạo ra cà phê bột và cà phê hòa tan
- ♦ Công suất: tùy yêu cầu

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Quy mô xí nghiệp vừa và nhỏ

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Đảm bảo chất lượng cà phê tốt nhất
- ♦ Tăng nhanh khả năng trích ly cà phê

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất công nghiệp

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 2 kỹ thuật, 5 công nhân
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 100 m²
- ♦ Nguyên liệu: các loại cà phê có ở Việt Nam

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Patent

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: thỏa thuận giữa hai bên

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CHAO

Mô tả TB/CN:

- ♦ Chao sản xuất từ đậu nành qui mô gia đình hoặc qui mô xí nghiệp nhỏ
- ♦ Chất lượng sản phẩm được kiểm soát bởi giống vi sinh vật thuần khiết, chuyên sử dụng cho sản xuất chao
- ♦ Sản phẩm tạo ra đảm bảo chất lượng theo TCVN
- ♦ Công suất: qui mô gia đình, qui mô xí nghiệp nhỏ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghệ thực phẩm lên men truyền thống ở gia đình hoặc qui mô công nghiệp

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chất lượng ổn định do được sản xuất bằng giống vi sinh vật thuần khiết

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 kỹ thuật, 2 công nhân
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 30 m²
- ♦ Nguyên liệu: đậu nành tốt

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Patent

Hình thức cung cấp:

- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: thỏa thuận

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT PHÂN BÓN LÁ

Mô tả TB/CN:

- ♦ Thiết bị đơn giản chỉ bao gồm một thùng thủy phân, máy đóng chai
- ♦ Sản phẩm tạo ra: phân bón lá nhiều loại
- ♦ Đạt TCVN
- ♦ Đảm bảo chống ô nhiễm môi trường

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Hộ gia đình, xí nghiệp vừa và nhỏ

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Đơn giản, dễ thực hiện, đầu tư không cao

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 100 m²

Hình thức cung cấp:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: tùy theo thỏa thuận giữa hai bên

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT PHÂN SINH HỌC TỪ NGUỒN HỮU CƠ

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công nghệ sản xuất có sử dụng các giống vi sinh vật cố định nitơ, phân giải lân, kali và cellulose
- ♦ Công nghệ đã được áp dụng nhiều nơi trong cả nước
- ♦ Quy cách sản phẩm tạo ra: phân sinh học có chất lượng theo TCVN

Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao—

- ♦ Công suất: theo thỏa thuận
- ♦ Đạt TCVN
- ♦ Đảm bảo có lãi cho người sản xuất

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Tư nhân, các cơ sở nhà nước

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Kiểm soát được ô nhiễm môi trường
- ♦ Chất lượng phân ổn định

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 2 kỹ thuật, 10 công nhân
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 1.500 m²
- ♦ Nguyên liệu: các loại hữu cơ nông nghiệp, công nghiệp

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Patent

Hình thức cung cấp:

- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: theo thỏa thuận

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT PHÂN SINH HỌC TỪ VỎ CÀ PHÊ

Mô tả TB/CN:

- ♦ Từ vỏ cà phê sản xuất phân sinh học phục vụ cho trồng cà phê
- ♦ Công nghệ đơn giản dễ thực hiện
- ♦ Sản phẩm dạng bột
- ♦ Công suất: tùy khách hàng yêu cầu
- ♦ Đạt TCVN
- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế – kỹ thuật khác: tái chế để sản xuất, bảo vệ môi trường bền vững

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Hộ gia đình, cơ sở sản xuất

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Đơn giản, dễ thực hiện

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất công nghiệp

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 kỹ thuật, 2- 5 công nhân
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 150 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Patent
- ♦ Đào tạo

Hình thức cung cấp:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: theo thỏa thuận

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT RƯỢU VANG CHUỐI

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công nghệ sản xuất rượu vang chuối chín tự nhiên, công nghệ sản xuất rượu vang chuối sấy khô (các loại chuối hột, chuối tiêu, chuối cau lai, chuối ta) để tạo ra rượu vang và rượu thuốc
- ♦ Sản phẩm: rượu vang, rượu thuốc từ chuối hột
- ♦ Đạt TCVN
- ♦ Đảm bảo chất lượng sản phẩm theo TCVN và vệ sinh môi trường

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Hộ gia đình, xí nghiệp vừa và nhỏ

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Dễ thực hiện, không đòi hỏi máy móc thiết bị phức tạp

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất công nghiệp

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Patent

Hình thức cung cấp:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: theo thỏa thuận

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT RƯỢU VANG MÍT

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ đơn giản, hoàn toàn có thể sản xuất ở từng hộ gia đình, các cơ sở sản xuất vừa và nhỏ kể cả những công ty lớn
- ♦ Tạo ra nhiều sản phẩm rượu vang mít
- ♦ Đạt TCVN
- ♦ Đảm bảo chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Hộ gia đình, cơ sở xí nghiệp vừa và nhỏ

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Đảm bảo chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc gia, không cần thiết bị phức tạp

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất công nghiệp

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Patent

Hình thức cung cấp:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: theo thỏa thuận

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT RƯỢU VANG ĐIỀU

Mô tả TB/CN:

Công nghệ bao gồm các công đoạn:

- ♦ Xử lý quả điều đảm bảo nguyên liệu sản xuất suốt năm

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

- ♦ Công nghệ sản xuất rượu vang
- ♦ Sản phẩm có 2 loại: vang ngọt và vang chát
- ♦ Đạt TCVN
- ♦ Đảm bảo vệ sinh môi trường

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Gia đình, nông trường, xí nghiệp vừa và nhỏ

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Không cần máy móc, thiết bị phức tạp

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất thử

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 kỹ thuật, 02 công nhân
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 100 m²
- ♦ Nguyên liệu: trái điều mới thu hoạch

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Patent

Hình thức cung cấp:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: theo thỏa thuận

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT THUỐC TRỪ SÂU SINH HỌC TỪ CAFEIN

Mô tả TB/CN:

- ♦ Chiết tách cafein từ cà phê và tiến hành sản xuất thuốc trừ sâu từ cafein
- ♦ Sản phẩm tạo ra: thuốc trừ sâu dạng lỏng có thể bảo quản trên 2 năm
- ♦ Đạt TCVN
- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế -- kỹ thuật khác:
Đảm bảo chất lượng và không gây ô nhiễm môi trường

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Hộ gia đình, xí nghiệp vừa và nhỏ

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Dễ thực hiện
- ♦ Đầu tư ít

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất thử

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Patent
- ♦ Đào tạo

Hình thức cung cấp:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: theo thỏa thuận

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT TIÊU SỌ BẰNG CHẾ PHẨM BIOVINA – 07

Mô tả TB/CN:

- ♦ Tiêu sọ là tiêu đen đã được làm sạch và bóc vỏ. Công nghệ sản xuất tiêu sọ đã được nhiều người sản xuất theo công nghệ truyền thống, thời gian ngâm lâu và mất nhiều chất có giá trị trong tiêu
- ♦ Công nghệ sản xuất tiêu sọ bằng chế phẩm Biovina – 07 rút ngắn thời gian bóc vỏ chỉ còn 4 ngày thay vì trên 10 ngày theo công nghệ truyền thống
- ♦ Sản phẩm tạo ra: tiêu sọ xuất khẩu
- ♦ Công suất: theo thỏa thuận
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Qui mô hộ gia đình, quy mô xí nghiệp nhỏ

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Rút ngắn thời gian ủ
- ♦ Đảm bảo chất lượng tự nhiên của tiêu

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất công nghiệp

Yêu cầu đầu vào:

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

- ♦ Nhân lực: 01 kỹ thuật, 02 công nhân
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 25 m²
- ♦ Nguyên liệu: tiêu loại 1

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Patent

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: theo thỏa thuận

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT TRÀ ƯỚP LÀI, ƯỚP SEN

Mô tả TB/CN:

- ♦ Hướng dẫn kỹ thuật phối chế các loại trà. Kỹ thuật sản xuất các loại trà hương lái, hương sen phù hợp với từng đối tượng
- ♦ Tạo các loại trà khác nhau
- ♦ Công suất: theo thỏa thuận
- ♦ Đạt TCVN

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Quy mô hộ gia đình, quy mô công nghiệp

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Đảm bảo chất lượng, vệ sinh và an toàn thực phẩm

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất công nghiệp

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 kỹ thuật, 3 – 10 công nhân
- ♦ Nhà xưởng: 100 m²
- ♦ Nguyên liệu: trà các loại

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Patent

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: theo thỏa thuận

CÔNG NGHỆ TRỒNG NẤM RƠM

Mô tả TB/CN:

- ♦ Hướng dẫn cách nhân giống, giữ giống và sản xuất nấm thành phẩm
- ♦ Sản phẩm tạo ra:
 - Phân bón từ quá trình sản xuất nấm
 - Nấm rơm dùng trong thực phẩm

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Hộ gia đình, cơ sở sản xuất

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Đơn giản, dễ thực hiện

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất công nghiệp

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Patent

Hình thức cung cấp:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: theo thỏa thuận

CÔNG NGHỆ VÀ CHẾ PHẨM XỬ LÝ ĐỒNG NUÔI TÔM, NUÔI CÁ

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công nghệ xử lý ao, đồng nuôi tôm, nuôi cá
- ♦ Chế phẩm xử lý đồng tôm, ao cá
- ♦ Quy cách sản phẩm tạo ra: bao 20 – 50 Kg
- ♦ Đạt TCVN
- ♦ Chỉ tiêu kinh tế – kỹ thuật khác: đảm bảo vệ sinh môi trường

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Trại nuôi tôm, nuôi cá

Ưu điểm của TB/CN:

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

- ♦ Đảm bảo vệ sinh môi trường

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất công nghiệp

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nguyên liệu: chế phẩm vi sinh vật

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Patent

Hình thức cung cấp:

- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: theo thỏa thuận

CÔNG NGHỆ XỬ LÝ MÙI VÀ CHẾ PHẨM BIOVINA KHỬ MÙI CHUỒNG TRẠI CHĂN NUÔI

Mô tả TB/CN:

- ♦ Chuồng trại chăn nuôi thường tạo ra nhiều mùi khó chịu. Chế phẩm vi sinh vật xử lý hết mùi trong thời gian từ 4 – 8 giờ
- ♦ Phân bón sau khi được xử lý bằng chế phẩm này đảm bảo chất lượng trồng trọt và không có mùi khó chịu
- ♦ Sản phẩm tạo ra: chế phẩm vi sinh vật Biovina
- ♦ Đạt TCVN

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Khử mùi cống rãnh

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chế phẩm Biovina dễ sử dụng và có hiệu quả cho môi trường
- ♦ Tạo sản phẩm phân bón có chất lượng cao

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Patent

Hình thức cung cấp:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng

- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: theo thỏa thuận

LỚP DẠY SẢN XUẤT RƯỢU CẦN

Mô tả TB/CN:

Nội dung lớp dạy:

- ♦ Dạy lý thuyết về văn hóa sử dụng rượu cần, kỹ thuật sản xuất rượu cần
- ♦ An toàn vệ sinh thực phẩm trong sản xuất rượu cần
- ♦ Thời gian học và thực hành 6 buổi
- ♦ Đạt TCVN

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sản xuất gia đình, thương mại

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Hướng dẫn kỹ thuật cho người học biết cách sản xuất rượu cần có kiểm soát chất lượng

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Đào tạo

Hình thức cung cấp:

- ♦ Theo đơn đặt hàng

TẬP HUẤN VỀ AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM

Mô tả TB/CN:

Nội dung lớp tập huấn:

- ♦ Độc tố thực phẩm
- ♦ Vi sinh vật gây bệnh trong thực phẩm
- ♦ Các phương pháp phát hiện vi sinh vật gây bệnh thực phẩm
- ♦ Các biện pháp đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm
- ♦ Các biện pháp vệ sinh, an toàn sản phẩm thực phẩm trong sản xuất
- ♦ Thời gian học 6 buổi
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

- ♦ Áp dụng trong gia đình, nhà ăn tập thể, nhà máy sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Những kiến thức mới nhất về an toàn, vệ sinh thực phẩm trong chế biến và trong sản xuất

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Đào tạo

Hình thức cung cấp:

- ♦ Theo đơn đặt hàng

*

* *

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT TỰ ĐỘNG (AUTECH CORP)

Địa chỉ: Lô III-12, Cụm CN III, Đường số 1,

KCN Tân Bình, Q. Tân Phú, TP.HCM

Điện thoại: 8155 211 - 9144 084

Fax: 8155 206 - 9140 665

Giám đốc: Ông Trần Chí Dũng

♦ Chức năng nhiệm vụ chính:

- Thiết kế, lắp đặt các hệ thống
 - + Điện công nghiệp
 - + Điều khiển tự động
 - + Tin học công nghiệp
- Cung cấp thiết bị tự động hóa sản xuất và tự động hóa hệ thống điện của hãng: OMRON, CROMPTON INSTRUMENT, KRAUS & NAIMER, WAGO

♦ Lĩnh vực hoạt động:

- Nghiên cứu, chuyển giao các giải pháp kỹ thuật trong lĩnh vực kỹ thuật điện và điều khiển công nghiệp

♦ Sản phẩm, Dịch vụ đã thực hiện, cung cấp, chuyển giao:

- Hệ thống rơ le bảo vệ, chống sự cố điện
- Hệ thống hóa đồng bộ và điều khiển máy phát điện, trạm biến áp
- Hệ thống tín hiệu trung tâm
- Hệ thống quản lý năng lượng
- Hệ thống tưới tiêu nước cho các trang trại, nông trường
- Hệ thống đồng bộ hóa dây chuyền
- PLC & SCADA
- Biến tần và điều khiển động cơ
- Các giải pháp ứng dụng cảm biến

♦ Tổng số nhân viên của đơn vị: 30-35 người

Trong đó: 15-20 Kỹ sư

GIỚI THIỆU CÁC CÔNG NGHỆ/THIẾT BỊ CÓ THỂ CUNG CẤP CHUYỂN GIAO

THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG CỦA HÃNG OMRON THIẾT BỊ ĐIỆN CỦA HÃNG CROMPTON, SIEMENS

Mô tả TB/CN:

- ♦ Hệ thống được thiết kế, tích hợp theo yêu cầu riêng biệt của khách hàng
- ♦ Đặc biệt: hệ thống QCSL (kiểm tra chất lượng sản phẩm) bằng Vision Sensor
- ♦ Quy cách sản phẩm tạo ra: chuẩn IEC, UL

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Nhà máy công nghiệp
- ♦ Cao ốc
- ♦ Trung tâm thương mại
- ♦ Sân bay, bến cảng

...

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chất lượng cao, tiết kiệm năng lượng
- ♦ Duy trì chất lượng
- ♦ Tăng năng suất và hiệu quả

...

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhân hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Chìa khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung cấp TB/CN:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Báo giá theo yêu cầu cụ thể

CÔNG TY CỔ PHẦN MISA (VPDD)

Địa chỉ: số 7 Nam Quốc Cang, Q.1, TP. HCM

Điện thoại: 9254221 ; Fax: 9255262

Email: office@hcm.misa.com.vn

Giám đốc: Ông Lữ Hồng Chương

- ◆ **Cơ quan chủ quản:** Công ty Cổ phần MISA
- ◆ **Chức năng nhiệm vụ chính:**
 - Triển khai phần mềm quản lý kế toán doanh nghiệp và HCSN
 - Thiết kế Website cho doanh nghiệp và các đơn vị hành chính sự nghiệp
 - Tư vấn và hỗ trợ khách hàng
 - Tiếp thị và phát triển thị trường....
- ◆ **Lĩnh vực hoạt động:**
 - Tư vấn - dịch vụ nghiên cứu, triển khai, ứng dụng CNTT
 - Sản xuất phần mềm máy tính
 - Dịch vụ tư vấn đầu tư, tư vấn quản lý, tư vấn chuyển giao CNTT
 - Dịch vụ xúc tiến, hỗ trợ các dự án đầu tư, phát triển về CNTT
 - Buôn bán thiết bị tin học; thiết bị viễn thông...
- ◆ **Sản phẩm, Dịch vụ đã thực hiện, cung cấp chuyển giao:**
 - Chương trình phần mềm kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ MISA SME 7.0
 - Chương trình phần mềm kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ MISA SME 7.1
 - Chương trình phần mềm kế toán doanh nghiệp lớn MISA 5.0
 - Chương trình phần mềm kế toán HCSN MISA AD 5.0
 - Chương trình phần mềm kế toán HCSN có thu MISA AD 5.3
 - Chương trình phần mềm thiết kế Website Eweb-Website
- ◆ **Tổng số nhân viên của đơn vị:** 40 người
Trong đó: 02 Tiến sĩ, 20 Kỹ sư, 18 Trình độ khác

GIỚI THIỆU CÁC SẢN PHẨM/GIẢI PHÁP PHẦN MỀM CÓ THỂ CUNG CẤP CHUYÊN GIAO

CHƯƠNG TRÌNH PHẦN MỀM KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP MISA SME 7.1

Lĩnh vực áp dụng:

- ♦ Là chương trình quản lý tài chính kế toán tổng thể cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Sổ cái
 - ♦ Quản lý bán hàng
 - ♦ Quản lý mua hàng
 - ♦ Quản lý quỹ tiền mặt
 - ♦ Quản lý tiền gửi ngân hàng
 - ♦ Quản lý kho vật tư hàng hóa
 - ♦ Quản lý tiền lương cán bộ
 - ♦ Quản lý Hợp đồng
 - ♦ Tính giá thành sản phẩm
- và các tính năng ưu việt khác....

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Được lập trình bằng ngôn ngữ lập trình mới nhất Visual Studio.Net
- ♦ Database SQL 2000

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng:
 - Yêu cầu máy tính Pentium II 450 MHz hoặc mạnh hơn
 - Bộ nhớ: 64MB RAM hoặc nhiều hơn
 - Đĩa cứng: 100MB trống hoặc nhiều hơn
 - Màn hình 256 color SVGA video
- ♦ Hệ điều hành: Windows 9x/Me/2000/XP

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ MISA SME là phần mềm kế toán tiết kiệm thời gian, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp vừa và nhỏ. Được thiết kế gồm nhiều phân hệ độc lập đồng thời tích hợp chặt chẽ với nhau tạo thành một hệ thống

quản trị tài chính doanh nghiệp hoàn hảo. Phần mềm có thể chạy trên máy tính cá nhân hoặc mạng cục bộ cho phép nhiều người cùng chia sẻ một cơ sở dữ liệu

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Thông qua đại lý
- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: 13 triệu

HỆ THỐNG QUẢN LÝ KẾ TOÁN HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP MISA-AD PHIÊN BẢN 5.9

Đặc điểm của SP/GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực kế toán hành chính sự nghiệp
- ♦ Là GPPM có thể ứng dụng được trong nhiều ngành, cụ thể là:
 - Các đơn vị HCSN thực hiện Luật ngân sách nhà nước và khoán chi hành chính
 - Các đơn vị hành chính sự nghiệp có thu áp dụng Nghị định số 10/2002/NĐ-CP và Thông tư 121/2002/TT-BTC
 - Các đơn vị sự nghiệp kinh tế
 - Các tổ chức, đoàn thể, xã hội, nghề nghiệp, quần chúng...

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Phần mềm kế toán MISA-AD phiên bản 5.9 là hệ thống quản lý kế toán trên máy vi tính được áp dụng cho tất cả các đơn vị hành chính sự nghiệp, được xây dựng theo chế độ kế toán Hành chính sự nghiệp số: 999-TC/QĐ/CĐKT do Bộ Tài Chính ban hành ngày 02/11/1996. Căn cứ Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/02/2002, Thông tư số 25/2002/TT-BTC ngày 28/03/2002, Thông tư 121/2002/TT-BTC và căn cứ thông tư số 03/2004/TT-BTC ngày 13/01/2004. Tuân thủ đúng luật Ngân sách nhà nước, đặc biệt được cập nhật những thông tin mới nhất do Bộ Tài Chính ban hành. Ban chỉ

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

đạo Chương trình quốc gia về CNTT lựa chọn là phần mềm kế toán duy nhất dùng chung cho các đơn vị hành chính sự nghiệp trên phạm vi toàn quốc. Hiện nay đã có 64 tỉnh, Thành phố với hơn 3000 đơn vị đang sử dụng rất có hiệu quả phần mềm này

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Phần mềm kế toán MISA-AD phiên bản 5.9 bao gồm:
 - 01 CD-ROM (Bản cài đặt + bản quyền)
 - 01 đĩa mềm bản quyền 1.44 MB
 - Tài liệu hướng dẫn sử dụng
 - Tài liệu hướng dẫn tác vụ
 - Tài liệu hướng dẫn cài đặt
 - Trợ giúp trực tuyến trên màn hình
 - Hướng dẫn tự học bằng đĩa CD-ROM

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng:
 - Máy tính: 486 PC, 100MHz hoặc tốt hơn
 - Bộ nhớ: 16 MB RAM hoặc nhiều hơn
 - Đĩa cứng: 24 MB trống hoặc nhiều hơn
- ♦ Hệ điều hành: Windows '95 (hoặc 98 hoặc NT, 2000)

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ MISA-AD phiên bản 5.9 được xây dựng bằng ngôn ngữ tiên tiến của MICROSOFT, hệ thống có thể chạy trên mạng cục bộ (LAN), đa người cùng truy nhập và xử lý thông tin trên cùng một CSDL
- ♦ Có khả năng bảo mật cao, sao lưu dữ liệu theo lịch định kỳ. Trợ giúp người sử dụng tự động khôi phục dữ liệu khi có sự cố một cách nhanh chóng
- ♦ Có tính năng báo cáo nhanh, ngay lập tức có thể biết được số dư các tài khoản, số dư hạn mức kinh phí, số dư nguồn kinh phí, số dư công nợ, tồn kho
- ♦ Có tính năng truy tìm và sửa các báo cáo nhanh

Mức độ phát triển của GPPM:

GPPM đã được các doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là:

- ♦ Văn phòng chủ tịch nước
- ♦ Văn phòng Bộ Y Tế
- ♦ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc TW và các đơn vị trực thuộc
- ♦ Văn phòng Bộ ngoại Giao và các đơn vị trực thuộc

Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao—

- ♦ Vụ Tài chính Kế toán - Bộ Thương mại và 16 đơn vị trực thuộc
- ♦ Bộ Khoa học, Công nghệ và MT và các đơn vị trực thuộc
- ♦ Tổng cục Thống kê và các đơn vị trực thuộc tại 61 tỉnh thành
- ♦ Sở Tài chính Vật giá các tỉnh Yên Bái, Vĩnh Phúc, Quảng Bình, Kon Tum, Bà Rịa - Vũng Tàu, TP. HCM, Bến Tre, Bạc Liêu, Cần Thơ, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Cà Mau, Bình Phước...
- ♦ Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh Phú Yên, Bạc Liêu, Bình Dương, Hòa Bình, Đắk Lắk, An Giang... và các đơn vị trực thuộc
- ♦ Sở Y tế các tỉnh Bến Tre, Bạc Liêu, Phú Thọ, An Giang, Lâm Đồng, An Giang,... và các đơn vị trực thuộc
- ♦ Sở Nông nghiệp An Giang, Bạc Liêu... và các đơn vị trực thuộc

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: 9.350.000đ

*

* *

CÔNG TY CÔNG NGHỆ MỚI COTEC - VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG

Địa chỉ: số 7 Nam Quốc Cang, Q.1, TP. HCM

Điện thoại: 8335 081 - 8398 259

Fax: 8335 080 - 9253 261

Giám đốc: Bà Nguyễn Thị Thanh Yên

- ♦ **Cơ quan chủ quản:** Trung tâm Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia
- ♦ **Chức năng nhiệm vụ chính:**
 - Chuyển giao công nghệ và sản xuất vật liệu xây dựng
 - Dịch vụ khoa học kỹ thuật
 - Xuất nhập khẩu thiết bị công nghệ
 - Sản xuất thiết bị kỹ thuật
 - Tư vấn kiến trúc xây dựng
 - Mua bán thiết bị: máy móc vật tư, nguyên liệu, vật liệu xây dựng, cao su, tinh dầu, hương liệu, hàng may mặc, công nghệ thực phẩm
- ♦ **Lĩnh vực hoạt động:**
Các dịch vụ khoa học kỹ thuật
- ♦ **Sản phẩm, Dịch vụ đã thực hiện, cung cấp, chuyển giao:**
 - Trạm xử lý nước cấp
 - Trạm xử lý nước thải
 - Lò đốt rác y tế và công nghiệp
 - Hệ thống xử lý thu hồi bụi thải
 - Dịch vụ tư vấn về môi trường cho các dự án đầu tư
- ♦ **Tổng số nhân viên của đơn vị:** 60 người
Trong đó: 02 Tiến sĩ, 01 Thạc sĩ, 40 Kỹ sư, 17 Trình độ khác

GIỚI THIỆU CÁC CÔNG NGHỆ/THIẾT BỊ CÓ THỂ CUNG CẤP CHUYỂN GIAO

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC THẢI BỆNH VIỆN

Mô tả TB/CN:

- ♦ Nước thải từ các khoa phòng bệnh viện theo đường ống thu gom chảy qua song chắn rác rồi vào bể điều hòa để điều hòa nồng độ và lưu lượng, đồng thời tại đây các vi khuẩn kỵ khí cũng phân hủy các chất hữu cơ và bùn lắng. Từ bể này nước thải được đưa sang bể phân hủy sinh học đệm cố định. Tại đây các vi khuẩn hiếu khí sẽ tiếp tục phân hủy các chất hữu cơ. Quá trình phân hủy sẽ tạo ra bùn và bùn được lắng tại bể lắng phía sau bể sục khí. Một phần bùn được hồi lưu về bể sinh học đệm cố định, phần kia được hút đưa về bể nén bùn rồi chuyển sang sân phơi bùn. Nước sau lắng được bơm sang bể lọc áp lực để lọc bỏ cặn rồi vào bể khử trùng bằng chlorine. Nước đã khử trùng được xả ra nguồn tiếp nhận. Nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn xả vào nguồn loại A theo TCVN 9545-1995
- ♦ Công suất: 300 m³/ngày đêm
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các cơ sở y tế, trung tâm y tế huyện, các bệnh viện

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Giảm được ô nhiễm hữu cơ nhiều hơn
- ♦ Chiếm ít mặt bằng hơn
- ♦ Chi phí vận hành thấp
- ♦ Vận hành đơn giản
- ♦ Hiệu quả loại BOD có thể đến 95-97%

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 20 kWh
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 144 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Theo đơn đặt hàng

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC THẢI NGÀNH CHẾ BIẾN THỦY SẢN

Mô tả TB/CN:

- ♦ Nước thải đầu tiên qua song chắn rác sau đó vào bể điều hòa lưu lượng . Từ bể điều hòa, nước thải được bơm vào bình khí áp để hòa trộn với không khí nén, sau đó hỗn hợp khí nước sẽ được đưa vào bể tuyển nổi để tách mỡ, dầu... rồi vào bể sục khí Aeroten. Tại đây các vi sinh vật sống bám trên các giá thể sẽ phân hủy chất hữu cơ. Sau bể sục khí nước thải tiếp tục sang bể lắng II để lắng cặn (bùn vi sinh). Phần bùn lắng được chuyển vào bể nén bùn, định kỳ được xả đổ bỏ. Nước sau lắng được đưa sang bể tiếp xúc để hòa trộn với chất khử trùng là chlorine. Sau giai đoạn khử trùng nước được xả ra nguồn tiếp nhận
- ♦ Các bồn bể được xây dựng tại chỗ
- ♦ Nước sau xử lý đạt TCVN 5945-1995 (cột B)
- ♦ Công suất: 200 m³/ngày đêm

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Xử lý nước thải cho ngành chế biến thủy sản
- ♦ Xử lý nước thải cho ngành thực phẩm như: rượu bia, nước giải khát, công nghiệp sữa,...

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Có thể xây ngầm hoặc xây nổi tùy hiện trạng khu vực
- ♦ Sử dụng công nghệ hiếu khí nên không gây mùi hôi thối
- ♦ Vận hành đơn giản, chi phí quản lý thấp
- ♦ Diện tích chiếm chỗ ít

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhãn hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 2 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 17 kW
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 50 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Chìa khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 1.107 triệu
- ♦ Chi tiết khác: giá trên bao gồm kinh phí phần xây dựng và kinh phí thiết bị, thuế VAT, phí nhân công, chuyển giao công nghệ, hướng dẫn đào tạo vận hành,...

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC TINH KHIẾT

Mô tả TB/CN:

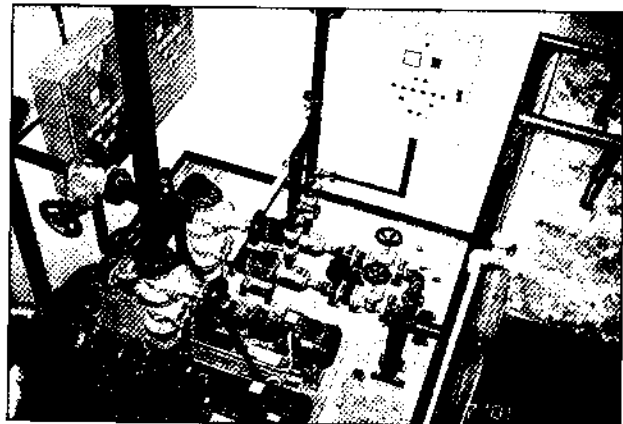
- ♦ Nước từ nguồn được bơm áp lực bơm vào bể lọc áp lực để lọc bỏ các cặn nhỏ. Nước sau lọc có thể dùng cho sinh hoạt bình thường. Đối với một số ngành sản xuất đòi hỏi nước tinh khiết hơn, sẽ xử lý tiếp bằng cột trao đổi ion hoặc thiết bị thẩm thấu ngược (RO). Sau khi qua thiết bị này, nước sẽ đạt độ tinh khiết cần thiết, được dẫn vào bể chứa rồi được bơm cấp nước cho sản xuất
- ♦ Công suất: 2-4 m³/h
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Áp dụng cho các lĩnh vực cần sử dụng nước tinh khiết như trong sản xuất chế biến thực phẩm, thủy sản,...

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN



Bản quyền:

- ♦ Nhãn hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 8 kW
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 10 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 282 triệu/hệ 4 m³/h
- ♦ Chi tiết khác: giá trên đã bao gồm các chi phí thiết bị, lắp đặt, vận hành

CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT

Mô tả TB/CN:

- ♦ Nước thải từ nhà vệ sinh, nhà bếp, nhà giặt,... được cho qua song chắn rác để loại rác rồi chảy vào bể điều hòa. Sau đó nước thải sẽ được đưa sang bể sục khí. Tại đây các vi sinh vật sống lơ lửng và các vi sinh vật sống bám trên các giá thể tiếp xúc cùng đồng thời thực hiện quá trình phân hủy chất hữu cơ. Các vi sinh vật tồn tại và phát triển nhờ hệ thống cung cấp khí oxy đặt ở đáy bể. Sau bể sục khí nước thải chảy qua bể lắng II để lắng cặn. Bùn lắng sẽ được bơm qua bể chứa bùn, định kỳ sẽ được xe tải chở đổ bỏ. Phần nước sau lắng sẽ chảy sang bể khử trùng. Tại đây nó được hòa trộn với dung dịch khử trùng chlorine do bơm định lượng cung cấp. Sau khi khử trùng nước sẽ được xả ra nguồn tiếp nhận
- ♦ Công suất: 200 m³/ngày đêm
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam
- ♦ Nước thải sau xử lý đạt TCVN 5945-1995
- ♦ Các bồn bể xây bằng bê tông cốt thép tại chỗ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Xử lý nước thải cho các khu cao ốc văn phòng, khách sạn,...
- ♦ Xử lý nước thải cho các bệnh viện, trung tâm y tế

- ♦ Xử lý nước thải sinh hoạt của các xí nghiệp công nghiệp

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Đây là công nghệ xử lý nước thải tiên tiến hiện nay
- ♦ Đã được áp dụng thành công phù hợp với điều kiện Việt Nam
- ♦ Các thiết bị sử dụng chủ yếu có ở Việt Nam do đó giá thành chấp nhận được
- ♦ Toàn bộ công trình có thể xây ngầm dưới đất, bên trên trồng cây xanh tạo mỹ quan cho khu vực
- ♦ Quản lý vận hành đơn giản

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhận hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 2 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 22 kW
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 60 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Chìa khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 687 triệu/hệ 200 m³/ngày đêm
- ♦ Chi tiết khác: giá trên đã bao gồm thuế VAT, chuyển giao công nghệ, hướng dẫn đào tạo,..

HỆ THỐNG LỌC ÁP LỰC XỬ LÝ NƯỚC GIẾNG KHOAN

Mô tả TB/CN:

- ♦ Hệ thống có chế độ vận hành tự động, không sử dụng bất cứ một loại hóa chất nào, giúp tránh gây ảnh hưởng tới chất lượng nước và tâm lý người sử dụng
- ♦ Nước từ giếng khoan được bơm lên tháp tách khí để khử khí CO₂ và tái nạp oxy nhằm biến Fe²⁺ thành Fe³⁺ dưới dạng kết tủa Fe(OH)₃. Sau tháp tách

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

khí nước chảy xuống bể lọc tiếp xúc, sau đó qua ngăn lắng. Từ bể lắng nước được bơm áp lực cao bơm qua bể lọc áp lực, tại đây quá trình lọc cặn xảy ra triệt để. Nước sau xử lý đạt TCVN dùng cho nước ăn uống

- ♦ Toàn bộ hệ thống hoạt động tự động
- ♦ Công suất: 10-20 m³/h
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam
- ♦ Bể lọc áp lực bằng thép dày 6 mm, đường kính 1.200 mm bên trong phủ composite chống gỉ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Hệ thống dùng để xử lý nước ngầm nhiễm phèn phục vụ cho ăn uống và sinh hoạt

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Vận hành đơn giản, chi phí quản lý thấp
- ♦ Giá thành thấp so với thiết bị tương tự nhập từ nước ngoài
- ♦ Diện tích chiếm chỗ nhỏ
- ♦ Đa số dùng các vật liệu tại chỗ
- ♦ Tuổi thọ của công trình rất cao

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhãn hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 11 kW
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 6 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Chìa khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 192 triệu/hệ 20 m³/h
- ♦ Chi tiết khác: giá trên đã bao gồm thuế VAT, chi phí nhân công lắp đặt,

đào tạo vận hành, chuyển giao công nghệ,...

LÒ ĐỐT RÁC Y TẾ

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
LÒ ĐỐT RÁC → HỆ THỐNG ỐNG DẪN → THIẾT BỊ XỬ LÝ KHÓI
→ QUẠT GIÓ → ỐNG KHÓI
- ♦ Vỏ lò: bên trong xây bằng gạch chịu lửa, bên ngoài bằng thép bảo vệ
- ♦ Bộ phận nạp liệu: bố trí tại mặt trên của lò đốt
- ♦ Bộ phận phun dầu DO: dùng bộ bơm phun cao áp
- ♦ Ống dẫn: bằng thép không gỉ, \varnothing 200
- ♦ Tháp hấp thụ: bằng thép dày 2mm
- ♦ Ống khói: bằng thép dày 2mm, cao 12m
- ♦ Nhà bao che: diện tích 16m² bao che toàn bộ lò đốt
- ♦ Công suất: 50 Kg/h
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam
- ♦ Dùng đốt rác thải y tế từ các khoa, phòng
- ♦ Qui mô dùng cho các trung tâm y tế cấp huyện

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Đốt rác thải y tế cho các bệnh viện cấp huyện

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Là lò đốt rác y tế có nhiệt độ đốt cao (1.000°C)
- ♦ Giá thành hạ so với thiết bị tương tự nhập từ nước ngoài
- ♦ Vận hành đơn giản, phí vận hành thấp
- ♦ Diện tích chiếm chỗ nhỏ
- ♦ Đã áp dụng thành công nhiều Trung tâm Y tế

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhân hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 3 kW, dầu DO 2 lít/mẻ đốt

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 16 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Chìa khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng

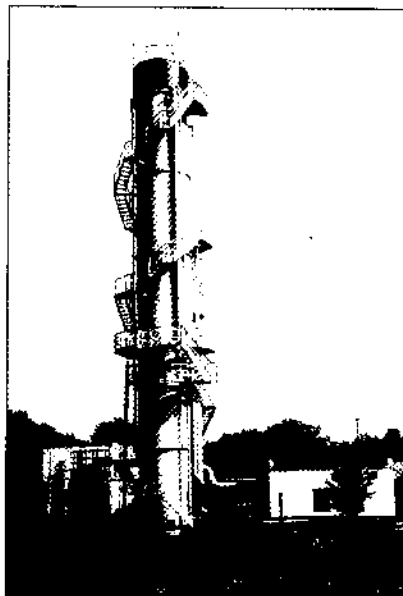
Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 160 triệu/lò đốt
- ♦ Chi tiết khác: giá trên đã bao gồm thuế VAT, nhân công, hướng dẫn đào tạo vận hành, chuyển giao công nghệ,...

TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI NGÀNH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM

Mô tả TB/CN:

- ♦ Nước thải từ các khu vực sản xuất được thu gom vào hệ thống thoát nước sẽ qua song chắn rác rồi vào bể điều hòa để điều hòa nồng độ và lưu lượng. Từ đây nước thải được bơm vào bình khí áp để hòa trộn với không khí nén rồi vào bể tuyển nổi để tách mỡ, kem,... sau đó sẽ vào bể sục khí bùn hoạt tính Aeroten. Các vi sinh vật hiếu khí sẽ phân hủy các chất hữu cơ tại đây. Sau một thời gian thích hợp, nước thải cùng với bùn được đưa sang bể lắng để tách bùn. Một phần bùn sẽ được đưa lại bể sục khí để bảo đảm mật độ bùn tối ưu trong bể. Phần còn lại sẽ được đưa sang bể nén bùn rồi qua máy ép bùn. Bánh bùn khô được đổ bỏ cùng rác thải. Nước sau lắng theo máng thu chảy sang bể tiếp xúc. Tại đây nó sẽ được khử trùng bằng dung dịch chlorine rồi xả ra nguồn tiếp nhận
- ♦ Nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn xả vào nguồn loại B theo TCVN 9545-1995
- ♦ Công suất: 50-1.000 m³/ngày đêm



Giới thiệu Công nghệ, "Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao..."

- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Áp dụng để xử lý nước thải cho các nhà máy xí nghiệp sản xuất và chế biến thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Không gây ô nhiễm môi trường
- ♦ Chi phí vận hành thấp
- ♦ Năng lượng tiêu hao ít

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhận hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 290 triệu/hệ 50 m³/ngày đêm
- ♦ Chi tiết khác: giá nêu trên đã bao gồm tất cả các chi phí khác (máy móc thiết bị, lắp đặt,...)

*

* *

CÔNG TY CÔNG NGHỆ TIN HỌC NHÀ TRƯỜNG School@net

*Hà Nội: Tầng 5 - B21 Nguyễn Hồng,
P. Nam Thành Công, Q. Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (04) 7760833; Fax: (04) 7760834*

Email: School.net@hn.vnn.vn

Giám đốc: Bùi Việt Hà

TP. HCM: 270A Nguyễn Đình Chiểu, P.6, Q.3, TP. HCM

ĐT: 9302 154 ; Fax: 9304 155

Email: School.net@hn.vnn.vn

Trưởng Đại diện: Ông Nguyễn Phú Đức

- ◆ **Cơ quan chủ quản:** UBND TP. Hà Nội
- ◆ **Chức năng nhiệm vụ chính:**
 - Chuyên viết phần mềm hỗ trợ, quản lý học tập và giảng dạy trong nhà trường
- ◆ **Lĩnh vực hoạt động:**
 - Sản xuất và kinh doanh phần mềm
 - Các dịch vụ đào tạo tin học
 - Thiết kế Web
 - Tư vấn, hỗ trợ và đưa ra các giải pháp phần mềm cho các trường phổ thông
- ◆ **Sản phẩm, Dịch vụ đã thực hiện, cung cấp, chuyển giao:**
 - Bộ 22 CD học tập, đã phát hành 100.000 bản trên cả nước
 - Phần mềm hỗ trợ xếp thời khóa biểu: TKB (các phiên bản 3.5, 4.0, 4.5 và 4.8). Đã cung cấp và chuyển giao cho hơn 500 trường phổ thông tại hơn 40 tỉnh thành trong cả nước
 - Phần mềm quản lý học và dạy trong nhà trường
 - ...
- ◆ **Tổng số nhân viên của đơn vị:** 30 người

GIỚI THIỆU CÁC SẢN PHẨM/GIẢI PHÁP PHẦN MỀM CÓ THỂ CUNG CẤP CHUYÊN GIAO

BỘ PHẦN MỀM 17CD HỖ TRỢ HỌC TẬP, TÌM HIỂU KIẾN THỨC VÀ GIẢI TRÍ

Lĩnh vực áp dụng – đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo
- ♦ Đối tượng sử dụng: nhà trường, phụ huynh học sinh, giáo viên, học sinh, các Sở Giáo dục và Đào tạo

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Bao gồm các sản phẩm sau: Tủ sách THNT – Tiểu học, Tủ sách THNT – Trung học cơ sở, Tủ sách THNT – Trung học phổ thông, CD THNT – Tiểu học, CD THNT – Trung học cơ sở, CD THNT – Trung học phổ thông, Lập trình Pascal, Em học 4 phép toán, Di sản thế giới, Vòng quanh thế giới, Kỷ lục Guinness, Em tập vẽ và Tô màu, Truyện cổ tích GRIM, Thiên nhiên xung quanh em, Ôn luyện và kiểm tra kiến thức môn Toán Tiểu học

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Các sản phẩm phát hành trên PC đều được đóng gói trên CD-ROM
- ♦ Các sản phẩm mạng được cài đặt trên hệ thống mạng LAN/WAN tương ứng

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM

- ♦ Yêu cầu thiết bị: PC 586 trở lên, bộ nhớ tối thiểu 32MB, đĩa cứng 100MB trở lên
- ♦ Hệ điều hành: Windows 95/97/98/NT/ME/2000/XP
- ♦ Đối với các giải pháp mạng, yêu cầu hệ điều hành như sau:
 - Máy chủ: Windows NT/2000/XP (IIS); Linux (Apache), 64MB RAM trở lên
 - Máy trạm: IE4.0 trở lên; Netscape Navigator 4.0 trở lên, 32MB RAM

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Hầu hết các sản phẩm này đều không có phần mềm tương tự của nước ngoài
- ♦ Giao diện tiếng Việt thân thiện, dễ sử dụng. Hỗ trợ các bảng mã-font chữ cho dữ liệu (TCVN, VNI, UNICODE)
- ♦ Cơ sở dữ liệu độc lập với môi trường sử dụng

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

- ♦ Dễ sử dụng, dễ nâng cấp, chế độ bảo hành bảo trì tốt nhất
- ♦ Có thể triển khai riêng lẻ từng sản phẩm hoặc cả GPPM

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được các cá nhân, trường học, Sở, Phòng Giáo dục trong nước sử dụng: Hà Nội, Kiên Giang, Bà Rịa-Vũng Tàu, Tuyên Quang, Bắc Cạn, Phú Thọ, Cần Thơ, Hải Dương, Hải Phòng, Thừa Thiên Huế, Ninh Bình, ...

Phương thức chuyển giao GPPM:

- ♦ Bán trực tiếp; Qua Sở, Phòng GD&ĐT; Công ty Sách-Thiết bị trường học; Đại lý (Siêu thị Vi tính Nguyễn Hoàng; Cửa hàng Vi tính Kim Ngân, Công ty Vi tính Sài Gòn)
- ♦ Đào tạo

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Có giá bán cụ thể cho từng sản phẩm CD

BỘ PHẦN MỀM NGÂN HÀNG ĐỀ THÔNG MINH **- “iQB” (intelligent Question Bank)**

- ♦ Bộ sản phẩm **iQB** được thiết kế theo 4 dòng sản phẩm bao gồm: **iQBHome**; **iQBCat**; **iQBLeo**; **iQBLion**

Lĩnh vực áp dụng – đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo
- ♦ Đối tượng sử dụng: nhà trường, phụ huynh học sinh, giáo viên, học sinh, các Sở Giáo dục và Đào tạo

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Đây là một giải pháp **hoàn toàn mới, độc đáo** với chức năng chính là quản lý Ngân hàng câu hỏi và quản lý Đề thi. Phần mềm **iQB**, **lần đầu tiên** được ra đời với mục đích **mô phỏng toàn bộ** các chương trình của tất cả các môn học phù hợp với mọi trình độ kiến thức của các em học sinh. *Hơn thế nữa, iQB có khả năng áp dụng không chỉ cho các gia đình, nhà trường phổ thông mà còn áp dụng cho các trường trung cấp, cao đẳng, đại học và các sở giáo dục và đào tạo*
- ♦ **iQB** được thiết kế một cách **quy mô và có hệ thống** nhằm hỗ trợ đắc lực cho việc khởi tạo mới, lưu nội dung và quản lý câu hỏi và đề thi, định hướng phục vụ cho mô hình quản lý của tất cả các Nhà trường phổ thông

và Đại học trong cả nước. Ngoài những câu hỏi, đề thi mẫu sẵn có trong Ngân Hàng Đề thi, một điểm quan trọng nữa là phần mềm cho phép các giáo viên và nhà trường khởi tạo ngân hàng câu hỏi mới hơn, hấp dẫn hơn của tất cả các bộ môn thuộc nhiều phạm vi kiến thức khác nhau

- ♦ **iQB là một hệ thống mở** cho phép và khuyến khích sự sáng tạo, tiếp thu kinh nghiệm phong phú của giáo viên trong nhà trường. Hơn thế nữa phần mềm **iQB** thực sự hữu ích cho các nhà trường, mang lại hiệu quả, giảm bớt sức lao động của giáo viên, tăng cường sự quản lý chương trình học tập của ban giám hiệu nhà trường và Sở Giáo dục & Đào tạo
- ♦ Ngân hàng câu hỏi và Đề thi trong **iQB** được thiết kế hoàn toàn khác. Đây là một Ngân hàng câu hỏi và Đề thi động có khả năng tạo ra không hạn chế các đề Kiểm tra, Đề thi hoàn toàn khác nhau, tránh hiện tượng học sinh biết trước đề bài và đáp số của đề. Ngoài ra với tính năng cực mạnh **iQB** còn cho phép chỉnh sửa đề thi, đánh giá câu hỏi, kiểm tra lưu trữ và tự động thống kê kết quả đề thi. Đó cũng là ý tưởng có một không hai của phần mềm **iQB**. Điểm này khiến cho **iQB** hoàn toàn khác biệt với các phần mềm khác

a. iQB Home

Bản này là bản **iQB** rất đơn giản, gọn nhẹ, phát hành trên CD, không có khóa mềm cho License. **iQB Home** cho phép nhập nhanh các câu hỏi và tạo nhanh đề TEST. Ngoài ra cấu trúc CCM được nhập trực tiếp bởi người dùng. Hơn thế nữa, **iQB Home** còn có thể in đề TEST theo nhiều Form khác nhau. Tuy không có chức năng chấm bài TEST online và chức năng đánh giá câu hỏi đề bài nhưng phần mềm này thiết thực hữu ích cho giáo viên, gia đình, cha mẹ học sinh hoặc bản thân học sinh muốn tạo cho mình một ngân hàng đề bài riêng phục vụ cho việc học hoặc giảng dạy

b. iQBCat

Đây là bản chuyên nghiệp đầu tiên của dòng sản phẩm này. Định hướng phục vụ đối tượng là các nhà trường phổ thông, **iQBCat** được thiết kế với các chức năng chính bao gồm: tạo và nhập câu hỏi, ma trận kiến thức đầy đủ; Tạo mẫu đề kiểm tra và đề kiểm tra đầy đủ; Cho phép nhập đánh giá câu hỏi và tổng kết đánh giá; Bài kiểm tra trắc nghiệm được TEST Online và kết quả ghi ra Logfile; thêm vào đó chức năng

thống kê đã được tích hợp trong phần mềm. Bản iQBCat cũng được đặt khóa License và được phát hành trên CD với khóa mềm giống TKB. Đồng thời iQBCat được thiết kế chỉ có bản trên Desktop với nền dữ liệu Access. Với các tính năng vốn có, iQBCat thực sự hiệu quả cho giáo viên và các nhà trường khi khởi tạo mới đề thi, đề kiểm tra hàng loạt. Hơn thế nữa, giáo viên và ban giám hiệu nhà trường còn có thể đánh giá trực tuyến kết quả làm bài của mỗi học sinh.

c. iQBLEo

iQBLEo được coi là bản chuyên nghiệp với nhiều tính năng nâng cao. Ngoài những tính năng đã có của iQBCat, bản iQBLEo sẽ tích hợp thêm chức năng tự động nhập kết quả kiểm tra hoặc cho phép nhập kết quả kiểm tra Online để thống kê đánh giá mức độ hoàn thiện câu hỏi. Bên cạnh đó iQBLEo còn cho phép nhập thông tin IRT của câu hỏi và in ra một vài báo cáo đơn giản đánh giá TEST dựa trên lý thuyết IRT. Một điểm quan trọng nữa là ngoài việc được phát hành bản Desktop trên CD với khóa mạnh tương tự như School Viewer, bản iQBLEo Pro sẽ được xây dựng trên mạng với cơ sở dữ liệu mạnh như MSSQL hoặc MySQL. Tuy nhiên bản này chưa có chức năng TEST Calibration. iQBLEo định hướng phục vụ cho các nhà trường trung cấp, cao đẳng và đại học.

d. iQBLion

iQBLion được coi là bản đầy đủ nhất của dòng sản phẩm iQB. Bản này không những bổ sung các chức năng quan trọng như đánh giá câu hỏi theo IRT, Test Calibration, chấm điểm bài Offline,... mà bản iQBLion Pro còn được xây dựng trên nền một cơ sở dữ liệu mạnh như: MS, SQL, MySQL,... Cũng giống như bản iQBLEo, iQBLion sẽ được phát hành bản Desktop trên CD với khóa mạnh tương tự School Viewer. Nhưng một điểm vô cùng quan trọng trong iQBLion là bản iQBLion Desktop sẽ có liên quan chặt chẽ với School Viewer. Với tính năng này, các nhà trường có thể tiến hành kiểm tra Online học sinh và nhập điểm tự động cập nhật vào sổ điểm của School Viewer. Mục đích iQBLion được thiết kế để dành cho đối tượng là các nhà trường lớn, các trường đại học, các sở giáo dục và đào tạo. Với iQBLion trong tay, các nhà trường, sở giáo dục và đào tạo sẽ có một công cụ hỗ trợ cực kỳ hoàn hảo, mang lại hiệu

quả cao trong công tác quản lý không chỉ của các nhà trường mà của toàn ngành giáo dục. Chúng ta sẽ không tìm thấy đâu một iQBLion có một không hai này ở Việt Nam

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Các sản phẩm phát hành trên PC đều được đóng gói trên CD-ROM
- ♦ Các sản phẩm mạng được cài đặt trên hệ thống mạng LAN/WAN tương ứng

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Yêu cầu thiết bị: PC 586 trở lên, bộ nhớ trong tối thiểu 32MB, đĩa cứng 100MB trở lên
- ♦ Hệ điều hành: Windows 95/97/98/NT/ME/2000/XP
- ♦ Đối với các giải pháp mạng, yêu cầu hệ điều hành như sau:
 - Máy chủ: Windows NT/2000/XP (IIS); Linux (Apache), 64MB RAM trở lên
 - Máy trạm: IE4.0 trở lên; Netscape Navigator 4.0 trở lên, 32MB RAM

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Hầu hết các sản phẩm này đều **không có phần mềm tương tự của nước ngoài và ở Việt Nam**
- ♦ Giao diện **tiếng Việt** thân thiện, dễ sử dụng. **Hỗ trợ các bảng mã-font chữ** cho dữ liệu (TCVN, VNI, UNICODE)
- ♦ Cơ sở dữ liệu **độc lập** với môi trường sử dụng
- ♦ Dễ sử dụng, dễ nâng cấp, chế độ bảo hành bảo trì tốt nhất
- ♦ Có thể triển khai riêng lẻ từng sản phẩm hoặc cả GPPM

Phương thức chuyển giao GPPM:

- ♦ Bán trực tiếp; Qua Sở, Phòng GD&ĐT; Công ty Sách-Thiết bị trường học; Đại lý (Siêu thị Vi tính Nguyễn Hoàng; Cửa hàng Vi tính Kim Ngân, Công ty Vi tính Sài Gòn).
- ♦ Đào tạo

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Có giá bán cụ thể cho từng sản phẩm CD

CD 100 ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI TOÁN – TIN

Lĩnh vực áp dụng - đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là sản phẩm chuyên dùng trong lĩnh vực Toán – Tin, ôn luyện, trau dồi

kiến thức về môn Toán – Tin

- ♦ Đối tượng sử dụng: giáo viên, phụ huynh, học sinh, ...
- ♦ Là sự tập hợp của 100 đề Toán Tin rất hấp dẫn và lý thú. Ngoài ra, CD còn có các bài toán đố vui đã được đăng trên Tạp chí Tin học & Nhà trường, dữ liệu của các đề thi Olympic Tin học Quốc tế kể từ năm 1989 đến 2001, 42 đề thi Olympic Toán học Quốc tế kể từ năm 1959 đến 2001

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Sản phẩm phát hành trên PC được đóng gói trên một CD-ROM

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM

- ♦ Yêu cầu thiết bị: PC 486 trở lên, bộ nhớ tối thiểu 32MB, đĩa cứng còn ít nhất 20MB
- ♦ Hệ điều hành: Windows 95/98/Me/NT/2000/XP
- ♦ Sử dụng trình duyệt tối thiểu IE 4.0 hoặc Netscape Navigator 4.0

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Hầu hết các sản phẩm này đều không có phần mềm tương tự của nước ngoài
- ♦ Giao diện tiếng Việt thân thiện
- ♦ Dễ sử dụng, dễ nâng cấp, chế độ bảo hành bảo trì tốt nhất
- ♦ Có thể triển khai riêng lẻ từng sản phẩm hoặc cả GPPM

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được các cá nhân, trường học, Sở, Phòng GD trong nước sử dụng

Phương thức chuyển giao

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Qua đại lý: Cửa hàng Vi tính Kim Ngân; Siêu thị máy tính Nguyễn Hoàng; Công ty Vi tính Sài Gòn, ...

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán SPPM: 40.000 đ/01 CD-ROM

CD HỖ TRỢ THIẾT KẾ BÀI GIẢNG TRÊN MÁY TÍNH

Lĩnh vực áp dụng – đặc điểm của GPPM:

- ♦ CD này phục vụ cho các đối tượng chủ yếu là giáo viên bộ môn, giáo viên Tin học nắm bắt những kiến thức cơ bản về Tin học và các kỹ năng đơn giản khi sử dụng các ứng dụng cơ bản như WinWord, Excel, PowerPoint phục vụ cho công tác chuyên môn. Từ đây, các giáo viên nắm được các

khái niệm, công cụ, kỹ năng và định hướng các phần mềm cho phép tạo ra các “chương trình”.”tệp” đóng vai trò trợ giúp cho giáo viên trong khi giảng bài trên lớp (sử dụng máy chiếu). Đĩa CD-ROM trực tiếp cung cấp công cụ giúp các giáo viên tự học và qua đó tạo các bài giảng sinh động hơn với nhiều hình ảnh minh họa (các hình ảnh Slide của PowerPoint) giúp học sinh hiểu bài dễ và hiểu sâu hơn

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Sản phẩm phát hành trên PC được đóng gói trên một CD-ROM

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM

- ♦ Yêu cầu thiết bị: PC 486 trở lên, bộ nhớ tối thiểu 32MB, đĩa cứng còn ít nhất 20MB
- ♦ Hệ điều hành: Windows 95/98/Me/NT/2000/XP
- ♦ Sử dụng trình duyệt tối thiểu IE 4.0 hoặc Netscape Navigator 4.0

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Hầu hết các sản phẩm này đều không có phần mềm tương tự của nước ngoài
- ♦ Giao diện tiếng Việt thân thiện
- ♦ Dễ sử dụng, dễ nâng cấp, chế độ bảo hành bảo trì tốt nhất
- ♦ Có thể triển khai riêng lẻ từng sản phẩm hoặc cả GPPM

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được các cá nhân, trường học, Sở, Phòng GD&ĐT trong nước sử dụng

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Bán trực tiếp.
- ♦ Qua đại lý: Cửa hàng Vi tính Kim Ngân; Siêu thị máy tính Nguyễn Hoàng; Công ty Vi tính Sài Gòn, ...

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán SP&GPPM: 40.000 đ/01 CD-ROM

CD PHẦN MỀM GIÁO DỤC – EDU SOFTWARE

Lĩnh vực áp dụng - đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là một thư viện các ứng dụng phục vụ trực tiếp việc học tập các môn học, là bộ sưu tầm gần 100 phần mềm nước ngoài phục vụ việc học tập và giảng dạy trong các nhà trường phổ thông, đặc biệt có một số phần mềm đã được sử dụng ở nhiều nước trên thế giới với quy mô quốc gia như Croco-

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

dile - Bộ công cụ, phần mềm mô phỏng các thí nghiệm ảo trên máy tính, School Vista - bộ phần mềm hỗ trợ học Toán rất nổi tiếng của IBM, Geometry Sketchpad và Cabi Geometry – các phần mềm hỗ trợ giảng dạy và học môn Hình học

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Sản phẩm phát hành trên PC được đóng gói trên một CD-ROM

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Yêu cầu thiết bị: PC 486 trở lên, bộ nhớ tối thiểu 32MB, đĩa cứng còn ít nhất 20MB
- ♦ Hệ điều hành: Windows 95/98/Me/NT/2000/XP
- ♦ Sử dụng trình duyệt tối thiểu IE 4.0 hoặc Netscape Navigator 4.0

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Hầu hết các sản phẩm này đều không có phần mềm tương tự của nước ngoài
- ♦ Giao diện tiếng Việt thân thiện
- ♦ Dễ sử dụng, dễ nâng cấp, chế độ bảo hành bảo trì tốt nhất
- ♦ Có thể triển khai riêng lẻ từng sản phẩm hoặc cả GPPM

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được các cá nhân, trường học, Sở, Phòng GD trong nước sử dụng

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Bán trực tiếp.
- ♦ Qua đại lý: cửa hàng Vi tính Kim Ngân; Siêu thị máy tính Nguyễn Hoàng; Công ty Vi tính Sài Gòn, ...

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán SP&GPPM: 40.000 đ/01 CD-ROM

GIẢI PHÁP MẠNG TIN HỌC NHÀ TRƯỜNG – SCHOOL@NETLAND

Lĩnh vực áp dụng - đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo
- ♦ Đối tượng sử dụng: nhà trường, giáo viên, phụ huynh học sinh, học sinh, ...
- ♦ Cài đặt cho một/nhiều phòng máy, một mạng tin học của Trường, Sở/ Phòng Giáo dục và Đào tạo

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Giải pháp được thiết kế và cài đặt cho một mạng LAN kết nối các PC trong một hệ thống mạng cục bộ trung bình. Giải pháp cho phép cài đặt các sản phẩm khác nhau với những lựa chọn khác nhau trên hệ thống

Cấu trúc của GPPM:

School@net Land bao gồm một Web Site cơ sở các sản phẩm độc lập theo 5 hướng chính sau:

- ♦ *My School - Trường em*: các sản phẩm mạng hỗ trợ sự liên kết giữa thầy và trò, giữa trò và trò trong nhà trường
- ♦ *Green Corner - Góc học tập*: các sản phẩm dùng cho việc học tập nâng cao kiến thức cho học sinh
- ♦ *Learning Page - Ôn luyện kiến thức*: các sản phẩm cho phép ôn luyện, kiểm tra kiến thức cơ bản trong nhà trường phổ thông
- ♦ *Funny World - Thế giới cười*: các sản phẩm phục vụ vui chơi, giải trí, thư giãn lành mạnh cho thầy và trò trong Nhà trường
- ♦ *Control Pad - Tiện ích*: các ứng dụng quản lý Nhà trường, các công cụ, tiện ích phục vụ học tập, giảng dạy và quản lý trong Nhà trường

Các module độc lập của School@net Land bao gồm My School, Tủ sách tin học nhà trường, Lập trình Pascal, Em vẽ và tô màu, Vòng quanh thế giới, Thiên nhiên xung quanh em, Kỷ lục thế giới, Di sản thế giới, Bài hát Việt Nam, Truyện cổ GRIM, IQ Test

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM

- ♦ Yêu cầu thiết bị: PC 586 trở lên, bộ nhớ tối thiểu 32MB, đĩa cứng 20MB trở lên
- ♦ Hệ điều hành: Windows 95/97/98/NT/ME/2000/XP
- ♦ Đối với các giải pháp mạng, yêu cầu hệ điều hành như sau:
 - Máy chủ: Windows NT/2000/XP (IIS); Linux (Apache), 64MB RAM trở lên
 - Máy trạm: IE4.0 trở lên; Netscape Navigator 4.0 trở lên, 32MB RAM

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Hầu hết các sản phẩm này đều không có phần mềm tương tự của nước ngoài
- ♦ Giao diện tiếng Việt thân thiện
- ♦ Dễ sử dụng, dễ nâng cấp, chế độ bảo hành bảo trì tốt nhất
- ♦ Có thể triển khai riêng lẻ từng sản phẩm hoặc cả GPPM

Mức độ phát triển của GPPM:

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

- ♦ GPPM đã được các cá nhân, trường học, Sở, Phòng GD trong nước sử dụng

Phương thức chuyển giao GPPM:

- ♦ Bán trực tiếp; Qua Sở, Phòng GD&ĐT; Công ty Sách-Thiết bị trường học; Đại lý (Siêu thị Vi tính Nguyễn Hoàng; Cửa hàng Vi tính Kim Ngân, Công ty Vi tính Sài Gòn)
- ♦ Đào tạo

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Bản School@net Land đầy đủ: 10.000.000 đ/network
- ♦ Các sản phẩm độc lập của School@net Land: 1.000.000 đ/sp/network

BỘ PHẦN MỀM HỖ TRỢ HỌC VÀ KIỂM TRA MÔN TOÁN TIỂU HỌC

**(Bao gồm các sản phẩm: Math FourFigure 2.0,
Math Prime 1.0, Math Tester 1.0, Math Test One 1.0)**

Lĩnh vực áp dụng - đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo
- ♦ Đối tượng sử dụng: nhà trường, phụ huynh học sinh, giáo viên, học sinh, các Sở Giáo dục & Đào tạo

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

Nhóm các phần mềm này thực hiện chức năng sau:

- ♦ Mô phỏng toàn bộ chương trình môn Toán Tiểu học từ lớp 1 đến lớp 5 (theo sách giáo khoa của NXBGD phát hành), cho phép học sinh tự luyện và làm bài tập Toán trên máy tính theo các chủ đề lựa chọn được dựa trên một Ngân hàng đề bài bao gồm trên 2000 đề bài đã nạp sẵn trên máy tính
- ♦ Tự động tạo ra được các đề kiểm tra một cách ngẫu nhiên, theo chương trình của sách giáo khoa, dựa trên Ngân hàng đề (đã nói ở trên) với thuật toán sinh ngẫu nhiên để tài tạo ra khả năng sinh vô hạn các đề kiểm tra không trùng nhau. Các đề này được lưu trữ đơn giản thành file trên đĩa để dễ dàng sử dụng, lưu trữ và quản trị
- ♦ Với các đề đã tạo ra ở trên có thể cho Học sinh làm bài, ghi kết quả ngay trên máy tính hoặc in đề bài ra giấy cho Học sinh làm tại lớp. Do vậy, chức năng này lần đầu tiên tạo ra một cái “máy” sinh tự động đề kiểm tra môn Toán Tiểu học, làm giảm bớt đáng kể công sức lao động của Giáo viên cấp Tiểu học

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Các sản phẩm phát hành trên PC đều được đóng gói trên CD-ROM
- ♦ Các sản phẩm mạng được cài đặt trên hệ thống mạng LAN/WAN tương ứng

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Yêu cầu thiết bị: PC 586 trở lên, bộ nhớ tối thiểu 32MB, đĩa cứng 20MB trở lên
- ♦ Hệ điều hành: Windows 95/97/98/NT/ME/2000/XP
- ♦ Đối với các giải pháp mạng, yêu cầu hệ điều hành như sau:
 - Máy chủ: Windows NT/2000/XP (IIS); Linux (Apache), 64MB RAM trở lên
 - Máy trạm: IE4.0 trở lên; Netscape Navigator 4.0 trở lên, 32MB RAM

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Hầu hết các sản phẩm này đều không có phần mềm tương tự của nước ngoài
- ♦ Giao diện tiếng Việt thân thiện, dễ sử dụng. Hỗ trợ các bảng mã-font chữ cho dữ liệu (TCVN, VNI, UNICODE)
- ♦ Cơ sở dữ liệu độc lập với môi trường sử dụng
- ♦ Cho phép cập nhật lên mạng bằng module Upload được tích hợp ngay trong từng phần mềm, để có thể quản lý từ xa (với mạng của Sở, Phòng Giáo dục & Đào tạo)
- ♦ Thiết lập quyền hạn sử dụng chương trình ứng dụng, quyền hạn truy cập cơ sở dữ liệu rất an toàn
- ♦ Dễ sử dụng, dễ nâng cấp, chế độ bảo hành bảo trì tốt nhất
- ♦ Có thể triển khai riêng lẻ từng sản phẩm hoặc cả GPPM
- ♦ Có thể chỉnh sửa, thêm chức năng để phù hợp với đặc điểm riêng biệt của từng trường, từng địa phương

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được các cá nhân, trường học, Sở, Phòng Giáo dục trong nước sử dụng: Hà Nội, Kiên Giang, Bà Rịa-Vũng Tàu, Tuyên Quang, Bắc Cạn, Phú Thọ, Cần Thơ, Hải Dương, Hải Phòng, Thừa Thiên Huế, Ninh Bình, ...

Phương thức chuyển giao GPPM:

- ♦ Bán trực tiếp; Qua Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo; Công ty Sách-Thiết bị trường học; Đại lý (Siêu thị Vi tính Nguyễn Hoàng; Cửa hàng Vi tính Kim Ngân, Công ty Vi tính Sài Gòn)
- ♦ Đào tạo

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Math FourFigure 1.0: 60.000 đ/CD
- ♦ Math FourFigure 2.0: 70.000 đ/CD
- ♦ Math Test One 1.0: 800.000 đ/License
- ♦ Math Tester 1.0: 70.000 đ/CD
- ♦ Math Prime 1.0: 95.000 đ/CD
- ♦ Math TestPro 1.0: 2.500.000 đ/CD

**PHẦN MỀM HỖ TRỢ XẾP THỜI KHÓA BIỂU
– TKB APPLICATION SYSTEM
(Bao gồm các sản phẩm: TKB Application System,
TKB Editor, TKB Viewer, TKB Server Pack)**

Lĩnh vực áp dụng - đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực quản lý, giáo dục, đào tạo phổ thông
- ♦ Đối tượng sử dụng: giáo viên, nhà trường, Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

Nhóm sản phẩm này giải quyết trọn vẹn bài toán hỗ trợ xếp và quản lý thời khóa biểu trong Nhà trường phổ thông

- ♦ *TKB Application System*: hỗ trợ xếp thời khóa biểu
- ♦ *TKB Editor*: hỗ trợ nhập và quản lý thời khóa biểu
- ♦ *TKB Viewer*: xem, báo cáo và in ấn thời khóa biểu
- ♦ *TKB Lite*: chuyển đổi và Upload dữ liệu từ PC lên mạng TKB Server Pack để quản lý
- ♦ *TKB Server Pack*: hỗ trợ kiểm soát và quản lý thời khóa biểu cấp Phòng, Sở hoặc Bộ thông qua hệ thống mạng LAN/WAN hoặc Internet (tham khảo thêm tại địa chỉ)
- ♦ Các sản phẩm TKB Application System, TKB Editor, TKB Viewer, mỗi sản phẩm được đóng gói trên một đĩa CD-ROM
- ♦ Sản phẩm **TKB Server Pack** được cài đặt trên hệ thống mạng LAN/WAN
- ♦ **TKB là phần mềm chuyên nghiệp**, chỉ có một chức năng duy nhất là hỗ trợ xếp thời khóa biểu cho nhà trường phổ thông. Bài toán xếp thời khóa biểu cho nhà trường là một bài toán khó, đã và sẽ không bao giờ có một lời giải tối ưu và duy nhất

Khi thiết kế phần mềm TKB chúng tôi dựa trên 2 nguyên tắc rất cơ bản sau:

1. Phần mềm TKB phải là một phần mềm chuyên nghiệp và được viết một cách chuyên nghiệp. Không thể xếp và xen kẽ TKB với các phần mềm quản lý khác trong nhà trường do tính đặc thù rất đặc biệt của nó
2. Phần mềm TKB phải được thiết kế như một công cụ hỗ trợ, hoàn toàn không thay thế con người trong quá trình xếp thời khóa biểu. Phần mềm sẽ tạo ra các công cụ hỗ trợ và từ những công cụ nào tạo ra các tư duy mới cho người xếp thời khóa biểu. Quyết định cuối cùng bao giờ cũng thuộc về con người
 - TKB cho phép tạo dữ liệu thời khóa biểu cho một nhà trường có 500 giáo viên, 300 lớp sáng, 300 lớp chiều, học tại 10 địa điểm khác nhau
 - Ràng buộc thời khóa biểu là một trong những yếu tố phức tạp và quan trọng nhất của bài toán cũng như phần mềm xếp TKB. Trong TKB ràng buộc dữ liệu bao gồm các tính chất sư phạm môn học và yêu cầu, ràng buộc của giáo viên. TKB 4.8 hỗ trợ 17 tính chất sư phạm của môn học. Các tính chất này được gán trực tiếp cho từng lớp và từng khối lớp. Ràng buộc, yêu cầu của giáo viên bao gồm các hạn chế trên từng tiết dạy của giáo viên (Họp, Bận, Nghỉ, Hạn chế) và các hạn chế nghỉ của giáo viên trong ngày và tuần. Các ràng buộc này có thể gán cho từng giáo viên hoặc một nhóm giáo viên. Các ràng buộc này hỗ trợ cho việc xử lý lớp học 2 ca và địa điểm của lớp

Cấu trúc của GPPM:

- Các sản phẩm phát hành trên PC đều được đóng gói trên CD-ROM
- Các sản phẩm mạng được cài đặt trên hệ thống mạng LAN/WAN tương ứng

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM

- Yêu cầu thiết bị: PC 586 trở lên, bộ nhớ trong tối thiểu 32MB, đĩa cứng 20MB trở lên
- Hệ điều hành: Windows 95/97/98/NT/ME/2000/XP
- Đối với các giải pháp mạng, yêu cầu hệ điều hành như sau:
 - Máy chủ: Windows NT/2000/XP (IIS); Linux (Apache), 64MB RAM trở lên
 - Máy trạm: IE4.0 trở lên; Netscape Navigator 4.0 trở lên, 32MB RAM

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- Hầu hết các sản phẩm này đều **không có phần mềm tương tự** của nước ngoài
- Giao diện tiếng Việt thân thiện, dễ sử dụng. Hỗ trợ các bảng mã-font chữ

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

cho dữ liệu (TCVN, VNI, UNICODE)

- ♦ Cơ sở dữ liệu độc lập với môi trường sử dụng
- ♦ Cho phép cập nhật lên mạng bằng module Upload được tích hợp ngay trong từng phần mềm, để có thể quản lý từ xa (với mạng của Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo)
- ♦ Thiết lập quyền hạn sử dụng chương trình ứng dụng, quyền hạn truy cập cơ sở dữ liệu rất an toàn
- ♦ Dễ sử dụng, dễ nâng cấp, chế độ bảo hành bảo trì tốt nhất
- ♦ Có thể triển khai riêng lẻ từng sản phẩm hoặc cả GPPM
- ♦ Có thể chỉnh sửa, thêm chức năng để phù hợp với đặc điểm riêng biệt của từng trường, từng địa phương

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng. Phần mềm TKB Application System hiện đã có hơn 1.000 trường phổ thông trên toàn quốc đang sử dụng phần mềm này để xếp thời khóa biểu cho trường của mình. Một số Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã quyết định dùng phần mềm TKB cho tất cả các trường trong tỉnh của mình như: Hà Nội, Kiên Giang, TTH, Ninh Bình, Tuyên Quang, Bắc Cạn, Phú Thọ,... Một số tỉnh có nhiều trường sử dụng như Cần Thơ, Bà Rịa-Vũng Tàu, Hải Dương, Hải Phòng, ...
- ♦ Phiên bản mạng – **TKB Server Pack**, cho phép cập nhật, quản lý thời khóa biểu, giờ dạy của giáo viên. Được cài đặt trên một mạng tin học của Nhà trường, Phòng/Sở/Bộ GD&ĐT, cho một/nhiều phòng máy hoặc một mạng lớn hơn (WAN)

Phương thức chuyển giao GPPM:

- ♦ Bán trực tiếp; Qua Sở, Phòng GD&ĐT; Công ty Sách-Thiết bị trường học; Đại lý (Siêu thị Vi tính Nguyễn Hoàng; Cửa hàng Vi tính Kim Ngân, Công ty Vi tính Sài Gòn)
- ♦ Đào tạo

Chào giá (tham khảo):

- ♦ TKB Application System 4.8: 3.350.000 đ/license
- ♦ TKB Editor: 400.000 đ/license
- ♦ TKB Viewer: miễn phí
- ♦ TKB Lite: miễn phí
- ♦ TKB Server Pack 1.0: 2.000.000 đ/network

PHẦN MỀM HỖ TRỢ THIẾT KẾ BÀI GIẢNG MÔN HÌNH HỌC – GEO BOOK

Lĩnh vực áp dụng - đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo
- ♦ Đối tượng sử dụng: giáo viên, nhà trường, học sinh, ...
- ♦ Phần mềm khởi tạo các bài giảng hình học phẳng phổ thông từ lớp 6 đến lớp 10 dành cho các giáo viên và học sinh, cho phép tạo ra các bài giảng, sách giáo khoa hình học rất độc đáo và hấp dẫn bởi sự tương tác trực tiếp của các đối tượng hình học trên hình vẽ

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Sản phẩm phát hành trên PC được đóng gói trên 01 CD-ROM
- ♦ Bao gồm 02 module:
 - Geo Book - cho phép khởi tạo các bài giảng hình học. Với thư viện gần 350 các hình, phủ kín chương trình môn hình học từ lớp 6 đến lớp 10 cho phép tạo các bài giảng
 - Geo View - được sử dụng để xem các tệp giáo án đã được soạn thảo bởi Geo Book

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Yêu cầu thiết bị: PC 486 trở lên, bộ nhớ tối thiểu 32MB, đĩa cứng còn ít nhất 20MB
- ♦ Hệ điều hành: Windows 95/98/Me/NT/2000/XP
- ♦ Sử dụng trình duyệt tối thiểu IE 4.0 hoặc Netscape Navigator 4.0

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Qua đại lý: cửa hàng Vi tính Kim Ngân; Siêu thị máy tính Nguyễn Hoàng; Công ty Vi tính Sài Gòn, ...

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán SP&GPPM: 90.000 đ/01 CD-ROM

PHẦN MỀM HỖ TRỢ XẾP THỜI KHÓA BIỂU ĐẠI HỌC- TKBU

Lĩnh vực áp dụng - đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM dạng mở chuyên dùng trong lĩnh vực quản lý, giáo dục, đào tạo tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp, các Học viện, trường quân sự (Học viện Quân sự, ...), các trường sĩ quan, cảnh sát, ...
- ♦ Đối tượng sử dụng: giáo viên, nhà trường

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ **TKBU 1.0** là phần mềm hỗ trợ xếp thời khóa biểu cho các nhà trường Đại học và Cao đẳng do Công ty Công nghệ Tin học Nhà trường thiết kế và đóng gói
- ♦ Phần mềm cho phép nhập toàn bộ các dữ liệu đầu vào chuẩn của mô hình TKB và thực hiện tất cả các công việc chính của phòng đào tạo chuẩn bị cho thời khóa biểu như Quản lý chương trình đào tạo, Nhập phân công giảng dạy, tự động in bảng báo dạy, nhập yêu cầu giáo viên và kế hoạch ngày nghỉ trong năm học của nhà trường
- ♦ Phần mềm cho phép quản lý chi tiết toàn bộ chương trình đào tạo khung cũng như chi tiết của tất cả các Hệ, Ngành, Chuyên ngành đào tạo hiện có của nhà trường. Các thông tin này, trước hết có tác dụng tự động sinh bảng PCGD cho các lớp học niên chế, sau nữa, nó giúp ích cho Ban giám hiệu nhà trường quản lý hữu hiệu các ngành, nghề và môn học của toàn trường
- ♦ Các đối tượng thông tin quản lý của phần mềm bao gồm: Hệ đào tạo, Ngành, Chuyên ngành, Môn học và Học phần, phân bổ thời lượng cho từng học kỳ, danh sách Khoa, Bộ môn và Giáo viên nhà trường, hệ thống các Vị trí, Tòa nhà, Hội trường được thống kê đầy đủ, danh sách các lớp học theo niên chế và lớp học theo tín chỉ, hệ thống các lớp Tách và lớp Ghép được mô tả như các đối tượng chính cùng với bảng PCGD. Tóm lại phần mềm TKBU được thiết kế cho hầu như toàn bộ các mô hình đào tạo hiện có của các trường Đại học tại Việt Nam, đặc biệt là các trường sĩ quan quân đội
- ♦ Phần mềm cho phép xếp thời khóa biểu nhà trường theo từng học kỳ. Mỗi thời khóa biểu là một tệp (File) trên đĩa. Tệp này khá nhỏ, gọn có thể sao chép dễ dàng, đáp ứng đa dạng nhu cầu sử dụng của các trường
- ♦ Thời khóa biểu các trường có thể được biểu diễn theo 2 kiểu: Thời khóa biểu theo ngày/học kỳ và Thời khóa biểu theo tuần/học kỳ. Toàn bộ dữ

liệu thời khóa biểu của tất cả các lớp, các giáo viên và các hội trường được thể hiện hầu như tức thời trên màn hình. Phần mềm cho phép xem, xếp thời khóa biểu với giới hạn tối đa là 2.000 giáo viên, 500 lớp học, 500 hội trường và 1500 môn học

- ♦ Một trong những tính năng đặc biệt nhất của phần mềm là biến màn hình máy tính thành một công cụ vô cùng tiện lợi trợ giúp người xếp thời khóa biểu. Với hơn 50 công cụ đã được tạo sẵn, người dùng có khả năng quan sát, xếp, di chuyển, sao chép, ...trong khi làm việc với dữ liệu trên thời khóa biểu. Người dùng có thể làm việc trên một trong 3 màn hình TKB chính là LỚP HỌC, GIÁO VIÊN, HỘI TRƯỜNG
- ♦ Phần mềm cho phép in thông tin thời khóa biểu khoảng 100 dạng khác nhau, từ thông tin dữ liệu từ điển, danh sách giáo viên, lớp học, hội trường, dữ liệu thời khóa biểu lớp, hội trường, giáo viên đến các thông tin tổng hợp, kết xuất dữ liệu từ thời khóa biểu. Với tính năng này, phần mềm trở thành một công cụ mạnh giúp cho các cấp lãnh đạo nhà trường biết được các thông tin chi tiết nhất về tình hình học tập, giảng dạy của giáo viên và sinh viên trong nhà trường
- ♦ Toàn bộ dữ liệu thời khóa biểu nhà trường có thể dễ dàng chuyển lên Web dưới dạng HTML cho phép giáo viên, học sinh quan sát được thời khóa biểu từ xa qua mạng nội bộ hoặc Internet. Chức năng này thực sự mang lại hiệu quả rõ rệt của việc Tin học hóa công việc xếp thời khóa biểu

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Các sản phẩm phát hành trên PC đều được đóng gói trên CD-ROM
- ♦ Các sản phẩm mạng được cài đặt trên hệ thống mạng LAN/WAN tương ứng

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Yêu cầu thiết bị: PC 586 trở lên, bộ nhớ tối thiểu 32MB, đĩa cứng 20MB trở lên
- ♦ Hệ điều hành: Windows 95/97/98/NT/ME/2000/XP
- ♦ Đối với các giải pháp mạng, yêu cầu hệ điều hành như sau:
 - Máy chủ: Windows NT/2000/XP (IIS); Linux (Apache), 64MB RAM trở lên
 - Máy trạm: IE4.0 trở lên; Netscape Navigator 4.0 trở lên, 32MB RAM

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Hầu hết các sản phẩm này đều không có phần mềm tương tự của nước ngoài

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

- ♦ Giao diện tiếng Việt thân thiện, dễ sử dụng. Hỗ trợ các bảng mã-font chữ cho dữ liệu (TCVN, VNI, UNICODE)
- ♦ Cơ sở dữ liệu độc lập với môi trường sử dụng
- ♦ Cho phép cập nhật lên mạng bằng module Upload được tích hợp ngay trong từng phần mềm, để có thể quản lý từ xa (với mạng của Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo)
- ♦ Thiết lập quyền hạn sử dụng chương trình ứng dụng, quyền hạn truy cập cơ sở dữ liệu rất an toàn
- ♦ Dễ sử dụng, dễ nâng cấp, chế độ bảo hành bảo trì tốt nhất
- ♦ Có thể triển khai riêng lẻ từng sản phẩm hoặc cả GPPM
- ♦ Có thể chỉnh sửa, thêm chức năng để phù hợp với đặc điểm riêng biệt của từng trường, từng địa phương

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được triển khai rất thành công tại Học Viện Quân Sự Hà Nội. Và hiện nay đang thu hút sự quan tâm của rất nhiều đơn vị nhà trường ngoài phổ thông

Phương thức chuyển giao GPPM:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Đào tạo

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Do mô hình bài toán xếp thời khóa biểu các trường Đại học, Cao đẳng không có một khuôn mẫu thống nhất nào giữa các trường. Mỗi nhà trường đều có các đặc thù riêng cho mô hình thời khóa biểu của mình. Do vậy để có thể áp dụng được CNTT trong bài toán hỗ trợ xếp Thời khóa biểu bắt buộc phải tiến hành các khâu khảo sát, thiết kế, lập trình, sau đó mới có thể cài đặt. Khi thiết kế phần mềm TKBU, chúng tôi đã cố gắng một cách tối đa nhất việc tổng quát hóa các mô hình đào tạo khác nhau của các trường Đại học, Cao đẳng của Việt Nam, đặc biệt là các nhà trường quân sự. Vì vậy trị giá của phần mềm sẽ tùy thuộc vào mô hình của đơn vị trường học sau khi đã khảo sát

GIẢI PHÁP PHẦN MỀM QUẢN LÝ - ĐÀO TẠO PHỔ THÔNG (EMIS)

Lĩnh vực áp dụng - đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực quản lý, giáo dục, đào tạo phổ thông
- ♦ Đối tượng sử dụng: giáo viên, nhà trường, Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Bao gồm các sản phẩm phần mềm: Hỗ trợ xếp Thời khóa biểu – TKB Application System, Quản lý Học tập Nhà trường – School Viewer, Quản lý Giảng dạy Giáo viên – SPN
- ♦ Là giải pháp mang tính đột phá và lần đầu tiên, việc quản lý hoạt động đào tạo trong Nhà trường được đặt vấn đề một cách toàn diện. Mục đích chính là đưa ra mô hình quản lý hiệu quả công tác giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh trong nhà trường. Đây cũng chính là công tác quản lý cơ bản và quan trọng nhất đối với hoạt động đào tạo của mỗi nhà trường
 - **TKB Application System:** Nhập dữ liệu, Tự động xếp thời khóa biểu, Tinh chỉnh, In ấn thời khoá biểu
 - **School Viewer:** Nhập, tính toán điểm, phân loại học lực, xét danh hiệu thi đua. Thống kê tình hình học tập của học sinh, tình hình - chất lượng giảng dạy của giáo viên. In sổ điểm lớp-giáo viên, phiếu điểm, ..., giấy khen, sổ liên lạc, thẻ học sinh. Đăng bộ học sinh
 - **Quản lý giảng dạy của giáo viên – SPN:** Quản lý thời khóa biểu giáo viên; tính toán giờ thừa (tăng tiết); theo dõi tiến độ giảng dạy của giáo viên, tiến độ thực hành của môn học; khảo sát tình hình giảng dạy; quản lý hồ sơ, lý lịch giáo viên

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Các sản phẩm trên PC được đóng gói trên mỗi CD-ROM
- ♦ Các sản phẩm mạng được cài đặt trên hệ thống mạng LAN/WAN tương ứng

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Yêu cầu thiết bị: PC 586 trở lên, bộ nhớ tối thiểu 32MB, đĩa cứng 20MB trở lên
- ♦ Hệ điều hành: Windows 95/97/98/NT/ME/2000/XP
- ♦ Đối với các giải pháp mạng, yêu cầu hệ điều hành như sau:
 - Máy chủ: Windows NT/2000/XP (IIS); Linux (Apache), 64MB RAM

trở lên

– Máy trạm: IE4.0 trở lên; Netscape Navigator 4.0 trở lên, 32MB RAM

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Hầu hết các sản phẩm này đều không có phần mềm tương tự của nước ngoài
- ♦ Giao diện tiếng Việt thân thiện, dễ sử dụng. Hỗ trợ các bảng mã-phông chữ cho dữ liệu (TCVN, VNI, UNICODE)
- ♦ Cơ sở dữ liệu độc lập với môi trường sử dụng
- ♦ Cho phép cập nhật lên mạng bằng module Upload được tích hợp ngay trong từng phần mềm, để có thể quản lý từ xa (với mạng của Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo)
- ♦ Thiết lập quyền hạn sử dụng chương trình ứng dụng, quyền hạn truy cập cơ sở dữ liệu rất an toàn
- ♦ Dễ sử dụng, dễ nâng cấp, chế độ bảo hành bảo trì tốt nhất
- ♦ Có thể triển khai riêng lẻ từng sản phẩm hoặc cả GPPM
- ♦ Có thể chỉnh sửa, thêm chức năng để phù hợp với đặc điểm riêng biệt của từng trường, từng địa phương
- ♦ Kết xuất dữ liệu liên thông với một số phần mềm ứng dụng văn bản khác: MS Word, MS Excel, HTML
- ♦ Kết xuất toàn bộ báo biểu thống kê, báo cáo làm dữ liệu đầu vào cho phần mềm EMIS của Bộ GD&ĐT

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được các cá nhân, trường học, Sở, Phòng GD&ĐT trong nước sử dụng: Hà Nội, Kiên Giang, Bà Rịa-Vũng Tàu, Tuyên Quang, Bắc Cạn, Phú Thọ, Cần Thơ, Hải Dương, Hải Phòng, Thừa Thiên Huế, Ninh Bình, Bình Phước, Bình Dương, ...

Phương thức chuyển giao GPPM:

- ♦ Bán trực tiếp; Qua Sở, Phòng GD&ĐT; Công ty Sách-Thiết bị trường học; Đại lý (Siêu thị Vi tính Nguyễn Hoàng; Cửa hàng Vi tính Kim Ngân, Công ty Vi tính Sài Gòn)
- ♦ Đào tạo

Chào giá (tham khảo):

- ♦ TKB Application System 4.8: 3.350.000 đ/license
- ♦ School Viewer 3.0: 5.500.000 đ/license
- ♦ SPN 1.0: 1.000.000 đ/license

PHẦN MỀM QUẢN LÝ GIẢNG DẠY CỦA GIÁO VIÊN EMIS

Lĩnh vực áp dụng - đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực quản lý, giáo dục và đào tạo
- ♦ Đối tượng sử dụng: giáo viên, nhà trường

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Quản lý thời khóa biểu giáo viên
- ♦ Theo dõi tiến độ giảng dạy của giáo viên
- ♦ Quản lý tiến độ thực hành của môn học
- ♦ Tính toán thừa giờ của giáo viên
- ♦ Quản lý, khảo sát tình hình giảng dạy của giáo viên
- ♦ Quản lý hồ sơ, lý lịch giáo viên

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Các sản phẩm trên PC được đóng gói trên CD-ROM
- ♦ Các sản phẩm mạng được cài đặt trên hệ thống mạng LAN/WAN tương ứng

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Yêu cầu thiết bị: PC 586 trở lên, bộ nhớ tối thiểu 64MB, đĩa cứng 2GB trở lên
- ♦ Hệ điều hành: Windows 95/97/98/NT/ME/2000/XP
- ♦ Đối với các giải pháp mạng, yêu cầu hệ điều hành như sau:
 - Máy chủ: Windows NT/2000/XP (IIS); Linux (Apache), 64MB RAM trở lên
 - Máy trạm: IE4.0 trở lên; Netscape Navigator 4.0 trở lên, 32MB RAM

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Hầu hết các sản phẩm này đều không có phần mềm tương tự của nước ngoài
- ♦ Giao diện tiếng Việt thân thiện, dễ sử dụng. Hỗ trợ các bảng mã-font chữ cho dữ liệu (TCVN, VNI, UNICODE)
- ♦ Cơ sở dữ liệu độc lập với môi trường sử dụng
- ♦ Cho phép cập nhật lên mạng bằng module Upload được tích hợp ngay trong từng phần mềm, để có thể quản lý từ xa (với mạng của Sở, Phòng GD&ĐT)
- ♦ Thiết lập quyền hạn sử dụng chương trình ứng dụng, quyền hạn truy cập cơ sở dữ liệu rất an toàn
- ♦ Cho phép nhập/xuất dữ liệu ra/vào Excel; các bảng in ra WinWord

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

- ♦ Dễ sử dụng, dễ nâng cấp, chế độ bảo hành bảo trì tốt nhất
- ♦ Có thể triển khai riêng lẻ từng sản phẩm hoặc cả GPPM
- ♦ Có thể chỉnh sửa, thêm chức năng để phù hợp với đặc điểm riêng biệt của từng trường, từng địa phương

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ Sản phẩm được phát triển trên hai phương diện: trên PC và trên mạng LAN/WAN tương ứng

Phương thức chuyển giao GPPM:

- ♦ Bán trực tiếp; Qua Sở, Phòng GD&ĐT; Công ty Sách-Thiết bị trường học; Đại lý (Siêu thị Vi tính Nguyễn Hoàng; Cửa hàng Vi tính Kim Ngân. Công ty Vi tính Sài Gòn)
- ♦ Đào tạo

Chào giá (tham khảo):

- ♦ SPN: 1.000.000 đ/license

PHẦN MỀM QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG – SCHOOL VIEWER

(Bao gồm các sản phẩm School Viewer, School Network Viewer)

Các module kèm theo (miễn phí)

- e²Book : Học bạ điện tử học sinh
- TMark : Nhập điểm học sinh theo lớp
- CMart : Nhập điểm học sinh dùng cho giáo viên
- SEMS : Phần mềm tổ chức và quản lý thi nội bộ trong Nhà trường

Lĩnh vực áp dụng - đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo
- ♦ Đối tượng sử dụng: nhà trường, phụ huynh học sinh, giáo viên, học sinh, các Sở GD&ĐT

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Các sản phẩm phát hành trên PC đều được đóng gói trên CD-ROM
- ♦ Các sản phẩm mạng được cài đặt trên hệ thống mạng LAN/WAN tương ứng

Các vấn đề mà GPPM cho phép:

- ♦ Nhóm sản phẩm này có nhiệm vụ quản lý Học và Dạy (cụ thể điểm học sinh, giảng dạy của giáo viên) cho các trường phổ thông. Các chức năng

đặc biệt mới của các phần mềm này là: School Viewer là phần mềm đầu tiên định hướng theo nguyên tắc “quản lý điểm động” hay nói cách khác, là mô hình đầu tiên thực sự quản lý Dạy và Học trong Nhà trường. Với tên phần mềm đầy đủ là “**Phần mềm Quản lý Học tập Nhà trường**”, School Viewer được thiết kế độc đáo trên cơ sở phân tích kỹ lưỡng các mô hình quản lý học tập trong Nhà trường Phổ thông

- ♦ Các đặc trưng thiết kế chính của chương trình School Viewer bao gồm:
 - Lần đầu tiên trong phần mềm **School Viewer**, “ĐIỂM” học sinh được coi là một đối tượng chính cần quản lý - hệ thống điểm trực tuyến (điểm Online). Điểm học sinh đóng vai trò trung tâm trong tất cả các hoạt động của nhà trường, chứa toàn bộ thông tin mở rộng hỗ trợ cho việc quản lý, đánh giá quá trình học tập của học sinh, chất lượng giảng dạy của giáo viên
 - **School Viewer** là phần mềm Quản lý Học tập trong Nhà trường phổ thông được thiết kế một cách độc đáo và khác biệt so với tất cả các phần mềm hiện đang được sử dụng. Toàn bộ hệ thống thực đơn, hộp hội thoại, thanh công cụ và giao diện được thể hiện bằng tiếng Việt, được thiết kế đồng bộ một cách chuyên nghiệp
 - Việc gắn thông số thời gian vào chương trình, **School Viewer** cho phép quản lý toàn bộ các sự kiện xảy ra trong Nhà trường, đây là một đặc trưng khác biệt nhất của phần mềm này
 - Toàn bộ việc quản lý, nhập và tính toán điểm, phân loại học lực, xét danh hiệu thi đua Học sinh được thực hiện một cách dễ dàng nhanh chóng và thuận tiện
 - Hệ thống các báo biểu thống kê nhà trường được *chuẩn hóa* thành dữ liệu cho phép với *độ tùy biến cao nhất*, bao gồm: thống kê tình hình học tập học sinh, thống kê chất lượng giảng dạy của giáo viên, in sổ điểm lớp/giáo viên, phiếu điểm, thống kê điểm theo thời gian,...
 - Đặc biệt, **School Viewer** là *phần mềm quản lý đầu tiên* được thiết kế: Mỗi học sinh, mỗi giáo viên và mỗi nhà trường sẽ có một mã quản lý độc lập trên qui mô cả nước. Với tính năng này, **School Viewer** là phần mềm quản lý duy nhất cho phép kết nối liên thông giữa các trường trên phạm vi toàn quốc khi chuyển đổi học sinh, giáo viên
 - Với việc mỗi học sinh có một mã riêng thống nhất, **School Viewer** đã đưa vào một khái niệm mới đó là *Học bạ điện tử học sinh*. Đây như là

một sổ nhật ký lưu trữ toàn bộ quá trình học tập của một học sinh trong suốt thời gian học tập ở trường phổ thông

– Hơn thế nữa, **School Viewer** còn cho phép in tự động thẻ học sinh, giấy khen theo danh sách đã kết xuất và theo mẫu do người dùng thiết kế
Ngoài ra phiên bản **School Viewer 3.0** còn được bổ sung một số tính năng như:

- ♦ Tích hợp **School Viewer** với thời khóa biểu **TKB**:
 - Việc chuyển nhập **TKB** sẽ tự động cập nhật vào bảng phân công giảng dạy
 - Thuận tiện trong việc tham chiếu và nhập điểm Online khi cần thiết
 - Nhanh chóng truy xuất các lớp, môn học do giáo viên đang dạy như: Xem sổ điểm giáo viên, thời khóa biểu giảng dạy của giáo viên
- ♦ Kết xuất toàn bộ thống kê báo biểu dùng làm dữ liệu đầu vào cho phần mềm **EMIS** - dự án **SMOET** Bộ Giáo dục & Đào tạo:
 - Báo cáo đầu năm: + Thông tin chung nhà trường
+ Thông tin nhân sự nhà trường
+ Thông tin lớp học
+ Thông tin học sinh
+ Thông tin về địa điểm trường
 - Báo cáo giữa năm: + Thông tin lớp học
+ Thông tin học sinh
 - Báo cáo cuối năm: + Thông tin học sinh

Như vậy, với phần mềm **School Viewer 3.0**, các thống kê, báo cáo quản lý trong nhà trường khi được kết xuất sẽ hoàn toàn liên thông với phần mềm **EMIS**, làm dữ liệu đầu vào cho **EMIS**. Với khả năng này, các trường dễ dàng tập hợp, thống kê dữ liệu vào bất cứ thời điểm nào trong năm để làm các báo cáo cho phần mềm **EMIS**. Và phần mềm **EMIS** chỉ thực sự phát huy hiệu quả khi dùng với **School Viewer 3.0**

- ♦ **SchoolViewer 3.0** được bổ sung module quản lý thi (**SEM**) trong nội bộ nhà trường:
 - Điểm nổi bật nhất là lần đầu tiên việc tổ chức thi trong nhà trường được xuất hiện trong phần mềm Quản lý học tập **School Viewer 3.0**. Việc tổ chức một kỳ thi nội bộ trong nhà trường trở nên đơn giản và thuận tiện, sẽ không phải mất thời gian cho việc nhập và xử lý dữ liệu đầu vào như: danh sách môn học, danh sách lớp, danh sách học sinh, danh sách giáo viên. Tại một thời điểm chương trình cho phép nhà trường tổ chức một kỳ thi, nhiều môn thi và nhóm thi

- Quy trình tổ chức quản lý thi như: việc đăng ký dự thi, đánh số báo danh và phân phòng thi được thực hiện hoàn toàn tự động
- Hệ thống in ấn, báo cáo và tổng hợp đầy đủ, chi tiết thuận tiện trong việc quản lý, theo dõi tình trạng thi và kết quả thi của từng học sinh

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM

- ♦ Yêu cầu thiết bị: PC 586 trở lên, bộ nhớ tối thiểu 64MB, đĩa cứng 2GB trở lên
- ♦ Hệ điều hành: Windows 95/97/98/NT/ME/2000/XP
- ♦ Đối với các giải pháp mạng, yêu cầu hệ điều hành như sau:
 - Máy chủ: Windows NT/2000/XP (IIS); Linux (Apache), 64MB RAM trở lên
 - Máy trạm: IE4.0 trở lên; Netscape Navigator 4.0 trở lên, 32MB RAM

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Với những tính năng trên đây, phần mềm **School Viewer** đã và đang được đánh giá là phần mềm quản lý nhà trường hay nhất, đầy đủ nhất, hơn hẳn bất cứ một phần mềm quản lý học tập nào khác, có thể đáp ứng được các yêu cầu, quy định của mỗi nhà trường, mỗi địa phương nói riêng và của toàn ngành giáo dục nói chung
- ♦ Phần mềm **School Viewer 3.0** được đóng gói trên một đĩa CD-ROM, toàn bộ quá trình cài đặt, khởi tạo và nạp các thông số chính hệ thống đã được lập trình tự động hoá hoàn toàn. Đặc biệt, cho phép các đơn vị nhà trường thiết lập các thông số chương trình, công thức và hệ số tính toán điểm theo quy định của từng địa phương, hay của Bộ GD&ĐT ban hành, khi có những quy định về thay đổi cách tính điểm, công thức điểm, phân loại học lực,...
- ♦ Hầu hết các sản phẩm này đều không có phần mềm tương tự của nước ngoài
- ♦ Giao diện tiếng Việt thân thiện, dễ sử dụng. Hỗ trợ các bảng mã-font chữ cho dữ liệu (TCVN, VNI, UNICODE)
- ♦ Cơ sở dữ liệu độc lập với môi trường sử dụng
- ♦ Cho phép cập nhật lên mạng bằng module Upload được tích hợp ngay trong từng phần mềm, để có thể quản lý từ xa (với mạng của Sở, Phòng GD&ĐT)
- ♦ Thiết lập quyền hạn sử dụng chương trình ứng dụng, quyền hạn truy cập cơ sở dữ liệu rất an toàn
- ♦ Cho phép nhập/xuất dữ liệu ra/vào Excel, WinWord
- ♦ Dễ sử dụng, dễ nâng cấp, chế độ bảo hành bảo trì tốt nhất

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyên giao

- ♦ Có thể chỉnh sửa, thêm chức năng để phù hợp với đặc điểm riêng biệt của từng trường, từng địa phương

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được các cá nhân, trường học, Sở, Phòng Giáo dục trong nước sử dụng: Hà Nội, Kiên Giang, Bà Rịa-Vũng Tàu, Tuyên Quang, Bắc Cạn, Phú Thọ, Cần Thơ, Hải Dương, Hải Phòng, Thừa Thiên Huế, Ninh Bình, ...
- ♦ Sản phẩm đã được phát triển với phiên bản mạng – School Network Viewer, đáp ứng cho các cấp quản lý, cài đặt trong một mạng LAN/WAN của một Nhà trường, Phòng/Sở GD&ĐT,... hoặc mạng diện rộng. Từ sản phẩm ứng dụng trên PC – School Viewer, Nhà trường có thể đưa dữ liệu quản lý điểm học sinh, ... lên mạng để quản lý. Kết hợp với phần mềm Thời khoá biểu – TKB và Quản lý giáo viên – SPN để tạo ra một quy trình kín và đầy đủ về lĩnh vực quản lý – Giáo dục và đào tạo cấp phổ thông về điểm, học bạ, sơ yếu lý lịch học sinh, hồ sơ giáo viên, tình hình chất lượng Dạy và Học của giáo viên và học sinh, quản lý giờ dạy, học, tiến độ của bài giảng, ...
- ♦ Sản phẩm Học bạ điện tử học sinh – e²Book: cho phép xem và in ấn các thông tin về lý lịch, quá trình học tập của học sinh từ những thông tin được trích ra bởi phần mềm School Viewer

Phương thức chuyên giao GPPM:

- ♦ Bán trực tiếp; Qua Sở, Phòng GD&ĐT; Công ty Sách-Thiết bị trường học; Đại lý (Siêu thị Vi tính Nguyễn Hoàng; Cửa hàng Vi tính Kim Ngân, Công ty Vi tính Sài Gòn)
- ♦ Đào tạo

Chào giá (tham khảo):

- ♦ School Viewer 3.0: 5.500.000 đ/license
- ♦ School Network Viewer 1.0: 5.000.000 đ/LAN
- ♦ School Network Viewer 1.0: 10.000.000 đ/WAN
- ♦ e²Book: miễn phí
- ♦ SEM: miễn phí
- ♦ TMark: miễn phí
- ♦ CMark: miễn phí

*

* *

CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ P.E

Địa chỉ: 7B/8 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP.HCM

Điện thoại: 8220 475 ; Fax: 9100 978

E-mail: petech@hcm.vnn.vn

Giám đốc: Ông Phan Trí Dũng

- ♦ **Chức năng nhiệm vụ chính:**
 - Nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh và đào tạo các ngành nghề công nghệ cao
- ♦ **Lĩnh vực hoạt động:**
 - Tự động hóa, robot
 - Phát thanh - truyền hình
 - Công nghệ làm sạch môi trường
- ♦ **Sản phẩm, Dịch vụ đã thực hiện, cung cấp, chuyên giao:**
 - Hệ thống truyền thanh tự động, mã hóa Digital
 - Camera bay tự động
 - Nhà vệ sinh công cộng tự động
- ♦ **Tổng số nhân viên của đơn vị: 56 người**
Trong đó: 01 Giáo sư, 01 Phó Giáo sư, 01 Tiến sĩ, 10 Kỹ sư, 05 Thạc sỹ cao (7/7)

GIỚI THIỆU CÁC CÔNG NGHỆ/THIẾT BỊ CÓ THỂ CUNG CẤP CHUYÊN GIAO

HỆ THỐNG TRUYỀN THANH TỰ ĐỘNG, MÃ HÓA DIGITAL

Mô tả TB/CN:

- ♦ Hệ thống sản phẩm hoàn chỉnh, gồm: máy phát UHF, máy thu UHF, bộ Modulator phân kênh mã hóa Digital, bộ giải mã Digital, Anten ...
- ♦ Công suất: 30 hệ thống/1 tháng
- ♦ Đạt TCVN, TC nước ngoài
- ♦ **Các chỉ tiêu kinh tế – kỹ thuật khác:**
 - Giá bằng 50% so với nhập ngoại
 - Bảo hành 3 năm so với nhập ngoại là 1 năm
 - Thiết kế phù hợp với định hình và khí hậu Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Thông tin, tuyên truyền, giải trí của các UBND cấp huyện/xã
- ♦ Điều hành quản lý cho các khu du lịch, trường học, bệnh viện, chợ, nhà máy, nông trường...

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chạy bền, mẫu mã đẹp, giá thành hợp lý. Có nhiều khả năng xuất khẩu (thị trường Đông Nam Á, Trung Đông, SNG, Châu Phi, Trung Quốc...)

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhãn hiệu thương mại
- ♦ Kiểu dáng công nghiệp
- ♦ Patent

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 500 hoặc 1.000 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Đào tạo
- ♦ Chìa khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung cấp TB/CN:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng
- ♦ Đại lý bán lẻ

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 30.000 USD
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 7.000 USD
- ♦ Phí đào tạo: 100 USD hoặc miễn phí theo hợp đồng
- ♦ Phí chuyển giao bí quyết: 25.000 USD
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 1.000 USD
- ♦ Đào tạo, thực hành ...: 4.000 USD

*
* *

CÔNG TY MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM XANH

Địa chỉ: D3 Nguyễn Hồng Đào, P.13, Q. Tân Bình, TP. HCM

Điện thoại: 8428 383 - 8494 970 ; Fax: 8494 176

Email: vnxbn@hcm.vnn.vn

Giám đốc: Bà Nguyễn Thị Phong Nguyễn

- ♦ **Cơ quan chủ quản:** Ủy ban Nhân dân Quận Tân Bình
- ♦ **Chức năng nhiệm vụ chính:**
 - Hoạt động trong lĩnh vực công nghệ môi trường. Chuyển giao công nghệ môi trường
 - Tư vấn, thiết kế, thi công các công trình bảo vệ môi trường cho các tổ chức, đơn vị sản xuất
- ♦ **Lĩnh vực hoạt động:**
 - Tư vấn, thiết kế, thi công công trình cấp thoát nước, hệ thống xử lý chất thải lỏng, rắn, khí, tiếng ồn, ...
 - Xử lý chất thải nguy hại
 - Duy tu, bảo dưỡng hệ thống cấp thoát nước
 - Thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thi công cơ giới
 - Dịch vụ tư vấn về môi trường, kiểm soát ô nhiễm, đánh giá, khảo sát môi trường
 - Tư vấn đầu tư, chuyển giao công nghệ
 - Cung cấp máy móc, hóa chất, thiết bị xử lý ô nhiễm môi trường
- ♦ **Sản phẩm, Dịch vụ đã thực hiện, cung cấp, chuyển giao:**
 - Đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường
 - Hệ thống xử lý nước thải, chất thải
 - Khảo sát, đo đạc, phân tích mẫu môi trường
 - Nghiệm thu môi trường
 - Xây dựng nguồn điện cho trạm quan trắc chất lượng không khí
 - Xây dựng trạm giám sát chất lượng không khí
- ♦ **Tổng số nhân viên của đơn vị:** 42 người
Trong đó: 01 Tiến sĩ, 02 Thạc sĩ, 12 Kỹ sư, 08 Cử nhân, 07 Trung cấp và 22 Công nhân kỹ thuật

GIỚI THIỆU CÁC CÔNG NGHỆ/THIẾT BỊ CÓ THỂ CUNG CẤP CHUYÊN GIAO

HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI

Mô tả tóm tắt:

- ♦ Khí thải trước tiên được thu gom bằng hệ thống chụp hút, sau đó được dẫn vào cyclone nhờ hệ thống ống dẫn khí. Cyclone có nhiệm vụ thu hồi lượng bụi có trong dòng khí thải. Sau khi qua cyclone, khí thải được quạt hút thổi vào tháp hấp thụ. Tháp hấp thụ có nhiệm vụ loại bỏ các chất độc có trong khí thải như các khí CO_2 , NO_x , SO_x ... và một phần lượng bụi còn lại. Khí thải đi vào từ đáy tháp hấp thụ và bị phân tán mỏng ra xung quanh tháp bằng một chụp thép hình nón. Khi đó dung dịch hấp thụ được đưa vào tháp theo hướng từ trên xuống bằng bơm. Dung dịch hấp thụ được sử dụng là dung dịch xút được pha và chứa trong bể chứa. Dòng dung dịch được bơm vào ở dạng các tia nhỏ nhằm tạo điều kiện tiếp xúc tốt nhất giữa khí thải với dung dịch. Khí thải từ đáy tháp đi lên gặp dòng dung dịch đi từ trên xuống, quá trình phản ứng giữa các loại khí độc có trong dòng khí thải và dung dịch hấp thụ diễn ra. Kết quả là các loại khí độc này bị loại ra. Dòng khí thải sau khi qua tháp hấp thụ được phát tán ra môi trường bằng ống khí. Dung dịch hấp thụ sau khi qua tháp được thu lại tại bể chứa dung dịch hấp thụ và tiếp tục được bơm lên tháp cho quá trình phản ứng tiếp theo. Trước khi vào tháp, dòng dung dịch này lại được châm thêm xút để tạo nồng độ ổn định, thích hợp cho quá trình hấp thụ các khí CO_2 , NO_x , SO_x . Khí sau xử lý đạt tiêu chuẩn TCVN 1995



- ♦ Công suất: 2.000 – 50.000 m³/h

- ♦ Đạt TCVN, tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Xử lý khí thải lò hơi, lò đúc đồng, bụi...

Ưu điểm của TBCN

- ♦ Các thiết bị được chế tạo bằng thép và ráp lại thành cụm khi cần di dời thì chỉ cần tháo các ống nối
- ♦ Mặt trong thiết bị được phủ epoxy chống ăn mòn tăng thời gian sử dụng

Mức độ phát triển của TBCN:

- ♦ Đã bán TBCN

Bản quyền:

- ♦ Nhãn hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 công nhân
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 5 - 10 m²
- ♦ Nguyên liệu: dung môi hấp thụ

Phương thức chuyển giao TBCN

- ♦ Chuyển giao: theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung cấp TBCN:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 80 – 250 triệu
- ♦ Phí đào tạo: miễn phí
- ♦ Phí chuyển giao bí quyết: miễn phí
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: miễn phí
- ♦ Chi tiết khác: bảo hành công trình 1 năm, bảo trì miễn phí 1 năm

HỆ THỐNG XỬ LÝ MÙI

Mô tả TB/CN:

- ♦ Khí thải trước tiên được thu gom bằng hệ thống ống dẫn từ các nơi phát sinh dẫn vào tháp hấp phụ nhờ lực hút của quạt. Lớp than hoạt tính trong tháp hấp phụ có nhiệm vụ loại bỏ các chất độc có trong khí thải như các khí ozon, các hợp chất dung môi... Dòng khí chuyển động từ đáy tháp lên

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

trên, đi qua các lớp than hoạt tính. Khí thành phẩm trong hỗn hợp khí thải được bám giữ trên các bề mặt của các hạt than hoạt tính còn không khí sạch được xả vào ống khí phát tán ra môi trường xung quanh. Khí sau xử lý đạt tiêu chuẩn TCVN 1995

- ♦ Công suất: 2.000 – 50.000 m³/h
- ♦ Đạt TCVN, TC nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Xử lý mùi

Ưu điểm của TBCN:

- ♦ Các thiết bị được chế tạo bằng thép và ráp lại thành cụm khi cần di dời thì chỉ cần tháo các ống nối
- ♦ Mặt trong thiết bị được phủ epoxy chống ăn mòn tăng thời gian sử dụng

Mức độ phát triển của TBCN:

- ♦ Đã bán TBCN

Bản quyền:

- ♦ Nhãn hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 công nhân
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 5 - 10 m²
- ♦ Nguyên liệu: than hoạt tính

Phương thức chuyển giao TBCN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung cấp TBCN:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 80 – 250 triệu
- ♦ Phí đào tạo: miễn phí
- ♦ Phí chuyển giao bí quyết: miễn phí
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: miễn phí
- ♦ Chi tiết khác: bảo hành công trình 1 năm, bảo trì miễn phí 1 năm

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC CẤP NHIỄM PHÈN SẮT

Mô tả TB/CN:

- ♦ Nước ngầm từ giếng khoan được bơm vào bể phản ứng, châm hóa chất rồi đưa lên tháp oxy hóa để loại bỏ khí CO₂ và nâng pH của nước về giá trị trung hòa. Không khí được cấp vào tháp oxy hóa nhờ quạt thổi khí, quá trình chuyển hóa Fe²⁺ thành Fe³⁺ diễn ra tạo thành các bông cặn lơ lửng trong nước. Tùy theo chất lượng nước đầu vào có thể châm thêm hóa chất trung hòa hoặc oxy hóa
- ♦ Nước ra khỏi tháp oxy hóa được dẫn vào bể lắng để lắng các bông cặn tạo ra trong quá trình keo tụ. Cặn lắng định kỳ được xả ra nhờ van xả bùn tự động ở đáy bể. Sau khi qua bể lắng nước tự chảy sang bể lọc nổi. Nước chảy vào bể từ dưới lên trên qua lớp vật liệu nổi là các hạt polystyren. Đây là công nghệ mới tiên tiến lần đầu tiên được áp dụng tại Việt Nam. Sau đó, nước sẽ tự chảy vào bể chứa và có thể bơm vào bồn lọc áp lực để loại bỏ hoàn toàn các cặn lơ lửng nhỏ còn sót lại trước khi đem sử dụng. Nước sau khi qua bồn lọc đã đạt tiêu chuẩn xử lý cho ăn uống và sinh hoạt
- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác:
 - Nước sau xử lý đạt tiêu chuẩn nước ăn uống và sinh hoạt theo TC1329/02/BYT (kiểm nghiệm viện Pasteur)
 - Giá thành xử lý 1m³ nước cấp: 1.000 - 1.200đ
- ♦ Công suất: 5 - 20 m³/h
- ♦ Đạt TCVN, WHO (Tổ chức Sức khỏe thế giới)

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Xử lý nước cấp nhiễm phèn sắt

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Các thiết bị lọc được chế tạo bằng thép và lắp ráp lại thành cụm khi cần di



—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

dời thì chỉ cần tháo các ống nối, thời gian xây dựng lắp đặt nhanh

- ♦ Mặt trong thiết bị được phủ epoxy chống ăn mòn tăng thời gian sử dụng
- ♦ Hệ thống được điều khiển hoàn toàn tự động
- ♦ Chiếm mặt bằng chỉ khoảng 50% so với công nghệ truyền thống (bể xây bằng xi măng)
- ♦ Chu kỳ vận hành (lọc) lâu hơn công nghệ truyền thống do ít bị tắc nghẽn
- ♦ Có thiết bị kiểm tra, giám sát áp lực hệ thống để xác định chu kỳ lọc

Mức độ phát triển của TBCN:

- ♦ Đã bán TBCN

Bản quyền:

- ♦ Nhân hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 công nhân
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 60 - 100 m²
- ♦ Nguyên liệu: hóa chất trung hòa, oxy hóa

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung cấp TB/CN:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 200 – 400 triệu
- ♦ Phí đào tạo: miễn phí
- ♦ Phí chuyển giao bí quyết: miễn phí
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: miễn phí
- ♦ Chi tiết khác: bảo hành công trình 1 năm, bảo trì miễn phí 1 năm

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THỦY SẢN

Mô tả TB/CN:

- ♦ Nước thải theo cống thu gom, qua song chắn rác chảy vào bể điều hòa. Sau khi qua bể điều hòa nước thải được bơm vào song chắn rác tinh rồi tự chảy xuống bể aeroten. Không khí ở đây được cấp vào nhờ 2 máy thổi khí hoạt

động luân phiên 24/24h. Vi sinh trong bể aeroten sẽ được bổ sung nhờ bùn hoạt tính ở ngăn lắng và được cung cấp chất dinh dưỡng tạo điều kiện cho vi sinh phát triển. Bên trong bể Aeroten có các vật liệu làm giá thể tiếp xúc cho các vi sinh vật dính bám và phát triển, các vi sinh vật này sẽ phân hủy các chất hữu cơ thành sản phẩm cuối cùng là CO₂ và H₂O làm giảm nồng độ bẩn trong nước thải

Sau quá trình xử lý sinh học, nước thải tràn qua ngăn lắng để lắng lại bùn, lượng bùn được bơm vào sân phơi bùn

Nước thải tiếp tục tự chảy đến ngăn chứa. Tại đây dung dịch khử trùng được châm vào nhờ bơm định lượng. Quá trình oxy hóa vi sinh gây bệnh xảy ra. Chất khử trùng là chất oxy hóa mạnh sẽ oxy hóa màng tế bào vi sinh gây bệnh và giết chết chúng

Từ ngăn chứa nước thải được bơm đến bồn lọc than hoạt tính để loại bỏ phần cặn sinh học còn lại trong nước thải ở đầu ra bể lọc sinh học hiếu khí, lớp than hoạt tính được dùng để khử mùi có trong nước thải chế biến thực phẩm Bồn lọc than hoạt tính là công trình xử lý cuối cùng trong hệ thống xử lý nước thải. Sau khi qua bồn lọc than hoạt tính, nước thải có thể xả vào nguồn tiếp nhận

- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác:
 - Nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5945:1995, nguồn xả loại A, B
 - Giá thành xử lý nước thải: 1.000 - 1.200đ/m³
- ♦ Công suất: 100 - 1.500 m³/ngày đêm
- ♦ Đạt TCVN, TC nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng:

- ♦ Xử lý nước thải công nghiệp ngành thủy sản, nông sản thực phẩm, sinh hoạt

Ưu điểm của TBCN

- ♦ Công nghệ có thể xử lý được các loại nước thải có nồng độ ô nhiễm cao với giá rẻ
- ♦ Hệ thống được điều khiển tự động, tránh cho công nhân có thể tiếp xúc trực tiếp với nước thải độc hại
- ♦ Không phát sinh mùi
- ♦ Chi phí vận hành, xử lý thấp

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TBCN

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

Bản quyền:

- ♦ Nhân hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1-3 công nhân
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 100 - 1.000m²
- ♦ Nguyên liệu: chất dinh dưỡng, chất trung hòa, chất khử trùng, chất trợ lắng

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung cấp TB/CN:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng

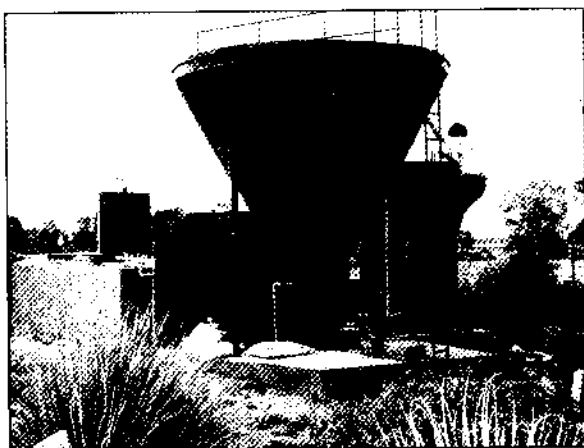
Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 200 - 3.000 triệu
- ♦ Phí đào tạo: miễn phí
- ♦ Phí chuyển giao bí quyết: miễn phí
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: miễn phí
- ♦ Chi tiết khác: bảo hành công trình 1 năm, bảo trì miễn phí 1 năm

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIẤY

Mô tả TB/CN:

- ♦ Nước thải từ hầm bơm được bơm vào máy lọc giấy vụn tự động nhằm thu hồi giấy vụn, tái sản xuất. Sau đó, nước thải tự chảy vào bể điều hòa nhằm cân bằng lưu lượng cho hệ thống. Trong bể điều hòa bố trí 01 bơm nước thải nhúng chìm để bơm nước lên bể lắng xoáy. Trên ống dẫn vào bể lắng xoáy có 03 đường hóa chất châm vào là dung dịch trung hòa, dung dịch phản ứng và dung dịch trợ lắng. Bể lắng xoáy là công trình xử lý nước tiên tiến lần đầu



tiên được áp dụng tại Việt Nam do Việt Nam Xanh nghiên cứu chế tạo. Đây là loại bể lắng trong có tầng cặn lơ lửng di chuyển hướng tâm nên hiệu quả xử lý rất cao, chiếm dụng mặt bằng ít. Tại bể lắng xoáy các bông cặn lớn được hình thành do xảy ra phản ứng keo tụ. Hỗn hợp nước và bông cặn dâng lên cao. Phần nước trong chảy tràn qua máng răng cưa vào máng thu nước. Các bông cặn keo tụ tạo ra trong quá trình phản ứng tập trung vào phễu thu cặn, lắng xuống đáy bể và được xả ra thùng chứa bùn bằng van xả bùn ở đáy bể

Nước thải từ máng thu nước bể lắng xoáy tràn vào bể lọc sinh học. Nước chảy vào bể từ dưới lên trên qua lớp vật liệu nổi là các hạt polystyren. Các vi khuẩn hiện diện trong nước thải dính bám lên lớp sinh khối nổi là những hạt polystyrene hay còn gọi là Biostyrene và chúng được loại bỏ bằng cách khống chế môi trường hoạt động. Xác vi sinh vật và chất rắn lơ lửng trong nước thải được loại bỏ bằng quá trình rửa ngược

Bể lọc sinh học là công trình xử lý cuối cùng trong hệ thống xử lý nước thải. Sau khi qua bể lọc sinh học, nước thải có thể được xả ra cống

- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác:
 - Nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5945:1995, nguồn xả loại B
 - Có thể thu gom bột giấy để tái sử dụng
 - Nước thải có thể tuần hoàn cho sản xuất
 - Giá thành xử lý nước thải: 1.200 - 1.500 đ/m³
- ♦ Công suất: 60 - 500 m³/ngày đêm
- ♦ Đạt TCVN, TC nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Xử lý nước thải các ngành sản xuất giấy

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Các thiết bị được chế tạo bằng thép nên có thể tháo ráp dễ dàng khi cần di dời
- ♦ Mặt trong thiết bị được phủ epoxy chống ăn mòn, tăng thời gian sử dụng
- ♦ Hệ thống được điều khiển tự động, tránh cho công nhân có thể tiếp xúc trực tiếp với nước thải độc hại
- ♦ Diện tích chiếm dụng mặt bằng giảm 50% so với bể xây bằng xi măng
- ♦ Thời gian thi công ngắn

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TBCN

Bản quyền:

- ♦ Nhận hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 công nhân
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 40 - 200 m²
- ♦ Nguyên liệu: chất trung hòa, chất phản ứng, chất trợ lắng

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung cấp TB/CN:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng

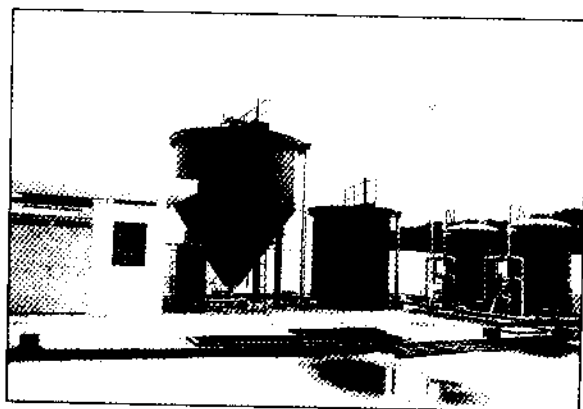
Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 150 - 800 triệu
- ♦ Phí đào tạo: miễn phí
- ♦ Phí chuyển giao bí quyết: miễn phí
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: miễn phí
- ♦ Chi tiết khác: bảo hành công trình 1 năm, bảo trì miễn phí 1 năm

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI NHUỘM

Mô tả TB/CN:

- ♦ Nước thải trước tiên theo cống thu gom, qua song chắn rác chảy vào bể điều hòa. Sau khi tập trung tại bể điều hòa, nước thải được bơm lên bể tuyển nổi. Trên ống dẫn vào bể tuyển nổi có 03 đường hóa chất châm vào là dung dịch trung hòa, dung dịch phản ứng và dung dịch trợ lắng. Quá trình xử lý trong bể tuyển nổi được thực hiện bằng cách hòa tan trong nước những bọt khí nhỏ, các bọt khí này bám vào các hạt cặn làm cho tỷ trọng tổ hợp cặn khí giảm, lực đẩy nổi xuất hiện. Khi lực đẩy nổi đủ lớn, hỗn hợp cặn - khí nổi lên



mặt nước và được gạt ra ngoài bằng tấm gạt cao su gắn phía trên bể. Bên cạnh đó bể tuyển nổi còn thực hiện chức năng lắng. Do nước thải vào bể đã được hòa trộn với các chất tạo pH, chất keo tụ nên trong bể tuyển nổi còn xảy ra quá trình keo tụ. Trên bể tuyển nổi có sử dụng một motor khuấy với tốc độ thích hợp để kích thích quá trình tạo bông. Các hạt bùn keo tụ tạo ra có tỷ trọng lớn lắng xuống đáy bể sẽ được lấy ra ngoài nhờ van xả đáy. Nước thải từ máng thu nước bể tuyển nổi tràn vào bể lọc sinh học từ dưới lên trên qua lớp vật liệu nổi là các hạt polystyren. Các vi khuẩn hiện diện trong nước thải dính bám lên lớp sinh khối nổi là những hạt polystyrene hay còn gọi là Biostyrene và chúng được loại bỏ bằng cách khống chế môi trường hoạt động. Các vi sinh vật và chất rắn lơ lửng trong nước thải được loại bỏ bằng quá trình rửa ngược. Đây là công nghệ lọc sinh học mới được áp dụng tại Việt Nam, có hiệu quả sử dụng rất cao, chiếm mặt bằng ít, giá thành thấp.

Nước thải tiếp tục tự chảy đến bể chứa để từ đó có thể bơm đến thiết bị lọc áp lực.

Bể lọc áp lực là công trình xử lý cuối cùng trong hệ thống xử lý nước thải.

Sau khi qua bể lọc áp lực, nước thải có thể được xả ra công

- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác:
 - Nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5945:1995, nguồn xả loại B
 - Giá thành xử lý nước thải: 1.500 - 2.000 đ/m³
- ♦ Công suất: 30 - 500 m³/ngày đêm
- ♦ Đạt TCVN, TC nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Xử lý nước thải các ngành dệt nhuộm, hóa chất, mỹ phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Các thiết bị được chế tạo bằng thép nên có thể tháo ráp dễ dàng khi cần di dời
- ♦ Mặt trong thiết bị được phủ epoxy chống ăn mòn, tăng thời gian sử dụng
- ♦ Hệ thống được điều khiển tự động, tránh cho công nhân có thể tiếp xúc trực tiếp với nước thải độc hại
- ♦ Diện tích chiếm dụng mặt bằng giảm 50% so với bể xây bằng xi măng
- ♦ Thời gian thi công ngắn

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhãn hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1-2 công nhân
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 25 - 1.000 m²
- ♦ Nguyên liệu: chất trung hòa, chất phản ứng, chất trợ lắng

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung cấp TB/CN:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 200 - 1.500 triệu
- ♦ Phí đào tạo: miễn phí
- ♦ Phí chuyển giao bí quyết: miễn phí
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: miễn phí
- ♦ Chi tiết khác: bảo hành công trình 1 năm, bảo trì miễn phí 1 năm

DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG

Mô tả tóm tắt dịch vụ:

- ♦ Tư vấn thiết kế, lập hồ sơ xét duyệt và đánh giá tác động môi trường, kiểm nghiệm mẫu, xử lý chất thải nguy hại. Công nghệ sản xuất sạch hơn, giám sát ô nhiễm công nghiệp. Tư vấn nguồn vốn đầu tư môi trường
- ♦ Thi công xây dựng:
 - Công trình cấp nước sinh hoạt và công nghiệp
 - Hệ thống xử lý nước thải công nghiệp
 - Xử lý bụi, khí thải, tiếng ồn, thông gió...

Đối tượng sử dụng dịch vụ:

- ♦ Các thành phần KT-XH có nhu cầu

Các điều kiện để được cung cấp dịch vụ:

- ♦ Có nhu cầu cung cấp dịch vụ
- ♦ Thỏa thuận theo hợp đồng

*

* *

CÔNG TY TNHH ANH DŨNG

*Địa chỉ: 376/56B Kinh Dương Vương,
Thị trấn An Lạc, Huyện Bình Chánh, TP.HCM*

Điện thoại: 8582 637 ; Fax: 8582 637

Email: ahdu@hcm.vnn.vn

Giám đốc: Ông Trần Ban

- ◆ **Chức năng nhiệm vụ chính:**
 - Cung cấp công nghệ trong các ngành chế biến nhựa và chế biến thực phẩm
 - Mua bán vật tư, nguyên liệu máy móc thiết bị có liên quan
 - Chế tạo máy móc ngành thực phẩm và nhựa
- ◆ **Lĩnh vực hoạt động:**
 - Nghiên cứu các quy trình công nghệ chế biến thực phẩm, nhựa
 - Nghiên cứu phát triển các máy móc thiết bị phục vụ chế biến thực phẩm và nhựa
 - Chế tạo máy móc thiết bị cho ngành chế biến thực phẩm và nhựa
- ◆ **Sản phẩm, Dịch vụ đã thực hiện, cung cấp, chuyển giao:**
 - Dây chuyền rửa trái cây xuất khẩu
 - Máy dán nhãn đa năng, tốc độ cao
 - Máy đóng gói bột hạt tự động
 - Máy đóng gói chất lỏng tự động
 - Máy đóng nắp chai bán tự động và tự động
 - Máy vô chai bán tự động và tự động dạng thẳng
 - Máy vô ly thạch dừa, nước sâm
 - Máy xay thực phẩm ướt
- ◆ **Tổng số nhân viên của đơn vị: 31 người**
Trong đó: 01 Thạc sĩ, 10 Kỹ sư, 20 Trình độ khác

GIỚI THIỆU CÁC CÔNG NGHỆ/THIẾT BỊ CÓ THỂ CUNG CẤP CHUYỂN GIAO

CÔNG NGHỆ VÀ DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ CHẾ BIẾN KẸO SÔ-CÔ-LA

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
SIRÔ + PHỤ GIA + NGUYÊN LIỆU → NẤU CÔ ĐẶC → LÀM NGUỘI
→ CÁN → ĐỊNH HÌNH → ĐÓNG GÓI
- ♦ Quy cách sản phẩm tạo ra: dạng viên hoặc thỏi có hình dạng tùy thích, có hương vị chất lượng đặc trưng tương đương với kẹo của Mỹ hoặc Châu Âu
- ♦ Công suất (tính theo ca): 50 – 200 Kg/mẻ/3 giờ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Dùng chế biến bột sô-cô-la từ nguyên liệu trong nước quy mô công nghiệp

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ đơn giản hơn các quy trình truyền thống mà sản phẩm có chất lượng tương đương
- ♦ Giá thành quy trình thiết bị tuyệt đối rẻ so với thiết bị ngoại nhập

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất thử

Bản quyền:

- ♦ Patent

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 kỹ thuật, 05 công nhân

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung cấp TB/CN:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Qua điểm tiếp thị SP/DV KH-CN tại 79 Trương Định, Q1, TP. HCM

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: theo giá thỏa thuận

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ CHẾ BIẾN CACAO – SỮA UỐNG LIỀN

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
PHA TRỘN BỘT CACAO + SỮA + ĐƯỜNG → GIA CÔNG QUA NHIỆT
→ GIA CÔNG ĐỒNG NHẤT HÓA → ĐÓNG GÓI
- ♦ Quy cách sản phẩm tạo ra: bột cacao sữa uống liền tương đương với Ovaltine
- ♦ Công suất (tính theo ca): 200 Kg/ca/4 giờ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Dành chế biến công nghiệp

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Quy trình chế biến đơn giản hơn quy trình truyền thống, giá cả cạnh tranh, sản phẩm có chất lượng tương đương nước ngoài mà giá thành chỉ bằng 1/3 đến 1/2

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất thử

Bản quyền:

- ♦ Patent

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 kỹ thuật, 03 công nhân
- ♦ Năng lượng: Điện: 4 kW
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 30 m²
- ♦ Nguyên liệu: bột ca cao, sữa

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Patent
- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung cấp TB/CN:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Qua điểm tiếp thị SP/DV KH-CN tại 79 Trương Định, Q1, TP. HCM

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: theo thỏa thuận
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: theo thỏa thuận hai bên

MÁY CHIẾT RÓT CHAI NHIỀU ĐẦU DẠNG THẲNG (6, 8 HOẶC NHIỀU HƠN)

Mô tả TB/CN:

- ♦ Là máy chiết chai hoàn toàn tự động, có hệ thống đếm, điều khiển tự động nâng hạ đầu rót và tự động chiết nước, tự động ngắt khi đủ lượng
- ♦ Máy chạy được nhiều tốc độ, có hệ thống kiểm soát và điều khiển tự động, độ tin cậy cao
- ♦ Quy cách sản phẩm tạo ra: chai nước hoặc chất lỏng (bằng nhựa hoặc thủy tinh) dung tích từ 100 ml - 2 lít
- ♦ Công suất (tính theo ca): 6.000 – 12.000 chai/ca/4 giờ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Đóng chai nước tinh khiết, nước ngọt, nước trái cây, bia, các loại chất lỏng khác

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Nhiệt kế hiện đại và tiện dụng, điều khiển dễ dàng

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 kỹ thuật, 01 công nhân
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 4 m²
- ♦ Nguyên liệu: Bột ca cao, sữa

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung cấp TB/CN:

- ♦ Theo đơn đặt hàng
- ♦ Qua điểm tiếp thị SP/DV KH-CN tại 79 Trương Định, Q1, TP. HCM

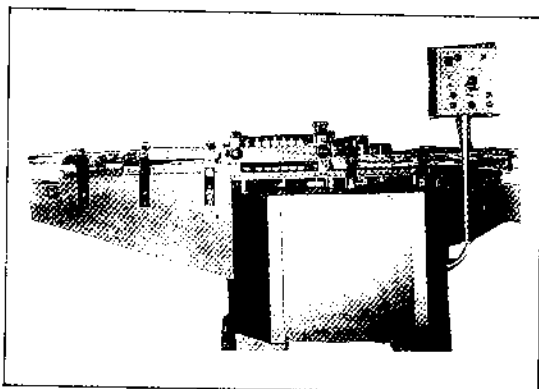
Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: theo giá thỏa thuận

MÁY DÁN NHÃN ĐA NĂNG, TỐC ĐỘ CAO

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình:
NHÃN ĐƯỢC CẤP TỪ HỘP CẤP NHÃN → MÂM LẤY NHÃN → HỘP HÚT CHÂN KHÔNG → DÁN LÊN CHAI
- ♦ Đặc điểm kỹ thuật:
 - Dán được nhiều cỡ nhãn và cỡ chai với tốc độ cách biệt lớn.
Ví dụ: nhãn dài 30-220 mm, cao 30-100 mm
 - Tốc độ 3.000 – 7.000 chai/giờ tùy kích cỡ nhãn và chai
 - Điện: 1 mô tơ 1HP, 1 mô tơ 1/2HP, điện 220V 3 pha, 50-60 Hz
 - Nhiệt: 300W x 2 (đứng), 300W x 2 (ngang)
 - Kích thước (CxRxĐ): 1.700 x 700 x 500



Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Dán các loại nhãn cho chai nhựa, thủy tinh

Ưu điểm TB/CN:

- ♦ Hoàn toàn tự động
- ♦ Điều khiển bằng thiết bị vi xử lý
- ♦ Hiệu chỉnh dễ dàng

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực; 2 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 220V, 50 – 60 Hz
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 8 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán CN/TB trọn gói

Hình thức cung cấp:

- ♦ Bán thẳng

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 150 triệu đồng/máy
- ♦ Thời gian bảo hành: 1 năm

MÁY ĐÓNG GÓI BỘT HẠT TỰ ĐỘNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình:
NGUYÊN LIỆU ĐÓNG GÓI ĐƯỢC CHO VÀO PHỄU →CẤP QUA MÂM ĐỊNH LƯỢNG →RÓT VÀO GÓI ĐƯỢC CẮT DÁN LIÊN TỤC →THÀNH PHẨM ĐƯỢC ĐÓNG GÓI
- ♦ Đặc điểm kỹ thuật:
 - Đóng gói 3 hoặc 4 mặt
 - Tốc độ 20 – 90 gói/phút
 - Điện: một mô tơ 1 HP, điện 220V 3 pha; một mô tơ 1/4 HP, điện 220V 3 pha
 - Nhiệt: 300W x 2 (đứng), 300W x 2 (ngang)
 - Kích thước (C x R x D): 1.700 x 700 x 500

Ưu điểm TB/CN:

- ♦ Hoàn toàn tự động
- ♦ Điều khiển bằng micro-processor
- ♦ Tốc độ cao, điều khiển và hiệu chỉnh dễ dàng

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Đóng gói bột, hạt ngũ cốc, đường, muối, trà, cà phê

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã chế tạo và bán rộng rãi nhiều nơi

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 công nhân
- ♦ Năng lượng: có thể dùng điện nhà 220V nhưng phải có ổn áp
- ♦ Nguyên liệu: đã được lựa chọn, phân loại hoặc xay, nghiền, kích cỡ đều nhau
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 1 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán công nghệ và thiết bị

Hình thức cung cấp TB/CN:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 42 triệu đồng/máy
- ♦ Thời gian bảo hành: 1 năm

MÁY ĐÓNG GÓI CHẤT LỎNG TỰ ĐỘNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
CHẤT LỎNG CHO VÀO PHỄU (có cánh khuấy) → ĐƯỢC MỘT BƠM PISTON ĐỊNH LƯỢNG ĐỀU ĐẶN RÓT VÀO BAO BÌ → BAO BÌ ĐƯỢC CẮT ĐÁN TẠO THÀNH TỪNG GÓI THÀNH PHẨM
- ♦ Đặc điểm kỹ thuật:
 - Đóng gói 3 hoặc 4 mặt
 - Tốc độ 20 – 70 gói/phút
 - Điện: một mô tơ 1/2HP, điện 220V 3 pha; một mô tơ 1/4HP, điện 220V 3 pha
 - Nhiệt: 300W x 2 (đứng); 300W x 2 (ngang)
 - Kích thước (C x R x D): 1.700 x 700 x 500

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Đóng gói dầu ăn, sữa chua, nước tương, tương ớt, nước giải khát và các loại chất lỏng khác (nước rửa chén, dầu gội đầu...)

Ưu điểm TB/CN:

- ♦ Hoàn toàn tự động
- ♦ Điều khiển bằng micro-processor
- ♦ Tốc độ cao, điều khiển và hiệu chỉnh dễ dàng

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN nhiều nơi

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 công nhân
- ♦ Năng lượng: có thể dùng điện nhà 220V nhưng phải có ổn áp
- ♦ Nguyên liệu: được chế biến sẵn
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 1 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán CN/TB

Hình thức cung cấp:

- ♦ Bán thẳng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 45 triệu đồng/máy
- ♦ Thời gian bảo hành: 1 năm

MÁY ĐÓNG NẮP CHAI BÁN TỰ ĐỘNG VÀ TỰ ĐỘNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình:
NẮP ĐƯỢC CẤP BẰNG TAY HOẶC THIẾT BỊ CẤP NẮP (cap feeder)
→CHAI ĐƯỢC ĐƯA VÀO LẤY RA HOẶC TỰ ĐỘNG CHẠY TRÊN
BĂNG TẢI, ĐẦU ĐÓNG HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC ĐÓNG NẮP CHO
CHAI
- ♦ Đặc điểm kỹ thuật:
 - Một đầu đóng hoặc nhiều đầu đóng
 - Loại nắp: nhựa hoặc nhôm
 - Công suất: 600 – 1.200 chai (bán tự động), 3.000 – 9.000 chai (tự động)
 - Điện: 220V, 50 – 60 Hz , mô tơ 100W ½ HP
 - Khí nén: 10 – 15 kgf/cm²
 - Kích thước (D x R x C): 500 x 500 x 1.600 cho loại bán tự động; loại tự động tùy theo đơn đặt hàng

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Đóng các loại nắp chai nhựa, nhôm, thuốc bảo vệ thực vật v.v... cho chai nhựa, thủy tinh, sứ, v.v...

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 – 2 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 220V
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 1 – 4 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán công nghệ và thiết bị

Hình thức cung cấp:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 8 triệu đồng/máy cho loại bán tự động; 40 – 60 triệu đồng/máy cho loại tự động có tốc độ cao
- ♦ Thời gian bảo hành: 1 năm

MÁY VÔ CHAI BÁN TỰ ĐỘNG VÀ TỰ ĐỘNG DẠNG THĂNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình:
CHẤT LỎNG ĐỰNG TRONG BỒN →ĐỊNH LƯỢNG VÀ RÓT VÀO CHAI THÔNG QUA VAN BƠM PISTON HOẶC ĐẦU RÓT
Có thể rót các loại chai: 100, 500, 1.000 ml v.v...
- ♦ Đặc điểm kỹ thuật:
 - Rót các loại chất lỏng từ 100 – 500 ml, 1000 ml với một đầu hoặc nhiều đầu rót
 - Điện: sử dụng van điện từ, van trọng lực chân không hoặc đẳng áp. Điện 220V, 50 – 60 Hz
 - Điều khiển bán tự động (đưa chai vào và bấm nút điều khiển) hoặc hoàn toàn tự động (chai chạy trên băng tải, tự động dừng khi vào vị trí rót, đầu rót chúc xuống để rót)
 - Công suất: 1.000 – 3.000 chai/giờ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Rót các loại chất lỏng: nước tinh khiết, sirô, nước ngọt, nước tương, nước rửa chén, dầu gội đầu, thuốc bảo vệ thực vật v.v...

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã chế tạo và bán ra thị trường

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 công nhân (hoặc 2 công nhân nếu là bán tự động)
- ♦ Năng lượng: điện 220V
- ♦ Nguyên liệu: cần đồng đều về chất lượng
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 2-3 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán công nghệ và thiết bị

Hình thức cung cấp:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 9 – 37 triệu đồng/máy (loại tự động hoàn toàn với công suất 2.400 – 3.000 chai/giờ)
- ♦ Thời gian bảo hành: 1 năm

MÁY VÔ LY THẠCH DỪA, NƯỚC SÂM

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
NGUYÊN LIỆU ĐƯỢC CẤP VÀO LY HOẶC MÁY → LY ĐƯỢC RÓT ĐẦY VÀ ĐƯỢC CẮT DÁN NẮP KHI ĐANG ĐƯỢC ĐẶT TRÊN MÂM → SẢN PHẨM ĐƯỢC LẤY RA BẰNG TAY HOẶC MÁY
- ♦ Đặc điểm kỹ thuật:
 - Vô ly và dán nắp tự động hoàn toàn
 - Tốc độ: 900 – 1.200 ly/giờ
 - Điện: 1 mô tơ 1/2HP và 1 mô tơ 1/4HP, điện 220V 3 pha, 50 – 60 Hz
 - Khí nén: 8 – 10 kgf/cm²

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Vô ly thạch dừa, nước sâm, thạch lô hội, các sản phẩm khô và dạng nước khác

Ưu điểm TB/CN:

- ♦ Hoàn toàn tự động
- ♦ Điều khiển bằng thiết bị vi xử lý
- ♦ Đầu đọc điện tử (photo sensor)

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 220V, 50 – 60 Hz
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 4 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán máy và cung cấp công nghệ

Hình thức cung cấp:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 70 triệu đồng/máy
- ♦ Thời gian bảo hành: 1 năm

MÁY XAY THỰC PHẨM ƯỚT

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
THỰC PHẨM (thịt, cá, trái cây, nha đam v.v...) BÓC VỎ CẮT LÁT BỎ VÀO MÁY → KHỞI ĐỘNG XAY VÀ NÂNG DẦN TỐC ĐỘ ĐẾN KHI SẢN PHẨM ĐƯỢC XAY, TRỘN ĐẠT YÊU CẦU MONG MUỐN
- ♦ Đặc điểm kỹ thuật:
 - Xay các loại thực phẩm ướt thành dạng sợi, mịn thành dạng sệt, lỏng; công suất 300 kg/giờ
 - Điện: một mô tơ 1/2 HP, 220V 3 pha 50 – 60 Hz
 - Điều khiển bằng thiết bị vi xử lý (micro-processor). Có thể chạy ở nhiều tốc độ khác nhau để sản phẩm đạt yêu cầu mong muốn

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Xay thịt cá, các loại thực phẩm trái cây v.v... dùng để chế biến, đóng chai, đóng hộp

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã chế tạo và bán ra thị trường

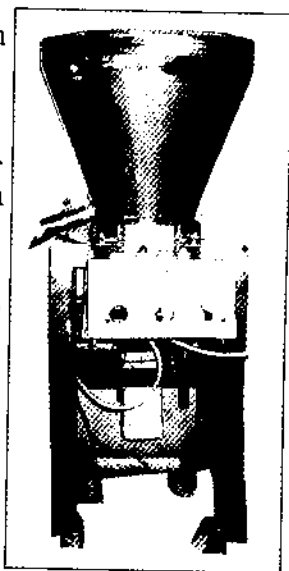
Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 công nhân
- ♦ Năng lượng: có thể dùng điện nhà 220V nhưng phải có ổn áp
- ♦ Nguyên liệu: cần chế biến thô trước
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 1 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán công nghệ và thiết bị

Hình thức cung cấp:



- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 7 triệu đồng/máy
- ♦ Thời gian bảo hành: 1 năm

SẢN XUẤT CÀ PHÊ 3 TRONG 1 KHÔNG QUA GIAI ĐOẠN HÒA TAN

Mô tả TB/CN:

- ♦ Là dây chuyền sản xuất có quy trình chung nhất đồng dạng với quy trình truyền thống nhưng thiết bị đơn giản hơn, riêng phần sấy phun, thu hồi và đồng nhất được thay thế bằng một quy trình đơn giản hơn nhưng có sản phẩm đầu ra (cà phê 3 trong 1) chất lượng tương đương với quy trình truyền thống
- ♦ Quy cách sản phẩm tạo ra: sản phẩm cà phê 3 trong 1 có màu đặc trưng của cà phê sữa cùng với mọi chỉ tiêu kỹ thuật khác
- ♦ Công suất (tính theo ca): tương đương 10 – 50 Kg/8 giờ/ngày

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Áp dụng chế biến công nghiệp cà phê 3 trong 1

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Quy trình đơn giản hơn, giá thành thấp hơn nhiều mà chất lượng sản phẩm vẫn tương đương

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất thử

Bản quyền:

- ♦ Patent

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 2 kỹ thuật, 03 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 3 kW
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 50 m²
- ♦ Nguyên liệu: cà phê bột hoặc cà phê nhân

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Patent
- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung cấp TB/CN:

- ♦ Theo đơn đặt hàng
- ♦ Qua điểm tiếp thị SP/DV KH-CN tại 79 Trương Định, Q1, TP. HCM

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: theo thỏa thuận đôi bên

*

* *

CÔNG TY TNHH CÁT TIÊN

Địa chỉ: 165 Khóm 5, Khu 7 Thị trấn Tân Phú,

Huyện Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại/Fax: (061) 856 055

Giám đốc: Ông Võ Minh Thế

- ♦ **Chức năng nhiệm vụ chính:**
 - Sản xuất và chế biến, bảo quản nông sản, thực phẩm trái cây và rau quả sau thu hoạch
- ♦ **Lĩnh vực hoạt động:**
Lắp đặt, thiết kế, chuyển giao:
 - Thiết bị, công nghệ dây chuyền sấy cơm nhãn
 - Thiết bị, công nghệ hệ thống xử lý và bảo quản nhãn tươi
- ♦ **Sản phẩm, Dịch vụ đã thực hiện, cung cấp, chuyển giao:**
 - Công nghệ đã thực hiện
- ♦ **Tổng số nhân viên của đơn vị:**
Trong đó: 02 Kỹ sư, 04 Trình độ khác

GIỚI THIỆU CÁC CÔNG NGHỆ/THIẾT BỊ CÓ THỂ CUNG CẤP CHUYỂN GIAO

DÂY CHUYỀN BẢO QUẢN XỬ LÝ NHÃN TƯƠI

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
THU MUA QUẢ TƯƠI → CẮT TỈA PHÂN LOẠI → ĐÓNG RỔ → XÔNG KHÍ SO₂ → BẢO QUẢN
- ♦ Quy cách sản phẩm tạo ra: màu sáng, bảo quản lâu dài
- ♦ Công suất: 8 tấn/ca
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Màu sáng, bảo quản lâu dài

- ♦ Không ô nhiễm môi trường

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 02 kỹ thuật, 80 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 3 pha
- ♦ Nguyên liệu: nhãn tươi
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 250 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bí quyết
- ♦ Chìa khóa trao tay

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Qua điểm tiếp thị SP/DV KH-CN tại 79 Trương Định, Q.1, TP. HCM

THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ SẤY CƠM NHÃN

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
THU MUA QUẢ TƯƠI → RỬA XỬ LÝ → BÓC TÁCH QUẢ → XỬ LÝ
→ BÓC TÁCH HẠT → XỬ LÝ → SẤY KHÔ 2 GIAI ĐOẠN → KIỂM
TRA PHÂN LOẠI → ĐÓNG GÓI VÔ TRÙNG → SẢN PHẨM CƠM
NHÃN
- ♦ Quy cách sản phẩm tạo ra: cơm nhãn khô, màu sáng, mùi vị thơm ngon và
giữ được các vitamin trong sản phẩm
- ♦ Công suất: 220 Kg cơm nhãn thành phẩm
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Giữ được màu sắc, mùi vị thơm ngon
- ♦ Giữ được các vitamin trong sản phẩm, bảo quản lâu dài
- ♦ Chi phí thấp so với các thiết bị khác

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

- ♦ Nhân lực: 02 kỹ thuật, 40 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 3 pha
- ♦ Nguyên liệu: nhân tươi
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 500 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bí quyết
- ♦ Chia khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Qua điểm tiếp thị SP/DV KH-CN tại 79 Trương Định, Q.1, TP. HCM

*

* *

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP NAM PHÁT

Địa chỉ: 70/6A đường Tân Mỹ, P. Tân Thuận Tây, Q.7, TP. HCM

Điện thoại: 8724 109 – 8727 118 – 8214 710 ; **Fax:** 8725 734

Email: Namphat@hcm.vnn.vn

Giám đốc: Ông Nguyễn Trọng Linh

- ◆ **Chức năng nhiệm vụ chính:**
 - * **Sản xuất:**
 - Điện công nghiệp và dân dụng
 - Thiết bị công nghệ ngành chế biến thực phẩm và nông hải sản
 - * **Thương mại:**
 - Phân phối các mặt hàng sản xuất
 - Làm đại lý bán các sản phẩm điện công nghiệp và máy móc công nghiệp
 - * **Dịch vụ:**
 - Lắp đặt bảo trì và sửa chữa thiết bị máy móc công nghiệp và tàu thủy
- ◆ **Lĩnh vực hoạt động:**
 - Điện công nghiệp và dân dụng
 - Chế tạo máy thiết bị công nghệ và dây chuyền sản xuất ngành chế biến thực phẩm và nông hải sản
 - Sản xuất và lắp ráp các thiết bị điện, điện tử cho tàu thủy, công trình thủy
 - Lắp đặt bảo trì và sửa chữa thiết bị máy móc công nghiệp và tàu thủy
 - Phân phối các mặt hàng sản xuất và làm đại lý bán các sản phẩm điện và máy móc công nghiệp
 - Sản xuất các loại máy hàn, các biến thế điện
- ◆ **Sản phẩm, Dịch vụ đã thực hiện, cung cấp, chuyển giao:**
 - Thiết kế chế tạo và lắp đặt các thiết bị công nghệ ngành LTTP: máy cán mực 10 trục, máy trộn 100 lít MT-100, máy vô chai nước khoáng,...
 - Các chủng loại tủ điện, máng cáp, các phụ kiện điện theo tiêu chuẩn ISO 9001. Lắp ráp các bảng điện điều khiển, phân phối điện hạ thế cho nhà máy công nghiệp và dân dụng
 - Các chủng loại máy hàn công nghiệp
 - Sản xuất lắp ráp nguồn điện các loại cho xi mạ điện từ 100 – 12.000 A
 - Lắp đặt các thiết bị điện, điện tử cho tàu thủy, công trình thủy
- ◆ **Tổng số nhân viên của đơn vị:** 57 người
Trong đó: 17 Kỹ sư, 40 Trình độ khác

GIỚI THIỆU CÁC CÔNG NGHỆ/THIẾT BỊ CÓ THỂ CUNG CẤP CHUYỂN GIAO

MÁY CÁN MỤC 10 TRỤC

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy cách sản phẩm tạo ra:
 - Kích thước (DxRxH): 750 x 400 x 800 (mm)
 - Khối lượng máy: 100 Kg
 - Bề rộng làm việc: 500 mm
 - Công suất yêu cầu của động cơ: 1,5 HP
 - Tốc độ làm việc: 0,07 – 0,08 m/s
 - Vật liệu các bộ phận tiếp xúc với nguyên liệu: inox
- ♦ Năng suất làm việc: 300 – 400 Kg/giờ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài ISO-9001
- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế – kỹ thuật khác:
 - Độ tổn thất: 1%
 - Độ sạch sản phẩm: 98%
 - Độ thất thoát: 2-3%

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Dùng để cán mỏng hải sản mục đã được nướng chín tẩm gia vị trước khi đóng bao sản phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Tiện lợi, dễ dàng trong thao tác vận hành
- ♦ Chỉ bằng 1/2 so với giá máy nhập ngoại có cùng tính năng và năng suất làm việc
- ♦ Hiệu quả kinh tế cao trong sử dụng
- ♦ Vật liệu là inox không rỉ và đảm bảo vệ sinh thực phẩm

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 02 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 1,5 kW
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 2 m²
- ♦ Nguyên liệu: hải sản mục đã được nướng chín tẩm gia vị

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 35 triệu (chưa tính VAT)
- ♦ Phí chuyển giao bí quyết: theo thỏa thuận

MÁY TRỘN 100 LÍT MT-100

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy cách sản phẩm tạo ra:
 - Kích thước (DxRxC): 1.300 x 1.100 x 1.700 (mm)
 - Khối lượng máy: 300 Kg
 - Bề rộng làm việc: 1.300 mm
 - Công suất yêu cầu của động cơ: 1 HP
 - Tốc độ làm việc: 25 vòng/phút
 - Vật liệu thùng trộn: inox dày 3mm
- ♦ Năng suất làm việc: 100 lít/lần trộn
- ♦ Đạt tiêu chuẩn ISO-9001/2000
- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế – kỹ thuật khác:
 - Thành phần trộn 1: 10%
 - Thành phần trộn 2: 40%
 - Thành phần trộn 3: 60%

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Dùng để trộn bột ướp tẩm bảo quản tôm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Tiện lợi, dễ dàng trong thao tác vận hành
- ♦ Giá thành rẻ hơn so với máy nhập ngoại có cùng tính năng và năng suất làm việc
- ♦ Hiệu quả kinh tế cao
- ♦ Vật liệu tiếp xúc với thực phẩm là inox 316 không rỉ sét đảm bảo vệ sinh thực phẩm

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 0,75 kW
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 2 m²
- ♦ Nguyên liệu: 3 thành phần bột trộn

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Đào tạo
- ♦ Theo thỏa thuận với khách hàng

Hình thức cung cấp:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng
- ♦ Qua điểm tiếp thị tại 79 Trương Định, Q1, TP. HCM

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: theo thỏa thuận
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 35 triệu
- ♦ Phí đào tạo: theo thỏa thuận
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: theo thỏa thuận

MÁY VÔ CHAINƯỚC KHOÁNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy cách sản phẩm tạo ra:
 - Kích thước (DxRxC): 4.000 x 1.000 x 2.000 (mm)
 - Khối lượng máy: 700 Kg
 - Bề rộng làm việc: 1.500 mm
 - Công suất yêu cầu của động cơ: 1,5 HP
 - Băng tải đôi có bề rộng: 300 mm
 - Tốc độ làm việc: 0,17 – 0,31 m/s
 - Vật liệu các bộ phận tiếp xúc với nguyên liệu: inox
- ♦ Năng suất làm việc: 2.500 – 3.000 chai/giờ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn ISO-9001
- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế – kỹ thuật khác:
 - Độ tổn thất: 1%
 - Độ sạch sản phẩm: 98%
 - Độ thất thoát: 2-3%

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Dùng để định lượng và rót chất lỏng (nước uống, thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm dạng lỏng) vào chai (nhựa hay thủy tinh)

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Hoàn toàn tự động

Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao...

- ♦ Tiện lợi, dễ dàng trong thao tác vận hành
- ♦ Chỉ bằng ½ so với giá máy nhập ngoại có cùng tính năng và năng suất làm việc
- ♦ Hiệu quả kinh tế cao trong sử dụng
- ♦ Vật liệu là inox không rỉ và đảm bảo vệ sinh thực phẩm

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 kỹ thuật, 02 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 1,5 kW
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 10 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Đào tạo
- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung cấp:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng
- ♦ Đại lý bán lẻ
- ♦ Qua điểm tiếp thị tại 79 Trương Định, Q.1, TP. HCM

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: theo thỏa thuận
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 120 triệu (gồm thuế VAT)
- ♦ Phí đào tạo: theo thỏa thuận
- ♦ Phí chuyển giao bí quyết: theo thỏa thuận

*

* *

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI VÀ PHẦN MỀM A.S.I.N

Địa chỉ: số 255 Cao Văn Lầu, P.2, Q.6, TP. HCM
Điện thoại/Fax: 9607 919 ; Email: info@asin.vn.com
Giám đốc: Ông Đỗ Dzũ Khánh

♦ **Chức năng nhiệm vụ chính:**

- Sản xuất phần mềm, các ứng dụng trên Internet
- Thiết kế phát triển website, thương mại điện tử, e-marketing
- Kinh doanh các dịch vụ dựa trên Internet
- Quảng cáo, thiết kế đồ họa...

♦ **Lĩnh vực hoạt động:**

- Lĩnh vực sản xuất phần mềm và ứng dụng Internet, website .v.v...
- Kinh doanh các dịch vụ dựa trên Internet
- Quảng cáo, thiết kế đồ họa

♦ **Sản phẩm:**

- Đã thiết kế website hơn 60 doanh nghiệp trong cả nước và quốc tế
- Các sản phẩm tiêu biểu là 2 website www.amthuc.com (cho lĩnh vực giải trí ăn uống) và www.businessvn.com (dành cho trao đổi giới thiệu hàng hóa các doanh nghiệp Việt Nam và Thế giới)
- Các sản phẩm: E-marketing, E-brochure, CD-info, trình diễn kỹ thuật số .v.v....

♦ **Nhân lực:** 10 người

Trong đó: 04 Kỹ sư, 06 Trình độ khác

GIỚI THIỆU CÁC SẢN PHẨM & GIẢI PHÁP PHẦN MỀM CÓ THỂ CUNG CẤP CHUYỂN GIAO

**Website: www.Amthuc.com – WEBSITE CUNG CẤP THÔNG TIN
VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT VÀ ĐẶC BIỆT LÀ ẨM THỰC
VIỆT NAM**

Lĩnh vực áp dụng:

- ♦ Dành cho mọi đối tượng có nhu cầu kinh doanh, quảng bá và vui chơi trên Internet
- ♦ Các quán ăn, khách sạn, nhà hàng, các công ty thực phẩm, giải khát

Vấn đề GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Giải quyết được những vấn đề kinh doanh trên mạng cũng như mở rộng thêm thị trường cho các doanh nghiệp
- ♦ Là nơi quảng bá quảng cáo sản phẩm, thương hiệu, giới thiệu về doanh nghiệp với người dùng

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Dạng phần mềm ứng dụng trên Internet

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng: tất cả trên hệ điều hành Windows

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Quảng bá, kinh doanh hiệu quả với chi phí thấp, lại không giới hạn về không gian và thời gian
- ♦ Nhanh chóng, xây dựng sản phẩm nhanh, dễ sử dụng cho người dùng
- ♦ Phát triển thêm nhiều tiềm năng mới và thị trường mới

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Đào tạo
- ♦ Chi tiết khác: liên hệ và trao đổi trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: tùy theo sản phẩm từ 500 – 2.000 USD

Website: www.businessvn.com – WEBSITE CHUYÊN VỀ KINH DOANH TRAO ĐỔI TRỰC TUYẾN TRÊN INTERNET

Lĩnh vực áp dụng:

- ♦ Website chuyên về kinh doanh trao đổi trực tuyến trên internet, giúp các doanh nghiệp Việt Nam chào bán sản phẩm, tìm kiếm đối tác với thị trường thế giới, ngoài ra đây còn là sân chơi cho các doanh nghiệp Việt Nam, quốc tế, trao đổi thông tin qua lại
- ♦ Dành cho mọi đối tượng có nhu cầu kinh doanh, quảng bá thương hiệu của doanh nghiệp mình trên Internet
- ♦ Giúp cho các doanh nghiệp phát triển tình hình kinh doanh theo hướng tích cực

Vấn đề GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Giải quyết được những vấn đề kinh doanh trên mạng cũng như mở rộng thêm thị trường cho các doanh nghiệp
- ♦ Tìm kiếm các đối tác trong nước cũng như nước ngoài

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Dạng phần mềm ứng dụng trên Internet

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng: tất cả trên hệ điều hành Windows

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Quảng bá, kinh doanh hiệu quả với chi phí thấp, lại không giới hạn về không gian và thời gian
- ♦ Nhanh chóng, xây dựng sản phẩm nhanh, dễ sử dụng cho người dùng
- ♦ Phát triển thêm nhiều tiềm năng mới và thị trường mới

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong và ngoài nước sử dụng

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Đào tạo

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: tùy theo sản phẩm từ 500 – 2.000 USD

CÁC SẢN PHẨM DỊCH VỤ ỨNG DỤNG CHO VIỆC QUẢNG BÁ KINH DOANH ĐIỆN TỬ

Lĩnh vực áp dụng:

- ♦ Dành cho mọi đối tượng có nhu cầu kinh doanh, quảng bá thương hiệu và sản phẩm của mình

Vấn đề GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Giải quyết được những vấn đề kinh doanh trên mạng cũng như mở rộng thêm thị trường cho các doanh nghiệp

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Dạng phần mềm ứng dụng trên Internet

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng: tất cả trên hệ điều hành Windows

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Quảng bá, kinh doanh hiệu quả với chi phí thấp, lại không giới hạn về không gian và thời gian
- ♦ Nhanh chóng, xây dựng sản phẩm nhanh, dễ sử dụng cho người dùng
- ♦ Phát triển thêm nhiều tiềm năng mới và thị trường mới

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là:
 - Trung tâm Điện toán truyền số liệu KV2 (VDC2): với các sản phẩm như Phần mềm quản lý nhân sự & công việc, CDROM Intro quảng cáo các dịch vụ cho triển lãm
 - Khách sạn Đồng Khởi (Grand Hotel): Website www.grandsaigon.com, CD-Introduction về khách sạn
 - Lam Song Studio: Website www.lamsong.com
 - Unilever: CD-Introduction
 - Tường Minh Co: www.tmco.com.vn, Inox Saigon: www.inoxsaigon.com
 - Công ty quảng cáo Trẻ: thiết kế website, quảng cáo
 - Công ty Cổ phần Hải Khánh
 - Website ShopAodai.com
 - Công ty Kiến trúc Arch Saigon (ArchSaigon.com), website hội chợ kiến trúc 2003 (www.kientruc2003.com)
 - Công ty VASC

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

- Website Công ty phần mềm Eyesoft, Công ty phần mềm BayStor
- Công ty du lịch Tuổi Trẻ
- Công ty xây dựng Nhà vui, Công ty Present, Accountant.cn
- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp nước ngoài sử dụng

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Thông qua đại lý
- ♦ Đào tạo
- ♦ Chi tiết khác: liên hệ và trao đổi trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: tùy theo sản phẩm từ 500 – 2.000 USD

*

* *

CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP KỸ THUẬT – SOLTECH

Địa chỉ: số 2 Đường 16, Cư xá Lữ Gia, Q.11, TP. HCM

Điện thoại: 8636 126 ; Fax: 8636 126

Email: bachus@hcm.fpt.vn

Giám đốc: Ông Nguyễn Huy Bách

- ◆ **Chức năng nhiệm vụ chính:**
 - Thiết kế, chế tạo các loại quạt gió và hút bụi công nghiệp
 - Tư vấn, thiết kế và lắp đặt các hệ thống điều khiển tự động dùng PLC và PC
 - Lập trình ứng dụng điều khiển tự động
 - Thiết kế chế tạo các loại quạt làm lạnh và làm ấm, phục vụ chăn nuôi gia súc, trồng trọt
- ◆ **Lĩnh vực hoạt động:**
 - Công nghiệp và nông nghiệp
- ◆ **Sản phẩm, Dịch vụ đã thực hiện, cung cấp, chuyển giao:**
 - Quạt thông gió công nghiệp có lưu lượng 40.000 m³/h, 1 HP
 - Quạt thông gió công nghiệp bằng composite, tiết kiệm điện và chống ăn mòn sử dụng cho chuồng trại chăn nuôi
 - Quạt làm lạnh bằng hơi nước giá thành thấp, tiết kiệm điện
 - Hệ thống hút hơi hóa chất gồm các thiết bị chống ăn mòn hóa chất giá thành rẻ hơn thiết bị dùng Inox
- ◆ **Tổng số nhân viên của đơn vị: 06 người**
Trong đó: 01 Kỹ sư, 05 Trình độ khác

GIỚI THIỆU CÁC CÔNG NGHỆ/THIẾT BỊ CÓ THỂ CUNG CẤP CHUYỂN GIAO

QUẠT LẠNH DÙNG HƠI NƯỚC

Mô tả TB/CN:

- ◆ Vỏ và cánh quạt bằng nhựa gia cường sợi thủy tinh (FRP), đặt trên bánh xe
- ◆ Lưu lượng gió đến 25.000 m³/giờ (ở áp suất tĩnh 0mm H₂O)
- ◆ Động cơ: 1 HP, 1φ/3φ, 1.440 vòng phút, mô tơ kín chống nước

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

- ♦ Bơm nước: 85 lít/phút – 100W
- ♦ Lưới bảo vệ sơn tĩnh điện
- ♦ Giấy làm lạnh: giấy cellulose bền chắc (nhập ngoại)
- ♦ Quy cách sản phẩm tạo ra:
 - Kích thước: 1.550 x 1.575 x 787 (mm)
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Thương mại: siêu thị, kho hàng, nhà thi đấu, dã ngoại
- ♦ Nông nghiệp: trại chăn nuôi, nhà kính trồng hoa, rau sạch
- ♦ Công nghiệp: nhà máy sản xuất, chế biến
- ♦ Và tất cả các công trình có yêu cầu làm lạnh với chi phí thấp

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Làm lạnh với chi phí thấp
- ♦ Tính cơ động cao, có thêm tính năng lọc bụi, gia ẩm
- ♦ Dễ lắp đặt và vận hành

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung cấp TB/CN:

Bán trực tiếp theo hợp đồng

- ♦ Theo đơn đặt hàng
- ♦ Qua tổng đại lý
- ♦ Đại lý bán lẻ
- ♦ Qua điểm tiếp thị tại 79 Trương Định, Q.1, TP. HCM

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: thay đổi theo kích cỡ. Đề nghị tham khảo nhà sản xuất

QUẠT THÔNG GIÓ GẮN TƯỜNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ Vỏ thiết bị bằng tôn sơn tĩnh điện với lưới bảo vệ 2 mặt
- ♦ Lưu lượng 25.000 m³/giờ (ở áp suất tĩnh 0mm H₂O)
- ♦ Công suất động cơ: 1 HP, 3φ - 380V AC, 1.440 vòng/phút
- ♦ Cánh:
 - Đường kính: 1.000 mm, số vòng quay: 610 vòng/phút
 - Chất liệu: nhựa gia cường sợi thủy tinh (FRP)
- ♦ Quy cách sản phẩm tạo ra:
 - Kích thước: 1.180 x 1.180 x 450 (mm)

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Thương mại: trung tâm thương mại, siêu thị, kho hàng, bệnh viện, nhà thi đấu
- ♦ Nông nghiệp: trại chăn nuôi, nhà kính trồng hoa, rau sạch
- ♦ Công nghiệp: nhà máy sản xuất, chế biến
- ♦ Và tất cả các công trình có yêu cầu thông gió

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chi phí đầu tư ban đầu thấp (do sản xuất tại Việt Nam)
- ♦ Chi phí khai thác thấp nhờ tiết kiệm điện
- ♦ Vận hành ổn định nhờ được cân bằng tĩnh và động
- ♦ Bền (cánh bằng nhựa gia cường sợi thủy tinh, nên chống ăn mòn và rỉ sét)

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung cấp TB/CN:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng
- ♦ Qua tổng đại lý
- ♦ Đại lý bán lẻ
- ♦ Qua điểm tiếp thị tại 79 Trương Định, Q.1, TP. HCM

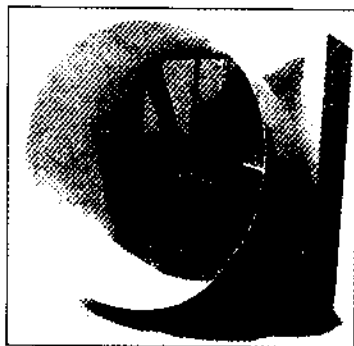
Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: thay đổi theo quy cách. Đề nghị tham khảo nhà sản xuất

QUẠT THÔNG GIÓ HÌNH CÔN

Mô tả TB/CN:

- ♦ Vỏ và cánh quạt bằng nhựa gia cường sợi thủy tinh (FRP)
- ♦ Lưu lượng gió đến 42.000 m³/giờ (ở áp suất tĩnh 0mm H₂O)
- ♦ Động cơ: 1 HP, 3φ – 380V AC, 1.440 vòng phút
- ♦ Đường kính cánh: 1.000 mm, số vòng quay: 590 vòng/phút
- ♦ Lưới bảo vệ trước và sau sơn tĩnh điện
- ♦ Quy cách sản phẩm tạo ra:
 - Kích thước: 1.150 x 1.150 x 800 (mm)
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam



Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Thương mại: siêu thị, kho hàng
- ♦ Nông nghiệp: trại chăn nuôi, nhà kính trồng hoa, rau sạch
- ♦ Công nghiệp: nhà máy sản xuất, chế biến, xưởng may

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chi phí đầu tư ban đầu thấp (được sản xuất tại Việt Nam)
- ♦ Chi phí khai thác thấp
- ♦ Vận hành ổn định nhờ được cân bằng tĩnh và động
- ♦ Bền do cánh bằng nhựa gia cường sợi thủy tinh, không rỉ sét
- ♦ Hiệu suất cao nhờ miệng thổi hình côn

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung cấp TB/CN:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng
- ♦ Qua tổng đại lý
- ♦ Đại lý bán lẻ
- ♦ Qua điểm tiếp thị tại 79 Trương Định, Q.1, TP. HCM

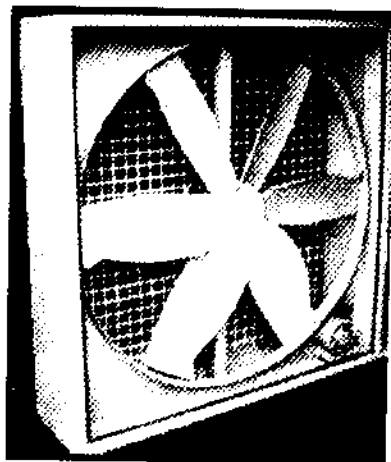
Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: thay đổi theo quy cách. Đề nghị tham khảo nhà sản xuất

QUẠT THÔNG GIÓ VUÔNG GẮN TƯỜNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ Vỏ thiết bị bằng tôn sơn phủ tĩnh điện, với lưới bảo vệ 2 mặt
- ♦ Lưu lượng: 40.000 m³/giờ (ở áp suất tĩnh 0mm H₂O)
- ♦ Công suất động cơ: 1 HP, 3φ, 380V AC, 1.440 vòng/phút
- ♦ Cánh
 - Đường kính: 1.300 mm, số vòng quay: 422 vòng/phút
 - Chất liệu: nhựa gia cường sợi thủy tinh (FRP)
- ♦ Quy cách sản phẩm tạo ra:
 - Đường kính cánh từ 500 – 1.300 mm
 - Công suất động cơ từ 1/4 đến 1 HP
 - Kích thước từ 700 x 700 x 450 đến 1.319 x 1.319 x 450 (mm)
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam



Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Thương mại: trung tâm thương mại, siêu thị, kho hàng, bệnh viện, nhà thi đấu
- ♦ Nông nghiệp: trại chăn nuôi, nhà kính trồng hoa, rau sạch
- ♦ Công nghiệp: nhà máy sản xuất, chế biến
- ♦ Và tất cả các công trình có yêu cầu thông gió

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chi phí đầu tư ban đầu thấp (do được sản xuất tại Việt Nam)
- ♦ Chi phí khai thác thấp: nhờ tiết kiệm điện
- ♦ Vận hành ổn định: nhờ được cân bằng tĩnh và động
- ♦ Bền do cánh bằng nhựa gia cường sợi thủy tinh nên chống ăn mòn và rỉ sét

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung cấp TB/CN:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng
- ♦ Qua tổng đại lý
- ♦ Đại lý bán lẻ
- ♦ Qua điểm tiếp thị tại 79 Trương Định, Q.1, TP. HCM

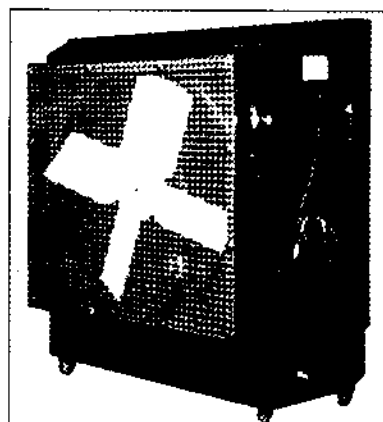
Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: thay đổi theo kích cỡ. Đề nghị tham khảo nhà sản xuất

QUẠT LÀM LẠNH NGUYÊN KHỐI

Mô tả TB/CN:

- ♦ **Hoàn toàn lưu động:** không đòi hỏi yêu cầu lắp đặt hay đi dây đặc biệt, không phải làm kín không gian làm lạnh
- ♦ **Làm lạnh và làm mát:** khi không cần làm lạnh máy vận hành như quạt làm mát có lọc bụi
- ♦ **Vỏ máy bằng nhựa FRP bền chắc:** được chế tạo để chịu đựng lâu dài với điều kiện thời tiết khắc nghiệt như nắng mưa trên công trường, nhà vườn, chuồng gia súc, sinh hoạt dã ngoại,...
- ♦ **Giấy làm lạnh:** là loại giấy cellulose đặc biệt bền chắc, tạo hiệu suất bay hơi và lưu lượng gió lạnh tối đa
- ♦ Thích hợp cho các ứng dụng trong nhà/ngoài trời, dân dụng/công nghiệp, chăn nuôi, trồng trọt
- ♦ Quy cách sản phẩm tạo ra:



	Lưu Lượng m ³ /h	Motor Hp	Bơm W	dung tích nước lit	kích thước mm
EK-24	8400	1/2	50	50	1346Hx1244Wx635D
EK-36	16128	3/4	100	75	1550Hx1575Wx787D
EK-48	25200	1	100	95	1880Hx2057Wx914D

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Thương mại: siêu thị, kho hàng, nhà thi đấu, dã ngoại
- ♦ Nông nghiệp: trại chăn nuôi, nhà kính trồng hoa, rau sạch
- ♦ Công nghiệp: nhà máy sản xuất, chế biến
- ♦ Và tất cả các công trình có yêu cầu làm lạnh với chi phí thấp

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Làm lạnh với chi phí thấp
- ♦ Tính cơ động cao, có thêm tính năng lọc bụi, gia ẩm
- ♦ Dễ lắp đặt và vận hành

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung cấp TB/CN:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng
- ♦ Qua tổng đại lý
- ♦ Đại lý độc quyền
- ♦ Đại lý bán lẻ
- ♦ Qua điểm tiếp thị SP/DV KH-CN tại 79 Trương Định, Q1, TP. HCM

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: thay đổi tùy theo kích cỡ, đề nghị tham khảo nhà sản xuất

*

* *

CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SAO CỎ

Địa chỉ: 108/6H Huỳnh Tấn Phát, P. Tân Thuận Tây, Q.7, TP. HCM

Điện thoại: 8725 873; Fax: 8729 383

Email: Info@saoco.net

Giám đốc: Ông Lương Ngọc Dũng

♦ **Chức năng nhiệm vụ chính:**

Tư vấn - sản xuất chế tạo - chuyển giao công nghệ ngành:

- Tự động hóa
- Điện - Điện tử
- Hóa học
- Môi trường
- Cơ khí

♦ **Lĩnh vực hoạt động:**

- Nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ

♦ **Sản phẩm, Dịch vụ đã thực hiện, cung cấp, chuyển giao:**

- Lò hơi, lò tôi, lò ủ
- Công nghệ nhiệt luyện
- Dây chuyền mạ kẽm nhúng nóng
- Kỹ thuật pha màu thủy tinh
- Dây chuyền chiết rót chất lỏng
- Máy đóng gói
- Máy mài cốt cam xe máy tự động
- Mạ điện phân, sơn tĩnh điện
- Lò làm kính mỹ thuật

♦ **Tổng số nhân viên của đơn vị:**

Trong đó: 03 Thạc sĩ, 08 Kỹ sư, 09 Trình độ khác

GIỚI THIỆU CÁC CÔNG NGHỆ/THIẾT BỊ CÓ THỂ CUNG CẤP CHUYỂN GIAO

DÂY CHUYỀN MẠ

Mô tả TB/CN:

- ♦ Thiết bị cần mạ được đưa qua hệ thống gắp đưa vào lần lượt các bể

Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao—

- ♦ Đến cuối cùng ra ngoài là thành phẩm
- ♦ Quy cách sản phẩm tạo ra: nhiều chủng loại khác nhau, tùy thuộc vào nhu cầu đặt hàng
- ♦ Đạt TCVN
- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế – kỹ thuật khác :
 - Gọn
 - Bền
 - Giá thành hợp lý

Lĩnh vực TB/CN:

- ♦ Các công ty, xí nghiệp, các cơ sở có liên qua đến mạ

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhãn hiệu thương mại
- ♦ Kiểu dáng công nghiệp

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 công nhân

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Đào tạo
- ♦ Chìa khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung cấp TB/CN:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Bán theo từng thời điểm

*

* *

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TÂN VIỆT MỸ

Địa chỉ: 333/20/44 Lê Trọng Tấn, P.16, Q.Tân Bình, TP. HCM

Điện thoại: 8161 193 ; Fax: 8161 193

Email: tanvietmy_01@yahoo.com

Chi nhánh: Xưởng Cơ khí Ứng dụng

20/4 Phan Văn Hớn, P. Tân Thới Nhất, Q.12, TP. HCM

- ◆ **Chức năng nhiệm vụ chính:**
 - Sản xuất, thương mại và dịch vụ
- ◆ **Lĩnh vực hoạt động:**
 - Tư vấn và chuyển giao công nghệ
- ◆ **Sản phẩm, Dịch vụ đã thực hiện, cung cấp, chuyển giao:**
 - Hệ thống cân – định lượng các chất lỏng rắn
 - Sản xuất bàn, tủ, ghế v.v... bằng vật liệu composite thay cho đồ gỗ
 - Sản xuất chất phụ gia hỗn hợp cho kem giặt
 - Sản xuất chất tạo màng cho sơn nước, keo dán
 - Sản xuất kem giặt theo công nghệ mới
 - Sản xuất keo Epoxy cho ván ép từ gỗ vụn, dăm bào...
 - Sản xuất nguyên liệu cho nước giặt
 - Sản xuất phân phức hợp NPK và phân vi lượng
 - Sản xuất sữa đậu nành và sữa tươi vô trùng (Vô chai hoặc bịch)
 - Sản xuất thịt và cá hộp cho người lao động thu nhập thấp (Đóng gói trong bịch Polymer)
 - Sản xuất thức ăn công nghiệp cho heo, bò
 - Sản xuất thức ăn công nghiệp cho tôm, cá, gà, vịt
 - Sản xuất ván ép từ gỗ vụn, dăm bào
 - Sản xuất xà phòng bánh từ chất tẩy rửa tổng hợp (LAS) cho quân đội và vùng sâu, vùng xa
 - Thiết bị tự động chiết – rót – đóng nắp chất lỏng
 - Thiết bị tự động dán nhãn
 - Thiết bị và công nghệ khử trùng sữa, nước trái cây, rượu bia, nước giải khát, nước hầm xương, thịt, cá... vô chai bằng nhiệt (không sử dụng hóa chất, không dùng nồi hơi áp lực)

♦ **Tổng số nhân viên của đơn vị:**

Trong đó: 01 Tiến sĩ, 03 Kỹ sư, 01 Cao đẳng

GIỚI THIỆU CÁC CÔNG NGHỆ/THIẾT BỊ CÓ THỂ CUNG CẤP CHUYỂN GIAO

SẢN XUẤT PHÂN PHỨC HỢP NPK VÀ PHÂN VỊ LƯỢNG

Mô tả:

- ♦ Quy trình: NGUYÊN LIỆU → LÊN TỶ LỆ → TRỘN KHO → TẠO HÌNH → SẤY → ĐÓNG BAO → XUẤT BÁN
- ♦ Công suất: tùy thuộc công suất đầu tư
- ♦ Có đủ các thành phần đạm, lân, kali và các nguyên tố vi lượng theo yêu cầu, đảm bảo độ hạt, độ ẩm và bao bì đẹp

Lĩnh vực áp dụng:

- ♦ Sản xuất phân bón cho nông nghiệp

Ưu điểm:

- ♦ Tương tự các sản phẩm có trên thị trường
- ♦ Dây chuyền sản xuất ở trong nước, giá giảm 1/3 so với ngoại nhập

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất thử

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 02 kỹ thuật viên, 10 công nhân
- ♦ Nhà xưởng đất đai: 500 - 1.000 m²
- ♦ Năng lượng: điện
- ♦ Nguyên liệu: NH₃, H₃PO₄, H₂SO₄, CaCO₃, NH₄H₂PO₄, KCl v.v...

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Bí quyết
- ♦ Chìa khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

- ♦ Đại lý độc quyền

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 20 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: tùy thuộc quy mô và mức độ tự động hóa
- ♦ Phí chuyển giao: 7 triệu

**THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ KHỬ TRÙNG SỮA, NƯỚC TRÁI CÂY,
RƯỢU, BIA, NƯỚC GIẢI KHÁT, NƯỚC HẦM XƯƠNG, THỊT, CÁ...
VÔ CHAI BẰNG NHIỆT (Không sử dụng hóa chất,
không dùng nổi hơi có áp lực)**

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
SẢN PHẨM (lỏng hoặc sệt) → NẤU SÔI → VÔ CHAI → ĐÓNG NẮP
→ KHỬ TRÙNG → LÀM NGUỘI → TỒN KHO → XUẤT KHO
- ♦ Sau khi khử trùng, sản phẩm bảo quản được 90 ngày ở nhiệt độ thường (nhiệt độ môi trường bình thường) mà không bị hư hỏng
- ♦ Năng suất: tùy theo qui mô của nhà đầu tư (trung bình 1-2 tấn/ngày)
- ♦ Các chỉ tiêu chất lượng đạt được: tiêu diệt 100% vi trùng, nấm gây hại
- ♦ Chi phí nhiên liệu: từ 10 - 20đ/sản phẩm

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Khử trùng, bảo quản thực phẩm cho người và gia súc

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Giảm được chi phí về thiết bị từ 8-10 lần, rất đơn giản trong quá trình sản xuất, có thể áp dụng cho mọi gia đình, cơ sở sản xuất, công ty vừa và nhỏ

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô nhỏ

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 02 công nhân
- ♦ Khí đốt, dầu: tùy vào quy mô sản xuất
- ♦ Nguyên liệu: các sản phẩm thực phẩm đã được chuẩn bị sẵn sàng vô chai
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 5-10 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao—

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Bí quyết

Hình thức cung ứng:

- ♦ Tư vấn mua sắm và đầu tư miễn phí (nếu khách hàng không mua của công ty)

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 13-15 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 3 - 110 triệu (tùy quy mô)
- ♦ Chuyển giao bí quyết: 2 triệu

SẢN XUẤT SỮA ĐẬU NÀNH VÀ SỮA TƯƠI VÔ TRÙNG

Mô tả:

- ♦ Quy trình: ĐẬU NÀNH →NGÂM TÁCH VỎ →XAY NHỎ →BỎ BÃ →PHỐI CHẾ →NẤU SƠ BỘ →ĐỒNG HÓA →VÔ CHAI →ĐÓNG NẮP →KHỬ TRÙNG →LÀM NGUỘI →DÁN NHÃN →TỒN KHO →XUẤT BÁN
- ♦ Công suất: tùy theo quy mô đầu tư
- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: đảm bảo các chỉ tiêu cảm quan, dinh dưỡng và vô trùng

Lĩnh vực áp dụng:

- ♦ Sản xuất thức uống giải khát cho nhu cầu thị trường

Ưu điểm:

- ♦ Giá thấp hơn của nước ngoài đến 1/3
- ♦ Nếu sản xuất nhỏ bán cơ khí giá giảm 20-50 triệu đồng

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã thương mại hóa

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 kỹ thuật viên, 04 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện
- ♦ Nhà xưởng đất đai: 100 - 500 m²
- ♦ Nguyên liệu: đậu nành, đường, chất thêm gia vị v.v...

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Bí quyết
- ♦ Chìa khóa trao tay

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng
- ♦ Đại lý độc quyền

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 20 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: tùy thuộc quy mô và trình độ tự động hóa
- ♦ Phí chuyển giao: 5 triệu
- ♦ Thời gian và hình thức bảo hành: miễn phí 06 tháng

SẢN XUẤT THỊT VÀ CÁ HỘP CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG THU NHẬP THẤP (Đóng gói trong bịch Polymer)

Mô tả:

- ♦ Quy trình: NGUYÊN LIỆU → LÀM SẠCH → SƠ CHẾ → ƯỚP GIA VỊ → HẤP KHỬ TRÙNG → ĐÓNG GÓI → TỒN KHO → XUẤT BÁN
- ♦ Công suất: tùy theo vốn đầu tư
- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: thơm ngon, bổ dưỡng, vô trùng, bảo quản ở nhiệt độ thường từ 2-3 tháng

Lĩnh vực áp dụng:

- ♦ Sản xuất thực phẩm chế biến sẵn từ cá, thịt cho nhu cầu cao của người lao động với giá rẻ

Ưu điểm:

- ♦ Là sản phẩm đầu tiên có trên thị trường, nhu cầu về sản phẩm rất lớn, có thể xuất khẩu

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất thử

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 03 kỹ thuật viên, 17-22 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện
- ♦ Nhà xưởng đất đai: 800 - 1.000 m²
- ♦ Nguyên liệu: thịt, cá, các gia vị v.v...

Phương thức chuyển giao:

Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao—

- ♦ Bí quyết
- ♦ Chìa khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bản trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng
- ♦ Đại lý độc quyền

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 20 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: tùy quy mô và mức độ tự động hóa
- ♦ Phí chuyển giao: 10 triệu
- ♦ Bảo hành miễn phí 06 tháng

SẢN XUẤT THỨC ĂN CÔNG NGHIỆP CHO HEO, BÒ

Mô tả:

- ♦ Quy trình: NGUYÊN LIỆU →NGHIÊN →SẤY →SÀNG PHÂN LOẠI →BỔ SUNG CÁC CHẤT CẦN THIẾT →PHỐI TRỘN →ĐÓNG BAO →XUẤT BÁN
- ♦ Công suất: tùy theo quy mô đầu tư
- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: đảm bảo độ ẩm, độ hạt, có các thành phần dinh dưỡng phù hợp, bao bì hấp dẫn

Lĩnh vực áp dụng:

- ♦ Sản xuất thức ăn cho heo, bò

Ưu điểm:

- ♦ Có thể sản xuất theo kiểu bán cơ khí hoặc tự động hóa
- ♦ Chi phí thấp hơn 1/2 so với ngoại nhập

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất thử

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 02 kỹ thuật viên, 04-06 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện
- ♦ Nhà xưởng đất đai: 500 - 600 m²
- ♦ Nguyên liệu: cám gạo, bắp, khoai mì, đậu, tôm, cá v.v...

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Chìa khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng
- ♦ Đại lý độc quyền

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 20 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: tùy quy mô và mức độ tự động hóa
- ♦ Thời gian và hình thức bảo hành: miễn phí 06 tháng

SẢN XUẤT THỨC ĂN CÔNG NGHIỆP CHO TÔM, CÁ, GÀ, VỊT

Mô tả:

- ♦ Quy trình: NGUYÊN LIỆU →NGHIÊN →PHỐI CHẾ →TRỘN KHÔ →TRỘN ƯỚT →ÉP TẠO HÌNH →SẤY KHÔ VÀ KHỬ TRÙNG →ĐÓNG BAO →XUẤT BÁN
- ♦ Công suất: tùy theo quy mô đầu tư
- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: đảm bảo về độ hạt, độ ẩm, thời gian tan, có các thành phần dinh dưỡng phù hợp

Lĩnh vực áp dụng:

- ♦ Sản xuất thức ăn cho tôm, cá, gà, vịt

Ưu điểm:

- ♦ Tương đương các sản phẩm có trên thị trường, giá rẻ 30% so với ngoại nhập

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất thử

Bản quyền:

- ♦ Nhãn hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 02 kỹ thuật viên, 06 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện
- ♦ Nhà xưởng đất đai: 500 - 600 m²
- ♦ Nguyên liệu: bột tôm, cá, cám gạo, bắp, mì, các chất khác

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Chìa khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng
- ♦ Đại lý độc quyền

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 20 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: tùy theo quy mô và mức tự động hóa
- ♦ Thời gian và hình thức bảo hành: miễn phí 06 tháng

SẢN XUẤT VÁN ÉP TỪ GỖ VUN, DẪM BÀO

Mô tả:

- ♦ Quy trình: NGUYÊN LIỆU →NGHIÊN →SÀNG PHÂN LOẠI →SẤY KHÔ →TRỘN KEO →ÉP GIA NHIỆT →CÁN MÀNG →NHẬP KHO →XUẤT BÁN
- ♦ Công suất: tùy quy mô đầu tư
- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: bảo đảm các chỉ tiêu cảm quan và các chỉ tiêu cơ, lý, hóa

Lĩnh vực áp dụng:

- ♦ Áp dụng cho công nghiệp sản xuất ván ép từ gỗ vụn, mùn cưa, gáo dừa... phục vụ cho các ngành kinh tế khác

Ưu điểm:

- ♦ Công nghệ và thiết bị hoàn toàn trong nước, nguồn nguyên liệu rẻ tiền, phong phú ở các địa phương

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất thử

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Bí quyết
- ♦ Chìa khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng
- ♦ Đại lý độc quyền

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 30 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: tùy quy mô sản xuất và mức độ tự động hóa
- ♦ Phí chuyển giao: 10 triệu
- ♦ Thời gian và hình thức bảo hành: miễn phí 06 tháng

SẢN XUẤT XÀ PHÒNG BÁNH TỪ CHẤT TẨY RỬA TỔNG HỢP (LAS) CHO QUÂN ĐỘI VÀ VÙNG SÂU, VÙNG XA

Mô tả:

- ♦ Quy trình: NGUYÊN LIỆU → HỢP NƯỚC → LỌC → LÊN TỶ LỆ → TRỘN CÁC THÀNH PHẦN → ĐÓNG GÓI → NHẬP KHO → XUẤT BÁN
- ♦ Tạo ra sản phẩm cứng từ chất tẩy rửa las. Nhiều bọt tẩy rửa tốt kể cả môi trường nước cứng. Dễ đóng gói vận chuyển và bảo quản
- ♦ Năng suất: tùy thuộc vào quy mô đầu tư
- ♦ Đạt các chỉ tiêu cảm quan, cứng, dễ tan, không hại da tay và môi trường
- ♦ Chi phí nguyên liệu: khoảng 2.000 đ/kg

Lĩnh vực áp dụng:

- ♦ Sản xuất xà phòng bánh cho quân đội, vùng sâu vùng xa ...

Ưu điểm:

- ♦ Sử dụng hoàn toàn nguyên liệu trong nước, giá rẻ

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất thử

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 kỹ thuật viên, 03-05 công nhân
- ♦ Nhà xưởng đất đai: 100 - 150 m²
- ♦ Nguyên liệu: chất hoạt động bề mặt, chất kiềm, chất làm trắng, hương liệu phụ gia

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Bán hoặc chuyển giao bí quyết

- ♦ Liên doanh sản xuất

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 20 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: tùy quy mô sản xuất

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NƯỚC GIẶT

Mô tả:

- ♦ Quy trình: NGUYÊN LIỆU → LÊN TỶ LỆ → KHUẤY TRỘN → ĐÓNG GÓI → XUẤT BÁN
- ♦ Năng suất: 2-3 tấn/ngày (nếu sản xuất nhỏ)
- ♦ Chi phí nguyên liệu: 4.000 đ/kg

Lĩnh vực áp dụng:

- ♦ Sản xuất nước giặt để thay thế bột giặt

Ưu điểm:

- ♦ Sản xuất đơn giản, ổn định, sản phẩm có chất lượng tương đương như bột giặt, chi phí đầu tư thấp năng suất lao động cao
- ♦ Tẩy rửa tốt nhiều bọt, không hại da tay, không hại môi trường
- ♦ Sản xuất nguyên liệu và máy móc sản xuất ở trong nước, chi phí xã hội thấp hơn so với bột giặt mà sản phẩm lại có chất lượng cao để sử dụng

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất thử

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 kỹ thuật viên, 02 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 50 đ/kg
- ♦ Nhà xưởng đất đai: 30 - 50 m²
- ♦ Nguyên liệu: nhựa epoxy, chất màu, chất độn, hóa dẻo, chất đóng rắn, các phụ gia

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Bán hoặc chuyển giao bí quyết

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

- ♦ Qua đại lý
- ♦ Hợp tác đại lý độc quyền

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 30 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: tùy quy mô sản xuất
- ♦ Phí chuyển giao bí quyết: 1 triệu

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SƠN NƯỚC

Mô tả:

- ♦ Quy trình: NGUYÊN LIỆU → LÊN TỶ LỆ → KHUẤY NGHIÊN → LỌC → ĐÓNG THÙNG → XUẤT KHO
- ♦ Năng suất: 200 - 500 Kg/ngày (sản xuất nhỏ bán cơ khí)
- ♦ Chi phí nguyên liệu: 6.000 - 20.000 đ/kg (tùy loại)
- ♦ Các chỉ tiêu chất lượng đạt được: sản phẩm có màu sắc rõ rệt, có độ che phủ tốt chống rêu mốc có các tính cơ năng, lý hóa

Lĩnh vực áp dụng:

- ♦ Làm sơn trang trí cho tường nhà

Ưu điểm:

- ♦ Sản xuất ra các loại sơn tương tự có trên thị trường

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất thử

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 kỹ thuật viên, 01 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 200 - 300 đ/kg
- ♦ Nhà xưởng đất đai: 20 - 30 m²
- ♦ Nguyên liệu: chất tạo màng, chất màu, chất độn và các phụ gia khác

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Bán hoặc chuyển giao bí quyết

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Hợp tác đại lý độc quyền

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 15 triệu

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: tùy quy mô sản xuất

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SƠN TỔNG HỢP

Mô tả:

- ♦ Quy trình: NGUYÊN LIỆU →LÊN TỶ LỆ →KHUẤY TRỘN →LỌC →ĐÓNG HỘP →XUẤT XƯỞNG
- ♦ Năng suất: 100 - 150 Kg/ngày (sản xuất nhỏ)
- ♦ Chỉ tiêu chất lượng đạt được: có độ bóng, độ che phủ và các tính chất cơ lý hóa khác
- ♦ Chi phí nguyên liệu: 9.000 - 15.000 đ/kg

Lĩnh vực áp dụng:

- ♦ Sản xuất sơn tường nhà, gỗ, kim loại, sơn chống gỉ

Ưu điểm:

- ♦ Tương tự các loại sơn thông dụng trên thị trường

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô nhỏ

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 kỹ thuật viên, 01 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 200 đ/kg sơn
- ♦ Nhà xưởng đất đai: 10 - 20 m²
- ♦ Nguyên liệu: chất tạo màng, chất màu, dung môi, chất độn và các loại phụ gia khác

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Bán hoặc chuyển giao bí quyết

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Qua đại lý bán lẻ
- ♦ Hợp tác đại lý độc quyền

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 25 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: tùy quy mô sản xuất
- ♦ Phí chuyển giao bí quyết: 13 triệu

HỆ THỐNG CÂN - ĐỊNH LƯỢNG CÁC CHẤT LỎNG RẮN

Mô tả:

- ♦ Quy trình:
NGUYÊN LIỆU → HỆ THỐNG VẬN CHUYỂN → HỆ THỐNG CÂN
[hệ thống điện, khuấy (nếu có)]
- ♦ Công suất: tùy quy mô sản xuất
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng:

- ♦ Trong các ngành có liên quan như: thực phẩm, mỹ phẩm, dược phẩm, sơn, trạm trộn bê tông...

Ưu điểm:

- ♦ Được thiết kế, chế tạo phù hợp với nhu cầu thực tế của khách hàng
- ♦ Mức độ tự động hóa cao

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Sản xuất công nghiệp

Bản quyền:

- ♦ Nhãn hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 kỹ thuật viên, 02 công nhân

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Chìa khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận
- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng
- ♦ Qua điểm tiếp thị SPDV – 79 Trương Định, Q.1, TP. HCM

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: tùy quy mô sản xuất
- ♦ Thời gian và hình thức bảo hành: miễn phí 01 năm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT BÀN, GHẾ ... BẰNG COMPOSITE THAY CHO ĐỒ GỖ, KIM LOẠI

Mô tả:

- ♦ Quy trình:

SỢI HOẶC BỘT ĐỘN → TẮM KEO EPOXY → ÉP TẠO HÌNH → SẤY NÓNG → SẢN PHẨM THÔ → MÀI BÓNG → SƠN (hoặc tạo hoa văn) → LẮP GHÉP → THÀNH PHẨM → XUẤT BÁN

- ♦ Công suất: tùy thuộc công suất máy và mức tự động hóa

Lĩnh vực áp dụng:

- ♦ Sản xuất các đồ dùng và đồ trang trí nội thất thay cho gỗ và kim loại

Ưu điểm:

- ♦ Sản xuất lớn, năng suất cao, chất lượng tốt
- ♦ Tạo hình đồng nhất theo khuôn mẫu
- ♦ Có thể xuất khẩu các sản phẩm

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất thử

Bản quyền:

- ♦ Nhãn hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nguyên liệu: keo, các loại sợi và bột độ, sơn...

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Bí quyết
- ♦ Chìa khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 25 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: tùy thuộc quy mô và trình độ tự động hóa
- ♦ Phí chuyển giao: 15 triệu
- ♦ Thời gian và hình thức bảo hành: miễn phí 06 tháng

SẢN XUẤT KEM GIẶT THEO CÔNG NGHỆ MỚI

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
NGUYÊN LIỆU → LÊN TỶ LỆ → KHUẤY TRỘN → ĐÓNG GÓI → TỒN KHO → XUẤT BÁN
- ♦ Sản phẩm làm ra đạt yêu cầu về ngoại quan và các chỉ tiêu chất lượng khác (độ pH thấp, không hại da tay, tẩy rửa tốt, ...)
- ♦ Năng suất (nếu sản xuất nhỏ, bán cơ khí): 2 – 3 tấn/ngày
- ♦ Chỉ tiêu, chất lượng sản phẩm: được khách hàng chấp nhận
- ♦ Chi phí nguyên liệu: từ 2.000 – 2.100 đ/kg

Lĩnh vực áp dụng của TB/CN:

- ♦ Sản xuất kem giặt

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Là công nghệ đầu tiên ở Việt Nam, giảm được chi phí từ 400 - 500 đ/kg

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lớn

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 kỹ thuật viên, 02 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 5 đ/kg
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 30–50 m²
- ♦ Nguyên liệu: chất hoạt động bề mặt, enzym, chất độn, chất tạo gel, polyme, chất kiềm, hương liệu, nước

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Chuyển giao bí quyết

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Qua đại lý bán lẻ
- ♦ Hợp tác đại lý độc quyền

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá công nghệ: 25 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: tùy quy mô sản xuất
- ♦ Phí chuyển giao bí quyết: 10 triệu

SẢN XUẤT KEO CỐ ÁO CHO NGÀNH MAY MẶC

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
VẢI NỀN VÀ KEO → TRÁI ĐỀU → CÁN GIA NHIỆT → CUỘN THÀNH PHẨM → XUẤT BÁN
- ♦ Công suất: tùy thuộc vốn đầu tư
- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: bám dính tốt, chịu kiềm, axit, muối, ổn định ở nhiệt độ thấp và các tác nhân của môi trường

Lĩnh vực ứng dụng của TB/CN:

- ♦ Làm cứng cổ áo, túi áo, lưng quần ... cho ngành may

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Thay thế hàng nhập khẩu
- ♦ Có thể xuất khẩu

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất thử

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 kỹ thuật viên, 03 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 100 - 150 m²
- ♦ Nguyên liệu: vải mềm và keo...

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bí quyết
- ♦ Chìa khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng
- ♦ Đại lý độc quyền

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá công nghệ: 20 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: tùy quy mô sản xuất và mức độ tự động hóa
- ♦ Phí chuyển giao bí quyết: 10 triệu
- ♦ Bảo hành miễn phí 06 tháng

SẢN XUẤT KEO EPOXY CHO VÁN ÉP TỪ GỖ VUN, DẶM BÀO ...

Mô tả:

- ♦ Quy trình công nghệ:
NGUYÊN LIỆU → LÊN TỶ LỆ → TRỘN → ĐÓNG GÓI → TỒN KHO
→ XUẤT BÁN ↑
CHẤT ĐÓNG RẮN VÀ PHỤ GIA → TRỘN DUNG MÔI → ĐÓNG GÓI
- ♦ Công suất nếu sản xuất nhỏ: 400 - 500 Kg/ca
- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: ổn định khi bảo quản, keo có khả năng kết dính cao, bền hóa. Nhiệt độ đóng rắn 145 - 150°C. Thời gian đóng rắn từ 25 - 30 phút

Lĩnh vực áp dụng:

- ♦ Áp dụng cho công nghiệp sản xuất ván ép từ gỗ vụn, mùn cưa, gáo dừa v.v...

Ưu điểm:

- ♦ Phù hợp với quy trình sản xuất lớn, chất lượng cao
- ♦ Có thể xuất khẩu sản phẩm với giá cạnh tranh

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất thử

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 kỹ thuật viên, 03 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 300 đ/kg
- ♦ Nhà xưởng đất đai: 100 - 150 m²
- ♦ Nguyên liệu: keo epoxy, chất đóng rắn, chất phụ gia, dung môi

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Chìa khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận với khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng
- ♦ Đại lý độc quyền

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 30 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: tùy quy mô sản xuất và mức độ tự động hóa
- ♦ Bảo hành miễn phí 06 tháng

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SƠN NƯỚC POLYURETAN (PU) MỘT THÀNH PHẦN

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
NGUYÊN LIỆU → LÊN TỶ LỆ → KHUẤY → NGHIÊN → LỌC → TỒN KHO → ĐÓNG THÙNG → XUẤT BÁN
- ♦ Sản xuất được nhựa PU biến tính, hệ một thành phần, tan trong nước, áp dụng để sản xuất sơn nước có chất lượng cao
- ♦ Năng suất (sản xuất nhỏ, bán cơ khí): 1 – 1,2 tấn/ngày
- ♦ Chỉ tiêu chất lượng đạt được: đảm bảo về mặt tồn trữ, cảm quan và các chỉ tiêu cơ, lý, hóa khác
- ♦ Chi phí nguyên liệu: từ 13.000 - 15.000 đ/kg

Lĩnh vực áp dụng của TB/CN:

- ♦ Sản xuất sơn nước cho ngành xây dựng

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Thay thế hàng nhập khẩu
- ♦ Tiết kiệm tiền bạc cho doanh nghiệp
- ♦ Tính dễ sử dụng và kinh tế

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất thử

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 kỹ thuật viên, 02 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 200 đ/kg
- ♦ Nguyên liệu: nhựa PU biến tính, chất màu, chất độn, chất phụ gia, nước
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 30–50 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Chuyển giao bí quyết

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Bán qua đại lý bán lẻ
- ♦ Hợp tác đại lý độc quyền

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá công nghệ: 25 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: tùy quy mô sản xuất
- ♦ Phí chuyển giao bí quyết: 5 triệu

SẢN XUẤT SƠN TĨNH ĐIỆN DẠNG KEO LỎNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
NGUYÊN LIỆU → LÊN TỶ LỆ → KHUẤY TRỘN → NGHIÊN → LỌC
→ ĐÓNG GÓI → DÁN NHÃN → XUẤT BÁN
- ♦ Năng suất (sản xuất nhỏ, bán cơ khí): 200 - 300 Kg/ca
- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: có màu sắc rõ rệt, độ che phủ, độ bám dính tốt cùng các chỉ tiêu cơ, lý, hóa khác

Lĩnh vực áp dụng của TB/CN:

- ♦ Áp dụng sơn bằng phương pháp phun tĩnh điện cho các sản phẩm kỹ thuật cao tiêu thụ nội địa và xuất khẩu

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Thay thế hàng nhập khẩu
- ♦ Giảm giá thành sản xuất (giá từ 15.000 - 25.000 đ/kg)

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất thử

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 kỹ thuật viên, 02 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 70 – 100 m²
- ♦ Nguyên liệu: chất tạo màng, chất màu, dung môi...

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Chia khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Theo đơn đặt hàng
- ♦ Đại lý độc quyền

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá công nghệ: 20 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: tùy quy mô sản xuất và mức độ tự động hóa
- ♦ Bảo hành miễn phí 06 tháng

THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG CHIẾT - RÓT - ĐÓNG NẮP CHẤT LỎNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
CHAI KHÔNG → ĐINH HƯỚNG → HỆ THỐNG RỬA CHAI → HỆ THỐNG BƠM ĐINH LƯỢNG → HỆ THỐNG ĐÓNG NẮP CHAI
- ♦ Công suất: tùy công suất thiết kế của khách hàng
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam
- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: tham khảo các thông số kỹ thuật khác tại Xưởng

Lĩnh vực áp dụng:

- ♦ Có thể áp dụng trong các ngành dược phẩm, mỹ phẩm, hóa chất, thực phẩm và các ngành có liên quan

Ưu điểm:

- ♦ Thiết bị được thiết kế, chế tạo trong nước, chất lượng tương đương, giá thành rẻ hơn các thiết bị ngoại nhập có cùng tính năng
- ♦ Vận hành dễ dàng, dễ tự động hóa

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất công nghiệp

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 kỹ sư - kỹ thuật viên, 01 công nhân

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Chia khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng
- ♦ Qua điểm tiếp thị SPDV – 79 Trương Định, Q.1, TP. HCM

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: tùy theo năng suất và kích cỡ chai. Tham khảo trực tiếp tại Xưởng
- ♦ Thời gian và hình thức bảo hành: miễn phí 01 năm

THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG DÁN NHÃN

Mô tả TB/CN:

- ♦ Sử dụng để dán nhãn các chai, ống lọ
- ♦ Công suất: 80 - 200 sản phẩm/phút
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam
- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: tham khảo các thông số kỹ thuật khác tại xưởng

Lĩnh vực áp dụng:

- ♦ Có thể áp dụng trong các ngành dược phẩm, mỹ phẩm, hóa chất, thực phẩm và các ngành có liên quan

Ưu điểm:

- ♦ Thiết bị được thiết kế, chế tạo trong nước, chất lượng tương đương, giá thành rẻ hơn các thiết bị ngoại nhập có cùng tính năng

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất công nghiệp

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 công nhân

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Chìa khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận
- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Theo đơn đặt hàng
- ♦ Qua điểm tiếp thị SPDV

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: tùy theo năng suất và kích cỡ chai, ống, lọ
- ♦ Chi tiết khác: tham khảo trực tiếp tại xưởng
- ♦ Thời gian và hình thức bảo hành: miễn phí 01 năm

*

* *

CÔNG TY TNHH SỨC KHỎE VÀNG

Địa chỉ: 181/3 Cách Mạng Tháng 8, P.5 Q.3, TP. HCM

Điện thoại: 8342361 ; Fax: 8342361

E-mail: tuonglv@hcm.vnn.vn

Giám đốc: Ông Nguyễn Văn Lê

♦ **Chức năng nhiệm vụ chính:**

- Sản xuất thực phẩm sức khỏe (thực phẩm chức năng), sản xuất lương thực – thực phẩm, mua bán xuất khẩu lương thực, thực phẩm, chuyển giao công nghệ chế biến lương thực, sản xuất mua bán nước uống tinh khiết

♦ **Lĩnh vực hoạt động:**

- Chuyển giao công nghệ sản xuất chế biến lương thực thực phẩm, thực phẩm chức năng

♦ **Sản phẩm, Dịch vụ Khoa học – Kỹ thuật – Công nghệ đã thực hiện cung cấp chuyển giao:**

- Công nghệ chế biến thực phẩm chức năng từ cây lô hội (Aloe Barbadensis)
- Công nghệ chế biến thực phẩm tăng cường trí nhớ, chống stress và trầm cảm từ một loại rau ở Việt Nam
- Công nghệ chế biến thực phẩm tăng cường khả năng phòng chống ung bướu, ung thư từ rau ở Việt Nam
- Công nghệ chế biến thực phẩm phòng chống ung bướu, tiểu đường từ 5 loại nấm ăn
- Công nghệ sản xuất nước uống tinh khiết và có tác dụng khử trùng (gấp 160 lần ôzon) phòng chống nhiễm kim loại nặng
- Công nghệ tinh luyện dầu ăn từ mỡ có tác dụng tăng trí tuệ, giảm mỡ máu, cholesterol
- Công nghệ mới làm tăng chiều cao cơ thể

♦ **Tổng số nhân viên của đơn vị: 48 người**

Trong đó: 01 Tiến sĩ, 01 Thạc sĩ, 08 Kỹ sư, 12 Trình độ khác

GIỚI THIỆU CÁC CÔNG NGHỆ/THIẾT BỊ CÓ THỂ CUNG CẤP CHUYỂN GIAO

CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN MỠ CÁ BA SA VÀ CÁ DA TRƠN KHÁC THÀNH SẢN PHẨM THỰC DƯỠNG CÓ LỢI CHO PHÁT TRIỂN TRÍ TUỆ VÀ CHỐNG COLESTEROL, BỆNH TIM

5 tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
MỠ CÁ → RỬA → ÉP → LỌC → KHỬ MÙI → ĐÓNG CHAI, ĐÓNG GÓI
- ♦ Qui cách sản phẩm tạo ra: dầu ăn từ mỡ cá đạt TCVN
- ♦ Công suất: tùy yêu cầu
- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: có omêga 3, omêga 6

nh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các nhà máy chế biến cá, dầu thực phẩm
- ♦ Các hộ kinh doanh sản xuất có nhu cầu

ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Đơn giản, thiết bị toàn bộ do Việt Nam chế tạo

lực độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN

ản quyền:

- ♦ Patent

ều cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 04 kỹ thuật, 15 công nhân
- ♦ Nhà xưởng đất đai: 500 - 5.000 m²
- ♦ Nguyên liệu: mỡ cá ba sa, cá da trơn

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bí quyết
- ♦ Đào tạo
- ♦ Chìa khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận khách hàng

Hình thức cung ứng:

Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Theo đơn đặt hàng
- ♦ Qua tổng đại lý
- ♦ Đại lý độc quyền
- ♦ Qua điểm tiếp thị SP/DV KH-CN tại: 79 Trương Định, Q1, TP.HCM

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 2,5 – 5,5 tỷ
- ♦ Giá bán công nghệ: 25 triệu
- ♦ Phí đào tạo: 20 triệu
- ♦ Phí chuyển giao bí quyết: 50 triệu
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 10 triệu
- ♦ Chi tiết khác: có thể thiết kế trang thiết bị với quy mô nhỏ hơn theo yêu cầu khách hàng. Có thể liên kết sản xuất. Cần tìm đại lý tiêu thụ

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CÁC THỰC PHẨM SỨC KHỎE TỪ CÂY LÔ HỘI (NHA ĐAM) MỸ ALOE BARBADENSIS

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ sản xuất cây nha đam giống Mỹ từ ống nghiệm
- ♦ Quy trình công nghệ thu hái, bảo quản, vận chuyển lá nha đam
- ♦ Quy trình công nghệ tách gel nha đam từ lá và loại chất độc Aloin
- ♦ Công nghệ, công thức chế biến nước uống từ Nha đam
- ♦ Công nghệ, công thức chế biến nước cốt Nha đam
- ♦ Quy trình công nghệ chế biến sản phẩm nha đam + mật ong
- ♦ Đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm Việt Nam
- ♦ Công suất: tùy theo đơn đặt hàng
- ♦ Đạt TCVN
- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế – kỹ thuật khác: có thể đóng lon, đóng vào các bao bì PP, PE



Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Thực phẩm sức khỏe
- ♦ Thuốc Đông y, y học thiên nhiên

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

- ♦ Nước giải khát tăng lực

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Giống cây có tính kháng sâu bệnh, chịu phèn, hạn
- ♦ Công nghệ thích hợp với Việt Nam

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhãn hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 kỹ thuật, công nhân: tùy công suất
- ♦ Năng lượng điện: tùy công suất
- ♦ Khí đốt: tùy loại thiết bị sử dụng
- ♦ Nhà xưởng đất đai: 50 – 500 m²
- ♦ Nguyên liệu: cây nha đam (lô hội) Mỹ Aloe Barbadensis

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bí quyết
- ♦ Đào tạo
- ♦ Chìa khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Theo đơn đặt hàng
- ♦ Đại lý độc quyền

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 20 triệu – 1,5 tỷ (tùy công suất)
- ♦ Giá bán công nghệ: 10 triệu
- ♦ Phí đào tạo: 10 triệu
- ♦ Phí chuyển giao bí quyết: 25 triệu
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 10 triệu
- ♦ Chi tiết khác: có thể liên doanh liên kết

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CHẾ PHẨM BỔ DƯỠNG LÀM TĂNG TRÍ NHỚ, CHỐNG STRESS, TRÂM CẢM TỬ MỘT LOẠI RAU Ở VIỆT NAM

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
THU HÁI, PHÂN LOẠI RAU → RỬA THƯỜNG → RỬA BẰNG NƯỚC OZON HAY PEROXIDE → SẤY → NGHIÊN BỘT → ĐÓNG GÓI (VIÊN NANG CỨNG HAY TRÀ TÚI LỘC)
- ♦ Quy cách sản phẩm tạo ra:
 - Viên nang cứng chứa bột rau (độ ẩm < 12%) 400 – 500 mg
 - Trà túi lọc chứa bột rau mỗi gói 2 g
- ♦ Công suất: theo nhu cầu
- ♦ Đạt tiêu chuẩn cơ sở
- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế – kỹ thuật khác: có các hoạt chất Bacoside A, Bacoside B

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Thực phẩm sức khỏe
- ♦ Thuốc y dược học dân tộc (Đông y)

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Đơn giản, có hiệu quả cao

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất công nghiệp

Bản quyền:

- ♦ Patent

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Khí đốt: dầu dùng để sấy tùy theo công suất
- ♦ Nhà xưởng đất đai: 50 – 500 m²
- ♦ Nguyên liệu: cây rau Brahmia

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bí quyết
- ♦ Đào tạo
- ♦ Chìa khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận khách hàng



Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Theo đơn đặt hàng
- ♦ Qua tổng đài lý
- ♦ Đại lý độc quyền

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 10 triệu
- ♦ Giá bán công nghệ: cơ sở mua sắm theo hướng dẫn
- ♦ Phí đào tạo: 10 triệu
- ♦ Phí chuyển giao bí quyết: 20 triệu
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 10 triệu
- ♦ Chi tiết khác: nếu cơ sở đã sản xuất trà túi lọc, được phẩm có thể giảm chi phí tư vấn kỹ thuật

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NƯỚC GIẢI KHÁT VALICHI CÓ TÁC DỤNG PHÒNG CHỐNG UNG BƯỚU, TIỂU ĐƯỜNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ Sản xuất một số loại nấm ăn như Vân Chi, Linh Chi, Bào ngư, nấm rơm, mộc nhĩ
- ♦ Quy cách sản phẩm tạo ra: nước giải khát tiêu chuẩn an toàn thực phẩm
- ♦ Công suất: theo hợp đồng

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Nước giải khát tăng lực
- ♦ Thực phẩm sức khỏe

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Có thể tách 2 phần công nghệ ra riêng (sản xuất nhóm và đồ hộp)
- ♦ Có tác dụng cao, công nghệ đơn giản áp dụng cho xí nghiệp vừa và nhỏ

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất công nghiệp

Bản quyền:

- ♦ Nhãn hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Theo hợp đồng

Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao...

- ♦ Nguyên liệu: 5 loại nấm ăn và y học

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bí quyết
- ♦ Đào tạo
- ♦ Chìa khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Theo đơn đặt hàng
- ♦ Qua tổng đại lý
- ♦ Đại lý độc quyền

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: tùy theo yêu cầu
- ♦ Giá bán công nghệ: 10 triệu
- ♦ Phí đào tạo: 25 triệu
- ♦ Phí chuyển giao bí quyết: 50 triệu
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 25 triệu
- ♦ Chi tiết khác: có thể thương lượng

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NƯỚC PEROXIDE DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT NƯỚC TINH KHIẾT VÀ NƯỚC SÁT TRÙNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
BƠM HÚT NƯỚC → LỌC THÔ → LỌC TINH → PEROXIDE HÓA → ĐÓNG CHAI, SỬ DỤNG
- ♦ Nước tinh khiết peroxide hóa có tác dụng khử trùng trong 6 tuần (dài gấp 160 lần ôzon), khử kim loại nặng, dư lượng các thuốc trừ sâu diệt cỏ và độc chất khác
- ♦ Công suất: 10, 20, 50, 100 m³/h
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài (Pháp)
- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: đảm bảo tiêu chuẩn nước uống tinh khiết

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sản xuất nước uống tinh khiết

— Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

- ♦ Các trang trại nuôi tôm, thủy sản, gia súc, gia cầm (nước uống và khử khuẩn)
- ♦ Bệnh viện, trường học
- ♦ Xí nghiệp chế biến thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Tác dụng khử khuẩn, khử độc cao hơn công nghệ ôzon (thời gian gấp 160 lần ôzon)

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhận hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Năng lượng điện : ít tiêu hao,
- ♦ Nhà xưởng đất đai: 50 – 500 m²
- ♦ Nguyên liệu: nước thủy cục, nước giếng khoan

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bí quyết
- ♦ Đào tạo
- ♦ Chìa khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Theo đơn đặt hàng
- ♦ Qua tổng đại lý
- ♦ Đại lý độc quyền

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 120 – 150 triệu (tùy công suất)
- ♦ Giá bán công nghệ: 5 triệu
- ♦ Phí đào tạo: 5 triệu
- ♦ Phí chuyển giao bí quyết: 5 triệu

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NƯỚC UỐNG SỨC KHỎE BROCO CÓ TÁC DỤNG PHÒNG CHỐNG UNG THƯ, UNG BƯỚU

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
RAU BROCO →RỬA THÔ →RỬA NƯỚC ÔZON, PEROCIDE →XAY
NGHIỀN →BỔ SUNG HƯƠNG LIỆU THIÊN NHIÊN →ĐÓNG LON
→KHỬ TRÙNG →XUẤT XƯỞNG
- ♦ Quy cách sản phẩm tạo ra: nước uống đóng lon Broco
- ♦ Công suất: tùy theo đơn đặt hàng
- ♦ Đạt TCVN

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Thực phẩm sức khỏe
- ♦ Nước giải khát tăng lực
- ♦ Thuốc đông y, y học thiên nhiên

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Nguyên liệu dồi dào, công nghệ có thể từ quy mô gia đình đến quy mô lớn

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất công nghiệp

Bản quyền:

- ♦ Nhãn hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 10 kỹ thuật, 01-25 công nhân
- ♦ Nhà xưởng đất đai: 20 – 5.000 m²
- ♦ Nguyên liệu: rau Broco

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bí quyết
- ♦ Đào tạo
- ♦ Chìa khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Theo đơn đặt hàng
- ♦ Qua tổng đại lý

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

- ♦ Đại lý độc quyền
- ♦ Qua điểm tiếp thị SP/DV KH-CN tại: 79 Trương Định, Q1, TP.HCM

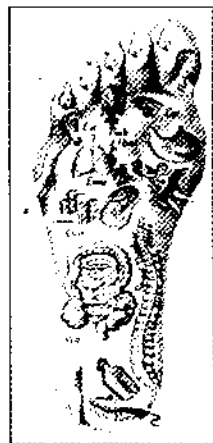
Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 20 triệu - 2 tỷ (tùy công suất)
- ♦ Giá bán công nghệ: 10 triệu
- ♦ Phí đào tạo: 10 triệu
- ♦ Phí chuyển giao bí quyết: 25 triệu
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 10 triệu

CÔNG NGHỆ THỂ DỤC KẾT HỢP THỰC DƯỠNG GIÚP TĂNG CHIỀU CAO CƠ THỂ

Mô tả TB/CN:

- ♦ Công nghệ tăng chiều cao gồm:
 - Các máy tập thể dục tăng chiều cao, trang bị dụng cụ
 - Các bài tập thể dục tăng chiều cao
 - Kích thích các huyết trên chân và loa tai (cổ truyền)
 - Ăn uống và tư thế
 - Thực phẩm sức khỏe
 - Cách đạp xe thể thao tăng chiều cao
- ♦ Giúp cho người từ 18 – 50 tuổi có thể tăng chiều cao từ 4-10 cm sau 1-4 tháng tập và áp dụng công nghệ và cơ thể cao hơn nữa, tăng sức khỏe nếu tập thường xuyên



Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các CLB thể dục thẩm mỹ, CLB thanh thiếu niên, Nhà Văn hóa, các hội đoàn v.v...

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Phù hợp với thanh niên và người Việt Nam. Có nhiều mô đun phù hợp khả năng từng đối tác

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Patent

Yêu cầu đầu vào:

Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao—

- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 100 – 500 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Patent
- ♦ Bí quyết
- ♦ License
- ♦ Đào tạo
- ♦ Chìa khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Theo đơn đặt hàng
- ♦ Qua tổng đài lý
- ♦ Đại lý độc quyền
- ♦ Qua điểm tiếp thị SP/DV KH-CN tại: 79 Trương Định, Q1, TP.HCM

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 120 triệu
- ♦ Giá bán công nghệ: 50 triệu
- ♦ Phí đào tạo: 10 triệu
- ♦ Phí chuyển giao bí quyết: 25 triệu
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 25 triệu
- ♦ Chi tiết khác: mở lớp đào tạo huấn luyện 20 – 30 người/khóa; Có thể bán các mô đun đơn giản với giá thấp hơn. Nếu chỉ hướng dẫn bài thể dục và thực dưỡng thì tổng chi phí khoảng 50 – 100 triệu VND

*

* *

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHẦN MỀM VY VY

Địa chỉ: 24A Nguyễn Hữu Cầu, Q.1, TP.HCM

Điện thoại: 8203619 ; Email: vyvysoft@hcm.vnn.vn

Giám đốc: Ông Phạm Văn Phú

- ◆ **Chức năng nhiệm vụ chính:**
 - Sản xuất, thương mại, dịch vụ phần mềm và thiết bị tin học
 - Thiết kế, lắp đặt, đào tạo về mạng và phần mềm
 - Dịch vụ sửa chữa, nâng cấp, bảo trì hệ thống thiết bị phần cứng
- ◆ **Lĩnh vực hoạt động:**
 - Cung cấp các phần mềm về quản lý, kế toán, xây dựng, tự động và điều khiển từ xa
 - Thiết kế và lắp đặt mạng LAN, WAN. Lập chương trình và thiết kế trang web, mạng Internet
 - Gia công, xuất nhập khẩu phần mềm. Đào tạo tin học theo yêu cầu
- ◆ **Sản phẩm:**
 - Các phần mềm về quản lý trong kinh doanh, giáo dục, y tế, hành chính sự nghiệp
 - Thiết kế các Website và lắp đặt mạng
 - Dịch vụ về sửa chữa, nâng cấp các thiết bị tin học
- ◆ **Tổng số CBNV cơ quan: 26 người**
Trong đó: 02 Thạc sĩ , 16 Kỹ sư, 08 Trình độ khác

GIỚI THIỆU CÁC SẢN PHẨM & GIẢI PHÁP PHẦN MỀM CÓ THỂ CUNG CẤP CHUYÊN GIAO

GIẢI PHÁP QUẢN LÝ KHÁCH SẠN: E-Hotel 2004

Đặc điểm của GPPM:

- ◆ **E-Hotel 2004** là giải pháp quản lý tất cả các hoạt động tác nghiệp thông thường của các khách sạn, bao gồm những yếu tố truyền thống như: quản lý nhân sự, tiền lương, chấm công, quản lý phòng, trạng thái phòng, quản

lý các loại hình dịch vụ, quản lý phiếu đặt phòng, dịch vụ, quản lý hóa đơn,...

Lĩnh vực áp dụng:

- ♦ Quản lý hoạt động nghiệp vụ khách sạn

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết :

- ♦ Thực hiện các đơn đặt hàng, theo dõi các khoản thanh toán, công nợ đối với các khách hàng. Liên kết với bộ phận kho hàng phục vụ cho việc thực hiện các đơn đặt hàng, các báo cáo quản lý, thống kê, liên quan đến hoạt động kinh doanh, cụ thể là:
 - Cho phép quản lý việc xuất - nhập hàng hóa, vật tư: xuất bán hàng, xuất trả hàng cho nhà cung cấp, nhập từ các nguồn (từ xí nghiệp sản xuất, từ nhà cung cấp), nhập hàng trả lại
 - Cho phép quản lý cán bộ công nhân viên trong việc quản lý và điều hành: quá trình các dịch vụ, kinh doanh, kho và lưu kho
 - Cho phép theo dõi, điều hành chặt chẽ kết quả hoạt động, kinh doanh
 - Cho phép thống kê khách hàng, phòng, dịch vụ, cán bộ công nhân viên
 - Chấm công, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật
 - Làm các báo cáo: xuất, nhập, tồn, doanh số
- ♦ Các phân hệ chính của giải pháp:
 - Quản lý nhân viên
 - Quản lý vật tư
 - Quản lý xuất kho
 - Quản lý các loại hình dịch vụ
 - Quản lý thu chi
 - Quản lý các phiếu đặt phòng, đặt dịch vụ, quản lý các loại hóa đơn
 - Quản lý chấm công, đánh giá, khen thưởng
 - Quản lý thông tin sản phẩm, danh mục sản phẩm
 - Và các phân hệ quản lý liên quan khác
 - Quản lý khách hàng
 - Quản lý nhập kho
 - Quản lý phòng ốc
 - Quản lý kế hoạch hoạt động
 - Quản lý chất lượng

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Có thể chạy trên hệ thống mạng LAN dùng cơ sở dữ liệu SQL Server với cơ chế bảo mật cao (có thể vận hành với cơ sở dữ liệu Access)
- ♦ Giao diện bằng tiếng Việt, tiếng Anh, rõ ràng, thân thiện giúp người sử dụng dễ dàng tiếp cận các tính năng của chương trình
- ♦ Trợ giúp hướng dẫn sử dụng chương trình đầy đủ, rõ ràng, dễ hiểu

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng: máy có CPU từ Celeron 733MHz trở lên, bộ nhớ trong 64MB, đĩa cứng tối thiểu 2GB
- ♦ Hệ điều hành: Windows 98 (tối thiểu), ME, SE, 2000, 2000NT, XP, 2003
 - Cài đặt SQL Server 7.0 trở lên
 - Chương trình sử dụng giao diện tiếng Việt hỗ trợ bằng VietKey 2000
- ♦ Các thiết bị ngoại vi tương thích: các ứng dụng đều hoạt động tốt trên các loại máy in Laser, DeskJet, máy in kim

Phân quyền và bảo mật hệ thống:

- ♦ Là một hệ thống làm việc cộng tác, nên **E-Hotel 2004** hỗ trợ cho hệ thống một cơ chế bảo mật cao. Muốn kết nối vào để sử dụng hệ thống, đòi hỏi người dùng phải được cấp tên truy cập (username) và mật khẩu (password) để khai báo với hệ thống trước khi sử dụng
- ♦ Để đảm bảo giá trị và tính trung thực của thông tin, chương trình tự động lưu lại các thông tin về người tạo chứng từ kèm theo với chứng từ đó đồng thời cũng lưu lại thông tin người sửa chứng từ cuối cùng

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Phân quyền người sử dụng
- ♦ Lập phiếu nhập, phiếu xuất và in hóa đơn nhập xuất (có hỗ trợ in trên khổ giấy Liên Sơn)
- ♦ Báo cáo doanh số trong khoảng thời gian người sử dụng lựa chọn
- ♦ Báo cáo tồn kho (tổng quát và chi tiết) trên từng mặt hàng, xem diễn biến xuất, nhập, tồn trong một khoảng thời gian. Có bảng báo cáo rút gọn để dễ dàng theo dõi lượng tồn
- ♦ Báo cáo công nợ (tổng quát và chi tiết) của từng khách hàng
- ♦ Theo dõi sổ quỹ tiền mặt
- ♦ Hỗ trợ sao lưu, phục hồi dữ liệu để phòng các sự cố phần cứng làm mất dữ liệu

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ Giải pháp được phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu của các đơn vị:
 - Công ty du lịch Thanh Niên (YTC)
 - Công ty lữ hành SaigonTourist (Khách sạn Quê Hương I)
 - Công ty du lịch Vietravel
 - Công ty du lịch Thủ Đức
 - Công ty du lịch Hoàn Mỹ

Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao—

- Công ty dịch vụ dầu khí Saigon
- Sở Du lịch TP. HCM
- Khách sạn Dola
- Giải pháp phần mềm được thực hiện theo đơn đặt hàng Công ty Saigon Guide (SGC)

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Bán bản quyền

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: 8 triệu
- ♦ Phí đào tạo: đào tạo miễn phí
- ♦ Phí tư vấn: tư vấn miễn phí
- ♦ Chi phí khác: chi phí được cộng thêm khi cần khảo sát thông tin, dữ liệu, cài đặt, bảo hành đối với khách hàng ở cách thành phố trên 50 km

Bảo hành:

- ♦ Bảo hành sản phẩm: 02 năm, bao gồm
 - Chương trình phần mềm
 - Bảo hành về sự tương thích với các hệ điều hành Windows 98, 2000, 2000 NT, XP, 2003
- ♦ Thực hiện khắc phục các sự cố kỹ thuật trong vòng không quá 3 ngày (trừ ngày lễ, ngày tết, chủ nhật, và các sự cố bất khả kháng khác: cháy, nổ, máy chủ bị virus tấn công,...)

GIẢI PHÁP QUẢN LÝ THƯ VIỆN VỪA VÀ NHỎ E-Library 2004

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Giải pháp quản lý thư viện vừa và nhỏ E-Library 2004 là giải pháp tổng thể, hiện được đánh giá là sản phẩm nội địa thương phẩm tốt nhất, đoạt giải sản phẩm có nhiều đơn vị quan tâm nhất tại Softmart 2003. E-Library 2004 hỗ trợ đầy đủ các tiêu chuẩn về nghiệp vụ thư viện của Việt Nam cũng như quốc tế. Với khả năng tùy biến mềm dẻo, E-Library có thể giúp cho các thư viện xây dựng các quy trình đặc thù của mình. E-Library hỗ trợ đa ngữ và Unicode, khả năng tích hợp với các thiết bị ngoại vi như mã vạch hay thẻ từ, khả năng hoạt động trên nhiều hệ quản trị cơ sở dữ liệu

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

(SQL Server, MySQL, DB2, Oracle,...)

Lĩnh vực áp dụng:

- ♦ Quản lý các hoạt động nghiệp vụ của các thư viện vừa và nhỏ

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Thực hiện quản lý các hoạt động thư viện liên quan đến đọc giả, tư liệu, nhà xuất bản, các ấn phẩm, đọc thẻ từ, quản lý cho mượn/trả tư liệu, quản lý công văn, giấy tờ liên quan,... theo các chuẩn thư viện

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Có thể chạy trên hệ thống mạng LAN dùng cơ sở dữ liệu SQL Server với cơ chế bảo mật cao (có thể vận hành với cơ sở dữ liệu Access)
- ♦ Giao diện bằng tiếng Việt, tiếng Anh, rõ ràng, thân thiện giúp người sử dụng dễ dàng tiếp cận các tính năng của chương trình
- ♦ Trợ giúp hướng dẫn sử dụng chương trình đầy đủ, rõ ràng, dễ hiểu

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng: máy có CPU từ Celeron 733MHz trở lên, bộ nhớ trong 64MB, đĩa cứng tối thiểu 2GB
- ♦ Hệ điều hành: Windows 98 (tối thiểu), ME, SE, 2000, 2000NT, XP, 2003
 - Cài đặt SQL Server 7.0 trở lên
 - Chương trình sử dụng giao diện tiếng Việt hỗ trợ bằng VietKey 2000
- ♦ Các thiết bị ngoại vi tương thích: các ứng dụng đều hoạt động tốt trên các loại máy in Laser, DeskJet, máy in kim

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Phân quyền người sử dụng
- ♦ Lập phiếu nhập, phiếu xuất và in hóa đơn nhập xuất (có hỗ trợ in trên khổ giấy Liên Sơn)
- ♦ Báo cáo doanh số nhập trong khoảng thời gian người sử dụng lựa chọn
- ♦ Hỗ trợ sao lưu, phục hồi dữ liệu để phòng các sự cố phần cứng làm mất dữ liệu

Mức độ phát triển của GPPM:

Giải pháp được phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu của các đơn vị:

- ♦ Thư viện ĐHDL Văn Hiến
- ♦ Thư viện ĐHDL Bình Dương
- ♦ Thư viện CĐDL Công Nghệ Thông Tin

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Bán trực tiếp

- ♦ Bán bản quyền

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: 3 triệu
- ♦ Phí đào tạo: đào tạo miễn phí
- ♦ Phí tư vấn: tư vấn miễn phí
- ♦ Chi phí khác: chi phí được cộng thêm khi cần khảo sát thông tin, dữ liệu, cài đặt, bảo hành đối với khách hàng ở cách thành phố trên 50 km

Bảo hành:

- ♦ Bảo hành sản phẩm: 02 năm, bao gồm
 - Chương trình phần mềm
 - Bảo hành về sự tương thích với các hệ điều hành Windows 98, 2000, 2000 NT, XP, 2003
 - Thực hiện khắc phục các sự cố kỹ thuật trong vòng không quá 3 ngày (trừ ngày lễ, ngày tết, chủ nhật, và các sự cố bất khả kháng khác: cháy, nổ, máy chủ bị virus tấn công,...)

CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ TOUR DU LỊCH: E-Tour 2004

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực quản lý các hoạt động kinh doanh của các công ty du lịch, lữ hành

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Quản lý các hoạt động của bộ phận kinh doanh: thực hiện các công việc từ lúc khách hàng yêu cầu tham khảo các Tour mẫu, tiến hành đặt Tour du lịch, thực hiện chào giá, ghi nhận & xử lý các công việc phát sinh trong suốt quá trình Tour du lịch diễn ra, các báo cáo phục vụ cho việc kiểm soát & quản lý của bộ phận kinh doanh ...
- ♦ Quản lý các hoạt động của bộ phận dịch vụ: dựa trên các yêu cầu dịch vụ của khách hàng trong suốt Tour du lịch thực hiện các công việc tham khảo nội dung dịch vụ của các nhà cung cấp dịch vụ như nhà hàng, khách sạn, đại lý vé tàu, đại lý vé máy bay, đại lý thực hiện visa Tiến hành đặt (Booking) các dịch vụ theo yêu cầu Tour, quản lý & kiểm soát quá trình thực hiện dịch vụ (tình trạng các Booking, công nợ đối với các đại lý dịch vụ ...), các báo cáo phục vụ cho việc kiểm soát & quản lý của bộ phận dịch vụ ... Phối hợp với hoạt động của bộ phận kinh doanh, bộ phận điều phối để

kip thời thông báo cho khách hàng biết các tình trạng đặt các dịch vụ

- ♦ Quản lý các hoạt động của bộ phận điều phối: dựa trên các yêu cầu dịch vụ, lịch tham quan của khách hàng trong suốt Tour du lịch, phối hợp với toàn bộ lịch làm việc của công ty để thực hiện việc sắp xếp & điều hành xe, hướng dẫn viên., quản lý & kiểm soát toàn bộ quá trình các Tour đang diễn ra các báo cáo phục vụ cho việc kiểm soát & quản lý của bộ phận điều phối ... Phối hợp với hoạt động của bộ phận kinh doanh, bộ phận dịch vụ để kịp thời có hướng điều chỉnh, xử lý khi xảy ra các tình huống ngoài lịch tham quan của Tour
- ♦ Thực hiện các báo cáo tổng hợp thông báo kịp thời & đầy đủ cho cấp lãnh đạo về tình hình hoạt động của công ty

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Chương trình được chia thành nhiều phân hệ, dễ sử dụng
- ♦ Giao diện thiết kế công phu, hoàn toàn phù hợp với môi trường hoạt động thực tiễn của Việt Nam

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng:
 - Chương trình được viết cho môi trường đa người dùng nên hệ thống cần phải có Server và mạng cục bộ
 - Client chạy trên nền Windows
 - Server chạy trên nền Windows Server, hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL server
- ♦ Các thiết bị ngoại vi: các ứng dụng đều hoạt động tốt trên các loại máy in Laser, DeskJet, in kim

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Quản lý hoạt động công ty chặt chẽ và chính xác
- ♦ Tăng hiệu quả kinh doanh, cung cấp và hỗ trợ nhiều dịch vụ cho khách hàng
- ♦ Giảm chi phí quản lý và thất thoát
- ♦ Cung cấp thông tin cho lãnh đạo chính xác, nhanh chóng

Mức độ phát triển của GPPM:

Giải pháp được phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu của các đơn vị:

- ♦ Cty Du lịch Thanh niên (YTC)
- ♦ Cty Lữ hành Saigon Tourist (Khách sạn Quê Hương I)
- ♦ Cty Du lịch Vietravel

- ♦ Cty Du lịch Thủ Đức
- ♦ Cty Du lịch Hoàn Mỹ
- ♦ Cty Dịch vụ Dầu khí Saigon
- ♦ Sở Du lịch TP. HCM
- ♦ Giải pháp phần mềm được thực hiện theo đơn đặt hàng Công ty Saigon Guide (SGC)

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: 7 triệu
- ♦ Phí đào tạo: đào tạo miễn phí
- ♦ Phí tư vấn: tư vấn miễn phí
- ♦ Chi phí khác: chi phí được cộng thêm khi cần nắm dữ liệu, cài đặt, bảo hành đối với khách hàng ở cách TP. HCM trên 100 km

GIẢI PHÁP QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP MAY MẶC E-Textile Process 2004

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh và lưu kho của doanh nghiệp may mặc

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Thực hiện các đơn đặt hàng, theo dõi các khoản thanh toán, công nợ đối với các khách hàng. Liên kết với bộ phận kho hàng phục vụ cho việc thực hiện các đơn đặt hàng, các báo cáo quản lý, thống kê, liên quan đến hoạt động kinh doanh, cụ thể là:
 - Cho phép quản lý việc xuất - nhập hàng hóa, vật tư: xuất bán hàng, xuất trả hàng cho nhà cung cấp, nhập từ các nguồn (từ xí nghiệp sản xuất, từ nhà cung cấp), nhập hàng trả lại
 - Cho phép quản lý cán bộ công nhân viên trong việc quản lý và điều hành: quá trình sản xuất, kinh doanh, kho và lưu kho
 - Cho phép theo dõi, điều hành chặt chẽ kết quả sản xuất, kinh doanh
 - Cho phép thống kê khách hàng, sản phẩm, cán bộ công nhân viên
 - Chấm công, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật
 - Làm các báo cáo: xuất, nhập, tồn, doanh số
- ♦ Các phân hệ chính của giải pháp:

- Quản lý nhân viên
- Quản lý khách hàng
- Quản lý sản phẩm
- Quản lý vật tư
- Quản lý dự án
- Quản lý xí nghiệp trực thuộc
- Quản lý nhập kho
- Quản lý xuất kho
- Quản lý quy trình phân phối sản phẩm
- Quản lý chấm công, đánh giá, khen thưởng
- Quản lý thu chi
- Và các phân hệ quản lý liên quan khác

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Có thể chạy trên hệ thống mạng LAN dùng cơ sở dữ liệu SQL Server với cơ chế bảo mật cao (có thể vận hành với cơ sở dữ liệu Access)
- ♦ Giao diện bằng tiếng Việt, tiếng Anh, rõ ràng, thân thiện giúp người sử dụng dễ dàng tiếp cận các tính năng của chương trình
- ♦ Trợ giúp hướng dẫn sử dụng chương trình đầy đủ, rõ ràng, dễ hiểu

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng: máy có CPU từ Celeron 733MHz trở lên, bộ nhớ trong 64MB, đĩa cứng tối thiểu 2GB
- ♦ Hệ điều hành: Windows 98 (tối thiểu), ME, SE, 2000, 2000NT, XP, 2003
 - Cài đặt SQL Server 7.0 trở lên
 - Chương trình sử dụng giao diện tiếng Việt hỗ trợ bằng VietKey 2000
- ♦ Các thiết bị ngoại vi tương thích: các ứng dụng đều hoạt động tốt trên các loại máy in Laser, DeskJet, máy in kim

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Phân quyền người sử dụng
- ♦ Lập phiếu nhập, phiếu xuất và in hóa đơn nhập xuất (có hỗ trợ in trên khổ giấy Liên Sơn)
- ♦ Báo cáo doanh số nhập, doanh số bán, lãi lỗ (tổng quát hoặc xem trên từng mặt hàng) trong khoảng thời gian người sử dụng lựa chọn
- ♦ Báo cáo tồn kho (tổng quát và chi tiết) trên từng mặt hàng, xem diễn biến xuất, nhập, tồn trong một khoảng thời gian. Có bảng báo cáo rút gọn để dễ dàng theo dõi lượng tồn
- ♦ Báo cáo công nợ (tổng quát và chi tiết) của từng khách hàng
- ♦ Theo dõi sổ quỹ tiền mặt
- ♦ Hỗ trợ sao lưu, phục hồi dữ liệu để phòng các sự cố phần cứng làm mất dữ liệu

Mức độ phát triển của GPPM:

Giải pháp được phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu của các đơn vị:

- ♦ Công ty Saigon Guide (SGC)

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Bán bản quyền

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: 5 triệu
- ♦ Phí đào tạo: đào tạo miễn phí
- ♦ Phí tư vấn: tư vấn miễn phí
- ♦ Chi phí khác: chi phí được cộng thêm khi cần khảo sát thông tin, dữ liệu, cài đặt, bảo hành đối với khách hàng ở cách thành phố trên 50 Km

Bảo hành:

- ♦ Bảo hành sản phẩm: 02 năm, bao gồm
 - Chương trình phần mềm
 - Bảo hành về sự tương thích với các hệ điều hành Windows 98, 2000, 2000 NT, XP, 2003
- ♦ Thực hiện khắc phục các sự cố kỹ thuật trong vòng không quá 3 ngày (trừ ngày lễ, ngày tết, chủ nhật, và các sự cố bất khả kháng khác: cháy, nổ, máy chủ bị virus tấn công,...)

**GIẢI PHÁP QUẢN LÝ HỢP TÁC XÃ THỦ CÔNG MỸ NGHỆ:
E-Community Management 2004**

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Do đặc tính của phần mềm **E-Community Management 2004** chỉ đặc biệt phục vụ cho các doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm hàng thủ công mỹ nghệ. Vì vậy, những thông tin chủ yếu cần được quan tâm của những mặt hàng cũng được tập trung thể hiện rõ nét như: mã hàng, mã barcode, hình ảnh, kích thước, màu sắc, nhà sản xuất, sản phẩm đơn lẻ (item), sản phẩm theo bộ (set) ... Cùng một mặt hàng, từng khách hàng, từng nhà cung cấp quy định mã cho nó như thế nào. Từ đó, có thể lập những chứng từ, báo cáo hợp lý. Tương tự như vậy, người sử dụng còn có thể biết được giá bán của một sản phẩm là bao nhiêu từ bất kỳ nhà cung cấp nào hay là bán cho khách hàng nào theo giá nào,

- ♦ **E-Community Management 2004** dựa theo những đặc tính của sản phẩm mà phân nhóm chúng theo những dòng sản phẩm khác nhau, người dùng có thể xem một lượt tất cả danh sách các sản phẩm hay cũng có thể xem danh sách một số các sản phẩm thuộc một nhóm bất kỳ có chứa trong Cơ sở dữ liệu. Có nghĩa là chúng ta cũng có thể in catalogue cho tất cả các sản phẩm cùng một lúc hay chỉ cần in catalogue cho một số sản phẩm cần thiết cho nhu cầu công việc

Lĩnh vực áp dụng:

- ♦ Quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh và lưu kho của hợp tác xã thủ công mỹ nghệ

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Thực hiện các đơn đặt hàng, theo dõi các khoản thanh toán, công nợ đối với các khách hàng. Liên kết với bộ phận kho hàng phục vụ cho việc thực hiện các đơn đặt hàng, các báo cáo quản lý, thống kê, liên quan đến hoạt động kinh doanh, cụ thể là:
 - Cho phép quản lý việc xuất - nhập hàng hóa, vật tư: xuất bán hàng, xuất trả hàng cho nhà cung cấp, nhập từ các nguồn (từ xí nghiệp sản xuất, từ nhà cung cấp), nhập hàng trả lại
 - Cho phép quản lý cán bộ công nhân viên trong việc quản lý và điều hành: quá trình sản xuất, kinh doanh, kho và lưu kho
 - Cho phép theo dõi, điều hành chặt chẽ kết quả sản xuất, kinh doanh
 - Cho phép thống kê khách hàng, sản phẩm, cán bộ công nhân viên
 - Chấm công, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật
 - Làm các báo cáo: xuất, nhập, tồn, doanh số
- ♦ Các phân hệ chính của giải pháp:
 - Quản lý nhân viên
 - Quản lý khách hàng
 - Quản lý sản phẩm
 - Quản lý vật tư
 - Quản lý dự án
 - Quản lý xí nghiệp trực thuộc
 - Quản lý nhập kho
 - Quản lý xuất kho
 - Quản lý quy trình phân phối sản phẩm
 - Quản lý chấm công, đánh giá, khen thưởng
 - Quản lý thu chi
 - Quản lý thông tin sản phẩm, danh mục sản phẩm
 - Quản lý xuất - nhập - tồn kho thực tế
 - Quản lý thống kê hàng hư mất

- Quản lý hàng hóa lẻ, bộ
- Phân loại và quản lý hàng hóa theo chất lượng
- Quản lý vật tư bao bì hàng hóa
- Thiết lập hệ thống code cho sản phẩm liên hệ đến hệ thống code của khách hàng và nhà cung cấp
- Quản lý quy trình sản xuất từng mặt hàng
- Quản lý kế hoạch sản xuất
- Theo dõi báo cáo tiến độ sản xuất
- Quản lý chất lượng
- Và các phân hệ quản lý liên quan khác

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Có thể chạy trên hệ thống mạng LAN dùng cơ sở dữ liệu SQL Server với cơ chế bảo mật cao (có thể vận hành với cơ sở dữ liệu Access)
- ♦ Giao diện bằng tiếng Việt, tiếng Anh, rõ ràng, thân thiện giúp người sử dụng dễ dàng tiếp cận các tính năng của chương trình
- ♦ Trợ giúp hướng dẫn sử dụng chương trình đầy đủ, rõ ràng, dễ hiểu

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng: máy có CPU từ Celeron 733MHz trở lên, bộ nhớ trong 64MB, đĩa cứng tối thiểu 2GB
- ♦ Hệ điều hành: Windows 98 (tối thiểu), ME, SE, 2000, 2000NT, XP, 2003
 - Cài đặt SQL Server 7.0 trở lên
 - Chương trình sử dụng giao diện tiếng Việt hỗ trợ bằng VietKey 2000
- ♦ Các thiết bị ngoại vi tương thích: các ứng dụng đều hoạt động tốt trên các loại máy in Laser, DeskJet, máy in kim

Phân quyền và bảo mật hệ thống:

- ♦ Là một hệ thống làm việc cộng tác, nên **E-Community Management 2004** hỗ trợ cho hệ thống một cơ chế bảo mật cao. Muốn kết nối vào để sử dụng hệ thống, đòi hỏi người dùng phải được cấp tên truy cập (username) và mật khẩu (password) để khai báo với hệ thống trước khi sử dụng
- ♦ Để đảm bảo giá trị và tính trung thực của thông tin, chương trình tự động lưu lại các thông tin về người tạo chứng từ kèm theo với chứng từ đó đồng thời cũng lưu lại thông tin người sửa chứng từ cuối cùng

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Phân quyền người sử dụng

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

- ♦ Lập phiếu nhập, phiếu xuất và in hóa đơn nhập xuất (có hỗ trợ in trên khổ giấy Liên Sơn)
- ♦ Báo cáo doanh số nhập, doanh số bán, lãi lỗ (tổng quát hoặc xem trên từng mặt hàng) trong khoản thời gian người sử dụng lựa chọn
- ♦ Báo cáo tồn kho (tổng quát và chi tiết) trên từng mặt hàng, xem diễn biến xuất, nhập, tồn trong một khoảng thời gian. Có bảng báo cáo rút gọn để dễ dàng theo dõi lượng tồn
- ♦ Báo cáo công nợ (tổng quát và chi tiết) của từng khách hàng
- ♦ Theo dõi sổ quỹ tiền mặt
- ♦ Hỗ trợ sao lưu, phục hồi dữ liệu để phòng các sự cố phần cứng làm mất dữ liệu

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ Giải pháp phần mềm được thực hiện theo đơn đặt hàng của HTX Ba Nhất

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Bán bản quyền

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: 7 triệu
- ♦ Phí đào tạo: đào tạo miễn phí
- ♦ Phí tư vấn: tư vấn miễn phí
- ♦ Chi phí khác: chi phí được cộng thêm khi cần khảo sát thông tin, dữ liệu, cài đặt, bảo hành đối với khách hàng ở cách thành phố trên 50 km

Bảo hành:

- ♦ Bảo hành sản phẩm: 02 năm, bao gồm
 - Chương trình phần mềm
 - Bảo hành về sự tương thích với các hệ điều hành Windows 98, 2000, 2000 NT, XP, 2003
 - Thực hiện khắc phục các sự cố kỹ thuật trong vòng không quá 3 ngày (trừ ngày lễ, ngày tết, chủ nhật, và các sự cố bất khả kháng khác : cháy, nổ, máy chủ bị virus tấn công,...)

GIẢI PHÁP QUẢN LÝ TỔNG THỂ DOANH NGHIỆP: E-Com 2004

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ **E-Com 2004** là giải pháp quản lý tất cả các hoạt động tác nghiệp thông thường của các doanh nghiệp, bao gồm những yếu tố truyền thống: quản lý nhân sự, tiền lương, chấm công, quản lý kho tư liệu, quản lý sản phẩm, quản lý hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh,...

Lĩnh vực áp dụng:

- ♦ Quản lý hoạt động nghiệp vụ quản lý sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Thực hiện các đơn đặt hàng, theo dõi các khoản thanh toán, công nợ đối với các khách hàng. Liên kết với bộ phận kho hàng phục vụ cho việc thực hiện các đơn đặt hàng, các báo cáo quản lý, thống kê, liên quan đến hoạt động kinh doanh, cụ thể là:
 - Cho phép quản lý việc xuất - nhập hàng hóa, vật tư: xuất bán hàng, xuất trả hàng cho nhà cung cấp, nhập từ các nguồn (từ xí nghiệp sản xuất, từ nhà cung cấp), nhập hàng trả lại
 - Cho phép quản lý cán bộ công nhân viên trong việc quản lý và điều hành: quá trình sản xuất, kinh doanh, kho và lưu kho
 - Cho phép theo dõi, điều hành chặt chẽ kết quả sản xuất, kinh doanh
 - Cho phép thống kê khách hàng, sản phẩm, cán bộ công nhân viên
 - Chấm công, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật
 - Làm các báo cáo: xuất, nhập, tồn, doanh số
- ♦ Các phân hệ chính của giải pháp:
 - Quản lý nhân viên
 - Quản lý khách hàng
 - Quản lý sản phẩm
 - Quản lý vật tư
 - Quản lý dự án
 - Quản lý nhập kho
 - Quản lý xuất kho
 - Quản lý xí nghiệp trực thuộc
 - Quản lý quy trình phân phối sản phẩm
 - Quản lý chấm công, đánh giá, khen thưởng
 - Quản lý thu chi
 - Quản lý thông tin sản phẩm, danh mục sản phẩm
 - Quản lý xuất - nhập - tồn kho thực tế
 - Quản lý thống kê hàng hư mất

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyên giao

- Quản lý hàng hoá lẻ, bộ
- Phân loại và quản lý hàng hóa theo chất lượng
- Quản lý vật tư bao bì hàng hóa
- Thiết lập hệ thống code cho sản phẩm liên hệ đến hệ thống code của khách hàng và nhà cung cấp
- Quản lý quy trình sản xuất từng mặt hàng
- Quản lý kế hoạch sản xuất
- Theo dõi báo cáo tiến độ sản xuất
- Quản lý chất lượng
- Và các phân hệ quản lý liên quan khác

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Có thể chạy trên hệ thống mạng LAN dùng cơ sở dữ liệu SQL Server với cơ chế bảo mật cao (có thể vận hành với cơ sở dữ liệu Access)
- ♦ Giao diện bằng tiếng Việt, tiếng Anh, rõ ràng, thân thiện giúp người sử dụng dễ dàng tiếp cận các tính năng của chương trình
- ♦ Trợ giúp hướng dẫn sử dụng chương trình đầy đủ, rõ ràng, dễ hiểu

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng: máy có CPU từ Celeron 733MHz trở lên, bộ nhớ trong 64MB, đĩa cứng tối thiểu 2GB
- ♦ Hệ điều hành: Windows 98 (tối thiểu), ME, SE, 2000, 2000NT, XP, 2003
 - Cài đặt SQL Server 7.0 trở lên
 - Chương trình sử dụng giao diện tiếng Việt hỗ trợ bằng VietKey 2000
- ♦ Các thiết bị ngoại vi tương thích: các ứng dụng đều hoạt động tốt trên các loại máy in Laser, DeskJet, máy in kim

Phân quyền và bảo mật hệ thống:

- ♦ Là một hệ thống làm việc cộng tác, nên **E-Com 2004** hỗ trợ cho hệ thống một cơ chế bảo mật cao. Muốn kết nối vào để sử dụng hệ thống, đòi hỏi người dùng phải được cấp tên truy cập (username) và mật khẩu (password) để khai báo với hệ thống trước khi sử dụng
- ♦ Để đảm bảo giá trị và tính trung thực của thông tin, chương trình tự động lưu lại các thông tin về người tạo chứng từ kèm theo với chứng từ đó đồng thời cũng lưu lại thông tin người sửa chứng từ cuối cùng

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Phân quyền người sử dụng

Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao...

- ♦ Lập phiếu nhập, phiếu xuất và in hóa đơn nhập xuất (có hỗ trợ in trên khổ giấy Liên Sơn)
- ♦ Báo cáo doanh số nhập, doanh số bán, lãi lỗ (tổng quát hoặc xem trên từng mặt hàng) trong khoảng thời gian người sử dụng lựa chọn
- ♦ Báo cáo tồn kho (tổng quát và chi tiết) trên từng mặt hàng, xem diễn biến xuất, nhập, tồn trong một khoảng thời gian. Có bảng báo cáo rút gọn để dễ dàng theo dõi lượng tồn.
- ♦ Báo cáo công nợ (tổng quát và chi tiết) của từng khách hàng
- ♦ Theo dõi sổ quỹ tiền mặt
- ♦ Hỗ trợ sao lưu, phục hồi dữ liệu đề phòng các sự cố phần cứng làm mất dữ liệu

Mức độ phát triển của GPPM:

Giải pháp được phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu của các đơn vị:

- ♦ Công ty phần mềm VietnamSoft
- ♦ Công ty Cổ phần viễn thông Saigon (SaigonTel)
- ♦ Công ty TNHH Tân Hữu Vinh
- ♦ Công ty Nhân Thiện (Netguard International)
- ♦ Công ty kinh doanh địa ốc COTEC
- ♦ Công ty cổ phần được phẩm TW II
- ♦ Công ty du lịch Thanh Niên (YTC)
- ♦ Giải pháp phần mềm được thực hiện theo đơn đặt hàng Công ty Saigon Guide (SGC)

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Bán bản quyền

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán SPPM: 11,5 triệu
- ♦ Phí đào tạo: đào tạo miễn phí
- ♦ Phí tư vấn: tư vấn miễn phí
- ♦ Chi phí khác: chi phí được cộng thêm khi cần khảo sát thông tin, dữ liệu, cài đặt, bảo hành đối với khách hàng ở cách thành phố trên 50 km

Bảo hành:

- ♦ Bảo hành sản phẩm: 02 năm, bao gồm
 - Chương trình phần mềm
 - Bảo hành về sự tương thích với các hệ điều hành Windows 98, 2000,

2000 NT, XP, 2003

- Thực hiện khắc phục các sự cố kỹ thuật trong vòng không quá 3 ngày (trừ ngày lễ, ngày tết, chủ nhật, và các sự cố bất khả kháng khác: cháy, nổ, máy chủ bị virus tấn công,...)

CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ CỬA HÀNG: e-shop professional

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Quản lý các hoạt động của cửa hàng kinh doanh, bán buôn hoặc bán lẻ

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Thực hiện các đơn đặt hàng, theo dõi các khoản thanh toán, công nợ đối với các khách hàng. Liên kết với bộ phận kho hàng phục vụ cho việc thực hiện các đơn đặt hàng, các báo cáo quản lý, thống kê, liên quan đến hoạt động kinh doanh, cụ thể là:
 - Cho phép quản lý việc xuất - nhập hàng hóa: xuất bán hàng, xuất trả hàng cho nhà cung cấp, nhập từ các nguồn (từ xí nghiệp sản xuất, từ nhà cung cấp), nhập hàng trả lại
 - Bán hàng và in hóa đơn tính tiền
 - Theo dõi công nợ nhà cung cấp
 - Làm các báo cáo: xuất, nhập, tồn, doanh số

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Có thể chạy trên hệ thống mạng LAN dùng cơ sở dữ liệu SQL Server với cơ chế bảo mật cao (có thể vận hành với cơ sở dữ liệu Access)
- ♦ Giao diện bằng tiếng Việt, tiếng Anh, rõ ràng, thân thiện giúp người sử dụng dễ dàng tiếp cận các tính năng của chương trình
- ♦ Trợ giúp hướng dẫn sử dụng chương trình đầy đủ, rõ ràng, dễ hiểu

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng: máy có CPU từ Celeron 733MHz trở lên, bộ nhớ trong 64MB, đĩa cứng tối thiểu 2GB
- ♦ Hệ điều hành : Windows 98 (tối thiểu), ME, SE, 2000, 2000NT, XP, 2003
 - Cài đặt SQL Server 7.0 trở lên
 - Chương trình sử dụng giao diện tiếng Việt hỗ trợ bằng VietKey 2000
- ♦ Các thiết bị ngoại vi tương thích: các ứng dụng đều hoạt động tốt trên các loại máy in Laser, DeskJet, máy in kim

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Phân quyền người sử dụng
- ♦ Lập phiếu nhập, phiếu xuất và in hóa đơn nhập xuất (có hỗ trợ in trên khổ giấy Liên Sơn)
- ♦ Báo cáo doanh số nhập, doanh số bán, lãi lỗ (tổng quát hoặc xem trên từng mặt hàng) trong khoảng thời gian người sử dụng lựa chọn
- ♦ Báo cáo tồn kho (tổng quát và chi tiết) trên từng mặt hàng, xem diễn biến xuất, nhập, tồn trong một khoảng thời gian. Có bảng báo cáo rút gọn để dễ dàng theo dõi lượng tồn.
- ♦ Báo cáo công nợ (tổng quát và chi tiết) của từng khách hàng
- ♦ Theo dõi sổ quỹ tiền mặt
- ♦ Tự động kết chuyển tồn cuối kỳ và công nợ cuối kỳ sang đầu tháng mới
- ♦ Hỗ trợ sao lưu, phục hồi dữ liệu để phòng các sự cố phần cứng làm mất dữ liệu

Mức độ phát triển của GPPM:

Giải pháp được phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu của các đơn vị:

- ♦ Cửa hàng bán lương thực và thức ăn gia súc Nguyễn Quyết Tiến (Thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông)

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Bán bản quyền

Chào giá (tham khảo) :

- ♦ Giá bán GPPM: 3 triệu
- ♦ Phí đào tạo: đào tạo miễn phí
- ♦ Phí tư vấn: tư vấn miễn phí
- ♦ Chi phí khác: chi phí được cộng thêm khi cần khảo sát thông tin, dữ liệu, cài đặt, bảo hành đối với khách hàng ở cách thành phố trên 50 Km

Bảo hành:

- ♦ Bảo hành sản phẩm: 02 năm, bao gồm:
 - Chương trình phần mềm
 - Bảo hành về sự tương thích với các hệ điều hành Windows 98, 2000, 2000 NT, XP, 2003
 - Thực hiện khắc phục các sự cố kỹ thuật trong vòng không quá 3 ngày (trừ ngày lễ, ngày tết, chủ nhật, và các sự cố bất khả kháng khác: cháy, nổ, máy chủ bị virus tấn công,...)

GIẢI PHÁP QUẢN LÝ MẠNG - DỊCH VỤ E - WebService 2004

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ GPPM dùng cả trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh và hành chính sự nghiệp

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

Cung cấp tất cả những giải pháp và dịch vụ liên quan đến:

- ♦ Xây dựng một môi trường để “phân phối” và “lưu thông” thông tin. Từ mức đơn giản, chỉ để liên kết các máy tính trong phạm vi công ty - mạng nội bộ, đến xây dựng một tuyến đường cao tốc kết nối với những mạng nội bộ khác - mạng WAN, hoặc kết nối với toàn thế giới - với mạng Internet.
- ♦ Liên kết nhiều trụ sở nằm tại nhiều địa điểm khác nhau của một công ty lớn vào một hệ thống thống nhất trong thời gian ngắn nhất với một trong những giải pháp sau: kéo cáp quang, cáp đồng, kết nối không dây, thậm chí qua vệ tinh
- ♦ Thiết kế các loại trang Web theo nhu cầu quản lý và kinh doanh

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Giải pháp toàn diện với một hệ thống phần mềm ứng dụng phục vụ cho các nhu cầu quản lý các hoạt động sản xuất và kinh doanh hoạt động trên các hệ điều hành khác nhau

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM:

- ♦ Chúng tôi có khả năng cung cấp hầu hết các dịch vụ như kết nối Internet trực tuyến (khách hàng có thể chọn nhiều giải pháp khác nhau, tùy theo yêu cầu, từ kéo cáp đến mạng không dây, xDSL), WebHosting, Mail-Offline ...
- ♦ Hệ điều hành: chương trình có thể chạy được trên các máy sử dụng HĐH 95,98,Me,2K Professional
- ♦ Các thiết bị ngoại vi tương thích: các ứng dụng đều hoạt động tốt trên các loại thiết bị mạng

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Có những giải pháp tối ưu nhất với những chuyên gia cao cấp luôn nghiên cứu các công nghệ tiên tiến và liên kết với những nhà cung cấp thiết bị có uy tín
- ♦ Có một mạng nội bộ hoàn thiện để mang lại hiệu quả trong việc ứng dụng CNTT vào phục vụ các hoạt động quản lý và kinh doanh trong doanh nghiệp

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là: Báo SGGP

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: thay đổi tùy nội dung yêu cầu của khách hàng (Có thể từ 10 - 50 triệu)
- ♦ Phí đào tạo: đào tạo miễn phí
- ♦ Phí tư vấn: tư vấn miễn phí
- ♦ Chi phí khác: chi phí được cộng thêm khi cần nắm dữ liệu, cài đặt, bảo hành đối với khách hàng ở cách TP. HCM trên 100 km

Bảo hành:

- ♦ Bảo hành sản phẩm: 02 năm, bao gồm:
 - Chương trình phần mềm
 - Bảo hành về sự tương thích với các hệ điều hành Windows 98, 2000, 2000 NT, XP, 2003
 - Thực hiện khắc phục các sự cố kỹ thuật trong vòng không quá 3 ngày (trừ ngày lễ, ngày tết, chủ nhật, và các sự cố bất khả kháng khác: cháy, nổ, máy chủ bị virus tấn công,...)

*

* *

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT MAI XUÂN

Địa chỉ: 18 B /18 Quang Trung, P.11, Q. Gò Vấp, TP. HCM

Điện thoại: 5894 930 - 9967 677 ; Fax: 9967 677

E-mail: maixuanco_02@hcm.vnn.vn

Giám đốc: Ông Mai Xuân Trúc

- ♦ Chức năng nhiệm vụ chính:
 - Sản xuất phân bón lá, vật tư nông nghiệp, giống cây trồng, túi bao trái cây
 - Dịch vụ tư vấn kỹ thuật nông nghiệp
- ♦ Lĩnh vực hoạt động:
 - Nông nghiệp
- ♦ Sản phẩm, Dịch vụ đã thực hiện, cung cấp, chuyển giao:
 - Ra hoa C.A.T
 - Đậu trái C.A.T
 - Dưỡng lá
 - Dưỡng trái
 - Food MX1
 - Food MX2
 - Food MX3
 - Food MX4
 - Food MX5
 - Túi bao trái cây
 - F. Bo Bột ra hoa, bột tốt rễ
 - Phân hữu cơ sinh học Nutrimix...
- ♦ Tổng số nhân viên của đơn vị: 15 người
Trong đó: 02 Kỹ sư, 13 Trình độ khác

GIỚI THIỆU CÁC CÔNG NGHỆ/THIẾT BỊ CÓ THỂ CUNG CẤP CHUYỂN GIAO

CÁC LOẠI CHẾ PHẨM XỬ LÝ RA HOA, ĐẬU TRÁI, NUÔI TRÁI CÂY ĂN TRÁI

Mô tả TB/CN:

- ♦ Do Viện Khoa học Kỹ thuật miền Nam chuyển giao

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Nông nghiệp

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Dễ vận chuyển, bảo quản, gọn nhẹ
- ♦ Dễ sử dụng

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhãn hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Đào tạo

Hình thức cung cấp TB/CN:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng



QUY TRÌNH KỸ THUẬT XỬ LÝ RA HOA – ĐẬU TRÁI – NUÔI TRÁI CÂY ĂN TRÁI

Tóm tắt dịch vụ:

- ♦ Kỹ thuật xử lý ra hoa – đậu trái – nuôi trái các loại cây ăn trái và cây công nghiệp cho trái
- ♦ Đặc biệt cho các loại cây: sầu riêng, nhãn, điều, tiêu, ... tập trung cho vùng Tây Nguyên bằng các chế phẩm của Công ty Mai Xuân

Đối tượng sử dụng dịch vụ:

- ♦ Các nhà vườn, trang trại

Các điều kiện để được cung cấp dịch vụ:

- ♦ Có nhu cầu cung cấp dịch vụ

*

* *

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ AZ TÍCH HỢP GIẢI PHÁP VÀ PHÁT TRIỂN PHẦN MỀM

Địa chỉ: 167 Khánh Hội, P.3, Q.4, TP. HCM

Điện thoại: 9411 059 - 9411 060 ; Fax: 9411 009

Email: azcom@fmail.vnn.vn

Giám đốc: Ông Trần Tiến Minh

- ◆ **Chức năng nhiệm vụ chính:**
 - Tư vấn thiết kế và cung cấp các giải pháp quản trị tổng thể doanh nghiệp
 - Tích hợp giải pháp phần cứng - phần mềm
 - Thiết kế và cung cấp Website cho doanh nghiệp
- ◆ **Lĩnh vực hoạt động:**
 - Tư vấn, đào tạo các chương trình tin học hóa tại doanh nghiệp và cho các Sở, Ban, Ngành
 - Cung cấp giải pháp quản trị tổng thể doanh nghiệp
 - Thiết kế Website - Thương mại điện tử
 - Phát triển giải pháp B2B, B2C dựa trên nền tảng ERP
- ◆ **Sản phẩm, Dịch vụ đã thực hiện, cung cấp, chuyển giao:**
 - Giải pháp quản trị tổng thể doanh nghiệp - IRP Solution
 - Phần mềm kế toán doanh nghiệp
 - Website - Thương mại điện tử
- ◆ **Tổng số nhân viên của đơn vị: 92 người**

GIỚI THIỆU CÁC SẢN PHẨM & GIẢI PHÁP PHẦN MỀM CÓ THỂ CUNG CẤP CHUYỂN GIAO

ESOFT QUẢN TRỊ SẢN XUẤT DOANH NGHIỆP (ERP)

Đặc điểm của GPPM:

- ◆ Là GPPM áp dụng cho các doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh
- ◆ GPPM có thể ứng dụng được trong nhiều ngành, cụ thể là:
 - Ngành may mặc
 - Ngành giày da

Gới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyên giao...

- Ngành chế biến hải sản
- Ngành công nghiệp chế biến
- Ngành cơ khí chế tạo
- Ngành thương mại - dịch vụ
- Các ngành sản xuất khác

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

Xây dựng được quy trình quản lý trên máy tính điều hành sản xuất bao gồm:

- ♦ Quản lý tài chính:
 - Kế toán tổng hợp
 - Kiểm soát các khoản phải thu
 - Kiểm soát các khoản phải trả
- ♦ Quản lý hậu cần:
 - Kiểm soát đặt hàng
 - Kiểm soát bán hàng
 - Quản lý kho
 - Quản lý marketing
- ♦ Quản lý bảo dưỡng, sửa chữa:
 - Kiểm soát việc lập kế hoạch, theo dõi bảo dưỡng sửa chữa thiết bị
- ♦ Quản lý sản xuất sản phẩm:
 - Kiểm soát việc lập kế hoạch, theo dõi tình hình sản xuất

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Được thiết kế theo các mô đun có thể hoạt động riêng rẽ hoặc tích hợp các mô đun trong một hệ thống thống nhất phục vụ cho quy trình quản lý sản xuất doanh nghiệp

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng: chạy trên Windows NT; Win 2000 với cơ sở dữ liệu SQL Server 7.0
- ♦ Hệ điều hành: Win NT, Win 2000

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Thiết lập quy trình khai thác; điều hành tối đa nguồn tài nguyên doanh nghiệp (ERP)
- ♦ Xây dựng các kế hoạch điều hành sản xuất thông qua quy trình thiết kế trên phần mềm ứng dụng, chuẩn bị nền móng cho doanh nghiệp xây dựng thương mại điện tử trong tương lai

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là:
 - Công ty Khải Vy, Công ty Vibex Hà Nội

Phương thức chuyển giao GPPM:

- ♦ Bán trực tiếp
- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Một vài thông tin chi tiết hơn về việc chuyển giao GPPM: chuyển giao theo từng mô đun – có thể tiến hành tư vấn xây dựng hệ thống quản lý trước khi triển khai chương trình

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán theo mô đun phần mềm và theo phạm vi triển khai thực tế của khách hàng

ESOFT 2000 QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM chuyên dùng trong lĩnh vực sản xuất - kinh doanh
- ♦ Là GPPM có thể ứng dụng được trong nhiều ngành, cụ thể là:
 - Ngành may mặc
 - Ngành giày da
 - Ngành chế biến hải sản
 - Ngành công nghiệp chế biến
 - Ngành cơ khí chế tạo
 - Ngành thương mại - dịch vụ
 - Và các ngành sản xuất khác

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

Esoft 2000 được thiết kế theo phương pháp nhật ký chứng từ với hình thức quản lý số liệu theo từng tháng, nhiều tháng, nhiều năm tạo điều kiện cho doanh nghiệp truy xuất và khai thác số liệu dễ dàng, chính xác. Giúp cho điều hành doanh nghiệp tốt hơn, hiệu quả hơn. Esoft 2000 bao gồm các mô đun:

- ♦ Quản lý tiền mặt
- ♦ Quản lý tiền gửi ngân hàng
- ♦ Quản lý theo dõi tạm ứng
- ♦ Theo dõi công nợ phải thu, phải trả
- ♦ Kế toán thuế GTGT

- ♦ Quản lý ngoại tệ
- ♦ Kế toán vật tư hàng hóa
- ♦ Quản lý công cụ lao động
- ♦ Quản lý thành phẩm
- ♦ Giá thành sản phẩm
- ♦ Quản lý lệnh sản xuất, đơn đặt hàng
- ♦ Quản lý tài sản cố định
- ♦ Kế toán tổng hợp
- ♦ Quản lý hệ thống

Cấu trúc của GPPM:

- ♦ Được thiết kế theo các mô đun có thể hoạt động riêng rẽ hoặc tích hợp các mô đun trong một hệ thống thống nhất phục vụ cho quy trình quản lý sản xuất doanh nghiệp

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng: chương trình được thực hiện trong môi trường Windows và được xây dựng dựa trên phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu Visual Foxpro 5.0
- ♦ Hệ điều hành: Windows 2000

Lợi thế GPPM đem lại cho người sử dụng:

- ♦ Cho phép theo dõi chính xác tình hình hoạt động tài chính của doanh nghiệp, hạch toán chính xác các nghiệp vụ kế toán phát sinh
- ♦ Giảm thiểu các rủi ro và thời gian thực hiện công việc

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể là:
 - Công ty sản xuất hàng tiêu dùng Bình Tân (Bitas)
 - Công ty sản xuất hàng tiêu dùng Bình Tiên (Bitis)
 - Công ty Bút bi Thiên Long
 - Công ty Dược Bình Phước
- ♦ GPPM đã được doanh nghiệp nước ngoài sử dụng, cụ thể là:
 - Công ty Shijar Việt Nam - Taiwan
 - Tập đoàn New Hope - Trung Quốc

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán theo mô đun phần mềm và theo phạm vi triển khai thực tế của khách hàng

Đời tiên công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyên giao

LIÊN HIỆP KHSX CÔNG NGHIỆP SINH HÓA HỌC (UBC)

Địa chỉ: 45-47 Năm Châu, P.11, Q. Tân Bình, TP.HCM

ĐT: 9712 001 ; **Fax:** 8636 508

E-mail: ngdan@hcm.vnn.vn

Giám đốc: Ông Nguyễn Dân

Cơ quan chủ quản: Trung tâm Khoa học Tự nhiên & Công nghệ Quốc gia

Chức năng nhiệm vụ chính:

Triển khai công nghiệp từ các kết quả nghiên cứu cơ bản của đơn vị thuộc các lĩnh vực sau đây:

- CN hóa học: sản xuất soda, bột nhẹ, axit photphoric trích ly, parafin nhựa đường
- CN sinh học: triển khai các kết quả nghiên cứu thành công của Viện Sinh học Nhiệt đới
- CN bảo quản thực phẩm tươi sống (tôm, cua, cá, mực, thịt...)
- CN tận dụng rác (rắn, lỏng, khí) để bảo vệ môi trường hiệu quả

Lĩnh vực hoạt động KH-KT:

- Nghiên cứu xác định các thông số tối ưu trên các sơ đồ, thí nghiệm thực thi các chức năng trong nhiệm vụ chính
- Nghiên cứu đề xuất công nghệ
- Nghiên cứu chế tạo các thiết bị thuộc các công nghệ đề xuất
- Tổ chức sản xuất thử, lập luận chứng kinh tế kỹ thuật

Sản phẩm, Dịch vụ KH-KT-CN đã thực hiện cung cấp chuyên giao:

- Bitum nhiệt chảy mềm cao "Rồng Đen" phục vụ công nghiệp pin - ắc quy (3-5 T/ngày)
- Men keo chống thấm Rồng Đen (10-15.000 lít/ngày)
- Dịch vụ chống thấm cho khách hàng, bảo hành 5, 10, 20 năm
- Chuyển giao công nghệ chống thấm cho các công ty xây dựng và khách hàng nói chung

► **Tổng số CBNV cơ quan:** 95 người

Trong đó: 01 Phó Giáo sư, 02 Tiến sĩ, 12 Kỹ sư, 05 Công nhân cơ khí

GIỚI THIỆU CÁC CÔNG NGHỆ/THIẾT BỊ CÓ THỂ CUNG CẤP CHUYỂN GIAO

MEN KEO RỒNG ĐEN

Mô tả TB/CN:

- ♦ LÒ ĐỐT → THIẾT BỊ HÒA TAN
- ♦ Quy trình: GIA NHIỆT → PHẢN ỨNG → THÀNH PHẨM
- ♦ Sản phẩm tạo ra: thùng thiếc loại 2 - 10 Kg
- ♦ Đạt chỉ tiêu kiểm tra chất lượng: tuổi thọ, môi trường

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Xây dựng

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chống thấm tốt

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Kiểu dáng công nghiệp
- ♦ Nhãn hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 30 công nhân

THÙNG LẮP GHÉP ĐA NĂNG “CON BƯỚM”

Mô tả TB/CN:

- ♦ MÁY ĐÙN ÉP → THÀNH PHẨM
- ♦ Sản phẩm tạo ra: thùng con bướm có nhiều loại thể tích từ 27 – 1.000 lít
- ♦ Khả năng chịu tải rất cao 109 kg/thùng đơn (27 lít) và chịu nén ép 108 kg/thùng đơn
- ♦ Có thể lắp ghép dễ dàng

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Dùng vận chuyển qui mô từ nhỏ đến lớn (công nghiệp) các mặt hàng trong ngành nông – lâm – thủy hải sản
- ♦ Dùng làm lồng nuôi cá

- ♦ Mương dẫn nước

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Lắp ghép linh hoạt, sử dụng được nhiều lần
- ♦ Mẫu mã đa dạng, đủ loại kích cỡ

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Bản quyền:

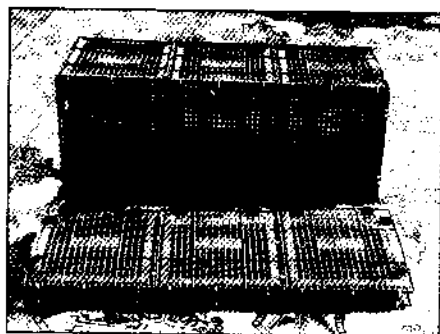
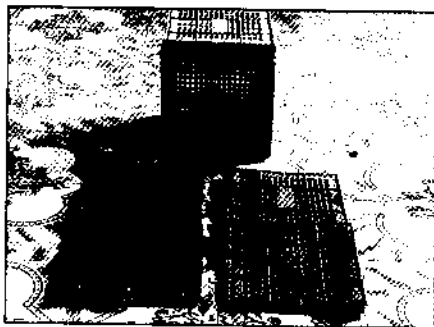
- ♦ Kiểu dáng công nghiệp
- ♦ Nhãn hiệu thương mại
- ♦ Thời hạn hiệu lực: 10 năm

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nguyên liệu: nhựa PP, PVC, PE

Hình thức cung cấp:

- ♦ Qua tổng đại lý
- ♦ Đại lý độc quyền
- ♦ Đại lý bán lẻ



*

* *

Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao...

NHÓM PHÁT TRIỂN PHẦN MỀM SINH VIÊN - HỌC SINH

Địa chỉ: 575/36 Cách Mạng Tháng Tám, Q.10, TP. HCM

Điện thoại: 8626 787 ; Fax: 9100 128

Email: student-soft@vietsoft online.com

Trưởng nhóm: Ông Trần Quý Thịnh

- ◆ **Chức năng nhiệm vụ chính:**
 - Xây dựng các phần mềm bổ ích phục vụ việc học tập và giải trí cho các bạn học sinh, sinh viên
- ◆ **Lĩnh vực hoạt động:**
 - Thiết kế và xây dựng phần mềm
 - Lắp đặt phần cứng
 - Xây dựng hệ thống mạng
 - Thiết kế đồ họa, quảng cáo
 - Thiết kế website
 - Đào tạo tin học
- ◆ **Sản phẩm, Dịch vụ đã thực hiện, cung cấp, chuyển giao:**
 - Cẩm nang sinh viên học sinh (Student Soft 3.0)
 - Cẩm nang Đoàn Đội 1.0
 - Cẩm nang đố vui để học (Fun To Learn)
 - Tin học trong tầm tay (IT in your hand)
 - Hãy vui cùng SSDG
- ◆ **Tổng số nhân viên của đơn vị: 30 người**
Trong đó: Kỹ sư: 05; Trình độ khác: 25

GIỚI THIỆU CÁC SẢN PHẨM & GIẢI PHÁP PHẦN MỀM CÓ THỂ CUNG CẤP CHUYỂN GIAO

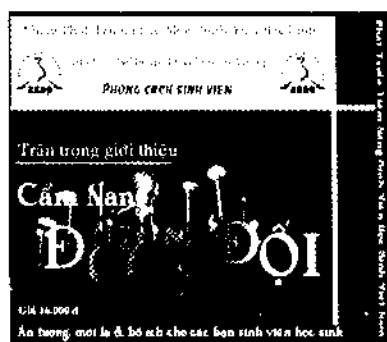
CD “CẨM NANG ĐOÀN ĐỘI”

Nội dung SPPM:

- ◆ Những lời Bác dạy, phim tư liệu về Bác...
- ◆ Biển báo giao thông, những bài đồng dao phổ biến

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyên giao

- ♦ Danh nhân đất Việt, những tấm gương anh hùng
- ♦ Đố vui âm nhạc rất ấn tượng, các trò chơi thư giãn giải trí...
- ♦ Sổ tay kiến thức: điều lệ, nghi thức, lịch sử về Đoàn Đội
- ♦ 500 câu hỏi và kiểm tra trắc nghiệm kiến thức có tính điểm và thời gian
- ♦ 200 hình ảnh học kỹ năng Đoàn Đội, morse, mật thư, nút dây, lều trại, cột cờ, seamaphore, dấu hiệu cầm, sơ cấp cứu ...
- ♦ Tra cứu lời 260 ca khúc về mái trường, về thời áo trắng, về Đoàn Đội, về truyền thống, ...
- ♦ Hướng dẫn các trò chơi sinh hoạt tập thể



CD “CẨM NANG ĐỒ VUI ĐỂ HỌC”

Nội dung SPPM:

- ♦ Hơn 1500 câu đố vui được chia thành nhiều lĩnh vực
- ♦ Đố vui về danh nhân, tỉnh thành, Olympic ...
- ♦ Hơn 300 câu trắc nghiệm kiến thức tổng quát
- ♦ Học tiếng anh bằng hình ảnh rất lý thú
- ♦ Đố cờ của các nước trên thế giới
- ♦ Một ít đố vui kiến thức về: địa lý, tin học, ngoại ngữ, văn học, toán học, sinh học ...
- ♦ Đố vui về 100 biển báo giao thông
- ♦ Mục thư giãn giải trí hấp dẫn đặc sắc và còn rất nhiều điều thú vị đang chờ bạn



CD “BƯỚC CHÂN SINH VIÊN”

Nội dung SPPM:

- ♦ Tra cứu hơn 4.000 hình ảnh về các tỉnh ở Việt Nam: Hà Nội, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh, Ninh Thuận, Tiền Giang, Phú Yên, Cần Thơ, Khánh Hòa, Huế, Bình Thuận, Bến Tre, Sóc Trăng, ... do các bạn sinh viên trong nhóm ghi nhận được

- ♦ Tra cứu gần 1.000 lời bài hát nhạc Việt
- ♦ Các trò chơi giải trí thư giãn
- ♦ 50 bài nhạc trẻ trình bày bằng kỹ xảo hình ảnh động mới lạ hấp dẫn
- ♦ Một chương trình quản lý nghe nhạc mới lạ dành cho giới trẻ
- ♦ Hình ảnh độc đáo về các món ăn trên các miền đất nước
- ♦ Bộ sưu tập hình ảnh lạ qua bước chân sinh viên
- ♦ Thông tin về 61 tỉnh thành



CD “STUDENT SOFT 3.0”

Nội dung SPPM:

- ♦ Nhật ký điện tử giúp lưu thông tin về bạn bè, người thân và sổ tay thu chi rất ấn tượng
- ♦ Giải trí:
 - Một trình nghe nhạc MP 3 MUSIC – SOFT 1.0
 - Tra cứu lời 1.000 bài hát tiếng Việt
 - Gần 100 bài hát bằng kỹ thuật hình ảnh mới lạ
 - Trò chơi đố vui mới lạ hấp dẫn. Trò chơi giải trí thư giãn đặc sắc
 - Hơn 200 hình ảnh về quê hương đất nước và món ăn các miền do sinh viên trong nhóm sưu tập
 - Truyện vui: 50 truyện song ngữ Anh Việt và hơn 100 truyện tiếng Việt
 - Các địa điểm vui chơi giải trí dành cho sinh viên học sinh ở TP. HCM
- ♦ Kiến thức - văn hóa - xã hội:
 - Giáng sinh và năm mới, món ăn ngày Tết
 - Danh ngôn, lời hay ý đẹp. Tôn tử binh pháp, tam thập lục kế
 - Sự tích và ý nghĩa các loài hoa, màu sắc, biển số xe
 - Thành ngữ Hán Việt, ca dao tục ngữ, hát đối đáp đồng dao
 - Các nước trên thế giới

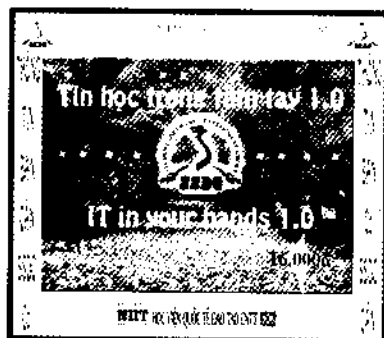


- Thông tin về điện ảnh, âm nhạc, du lịch, thể thao
- Danh nhân đất Việt và Thế giới, người ấn tượng của thế kỷ, người đoạt giải Nobel
- Những phát minh vĩ đại, phát minh y học, 7 kỳ quan thế giới
- Kỷ lục Guinness, thể vận hội Olympic, phim tư liệu
- ♦ Học tập:
 - 500 câu trắc nghiệm có chấm điểm và tính thời gian
 - Luyện nghe anh ngữ qua phim tư liệu. Từ điển tiếng Anh về động vật
 - Bảng động từ bất qui tắc, bảng tuần hoàn hóa học
 - Tài liệu ôn tập: pháp luật đại cương, lịch sử triết học, kinh tế chính trị, lịch sử Đảng, triết học...
 - Tin học với: thủ thuật tin học, giới thiệu một số phần mềm, giới thiệu sách ...
 - Viết tắt trong CHAT. Các trung tâm dạy ngoại ngữ và tin học

CD “TIN HỌC TRONG TÂM TAY”

Nội dung SPPM:

- ♦ Với 100 câu hỏi trắc nghiệm kiến thức chuyên ngành tin học có chấm điểm tính thời gian và 100 câu thử tài kiến thức tin học, bạn sẽ qua những giây phút chật vật suy nghĩ để trả lời !
- ♦ Đặc sắc nhất là mục **Hướng dẫn học tin học**:
 - Thiết kế trình chiếu với Powerpoint: một phần mềm trong bộ Microsoft Office hữu dụng cho việc thuyết trình, báo cáo...
 - Thiết kế Web với Dreamweaver: một công cụ thiết kế Web mạnh và phổ biến nhất hiện nay
 - Xử lý ảnh với Photoshop phần 1 (có 2 phần: phần 2 sẽ được trình bày trong phiên bản kế tiếp)
 - Tự tạo album điện tử với Flipalbum: một chương trình thiết kế album điện tử rất đẹp, tiện dụng và ấn tượng
 - Xem ảnh và hiệu chỉnh ảnh với ACD See
 - Tham khảo các biến cố lập trình của Visual Fox



- Sử dụng các chức năng của trình nghe nhạc Hero Soft
- Giới thiệu về AutoCAD
- Tham khảo các chức năng của trình quét virus Norton Antivirus
- Giới thiệu font và bộ gõ tiếng Việt
- ♦ Mục tra cứu thông tin về các phần mềm, bạn có thể khám phá chức năng công dụng của gần 400 phần mềm khác nhau về các lĩnh vực đồ họa, multimedia, tiện ích ...
- ♦ Mục mẹo vặt tin học: với thủ thuật của Windows, Word, Excel và phím tắt thông dụng trong chương trình soạn thảo văn bản Microsoft Word và chương trình xử lý ảnh Photoshop
- ♦ Mục từ điển tin học thông dụng, từ điển các từ viết tắt trong Chat... rất giúp ích cho bạn trong việc học tập tra cứu
- ♦ Mục kiến thức tin học đầy bổ ích: với chuyên đề về tin học, giới thiệu Internet, các sự kiện CNTT nổi bật trong năm 2002

CD “DẤU ẤN MÙA HÈ XANH”

Nội dung SPPM:

- ♦ **Phần 1: Tổng quan Mùa Hè Xanh**
 - Ý nghĩa & mục đích
 - Lực lượng tham gia
 - Phương châm hoạt động
- ♦ **Phần 2: Các hoạt động Mùa Hè Xanh**
 - Đền ơn đáp nghĩa
 - Vì sức khỏe cộng đồng
 - Vì đàn em thân yêu
 - Tuyên truyền vận động
 - Sinh hoạt của các chiến sĩ
- ♦ **Phần 3: Ca khúc Mùa Hè Xanh**
 - 26 ca khúc được thiết kế bằng hình ảnh và phim thực tế về các hoạt động Mùa Hè Xanh
- ♦ **Phần 4: Dấu ấn Mùa Hè Xanh**
 - Kỷ niệm về Mùa Hè Xanh
 - Chuyện về Mùa Hè Xanh
 - Guinness về Mùa Hè Xanh



- ♦ **Phần 5: Công tác Mùa Hè Xanh**
 - Chiến sĩ cần biết
 - Đội, nhóm trưởng cần biết
- ♦ **Phần 6: Đố vui về Mùa Hè Xanh**
 - Đố vui ca khúc
 - Đố vui kiến thức
 - Đố vui bằng hình

CD “TIN HỌC – CHÌA KHÓA KỶ DIỆU”

Nội dung SPPM:

- ♦ Giáo trình được thiết kế khá công phu: lý thuyết kèm với bài tập, được thu âm **lồng tiếng, hình ảnh và phim minh họa** cụ thể cho bài học
- ♦ Các bạn sinh viên học sinh có thể trau dồi kiến thức về cơ bản và nâng cao các môn tin học thông qua các mục nội dung chính:
 - Đại cương về máy tính
 - Cài đặt font tiếng Việt, hướng dẫn font và bộ gõ Vietkey
 - Học lý thuyết và thực hành làm quen với máy tính qua hệ điều hành
 - Windows 98 phổ biến (cơ bản và thủ thuật nâng cao)
 - Học lý thuyết và thực hành bài tập các môn vi tính văn phòng:
 - + Soạn thảo văn bản với Microsoft Word
 - + Xử lý bảng tính với Microsoft Excel
 - Học và làm quen với Internet:
 - + Các khái niệm cơ bản về Internet
 - + Cách tạo 1 hộp thư điện tử (Email), soạn gửi và nhận thư
 - + Cách chat trên Internet với Yahoo Messenger
 - Hướng dẫn sử dụng Microsoft Outlook
 - Khái niệm về virus, cách phòng chống và hướng dẫn sử dụng chương trình Bkav
 - Thư giãn với việc sử dụng:
 - + Phần mềm nghe nhạc Music Match
 - Kiểm tra kiến thức tin học thông qua 300 câu trắc nghiệm tin học được



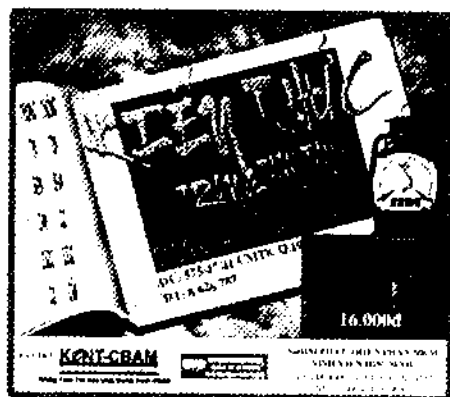
trình bày từ dễ đến khó

- Các địa chỉ Website cần biết và giới thiệu sách tin học
- Dung lượng đĩa CD-ROM: 620MB

CD “KIẾN THỨC TRONG TÂM TAY”

Nội dung SPPM:

- ♦ Tặng phần mềm từ điển 8.000 thành ngữ tiếng Anh
- ♦ Tặng phần mềm nhật ký điện tử giúp lưu trữ công việc của bạn
- ♦ Tra cứu 1200 lời bài hát nhạc Việt
- ♦ Tra cứu 500 lời bài hát nhạc tiếng Anh
- ♦ Phần thư giãn game với 20 trò chơi hay và hấp dẫn
- ♦ Phần thư giãn music với 50 bài hát trình bày đẹp mắt và ấn tượng
- ♦ Phần thư giãn test với 100 câu đố vui bằng hình minh họa về kiến thức xã hội tổng quát được trình bày ấn tượng và mới lạ
- ♦ Truyện về Bác Hồ, truyện về Lênin
- ♦ Non nước Việt Nam: giới thiệu về đất nước, hình ảnh, con người Việt Nam
- ♦ Chiêm ngưỡng 100 hình ảnh đẹp của gần 60 tỉnh thành ở Việt Nam
- ♦ Tra cứu 1.200 địa danh tại Việt Nam
- ♦ Thông tin về 61 tỉnh thành Việt Nam
- ♦ Phần mềm dạy học thiết kế trình chiếu phục vụ cho việc thuyết trình trong các buổi hội thảo, báo cáo đề tài, hội nghị, phục vụ hội chợ... PowerPoint
- ♦ 100 Thủ thuật về Microsoft Word
- ♦ Kiến thức phần cứng máy tính
- ♦ Những ca khúc sinh hoạt hay
- ♦ Các nguyên tắc cơ bản và giới thiệu về các môn thể thao
- ♦ Hình ảnh về đất nước Thái Lan qua chuyên mục: một thoáng du lịch Thái Lan
- ♦ Các lễ hội lớn ở Việt Nam
- ♦ Tục ngữ Việt Nam
- ♦ 100 bài ca dao hay Việt Nam
- ♦ Thông tin về Dân ca Việt Nam
- ♦ Phương pháp giải Rubik
- ♦ Các loại cá tính của con người



- ♦ Có bao nhiêu lịch trên thế giới
- ♦ 10 kỹ thuật làm thay đổi diện mạo thế giới
- ♦ Các trò chơi dân gian
- ♦ 100 kỷ lục của thế giới thế kỷ 20
- ♦ 200 kỷ lục Guinness thế giới
- ♦ Tuyên ngôn độc lập – Nơi ra đời
- ♦ 500 câu danh ngôn và lời hay ý đẹp
- ♦ 50 truyện song ngữ Anh Việt
- ♦ Trò chơi: sắp xếp thứ tự thành ngữ
- ♦ Tài liệu ôn tập: Pháp luật đại cương, Lịch sử triết học
- ♦ 6 tiêu chuẩn gia đình văn hóa
- ♦ 1.005 câu đố vui Việt Nam
- ♦ 100 cây thuốc Việt Nam
- ♦ Giới thiệu nhạc cụ
- ♦ 100 lời bài hát dân ca Việt Nam
- ♦ 10 xu hướng tiêu dùng 2003
- ♦ 10 sự kiện chính trị nổi bật ở Việt Nam 2002
- ♦ Điển tích hay về các vị trạng nguyên thời xưa
- ♦ 101 truyện cười của các nhà văn
- ♦ 100 địa chỉ Website cần biết
- ♦ Nhất tự vi sư bán tự vi sư
- ♦ Luyện từ vựng tiếng Anh qua hình ảnh
- ♦ Truyện “Bài học ngàn vàng”
- ♦ Quốc kỳ
- ♦ Quốc ca
- ♦ Quốc hiệu, quốc huy
- ♦ 54 dân tộc Việt nam
- ♦ Tiểu sử và sự nghiệp của Bác Hồ
- ♦ Những ký hiệu dùng trên mạng
- ♦ Cách thức xóa Account Yahoo
- ♦ 10 bí quyết sống lâu

CD “TỪ ĐIỂN DANH NHÂN & NHÂN VẬT LỊCH SỬ VIỆT NAM”

Nội dung SPPM:

- ♦ Tập hợp thông tin về 300 danh nhân Việt Nam, những nhân vật nổi tiếng trong lịch sử, những vị anh hùng dân tộc như: các đời vua Hùng, An Dương Vương, Cao Lỗ, Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Mai Hắc Đế, Phùng Hưng, Lý Bí, Dương Đình Nghệ, Ngô Quyền, Đinh Tiên Hoàng, Lê Đại Hành, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Hồ Nguyên Trừng, Nguyễn Trãi, Lê Lợi, Lê Thánh Tông, Lê Văn Hưu, Nguyễn Bình Khiêm, Lương Thế Vinh, Nguyễn Hiền, Chu Văn An, Hải Thượng Lãn Ông, Quang Trung, Bùi Thị Xuân, Bà Huyện Thanh Quan, Cao Bá Quát, Hoàng Diệu, Phan Đình Phùng, Cao Thắng, Trương Định, Thiên Hộ Dương, Hoàng Hoa Thám, Hồ Xuân Hương, Nguyễn Trường Tộ, Hàm Nghi, Duy Tân, Đào Duy Anh, Đào Duy Từ, Đoàn Thị Điểm, Nguyễn Đình Chiểu, Trần Đại Nghĩa, Huỳnh Thúc Kháng, Hồ Chủ tịch....
- ♦ Bộ sưu tập đồ vui về danh nhân và nhân vật nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam



PHÂN VIỆN CƠ ĐIỆN NÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG NGHỆ SAU THU HOẠCH

Địa chỉ: 54 Trần Khánh Dư, Q.1. TP. HCM

Điện thoại: 8229 926 – 8483 947 ; Fax: 8229 917

Giám đốc: Ông Nguyễn Duy Đức

• **Cơ quan chủ quản:** Viện Cơ điện Nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch

• **Chức năng nhiệm vụ chính:**

1. Chức năng: Phân viện Cơ điện Nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch (Phân viện) có chức năng nghiên cứu khoa học, thiết kế, chế tạo và chuyển giao các công nghệ và dây chuyền thiết bị thuộc các lĩnh vực cơ điện nông nghiệp, bảo quản và chế biến nông sản thực phẩm; tư vấn đầu tư, phát triển cơ điện nông nghiệp và công nghệ sau thu hoạch; quản lý và phát triển nguồn nhân lực; sản xuất và kinh doanh các loại máy móc thiết bị cơ điện nông nghiệp và chế biến nông sản thực phẩm; tham gia công tác giám định chất lượng thiết bị và nông sản hàng hóa; đào tạo sau đại học và hợp tác quốc tế thuộc các lĩnh vực có liên quan; thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu và phát triển sản xuất khác phù hợp với nhu cầu sản xuất hàng hóa đặc thù của các tỉnh phía Nam

2. Nhiệm vụ: Phân viện có những nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

- Nghiên cứu khoa học: nghiên cứu công nghệ; thiết kế, chế tạo và chuyển giao dây chuyền công nghiệp và hệ thống thiết bị phục vụ cơ giới hóa - hiện đại hóa sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn: trồng trọt, chăn nuôi, tưới tiêu, bảo vệ thực vật, thu hoạch, sơ chế, bảo quản, chế biến nông sản, ngành nghề nông thôn, cơ khí dân dụng trong nông thôn và bảo vệ môi trường nông nghiệp và nông thôn cho các tỉnh thành phía Nam
- Nghiên cứu công nghiệp sinh học phục vụ bảo quản, chế biến và các vấn đề liên quan đến chất lượng, vệ sinh an toàn các loại nông sản, thực phẩm
- Nghiên cứu ứng dụng các vật liệu mới, các dạng năng lượng khác nhau, công nghệ tự động hóa, công nghệ thông tin để đẩy nhanh quá trình hiện đại hóa sản xuất nông nghiệp, bảo quản, chế biến nông sản và ngành nghề nông thôn
- Sản xuất thử, thử nghiệm các thiết bị, sản phẩm từ các kết quả nghiên cứu về cơ điện nông nghiệp và công nghệ sau thu hoạch

- Tư vấn đầu tư, chuyển giao công nghệ, dịch vụ khoa học - công nghệ. Sản xuất và kinh doanh các loại máy móc thiết bị cơ, nhiệt, điện, áp lực, vật tư hóa chất, sản phẩm liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp, bảo quản và chế biến nông sản thực phẩm và phát triển ngành nghề nông thôn
- Tư vấn cho Viện nhà nước về các vấn đề có liên quan đến việc định hướng, quy hoạch phát triển và hiện đại hóa sản xuất nông nghiệp và nông thôn của các tỉnh thành phía Nam
- Phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nước để đào tạo đại học, sau đại học, bồi dưỡng huấn luyện khoa học - công nghệ chuyên ngành để phát triển nguồn nhân lực về cơ điện nông nghiệp, công nghệ sau thu hoạch và ngành nghề nông thôn
- Thực hiện công tác đo lường - hiệu chuẩn, khảo nghiệm và giám định chất lượng máy, thiết bị cơ điện nông nghiệp. Phân tích giám định chất lượng nông sản, hàng hóa, xây dựng tiêu chuẩn hóa nông sản theo nhiệm vụ được Viện Cơ điện Nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao hoặc yêu cầu của các đơn vị, cơ sở sản xuất, kinh doanh
- Liên doanh, liên kết, mở rộng hợp tác với các đơn vị sản xuất trong nước để đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng nhanh chóng và có hiệu quả các thành tựu nghiên cứu vào sản xuất
- Tăng cường và mở rộng các mối quan hệ quốc tế trong việc nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ thuộc các lĩnh vực cơ điện nông nghiệp, công nghệ sau thu hoạch và ngành nghề nông thôn phù hợp với các quy định của Nhà nước
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Viện Cơ điện Nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch và Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn giao

♦ **Lĩnh vực hoạt động:**

- Nghiên cứu, chuyển giao công nghệ chế biến, bảo quản nông thủy sản
- Sản phẩm của Xưởng Foli trực thuộc Phân viện như được bày bán tại các siêu thị, đại lý trên khắp mọi miền đất nước để thăm dò thị hiếu người tiêu dùng trước khi chuyển giao công nghệ cho các cơ sở sản xuất đại trà
- Phân tích aflatoxin, dư lượng thuốc trừ sâu trong nông thủy sản bằng các phương pháp sinh học nhanh
- Tư vấn, đào tạo về lĩnh vực cơ giới hóa cây trồng, chăn nuôi và công nghệ sau thu hoạch; điều tra các tổn thất sau thu hoạch

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

- Hợp tác quốc tế ngày càng được đẩy mạnh. Cho đến nay, Phân viện đã thiết lập quan hệ chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức khoa học, các chương trình hợp tác kinh tế quốc tế như: AusAID, AAECF, ACIAR, IDRC, CGC, SEARCA, JIRCAS, NFRI, FAO, ACCT, CIRAD, IMI,... và dần dần tạo được uy tín đối với bạn bè khắp năm châu
- ♦ **Sản phẩm, Dịch vụ đã thực hiện cung cấp chuyển giao:**
 - * **Lĩnh vực chế biến**
 - Công nghệ chế biến patê
 - Công nghệ và thiết bị sản xuất trà gừng quy mô nhỏ
 - Công nghệ và thiết bị sản xuất trà, cà phê hòa tan
 - Dây chuyền chế biến thực phẩm ăn liền (cơm, cháo, chè, canh chua)
 - Dây chuyền chế biến tinh bột chất lượng cao
 - Dây chuyền thiết bị sấy mực một nắng
 - Dây chuyền thiết bị sản xuất máy sấy đầu vỏ tôm
 - Dây chuyền thiết bị sản xuất bột trái cây
 - Dây chuyền thiết bị sản xuất cá, tôm, mực nướng
 - Dây chuyền thiết bị sản xuất đồ hộp (thịt, cá, rau quả)
 - Dây chuyền thiết bị sản xuất thạch dừa
 - Dây chuyền thiết bị sản xuất thức ăn dinh dưỡng
 - Dây chuyền thiết bị sản xuất trái cây chiên chân không
 - Hệ thống cô đặc nước mắm
 - Hệ thống cô đặc nước quả
 - * **Lĩnh vực bảo quản**
 - Dây chuyền thiết bị sấy lạnh rau, củ, quả
 - Máy cắt các loại củ thành khối lập phương MCHL5-10o7
 - Máy sấy bã sắn bằng khí động
 - Quy trình kỹ thuật bảo quản rau quả tươi
 - * **Lĩnh vực cây trồng**
 - Dây chuyền chế biến phân hữu cơ vi sinh công suất 10.000 – 15.000 tấn/năm
 - Dây chuyền chế biến phân N.P.K công suất 30.000 – 50.000 tấn/năm
 - * **Lĩnh vực chăn nuôi**
 - Dây chuyền thiết bị sản xuất thức ăn chăn nuôi
 - Dây chuyền sản xuất bột cá từ nguồn cá tạp
 - * **Hóa vi sinh**

Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao...

- Phương pháp sinh học kiểm tra nhanh dư lượng thuốc trừ sâu trong rau quả
- Elisa phát hiện độc tố Aflatoxin B1

♦ **Tổng số nhân viên của đơn vị: 80 người**

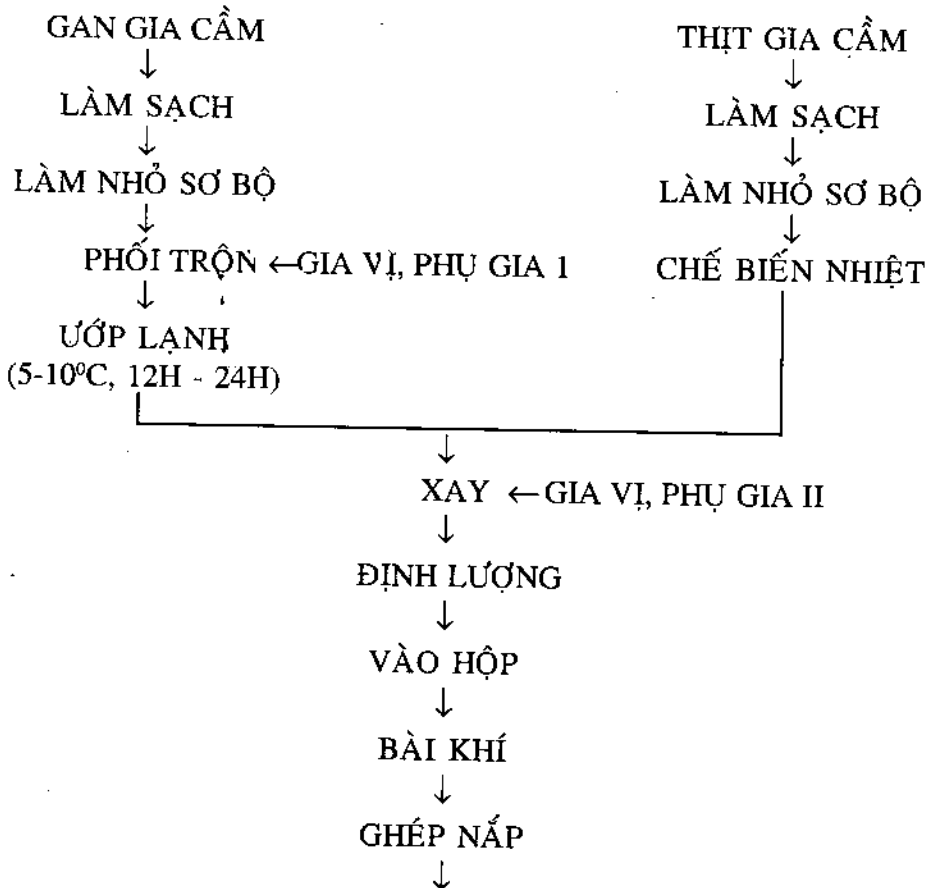
Trong đó: 03 Giáo sư, 05 Tiến sĩ, 06 Thạc sĩ, 38 Kỹ sư, 31 Trình độ khác

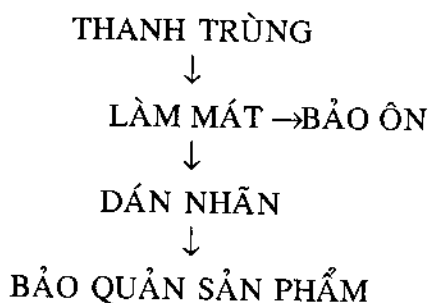
GIỚI THIỆU CÁC CÔNG NGHỆ/THIẾT BỊ CÓ THỂ CUNG CẤP CHUYỂN GIAO

CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN PATÊ GAN

Mô tả TB/CN:

♦ Quy trình công nghệ:





- ♦ Thiết bị chính (dùng cho công nghệ chế biến patê gan)
 1. Bàn chế biến inox
 2. Dụng cụ cầm tay inox, nhựa (dao, thớt)
 3. Kho lạnh (tùy công suất), $t^{\circ} = -18$ đến $+10^{\circ}\text{C}$
 4. Máy xay, nghiền gia vị
 5. Máy xay thô
 6. Máy xay tinh
 7. Nồi hấp, nấu
 8. Cân định lượng
 9. Máy ghép nắp
 10. Nồi thanh trùng cao áp
 11. Thùng làm mát
- ♦ Năng suất: 800 - 1.000 hộp/ca
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp chế biến thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Thiết bị gọn nhẹ, chi phí đầu tư thấp, thích hợp với điều kiện kinh tế của Việt Nam
- ♦ Thiết bị có độ an toàn cao
- ♦ Sản phẩm phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng Việt Nam

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản lý, 1 kỹ thuật, 4 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 5 kW, dầu 5 Kg, hơi nước 100 Kg

Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao—

- ♦ Nguyên liệu: thịt gia cầm, gan, gia vị
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 200 m² (nhà xưởng 100 m², kho 100 m²)

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Chuyển giao bí quyết
- ♦ Đào tạo

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 300 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 70 - 150 triệu

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT TRÀ, CÀ PHÊ HÒA TAN

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
NGUYÊN LIỆU → XỬ LÝ SƠ BỘ → XỬ LÝ TINH → SẤY CHÂN KHÔNG → LÀM NGUỘI → NGHIÊN MỊN → ĐÓNG GÓI → SẢN PHẨM
- ♦ Sản phẩm: các loại trà/cà phê hòa tan
- ♦ Năng suất: 30 Kg/mẻ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp chế biến thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Thiết bị được sản xuất với độ chính xác cao, đảm bảo độ an toàn tốt nhất
- ♦ Chi phí đầu tư thấp

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN
- ♦ TB/CN trong giai đoạn sản xuất lô nhỏ tiêu chuẩn nước ngoài

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 kỹ thuật viên, 3 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 3 kW, hơi nước 100 Kg/h
- ♦ Nguyên liệu: đường, trà/cà phê và các phụ gia
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 50 - 150 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Chuyển giao bí quyết
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Đào tạo

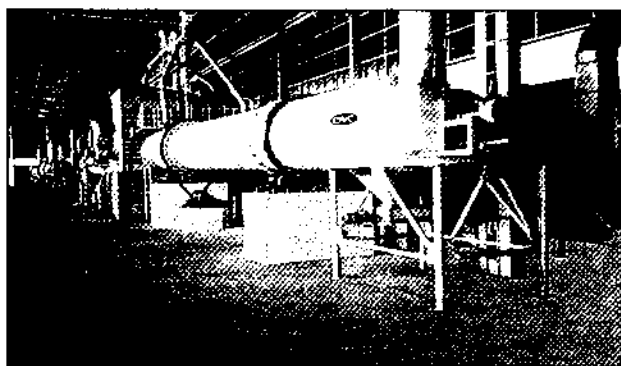
Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 20 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 70 triệu

DÂY CHUYỀN CHẾ BIẾN BÃ DỨA (Năng suất 1 Tấn/giờ)

Mô tả CN/TB:

- ♦ Bã dứa, vỏ dứa, miếng vụn thải ra từ dây chuyền chế biến nước dứa cô đặc, dứa khoanh được chuyển tới máy vắt ép. Sản phẩm sau ép được đánh tới, đưa lên máy sấy trống. Bã dứa sau khi được sấy khô (13-14%) được chuyển tới bộ phận làm nguội, cân, đóng bao



Lĩnh vực có thể áp dụng CN/TB:

- ♦ Các cơ sở, nhà máy sản xuất, chế biến dứa quả

Ưu điểm của CN/TB:

- ♦ Thu hồi được 60-65% nước dứa trong phần phế phẩm, bổ sung cho nước dứa cô đặc hoặc thay cho nước đường trong hộp dứa khoanh
- ♦ Thu hồi được bã dứa khô làm thức ăn gia súc với hàm lượng dinh dưỡng cao, không mất chi phí chở bã dứa mang đi đổ làm ô nhiễm môi trường
- ♦ Toàn bộ thiết bị được chế tạo trong nước, thao tác vận hành dễ dàng
- ♦ Hiệu quả kinh tế, khắc phục được tình trạng ô nhiễm môi trường tại các cơ sở chế biến sản phẩm dứa

Mức độ phát triển của CN/TB:

- ♦ Đã chuyển giao CN/TB cho Công ty XNK Thực phẩm Kiên Giang (tỉnh

Kiên Giang)

Yêu cầu kỹ thuật trong vận hành, lắp đặt:

- ♦ Nhân lực: 03 công nhân
- ♦ Năng lượng điện: 20 kW
- ♦ Diện tích nhà xưởng: 200 m²

Phương thức chuyển giao CN/TB:

- ♦ Chìa khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung cấp CN/TB:

- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá máy móc thiết bị: 600 triệu

DÂY CHUYỀN CHẾ BIẾN PHÂN HỮU CƠ VI SINH (Công suất 10.000 – 15.000 Tấn/năm)

Mô tả CN/TB:

Quy cách sản phẩm tạo ra:

- ♦ Máy đảo nguyên liệu (than bùn, bã bùn) trên sân liên hợp với máy kéo MTZ50/80. Bề rộng làm việc 1.800 mm
- ♦ Máy nghiền than bùn, bã bùn: máy nghiền búa cố định, tấm đập phẳng. Công suất tiêu thụ 37 – 45 kW, năng suất 4 – 6 tấn/giờ
- ♦ Hệ thống định lượng: các loại nguyên liệu (05 loại) được đưa vào thùng chứa, qua van định lượng, van được kiểm soát qua mô tơ hộp số có bộ điều tần. Nguyên liệu được phối trộn liên tục, chính xác lên băng tải
- ♦ Máy trộn: theo nguyên tắc nửa vít, 02 trống quay ngược chiều nhau, năng suất trộn: 10 tấn/giờ
- ♦ Máy đánh tơi: nguyên liệu trước khi đưa vào máy trộn được băng tải chuyển qua máy đánh tơi đánh nhuyễn, đánh nhỏ
- ♦ Thùng chứa vít đánh tơi chính: do đặc điểm phân hữu cơ vi sinh có góc ma sát lớn nên trong thùng chứa trước khi cân đóng bao phải có vít đánh tơi đứng
- ♦ Cân định lượng đóng bao: lắp 02 cân, năng suất 5 – 6 bao/phút
- ♦ Năng suất dây chuyền: 10.000 Kg/h

Lĩnh vực áp dụng CN/TB:

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

- ♦ Để sản xuất phân hữu cơ vi sinh, phân hỗn hợp, phân chuồng, phân xanh...

Ưu điểm của CN/TB:

- ♦ Dễ sử dụng, phù hợp với trình độ công nhân kỹ thuật hiện nay
- ♦ Máy được thiết kế và chế tạo hoàn toàn bằng vật tư trong nước, các xưởng cơ khí địa phương có thể chế tạo được
- ♦ Phù hợp với qui mô sản xuất vừa và nhỏ cho các doanh nghiệp
- ♦ Đạt hiệu quả kinh tế cao, đạt hiệu quả đầu tư đồng vốn cao

Mức độ phát triển của CN/TB:

- ♦ Đã chuyển giao qui trình CN/TB cho Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Quốc tế M&T (Đồng Nai), Cơ sở Phân bón Đồng Nai, Công ty Vật Tư Nông Nghiệp Tiền Giang, Doanh Nghiệp Tư Nhân Thanh Xuân (tỉnh Kiên Giang)

Yêu cầu kỹ thuật trong vận hành lắp đặt:

- ♦ Nhân lực: 05 công nhân
- ♦ Năng lượng điện: 102,4 kW
- ♦ Diện tích nhà xưởng: 500 m²

Phương thức chuyển giao CN/TB:

- ♦ Chìa khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung cấp CN/TB:

- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán thiết bị: 600 triệu

DÂY CHUYỀN CHẾ BIẾN CƠM SẤY ẪN LIỀN

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình sản xuất:

NGUYÊN LIỆU THÔ → RỬA SẠCH (tách tạp chất) → RỬA → LÀM CHÍN → LÀM NGUỘI → XỬ LÝ → SẤY LIÊN TỤC → PHÂN LOẠI → ĐÓNG BAO → BẢO QUẢN

- ♦ Sản phẩm: cơm sấy đóng bao PE loại từ 0,5 - 1 Kg
- ♦ Năng suất: 500 Kg sản phẩm/ngày
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Dây chuyền thiết bị sản xuất cơm sấy ở mức bán tự động được chế tạo hoàn toàn trong nước, kinh phí lắp đặt rẻ hơn nhiều so với máy ngoại nhập. Sản xuất cơm sấy là một phương án tốt để tạo ra sản phẩm phục vụ cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu
- ♦ Sản phẩm đạt chất lượng tốt

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản đốc kỹ thuật, 1 kỹ thuật viên, 1 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 20 kWh, hơi nước 250 Kg/giờ
- ♦ Nguyên liệu: gạo
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: nhà xưởng 300 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Đào tạo
- ♦ Chuyển giao bí quyết
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Chào giá (tham khảo):

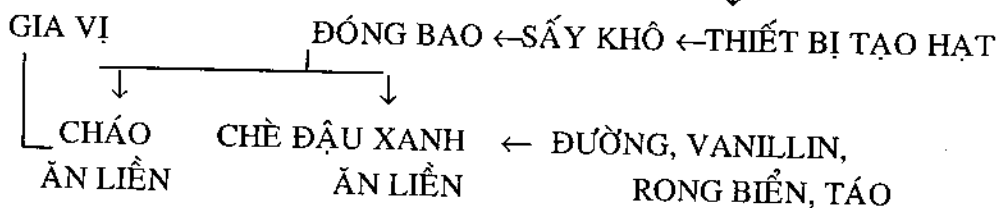
- ♦ Giá bán công nghệ: 20 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 250 triệu
- ♦ Phí đào tạo: 5 triệu
- ♦ Phí chuyển giao bí quyết: 5 triệu
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 5 triệu

DÂY CHUYỀN CHẾ BIẾN CHÁO ĂN LIỀN, CHÈ ĐẬU XANH ĂN LIỀN

Mô tả TB/CN:

- ♦ Qui trình sản xuất:

NGUYÊN LIỆU → LÀM SẠCH → XỬ LÝ → ÉP ĐÙN



- ♦ Công suất: 800 Kg sản phẩm/ca
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp chế biến thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Sản xuất trên dây chuyền hoàn toàn tự động, các loại nông sản như gạo, đậu xanh không đủ tiêu chuẩn xuất khẩu sẽ bị loại ra để tiêu thụ trong nước với giá rẻ, sản xuất cháo ăn liền và chè đậu xanh ăn liền trên dây chuyền khép kín, áp dụng công nghệ mới là phương án tốt để tạo sản phẩm đạt tiêu chuẩn xuất khẩu, mang lại lợi nhuận và có khả năng cạnh tranh

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản lý, 2 kỹ thuật, 4 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 60 kWh
- ♦ Nguyên liệu: gạo, đậu xanh 60-70 tấn/tháng
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: nhà xưởng 300 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Đào tạo

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 150 triệu

DÂY CHUYỀN CHẾ BIẾN CANH CHUA ĂN LIỀN

Mô tả TB/CN:

- ♦ Qui trình sản xuất:

NGUYÊN LIỆU THÔ → BÓC VỎ → RỬA SẠCH → CẮT MỎNG →
THIẾT BỊ SẤY → ĐÓNG BAO → BẢO QUẢN

ME, SẤU → RỬA SẠCH → BÓC VỎ, HẠT → CHIẾU XẠ HỒNG
NGOẠI → ĐÓNG BAO → BẢO QUẢN

- ♦ Công suất: 20 Kg sản phẩm khô/ca
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Sản phẩm “CANH CHUA ĂN LIỀN” bao gồm các loại rau, quả đã được sấy khô trên thiết bị và công nghệ mới, sản phẩm đạt chất lượng cao như màu sắc tự nhiên và không bị dai khi sử dụng. Đây là phương pháp tốt để góp phần tiêu thụ số lượng rau, quả dư thừa ở nước ta, tạo được sản phẩm có giá trị cao
- ♦ Sản phẩm đạt chất lượng tốt

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản đốc, 1 kỹ thuật, 17 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 80 kWh, dầu 8 Kg
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: nhà xưởng 300 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Đào tạo
- ♦ Chuyển giao bí quyết
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 20 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 200 triệu (kể cả chi phí đào tạo)

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

- ♦ Phí đào tạo: 5 triệu
- ♦ Phí chuyển giao bí quyết: 5 triệu
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 5 triệu

DÂY CHUYỀN CHẾ BIẾN TINH BỘT CHẤT LƯỢNG CAO

Mô tả TB/CN:

- ♦ Qui trình sản xuất:

NGUYÊN LIỆU → LÀM SẠCH (tách tạp chất) → RỬA SẠCH → THIẾT BỊ NGHIÊN UỚT LIÊN TỤC → LỌC → THIẾT BỊ LY TÂM → THIẾT BỊ SẤY LIÊN TỤC

↓
ĐÓNG BAO → BẢO QUẢN

↓
TÁCH BÃ

↓

SỬ DỤNG CHẾ BIẾN THỨC ĂN GIA SÚC

- ♦ Sản phẩm: tinh bột gạo được đóng bao PE và PP trọng lượng từ 1 kg - 50 kg
- ♦ Công suất: 1.500 - 1.800 Kg/ngày
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp chế biến thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Dây chuyền thiết bị sản xuất tinh bột gạo bán tự động và liên tục, được thiết kế và chế tạo hoàn toàn trong nước, do đó kinh phí lắp đặt với giá thành rẻ hơn so với dây chuyền thiết bị nhập từ nước ngoài. Các loại gạo không đủ tiêu chuẩn xuất khẩu (bị loại ra để tiêu thụ trong nước với giá rẻ) được sử dụng để sản xuất tinh bột trên thiết bị và qui trình liên tục, có thời gian cho ra sản phẩm nhanh từ 3-4 giờ, chất lượng tinh bột đảm bảo các chỉ tiêu về chất lượng như màu sắc, độ chua, tạp chất v.v... là phương án tốt để tạo ra sản phẩm đạt tiêu chuẩn xuất khẩu, mang lại lợi nhuận và có khả năng cạnh tranh

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản lý, 1 kỹ thuật, 1 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 30 kWh, dầu D.O 50 lít/giờ

Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao—

- ♦ Nguyên liệu: gạo 70-75 tấn/tháng
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 200 m²

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Đào tạo
- ♦ Chuyển giao bí quyết
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 300 triệu

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SẢN XUẤT BỘT CÁ TỪ NGUỒN CÁ TẠP

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình sản xuất:
NGUYÊN LIỆU → LÀM SẠCH → XỬ LÝ → HẤP → ĐÁNH TƠI → ÉP → SẤY NGHIÊN → BẢO QUẢN
- ♦ Sản phẩm: bột cá tạp được đóng bao PE và PP trọng lượng từ 20 kg - 50 kg
- ♦ Năng suất: 250 Kg sản phẩm/h
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Có thể sản xuất bột cá từ nguồn phế liệu của nhà máy thủy sản

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Dây chuyền thiết bị sản xuất bột cá tạp được chế tạo bán tự động hoặc tự động hóa, các thiết bị được chế tạo hoàn toàn trong nước, nên đầu tư thấp, giá thành hạ, có thể áp dụng cho các vùng ven biển. Sản phẩm bột cá làm ra có chất lượng tốt đáp ứng cho nhu cầu phát triển chăn nuôi và ngành nuôi trồng thủy hải sản

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Công nghệ có thể phát triển cho các chế biến bột cá từ đầu xương cá các loại và có thể mở rộng sản xuất quy mô lớn và cải tiến thành tự động hóa nếu doanh nghiệp có nhu cầu tự động hóa

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 2 quản lý, 2 kỹ thuật, 12 công nhân

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

- ♦ Năng lượng: điện 20 kWh, dầu D.O 60 lít/giờ
- ♦ Nguyên liệu: cá tạp
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 300 m²

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Bán TB/CN

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 442 triệu đồng
- ♦ Phí đào tạo: 10 triệu đồng
- ♦ Phí chuyển giao bí quyết: 10 triệu đồng
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 5 triệu đồng

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SẢN XUẤT BỘT TRÁI CÂY

Mô tả CN/TB:

- ♦ Quy trình công nghệ:
NGUYÊN LIỆU →CHỌN LỰA →LÀM SẠCH →BÓC VỎ →XỬ LÝ NHIỆT →NGHIÊN →TẠO MÀNG →SẤY LẠNH →NGHIÊN →ĐÓNG BAO →SẢN PHẨM
- ♦ Sản phẩm: bột bí đỏ, xoài, chuối, đu đủ
- ♦ Công suất: 20- 30 Kg nguyên liệu/mẻ
- ♦ Đạt ĐKCL của đơn vị, cụ thể là:
 - Độ mịn: theo yêu cầu của khách hàng
 - Hương vị: tự nhiên
 - Màu sắc: vàng sáng
 - Đạt TCVN về vệ sinh thực phẩm

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp chế biến thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB:

- ♦ Sử dụng kỹ thuật sấy lạnh kết hợp với xử lý nhiệt ở nhiệt độ thấp với mục đích tạo ra



Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyên giao—

sản phẩm có hương vị, màu sắc có chất lượng cao và hợp thị hiếu của người tiêu dùng. Dây chuyền được thiết kế và chế tạo trong nước nên vốn đầu tư ban đầu thấp hơn nhiều so với thiết bị nhập khẩu. Các thiết bị có độ làm việc ổn định, độ bền cao và dễ dàng lắp đặt, bảo dưỡng

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đề tài của Sở Khoa học và Công nghệ TP. HCM

Yêu cầu kỹ thuật trong vận hành, lắp đặt:

- ♦ Nhân lực: 01 quản đốc kỹ thuật, 01 kỹ thuật viên, 10 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 5 kW/ca
- ♦ Nguyên liệu: xoài, chuối, bí, đu đủ
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 120 m²

Phương thức chuyển giao CN/TB:

- ♦ Bán CN/TB
- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Chuyển giao bí quyết

Hình thức cung cấp CN/TB:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 60 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 300 triệu
- ♦ Phí đào tạo: 5 triệu
- ♦ Phí chuyển giao bí quyết: 15 triệu

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SẤY LẠNH RAU, CỦ, QUẢ

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình sản xuất:
NGUYÊN LIỆU → LỰA CHỌN → LÀM SẠCH → CẮT LÁT → XỬ LÝ → SẤY GIAI ĐOẠN 1 → SẤY GIAI ĐOẠN 2 → LÀM NGUỘI → ĐÓNG GÓI
- ♦ Công suất: 1-2 tấn nguyên liệu/mẻ, tùy theo loại nguyên liệu
- ♦ Sản phẩm: các loại rau, củ, quả cần sấy khô để bảo quản hoặc ăn liền

Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

- ♦ Đạt ĐKCL của đơn vị, cụ thể là:
 - Hương vị: giữ được hương vị tự nhiên
 - Màu sắc: màu sắc biến đổi chút ít, nhưng không đáng kể
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam về vệ sinh thực phẩm

Ưu thế ứng dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp chế biến thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Sử dụng kỹ thuật sấy lạnh hai giai đoạn ở nhiệt độ thấp tạo ra sản phẩm có hương vị tự nhiên, thành phần dinh dưỡng và hàm lượng vitamin ít biến đổi hợp thị hiếu của người tiêu dùng. Dây chuyền được thiết kế và chế tạo trong nước nên vốn đầu tư ban đầu thấp hơn nhiều so với thiết bị nhập khẩu. Các thiết bị có độ làm việc ổn định, độ bền cao và dễ dàng lắp đặt, bảo dưỡng

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã lắp đặt và sản xuất thành công trong Dự án Phát triển Nông thôn – Miền núi tại huyện Tân Phú – Đồng Nai để sấy cơm nhãn

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản đốc kỹ thuật, 1 kỹ thuật viên, 20 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 3 pha 192 kW/ngày (3 ca), dầu DO 63kg/ngày (3 ca), nước sạch: 20 m³/ngày (3 ca)
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 200 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Chuyển giao bí quyết

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 20 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 278 triệu (bảo hành 12 tháng)
- ♦ Phí đào tạo: 5 triệu
- ♦ Phí chuyển giao bí quyết: 5 triệu

MÁY SẤY ĐẦU VỎ TÔM

Mô tả TB/CN:

- ♦ Qui trình sản xuất:
NGUYÊN LIỆU → SẤY → NGHIỀN → ĐÓNG BAO → SẢN PHẨM
- ♦ Sản phẩm: đầu vỏ tôm sấy
- ♦ Công suất: 2.000 Kg/h

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sấy các loại thủy hải sản, rau củ, quả

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Dây chuyền thiết bị máy sấy đầu vỏ tôm ở dạng bán tự động hoặc tự động hóa, các thiết bị được thiết kế và chế tạo hoàn toàn trong nước, kinh phí lắp đặt với giá thành rẻ hơn so với dây chuyền thiết bị nhập từ nước ngoài

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Công nghệ này có thể triển khai cho nhiều loại sản phẩm sấy khác và có thể mở rộng sản xuất quy mô lớn và cải tiến thành tự động hóa nếu doanh nghiệp có nhu cầu tự động cao

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản lý, 1 kỹ thuật, 20 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 12 kWh, dầu D.O 30 lít/giờ
- ♦ Nguyên liệu: đầu vỏ tôm
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 1.000 m²

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 1.072 triệu

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SẢN XUẤT ĐỒ HỘP

Mô tả TB/CN:

- ♦ Qui trình sản xuất:
NGUYÊN LIỆU → LÀM SẠCH → XỬ LÝ → CẮT KHÚC → VÀO HỘP
→ BÀI KHÍ → GHÉP MÍ → THANH TRÙNG → BẢO ÔN → SẢN PHẨM

Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

- ♦ Sản phẩm: đồ hộp thịt, cá, trái cây
- ♦ Công suất: 5.000 hộp/ca
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Ưu điểm ứng dụng TB/CN:

- ♦ Có thể dùng để sản xuất các loại đồ hộp cá, thịt, rau, quả

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Dây chuyền thiết bị sản xuất đồ hộp thịt, cá, trái cây... ở dạng bán tự động hoặc tự động hóa, các thiết bị được thiết kế và chế tạo hoàn toàn trong nước, máy ghép mí do đó kinh phí lắp đặt với giá thành rẻ hơn so với dây chuyền thiết bị nhập từ nước ngoài

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Có thể mở rộng sản xuất quy mô lớn và cải tiến thành tự động hóa nếu doanh nghiệp có nhu cầu tự động cao

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản lý, 2 kỹ thuật, 15 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 10 kWh, dầu D.O 10 lít/giờ
- ♦ Nguyên liệu: thịt, cá, rau quả
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 400 m²

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Chiều giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 160 triệu
- ♦ Phí đào tạo: 5 triệu
- ♦ Phí chuyển giao bí quyết: 30 triệu

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SẢN XUẤT THỨC ĂN GIA CẦM

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
NGUYÊN LIỆU → CHỌN LỰA → PHỐI TRỘN → ÉP VIÊN → SẤY
→ ĐÓNG GÓI
- ♦ Sản phẩm: thức ăn viên gia cầm
- ♦ Công suất: 125 Kg nguyên liệu/giờ

Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao—

- ♦ Đạt ĐKCL của đơn vị, cụ thể là:
 - Hương vị: tự nhiên
 - Màu sắc: tự nhiên
 - Đạt tiêu chuẩn Việt Nam về vệ sinh thực phẩm
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp chế biến thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Sử dụng kỹ thuật ép đùn, phối trộn tiên tiến với mục đích tạo ra sản phẩm dạng viên, dễ tiêu hóa, chất lượng cao. Dây chuyền được thiết kế và chế tạo trong nước nên đầu tư ban đầu thấp hơn nhiều so với thiết bị nhập khẩu. Các thiết bị có độ làm việc ổn định, bền cao và dễ dàng lắp đặt, bảo dưỡng

Mức độ phát triển của TB/CN

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN
- ♦ TB/CN trong giai đoạn sản xuất lô nhỏ tiêu chuẩn nước ngoài

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản đốc kỹ thuật, 3 kỹ thuật viên
- ♦ Năng lượng: điện 10 kW, dầu DO 3 Kg/giờ
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 250 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Chuyển giao bí quyết
- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 10 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 145 triệu

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SẢN XUẤT THỨC ĂN DINH DƯỠNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:

NGUYÊN LIỆU → CHỌN LỰA → LÀM SẠCH → PHỐI TRỘN → GIA
ẤM → ÉP ĐÙN → SẤY → NGHIỀN → ĐÓNG GÓI

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

- ♦ Sản phẩm: bột dinh dưỡng tổng hợp
- ♦ Công suất: 150 Kg nguyên liệu/giờ
- ♦ Đạt ĐKCL của đơn vị, cụ thể là:
 - Độ mịn: đồng đều
 - Hương vị: tự nhiên
 - Màu sắc: tự nhiên
 - Đạt tiêu chuẩn Việt Nam về vệ sinh thực phẩm

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp chế biến thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Sử dụng kỹ thuật ép đùn (extrusion) với mục đích tạo ra sản phẩm dạng bột mịn, dễ hòa tan, có giá trị dinh dưỡng cao và hợp thị hiếu của người tiêu dùng. Dây chuyền được thiết kế và chế tạo trong nước nên vốn đầu tư ban đầu thấp hơn nhiều so với thiết bị nhập khẩu

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản lý kỹ thuật, 1 kỹ thuật viên, 3 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 50 kW, dầu 4 Kg/ca
- ♦ Nguyên liệu: 150 Kg nguyên liệu/giờ, nước sạch 0,1 m³/giờ
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 100 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Bán công nghệ
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Đào tạo

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 20 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 310 triệu (bảo hành 12 tháng)
- ♦ Phí đào tạo: 5 triệu
- ♦ Phí chuyển giao bí quyết: 5 triệu
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 5 triệu

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SẢN XUẤT TRÁI CÂY CHIÊN CHÂN KHÔNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
NGUYÊN LIỆU →CHỌN LỰA →LÀM SẠCH →CẮT LÁT→CHIÊN
CHÂN KHÔNG →TÁCH DẦU →ĐÓNG GÓI
- ♦ Sản phẩm: khoai lang, khoai môn, chuối, mít
- ♦ Công suất: 30-40 Kg nguyên liệu/mẻ
- ♦ Đạt ĐKCL của đơn vị, cụ thể là:
 - Độ xốp: giòn
 - Hương vị: tự nhiên
 - Màu sắc: vàng sáng
 - Đạt tiêu chuẩn Việt Nam về vệ sinh thực phẩm

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Có thể sử dụng để chiên thủy sản, rau quả

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Sử dụng kỹ thuật chiên chân không ở nhiệt độ thấp với mục đích tạo ra sản phẩm giòn, xốp có chất lượng cao và hợp thị hiếu của người tiêu dùng. Dây chuyền được thiết kế và chế tạo trong nước nên vốn đầu tư ban đầu thấp hơn nhiều so với thiết bị nhập khẩu. Các thiết bị có độ làm việc ổn định, độ bền cao và dễ dàng lắp đặt, bảo dưỡng

Mức độ phát triển của TB/CN

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN. Điển hình như một số đơn vị sau: Nhà máy Bia Huế, Sở KH-CN-MT Đồng Nai, Công ty Chế biến Thực phẩm Duy Tân Long

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản đốc kỹ thuật, 1 kỹ thuật viên, 10 công nhân
- ♦ Năng lượng: dầu 30 Kg/ca
- ♦ Nguyên liệu: khoai, chuối, mít; nước sạch: 1.5 m³/giờ
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 120 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

- ♦ Chuyển giao bí quyết

Đào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 20 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 190 triệu (bảo hành 12 tháng)
- ♦ Phí đào tạo: 5 triệu
- ♦ Phí chuyển giao bí quyết: 5 triệu
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 5 triệu

ELISA PHÁT HIỆN ĐỘC TỐ AFLATOXIN B1

Nguyên lý:

- ♦ Trong các giếng nhựa nhỏ, kháng thể đặc hiệu đối với Aflatoxin được cố định trên bề mặt. Một dẫn xuất khác của Aflatoxin được gắn với enzyme HRP (horseradish peroxidase) gọi là cộng hợp enzyme và cộng hợp này cũng có khả năng liên kết với kháng thể. Aflatoxin chiết xuất từ mẫu sẽ được cho cạnh tranh với cộng hợp enzyme để bám vào các kháng thể đã cố định trên giếng. Sau thời gian phản ứng, các chất phản ứng còn dư sẽ được rửa sạch. Cơ chất và chất tạo màu tương ứng với enzyme sẽ được cho vào và màu sẽ xuất hiện trong các giếng thử. Aflatoxin càng nhiều thì cộng hợp enzyme do kém tính cạnh tranh hơn sẽ bị kháng thể giữ lại càng ít, do đó mà sẽ hiện lên yếu và ngược lại. Sự có mặt của Aflatoxin sẽ được xác định bằng cách so sánh mật độ quang giữa mẫu và các đối chứng dương

Có càng nhiều Aflatoxin ⇔ Màu càng nhạt

- ♦ Các thành phần trong bộ kit:
 - Giếng nhựa phủ kháng thể đặc hiệu
 - Cộng hợp enzyme
 - Đệm pha cộng hợp
 - Chuẩn Aflatoxin 2ppb
 - Cơ chất
 - Chất tạo màu TMB
 - Tween20 5%
 - Dịch dừng phản ứng

Mục đích sử dụng:

- ♦ Bộ kit ELISA được dùng bán định lượng nhanh sự có mặt độc tố nấm Aflatoxin B1 trên các mẫu sau: bắp, đậu phộng, đậu nành và bột mì

Ưu điểm:

- ♦ Nhanh, thao tác đơn giản, có thể xử lý nhanh một số lượng mẫu lớn

HỆ THỐNG CÔ ĐẶC NƯỚC MẮM

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:

NGUYÊN LIỆU →CÔ ĐẶC →LY TÂM →LẮNG →ĐÓNG CHAI →
BẢO QUẢN

- ♦ Sản phẩm: nước mắm có độ đậm cao được đóng chai từ 0,25 - 1 lít
- ♦ Năng suất: 300 lít nguyên liệu/mẻ
- ♦ Thời gian cô: 2,5 giờ
- ♦ Đạt ĐKCL của đơn vị, cụ thể là:
 - Độ đậm: 40 - 50
 - Hương vị: tự nhiên
 - Màu sắc: vàng sáng
 - Đạt TCVN về vệ sinh thực phẩm

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp chế biến thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Sử dụng kỹ thuật cô đặc nước mắm theo phương pháp chân không ở nhiệt độ thấp với mục đích sử dụng nước mắm có chất lượng thấp, khó tiêu thụ để tạo nước mắm có chất lượng cao và hợp thị hiếu của người tiêu dùng. Dây chuyền được thiết kế và chế tạo trong nước nên vốn đầu tư ban đầu thấp hơn nhiều so với thiết bị nhập khẩu. Các thiết bị có độ làm việc ổn định, độ bền cao và dễ dàng lắp đặt, bảo dưỡng

Mức độ phát triển của TB/CN

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản đốc kỹ thuật, 2 kỹ thuật viên, 3 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 5 kW, dầu DO 15 Kg/ca
- ♦ Nguyên liệu chính: nước mắm
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 150 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Đào tạo
- ♦ Chuyển giao bí quyết
- ♦ Bán patent

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 20 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 170 triệu (bảo hành 3 năm)
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 50 triệu
- ♦ Phí đào tạo: 5 triệu
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 5 triệu

HỆ THỐNG CÔ ĐẶC NƯỚC QUẢ

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
NGUYÊN LIỆU → CÔ ĐẶC → ĐÓNG GÓI → BẢO QUẢN
- ♦ Sản phẩm: nước quả cô đặc được đóng lon hoặc bao tráng bạc từ 1-5 lít
- ♦ Công suất: 60 lít nguyên liệu/giờ
- ♦ Đạt ĐKCL của đơn vị, cụ thể là:
 - Độ Brix: 12 - 60
 - Hương vị: tự nhiên
 - Màu sắc: tùy loại quả
 - Đạt tiêu chuẩn Việt Nam về vệ sinh thực phẩm

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp chế biến thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Sử dụng kỹ thuật cô đặc nước quả theo phương pháp chân không ở nhiệt độ thấp với mục đích sử dụng nước ép từ trái cây có chất lượng thấp, khó tiêu thụ để tạo sirô có chất lượng cao và hợp thị hiếu của người tiêu dùng. Dây chuyền được thiết kế và chế tạo trong nước nên vốn đầu tư ban đầu thấp hơn nhiều so với thiết bị nhập khẩu. Các thiết bị có độ làm việc ổn định, độ bền cao và dễ dàng lắp đặt, bảo dưỡng

Mức độ phát triển của TB/CN

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản lý kỹ thuật, 1 kỹ thuật viên, 2 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 5 kW, dầu DO 30 Kg/ca
- ♦ Nguyên liệu: nước quả các loại
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 120 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Chuyển giao bí quyết

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 20 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 200 triệu
- ♦ Phí đào tạo: 5 triệu
- ♦ Phí chuyển giao bí quyết: 5 triệu
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 20 triệu

HỆ THỐNG HẠ THỦY PHẦN MẬT ONG DẠNG CHÂN KHÔNG MAT - 300

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy cách sản phẩm tạo ra:
 - Kích thước (DxRxH): 300 x 200 x 250 cm
 - Khối lượng máy: 1200 kg
 - Tiêu thụ điện: 12 kW
 - Nhiệt độ mật ong đầu vào: 35 - 40°C
 - Nhiệt độ mật ong đầu ra: 21 - 24°C
 - Độ thủy phần mật ong đầu vào: 21 - 24 gram/kg
 - Độ thủy phần mật ong đầu ra: 18 - 19,5 gram/kg
 - Thời gian một mẻ: 1 giờ
- ♦ Năng suất làm việc: 300 Kg/giờ
- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác:
 - Hàm lượng vitamin không thay đổi sau khi qua hệ thống

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

- Mật ong không bị lên men chua trong thời gian bảo quản
- Độc tố trong mật (HMF) không tăng

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Dùng hạ thủy phần mật ong, mật sau khi qua thiết bị được sử dụng trong chế biến thực phẩm, dược phẩm...

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Sản phẩm mật sau khi sấy có chất lượng cao, không bị biến chất, không xảy ra các quá trình vi sinh, bảo vệ nguyên vẹn các vitamin như ban đầu
- ♦ Mật đạt tiêu chuẩn xuất khẩu (theo tiêu chuẩn quốc tế)
- ♦ Giá thành thiết bị thấp, chỉ bằng 1/3 so với thiết bị ngoại nhập

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 3 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 3 pha, 12 kW
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 50 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Chìa khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 400 triệu

MÁY BÓC VỎ ĐẬU PHỘNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy cách sản phẩm tạo ra:
 - Đường kính trống bóc: 520 mm
 - Chiều dài trống bóc: 500 mm
 - Kiểu quạt làm sạch: quạt thổi ly tâm
 - Đường kính quạt: 340 mm
 - Bề rộng quạt: 580 mm

Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao—

- Kích thước sàng (DxRxC): 750 x 550 x 300 mm
- Số mặt sàng: 3 sàng
- Khối lượng máy: 500 kg
- Động cơ liên hợp: 7 HP
- ♦ Công suất: 400 kg/h
- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác:
 - Độ tổn thương hạt: 1 - 2,5%
 - Độ thất thoát theo quạt: 0,1 - 0,3%
 - Độ sạch: 98 - 99%
 - Số cỡ hạt được phân loại: 3 cỡ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Dùng để bóc vỏ, làm sạch và phân làm 3 loại nhân đậu phộng để làm giống hoặc xuất khẩu

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Đơn giản, dễ sử dụng và hiệu quả cao

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 2 công nhân
- ♦ Năng lượng: dầu DO 1,2 lít/giờ
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 20 m²
- ♦ Nguyên liệu: đậu phộng

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Chìa khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng
- ♦ Qua điểm tiếp thị SP/DV KH-CN tại 79 Trương Định, Q1, TP.HCM

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 29,925 triệu (gồm cả động cơ và thuế VAT)

MÁY SẤY BÃ SẴN BẰNG KHÍ ĐỘNG

Mô tả CN/TB:

- ♦ Quy cách sản phẩm tạo ra:
 - Chiều cao tháp sấy: 1.100 cm
 - Đường kính ống dẫn bã sắn sấy đi lên: 35 cm
 - Đường kính ống dẫn bã sắn sấy đi xuống: 100 cm
 - Diện tích lắp đặt máy sấy (DxR): 1.100 x 650 cm
 - Trọng lượng máy sấy và các thiết bị phụ trợ: 2.500 kg
 - Độ ẩm của bã sắn trước khi đưa vào sấy: 58 – 60% wb
 - Độ ẩm của bã sắn sau khi sấy: 12 – 13% wb
 - Công suất chi phí cho máy sấy và các thiết bị phụ trợ: 32 kW
- ♦ Năng suất: 500 Kg bã khô/giờ

Lĩnh vực có thể áp dụng CN/TB:

- ♦ Dùng để sấy bã sắn sau khi đã được vắt ép bằng máy vắt bã khoai mì VBS-3,0 với mục đích làm thức ăn gia súc

Ưu điểm của CN/TB:

- ♦ Đơn giản, dễ chế tạo và lắp ráp, sử dụng tiện lợi, đặc biệt là sử dụng trong mùa mưa có hiệu quả, giá thành bằng 1/4 giá ngoại nhập

Mức độ phát triển của CN/TB:

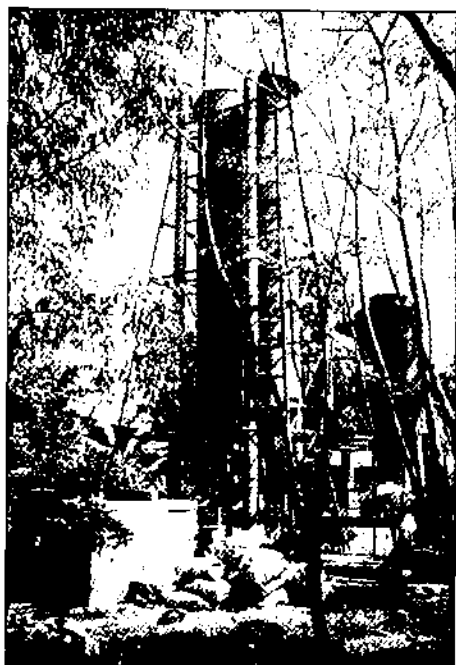
- ♦ Thiết bị sấy có nhiều cỡ công suất khác nhau tương ứng với năng suất chế biến khoai mì ở các cơ sở sản xuất từ 50 – 200 tấn củ/ngày
- ♦ Máy sấy loại 500 Kg/h và 200 Kg/h đã được chuyển giao cho các cơ sở chế biến khoai mì ở Đồng Nai và Tây Ninh

Yêu cầu kỹ thuật trong vận hành lắp đặt:

- ♦ Nhân lực: 02 công nhân
- ♦ Năng lượng điện: 32 kW
- ♦ Diện tích, đất đai: 10 m²

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Chìa khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng



Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao...

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã chuyển giao dây chuyền TB/CN cho Công ty Châu Á (tỉnh Tây Ninh).

Hình thức cung cấp CN/TB:

- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán thiết bị: 250 triệu (ứng với năng suất 500 Kg/h)

MÁY SẤY THÁP TUẦN HOÀN STH-4

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy cách sản phẩm tạo ra:
 - Kích thước (DxRxH): 350 x 250 x 100 cm
 - Độ ẩm lúa trước khi sấy: 22 - 25% wb
 - Độ ẩm lúa sau khi sấy: 13 - 14% wb
 - Tốc độ giảm ẩm trung bình: 2%
 - Thời gian sấy trung bình: 5 - 6 h/mẻ
 - Công suất động cơ yêu cầu: 22 kW
 - Nhiên liệu sử dụng: than đá
 - Chi phí nhiên liệu:
 - + Than đá : 10 - 13 kg/h
 - + Trấu : 20 - 25 kg/h
 - + Diesel : 1,2 - 1,5 lít/giờ
- ♦ Năng suất làm việc: 4 tấn/mẻ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Dùng để sấy lúa, bắp, cà phê và một số nông sản dạng hạt khác

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Dễ sử dụng, độ đồng đều về độ ẩm của lúa sau khi sấy cao (chênh lệch độ ẩm dưới 2%)
- ♦ Chi phí sấy thấp, không phụ thuộc vào thời tiết nhất là vào mùa mưa
- ♦ Giảm tối đa sự mất mát về số lượng cũng như chất lượng của lúa và ngũ cốc sau thu hoạch

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô nhỏ

Yêu cầu đầu vào:

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

- ♦ Nhân lực: 2-3 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 22 kW
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 100 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Chìa khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 100 triệu

MÁY SẤY TĨNH VĨNGANG STT-4

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy cách sản phẩm tạo ra:
 - Kích thước (DxRxC): 800 x 500 x 100 cm
 - Độ ẩm lúa trước khi sấy: 25 - 26 %wb
 - Độ ẩm lúa sau khi sấy: 13 - 14 %wb
 - Thời gian sấy: 6 giờ/mẻ
- ♦ Công suất: 4 tấn/mẻ
- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: độ không đồng đều độ ẩm của lúa sau khi sấy: < 2,5%

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Dùng để sấy lúa, bắp, đậu, cà phê và các loại nông sản khác

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Có thể sử dụng các loại nhiên liệu khác nhau để sấy và giá thành sấy cho một đơn vị trọng lượng lúa thấp

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 3 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 3 kW, dầu diesel 1,2 - 1,5 lít/giờ hoặc 20 - 25 kg trấu/giờ
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 100 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Chìa khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng
- ♦ Qua điểm tiếp thị SP/DV KH-CN tại 79 Trương Định, Q1, TP.HCM

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 40 triệu (gồm cả thuế VAT)

MÁY VẮT BÃ KHOAI MÌ VBS-3

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy cách sản phẩm tạo ra:
 - Kích thước (DxRxH): 100 x 120 x 130 cm
 - Khối lượng: 170 kg
 - Độ ẩm bã mì trước khi vắt: 80% wb
 - Độ ẩm bã mì sau khi vắt: 55 - 60% wb
 - Chi phí công suất: 0,75 kW
- ♦ Năng suất: 2.300 - 3.000 kg/h

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Dùng để vắt bã khoai mì sau khi khoai mì đã được tách tinh bột trong công nghệ chế biến tinh bột khoai mì, nhằm để tận dụng làm nguồn thức ăn gia súc và hạn chế sự ô nhiễm môi trường

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Đơn giản, gọn nhẹ, dễ sử dụng và đạt hiệu quả kinh tế cao, chỉ bằng 1/7 so với giá nhập ngoại

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1-2 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 0,75 kW
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 10 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Chìa khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng
- ♦ Qua điểm tiếp thị SP/DV KH-CN tại 79 Trương Định, Q1, TP.HCM

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 16,5 triệu (gồm cả thuế VAT)

PHƯƠNG PHÁP SINH HỌC KIỂM TRA NHANH THUỐC DƯ LƯỢNG TRỪ SÂU TRONG RAU QUẢ

Khái niệm:

- ♦ Thuốc trừ sâu (TTS) rất độc đối với cơ thể con người và các động vật khác. Sử dụng thực phẩm có dư lượng TTS vượt quá mức tiêu chuẩn cho phép, trước mắt có thể gây ngộ độc và các bệnh tiêu hóa cấp tính cho người sử dụng, nghiêm trọng hơn thì dẫn đến nguy hiểm cho tính mạng, về lâu dài sẽ tích lũy dần các độc tố trong cơ thể để sau mới phát sinh ra các bệnh nguy hiểm hay gây dị tật, dị dạng cho các thế hệ tiếp theo. Do đó, dư lượng TTS trong rau quả đang là vấn đề quan tâm của toàn xã hội. Hiện nay trên thị trường dư lượng TTS thuộc hai nhóm Lân hữu cơ và Carbamate thường để lại cao nhất trong rau quả (theo điều tra của Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh), và đây cũng là hai nhóm TTS rất độc. Vì vậy, để bảo vệ người tiêu dùng, cần phải có một phương pháp kiểm tra nhanh dư lượng TTS, để kịp thời ngăn chặn những lô rau quả có dư lượng TTS vượt quá mức cho phép trước khi đưa ra thị trường tiêu thụ. Dư lượng TTS còn lại là một rào cản cho vấn đề an toàn thực phẩm và xuất nhập khẩu rau quả. Do vậy các công ty, xí nghiệp kinh doanh và chế biến rau quả rất cần một công cụ để kiểm tra nhanh dư lượng TTS, để sàng lọc các mẫu rau quả vào và để tự kiểm tra sản phẩm của mình trước khi xuất khẩu. Vì những lý do trên nên “Phương pháp sinh học kiểm tra nhanh dư lượng thuốc trừ sâu” (RBPR = Rapid bioassay for pesticide residue) trong rau quả của Đài Loan đã được ra đời và phát triển mạnh. Nó được ứng dụng rộng rãi trong tất cả các công ty, xí nghiệp, chợ đầu mối và các siêu thị

kinh doanh rau quả ở Đài Loan và Hàn Quốc

- ♦ Ở Việt Nam, Phân viện Cơ điện Nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch TP. HCM là đơn vị duy nhất đã cải tiến và ứng dụng phương pháp này

Phạm vi và hiệu quả ứng dụng của phương pháp:

- ♦ Phát hiện được tổng số dư lượng của các loại TTS thuộc hai nhóm Lân hữu cơ và Carbamate (đây là hai nhóm TTS độc nhất và để lại dư lượng cao nhất)
- ♦ Mức phát hiện của phương pháp này là dưới 1ppm, phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam cũng như Quốc tế (FAO)
- ♦ Thời gian phát hiện nhanh (trung bình là 30 phút/ mẫu, so với từ 3-5 ngày ở các phương pháp hóa học: sắc ký khí)
- ♦ Giá thành thấp (100.000 đ/mẫu, so với từ 250.000-700.000 đ/chỉ tiêu TTS ở các phương pháp hóa học)
- ♦ Kết quả đáng tin cậy, phù hợp với kết quả của các phương pháp cổ điển.
- ♦ Trang bị đơn giản, rẻ tiền, cho kết quả nhanh nên tiết kiệm được nhiều thời gian và tiền bạc
- ♦ Giúp cho các cơ quan quản lý dư lượng TTS, các đơn vị sản xuất và kinh doanh rau quả sàng lọc nhanh các mẫu trước khi đưa ra thị trường và đây cũng là một công cụ rất có hiệu quả để thực hiện vấn đề quản lý an toàn thực phẩm

*

* *

PHÂN VIỆN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM

Địa chỉ: 58 Nguyễn Bình Khiêm, Q.1, TP. HCM

Điện thoại: 8299 678 – 8299 657 ; Fax: 8226 689

Phân viện trưởng: Ông Nguyễn Kim Sơn

♦ Lĩnh vực hoạt động:

- Nghiên cứu khoa học công nghệ và triển khai ứng dụng các thành tựu kỹ thuật và công nghệ mới vào lĩnh vực sản xuất công nghiệp thực phẩm của trung ương và địa phương trên địa bàn
- Thông tin, tư vấn kỹ thuật, trợ giúp triển khai, đào tạo kỹ thuật cho các cơ sở sản xuất thuộc các ngành công nghiệp thực phẩm
- Xây dựng tiêu chuẩn chất lượng, phương pháp kiểm tra và hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở thực hiện
- Sản xuất thử nghiệm, sản xuất pilot các sản phẩm mới và giới thiệu ra thị trường

♦ Sản phẩm, Dịch vụ đã thực hiện cung cấp chuyển giao:

* Công nghệ và thiết bị chế biến dầu ăn

- Hệ thống tinh luyện dầu các loại: dầu phộng, dầu dừa, mỡ cá basa, dầu hạt bông, dầu ngô
- Hệ thống xử lý cám gạo thành dầu cám thực phẩm và khô bã làm thức ăn gia súc
- Công nghệ và thiết bị sản xuất bơ đậu phộng, margarine từ mỡ cá basa

* Công nghệ vi sinh vật

- Hệ thống thiết bị sản xuất công nghiệp nước giải khát lên men từ quả, nếp than. Sản xuất bia, vang điều quy mô nhỏ, sữa tươi tiệt trùng, thạch dừa...
- Công nghệ sản xuất protein, chất màu bổ sung vào các sản phẩm thực phẩm

* Công nghệ chế biến rau quả

- Công nghệ chế biến rau quả: nước quả đục, tương ớt, dưa chuột dầm giấm

* Công nghệ tận dụng phế thải

- Công nghệ sản xuất chitin, chitosan từ vỏ tôm, cua...
- Công nghệ thiết bị xử lý dầu ăn đã qua sử dụng

GIỚI THIỆU CÁC CÔNG NGHỆ/THIẾT BỊ CÓ THỂ CUNG CẤP CHUYỂN GIAO

CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN HẠT BÔNG VẢI THÀNH DẦU THỰC PHẨM VÀ KHÔ BÃ DỪNG LÀM THỨC ĂN GIA SÚC (TRÂU, BÒ, GÀ, VỊT,...)

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:

HẠT BÔNG VẢI → SÀNG → NHÂN → NGHIÊN → GIA NHIỆT → XỬ LÝ GOSSYPOL → ÉP DẦU TRÊN MÁY ÉP VÍT LIÊN TỤC → KHÔ BÃ LÀM THỨC ĂN GIA SÚC → DẦU BÔNG KHÔ (có hàm lượng gossypol < 0,02%) → TRUNG HÒA → RỬA, SẤY → TẮY MÀU, MÙI CHÂN KHÔNG → LỌC → DẦU THÀNH PHẨM

- ♦ Năng suất: 4 tấn hạt bông/8 giờ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Chế biến dầu thực phẩm và chế biến thức ăn gia súc, gia cầm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Là công nghệ tiên tiến lần đầu tiên được nghiên cứu ứng dụng ở Việt Nam
- ♦ Xử lý độc tố gossypol có trong hạt bông vải bằng hóa chất sản xuất trong nước thường dùng trong công nghiệp thực phẩm, rẻ hơn 50 lần so với axit Antranilic. Hàm lượng độc tố gossypol còn lại thấp hơn 0,02% đạt với tiêu chuẩn của tổ chức y tế thế giới WHO
- ♦ Đã chế tạo thiết bị tách nhân ra khỏi vỏ hạt bông vải, hiệu suất tách đạt khoảng 95%

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Năng lượng: điện 292 kW/h
- ♦ Nguyên liệu: 9 tấn hạt bông vải
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 500 m² (không kể kho bãi)

Phương thức chuyển giao TB/CN:

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Chuyển giao bí quyết
- ♦ Đào tạo

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 50 triệu (kể cả phí đào tạo)
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 600 triệu

CÔNG NGHỆ CHIẾT XUẤT CHITIN CHITOSAN TỪ VỎ TÔM CUA SỬ DỤNG TRONG CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM

Mô tả TB/CN:

- ♦ Sản phẩm Chitin có hàm lượng tro thấp hơn 1%
- ♦ Chitosan thu được có màu sắc cảm quan trắng đẹp, hòa tan tốt trong dung dịch CH_3COOH 1%

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Chế biến thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Tách được 90% protein khỏi liên kết chitin - protein
- ♦ Tách được chitin - protein từ vỏ tôm, tách các chất vô cơ, tẩy màu chitin, deacetyl hóa. Độ acetyl hóa đạt hơn 80%

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 170 triệu

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM CHIÊN DẦU CHÂN KHÔNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:

NGUYÊN LIỆU (rau, quả, củ tươi, đậu, lạc, điều, khoai tây, khoai lang, khoai môn, sắn) → LỰA CHỌN → LÀM SẠCH → THANH TRÙNG → CÔNG NGHỆ SINH HỌC → CHIÊN CHÂN KHÔNG → LÀM KHÔ → GIA VỊ → TÁCH DẦU → LỰA CHỌN → KIỂM TRA → BAO BÌ → THÀNH PHẨM

- ♦ Năng suất: 3-10 Kg/giờ

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Trên cùng một dây chuyền có thể tạo ra nhiều loại sản phẩm khác nhau (rau, trái, củ...)
- ♦ Sử dụng công nghệ vi sinh
- ♦ Thời gian chế biến nhanh, giữ được nguyên giá trị dinh dưỡng, vitamin, hương vị và màu sắc tự nhiên của nguyên liệu
- ♦ Thời gian bảo quản 12 tháng không cần dùng hóa chất bảo quản sản phẩm

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị và công nghệ: 500 triệu (kể cả phí đào tạo)

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ và thiết bị: 1.000 triệu

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM HÒA TAN

Mô tả TB/CN

- ♦ Quy trình sản xuất:
NGUYÊN LIỆU → XỬ LÝ → NGHIÊN, CHÀ → TRÍCH LY DỊCH → LÀM TRONG → PHỐI CHẾ, ĐIỀU CHỈNH → TÁCH ẨM → SẤY PHUN → ĐÓNG BAO BÌ → THÀNH PHẨM
- ♦ Thời gian bảo quản sản phẩm: 6 tháng đến 1 năm tùy theo bao bì
- ♦ Năng suất: 200 Kg/ca
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghệ chế biến thực phẩm, nước giải khát...

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Sản phẩm dễ hòa tan kể cả trong nước lạnh
- ♦ Sản phẩm giữ được mùi vị tốt
- ♦ Công nghệ mới

Mức độ phát triển TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất thử

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản lý kỹ thuật, 1 kỹ thuật viên, 3 công nhân
- ♦ Nguyên liệu chính: trái cây các loại
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 300 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Đào tạo
- ♦ Bán bí quyết
- ♦ Các yêu cầu chi tiết: chuyển giao công nghệ và tư vấn thiết bị. Tùy theo đối tác căn cứ vào khả năng mà có hình thức chuyển giao phù hợp và hiệu quả

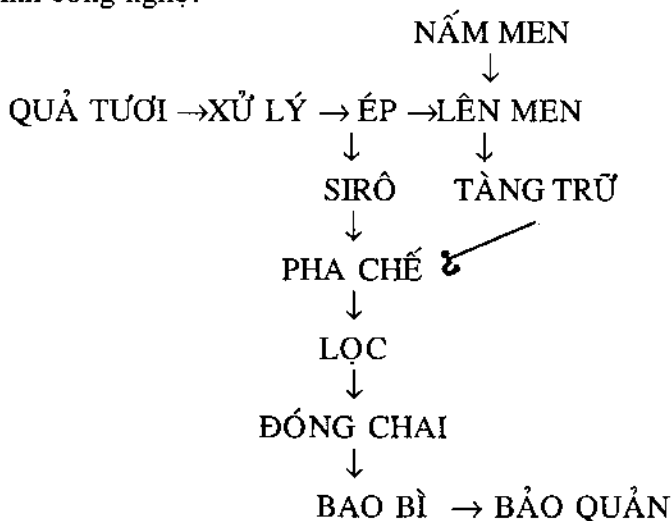
Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 20 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 400 triệu
- ♦ Chi tiết khác: đào tạo hướng dẫn kiểm tra chất lượng sản phẩm

**CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT COCKTAIL BỐN MÙA
(NƯỚC QUẢ TƯƠI NHẹ ĐỘ)**

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:



- ♦ Sản phẩm được sản xuất từ các loại trái cây nhiệt đới, kích thích ngon miệng và kích thích tiêu hóa

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Chế biến thực phẩm và nước giải khát

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT DẦU BẮP TINH CHẾ

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:

BẮP HẠT → XỬ LÝ → TÁCH PHÔI → PHÂN LY → PHÔI BẮP →
NGHIÊN → CHUNG, SẤY → ÉP DẦU
DẦU BẮP THÔ → TINH CHẾ → DẦU BẮP TINH CHẾ → ĐÓNG
CHAI → THÀNH PHẨM

Dầu bắp tinh chế là loại dầu cao cấp, có thành phần axit béo cân đối, hàm lượng vitamin E cao hơn các loại dầu khác

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp chế biến thực phẩm

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 15 triệu

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NƯỚC ÉP TRÁI CÂY

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình sản xuất:

NGUYÊN LIỆU → XỬ LÝ → CHÀ THÔ → TRÍCH LY DỊCH QUẢ
BẰNG ENZYME → TÁCH BÃ → PHỐI CHẾ, ĐIỀU CHỈNH → ĐUN
SÔI → CHIẾT RÓT → THANH TRỪNG → LÀM NGUỘI → DÁN
NHÃN → THÀNH PHẨM

- ♦ Thời gian bảo quản sản phẩm: 6 tháng đến 1 năm tùy theo bao bì
- ♦ Năng suất: 250 Kg/ngày (8 giờ) (khoảng 5.000 lon 250ml)
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghệ chế biến nước giải khát

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Hiệu quả trích ly cao
- ♦ Phương pháp trích ly đơn giản, đầu tư thấp
- ♦ Công nghệ đơn giản

Mức độ phát triển TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất thử

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản lý kỹ thuật, 1 kỹ thuật viên, 5 công nhân
- ♦ Nguyên liệu chính: các loại trái cây (dâu, nho, táo, ổi, thanh long...)
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 300 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Đào tạo
- ♦ Bán bí quyết
- ♦ Các yêu cầu chi tiết: chuyển giao công nghệ và tư vấn thiết bị. Tùy theo đối tác căn cứ vào khả năng mà có hình thức chuyển giao phù hợp và hiệu quả

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 20 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 40 triệu
- ♦ Chi tiết khác: đào tạo hướng dẫn kiểm tra chất lượng sản phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NƯỚC TRÁI CÂY TĂNG LỰC

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình sản xuất:
TRÁI CÂY →NGHIÊN, ÉP →TÁCH BÃ →DỊCH TRÁI CÂY →XỬ LÝ LÀM TRONG →PHỐI CHẾ VỚI CÁC THÀNH PHẦN KHÁC (đường, bột chanh, các chất dinh dưỡng, hương liệu tự nhiên) →ĐÓNG BAO BÌ →THANH TRÙNG →SẢN PHẨM
- ♦ Sản phẩm có các thành phần dinh dưỡng như: inositol, vitamin, khoáng chất có nguồn gốc từ thiên nhiên, sản phẩm không chứa cafein (chất dễ gây sốc khi cơ thể đang mệt mỏi), không chứa phẩm màu, đường hóa học. Bằng kỹ thuật pha chế đặc biệt đã tạo nên một sản phẩm hài hòa về mùi, vị, màu sắc đẹp hấp dẫn
- ♦ Năng suất: 50.000 chai (lon)/ngày
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Áp dụng thích hợp vào các nhà máy đã có qui trình sản xuất nước ngọt, nước uống tăng lực, nước trái cây... và các nhà máy sản xuất nước giải khát

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Sản phẩm có nguồn gốc từ trái cây nên dễ được cơ thể hấp thu, sản phẩm không chứa cafein, phẩm màu và đường hóa học

Mức độ phát triển TB/CN:

- ♦ TB/CN đang trong giai đoạn sản xuất thử

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản lý kỹ thuật, 3 kỹ thuật viên, 16 công nhân
- ♦ Năng lượng: hơi nước 500 Kg hơi/h
- ♦ Nguyên liệu chính: trái cây các loại
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 500 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Đào tạo
- ♦ Bán bí quyết
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Tùy theo khả năng của đối tác, có hình thức chuyển giao phù hợp và hiệu quả

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 40 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 250 triệu

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT RƯỢU TRÁI CÂY

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
NGUYÊN LIỆU (mơ, mận, mai, dứa, cam, nho) → LỰA CHỌN → LÀM SẠCH
→ ÉP → LÊN MEN CHÍNH → LỌC THÔ → LÊN MEN PHỤ → LƯU TRỮ
→ PHA CHẾ → LỌC → ĐÓNG CHAI → BAO BÌ → THÀNH PHẨM
- ♦ Sản phẩm: hàm lượng cồn: 11,5%; hàm lượng axit: 7 g/l; hàm lượng đường: 60 g/l
- ♦ Sản phẩm không sử dụng hóa chất bảo quản, đảm bảo an toàn thực phẩm. Có ứng dụng công nghệ sinh học để nâng cao giá trị dinh dưỡng và cảm quan của sản phẩm
- ♦ Năng suất: 1.000 lít/mẻ/15 ngày

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

- ♦ Chế biến thực phẩm và nước giải khát

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Đào tạo

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị và công nghệ: 300 triệu

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT RƯỢU VANG NHO

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:

QUẢ CÁC LOẠI →CHỌN LỌC RỬA SẠCH →ÉP QUẢ VÀ XỬ LÝ DỊCH QUẢ →CHUẨN BỊ MÔI TRƯỜNG LÊN MEN RƯỢU →LÊN MEN CHÍNH →LÊN MEN PHỤ, Ủ CHÍN RƯỢU →XỬ LÝ RƯỢU NON →LỌC TRONG →ĐÓNG CHAI →BẢO QUẢN

- ♦ Sản phẩm: hàm lượng cồn 11,5 - 12,5%, hàm lượng đường 50-80 g/l
- ♦ Sản phẩm có hương vị đậm đà, thơm dịu mùi trái cây
- ♦ Giá thành sơ bộ (kể cả vỏ hộp) chai 0,7 lít là 5.500 đ
- ♦ Năng suất: 50.000 chai/năm

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Chế biến thực phẩm và nước giải khát

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 120 triệu

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SỮA BẮP

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình sản xuất:

NGUYÊN LIỆU →BÓC VỎ →NGHIỀN →TRÍCH LY →LỌC →HỒ HÓA →LỌC →PHỐI TRỘN →ĐÔNG HÓA →RÓT CHAI →ĐÓNG NÚT →TIỆT TRÙNG →BẢO ÔN →DÁN NHÃN →THÀNH PHẨM

- ♦ Sản phẩm đảm bảo chất lượng trong 2-3 tháng
- ♦ Năng suất: 2.000 lít/ngày (khoảng 10.000 chai loại 200 ml)

Ưu điểm của TB/CN:

Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao...

- Có thể mở rộng quy mô lên gấp 2-3 lần mà vốn đầu tư không tăng nhiều

Bản quyền:

- Nhãn hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- Nhà xưởng, đất đai: 200-500 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- Bán TB/CN
- Chuyển giao bí quyết
- Đào tạo

Hình thức cung ứng:

- Tổng phân phối

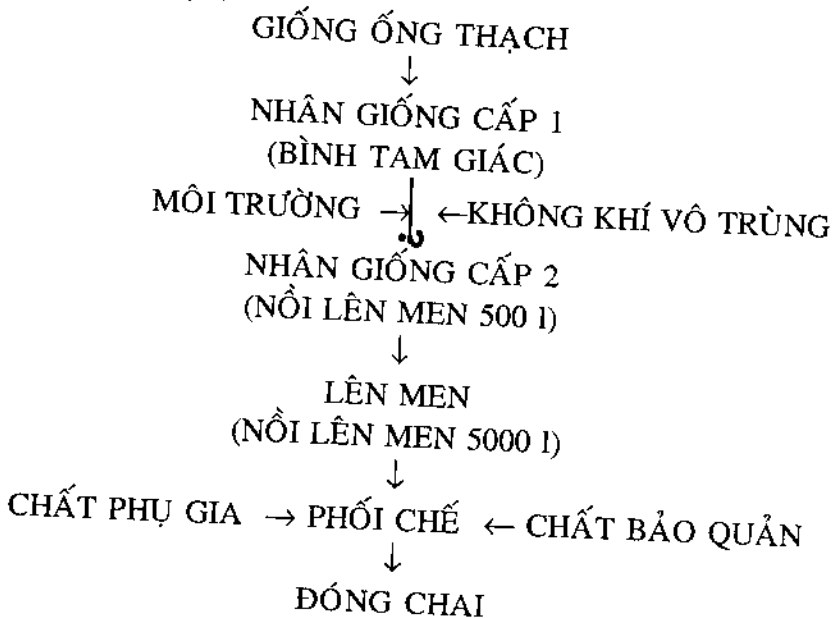
Chào giá (tham khảo):

- Giá bán công nghệ: 20-50 triệu (tùy thuộc năng suất)
- Giá bán máy móc thiết bị: 200-250 triệu

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT THUỐC TRỪ SÂU VI SINH (BT)

Mô tả TB/CN:

- Quy trình công nghệ:



—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

- ♦ Sản phẩm được tạo ra từ chủng vi khuẩn *Bacillus Thuringiensis* var *Kurstaki* 3a, 3b cùng với các phụ gia để gia tăng độ bám dính, chống tia tử ngoại mặt trời
- ♦ Sản phẩm đóng chai 500ml, ổn định hiệu lực trong 6 tháng. Giá thành 10.000 đ/chai 500 ml
- ♦ Năng suất: 100 Kg/ngày

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Bảo vệ thực vật

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Diệt được các loại sâu có pH đường ruột > 9 (sâu tơ, sâu xanh hại cải, sâu cuốn hại mía, v.v...) không gây độc hại cho người, động vật và các côn trùng có ích

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị và công nghệ: 600 triệu (kể cả phí đào tạo)

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT VANG ĐIỀU

Mô tả TB/CN

- ♦ Quy trình sản xuất:
QUẢ TƯƠI → XỬ LÝ → ÉP → XỬ LÝ DỊCH QUẢ → LÊN MEN → TÀNG TRỮ → PHA CHẾ → LỌC → ĐÓNG CHAI → BẢO QUẢN
- ♦ Thành phần:
 - Độ cồn: 14% V/V
 - Hàm lượng đường: 60,0 g/l
 - Hàm lượng axit: 4,0 g/l
 - Vitamin các loại
- ♦ Năng suất: 500 lít/ngày
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghệ đồ uống

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Dây chuyền thích hợp cho sản xuất nhiều loại hoa quả
- ♦ Tầng trữ được nguyên liệu để chế biến sau mùa thu hoạch
- ♦ Quy mô nhỏ thích hợp với kinh tế trang trại tại vùng nguyên liệu

Mức độ phát triển TB/CN:

- ◆ TB/CN đang trong giai đoạn sản xuất thử

Yêu cầu đầu vào:

- ◆ Nhân lực: 1 quản lý kỹ thuật, 1 kỹ thuật viên, 8 công nhân
- ◆ Nguyên liệu chính: quả điều, đường
- ◆ Nhà xưởng, đất đai: 400 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ◆ Bán TB/CN
- ◆ Đào tạo
- ◆ Tư vấn kỹ thuật
- ◆ Tùy theo khả năng của đối tác, có hình thức chuyển giao phù hợp và hiệu quả

Chào giá (tham khảo):

- ◆ Giá bán công nghệ: 40 triệu
- ◆ Phí đào tạo: 10 triệu
- ◆ Phí chuyển giao bí quyết: 5 triệu
- ◆ Phí tư vấn kỹ thuật: 5 triệu

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT BƠ ĐẬU PHỘNG

Mô tả TB/CN:

- ◆ Quy trình sản xuất:

CHỌN LỰA LẠC NHÂN → RANG → LÀM NGUỘI, BÓC VỎ →
NGHIÊN → PHỐI CHẾ → ĐỒNG HÓA VÀ BÀI KHÍ → LÀM NGUỘI
→ VÔ BAO BÌ

- ◆ Sản phẩm: bơ đậu phộng (Peanut Butter)
- ◆ Năng suất: 20 Kg/giờ (150 Kg/ca)
- ◆ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ◆ Công nghiệp chế biến thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ◆ Sản phẩm bơ đậu phộng cung cấp chất béo thiết yếu cho cơ thể, dạng chất béo, đậm của bơ đậu phộng dễ dàng được cơ thể hấp thu, không có cholesterol, rất tốt cho người già và trẻ em
- ◆ Đậu phộng không đủ tiêu chuẩn xuất khẩu sẽ sử dụng để ép dầu. Sản

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

phẩm bơ đậu phộng có chất lượng, bảo quản lâu, hương vị thơm đặc trưng đậu phộng, mức độ trải phết cao, đang là sản phẩm được ưa chuộng trên thị trường, sản phẩm có khả năng cạnh tranh và xuất khẩu

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô nhỏ

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản lý, 1 kỹ thuật, 3 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 70 kWh
- ♦ Nguyên liệu: đậu phộng nhân (loại xuất khẩu)
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 100 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Đào tạo

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị và công nghệ: 170 triệu

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CÁC LOẠI RƯỢU VANG QUẢ (300.000 LÍT/NĂM)

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình sản xuất:
QUẢ TƯƠI → XỬ LÝ → ÉP → LÊN MEN → TÀNG TRỮ → PHA CHẾ
→ LỌC → ĐÓNG CHAI → BẢO QUẢN
- ♦ Thành phần: rượu vang quả
 - Độ cồn: 14% v/v
 - Hàm lượng đường: 60,0 g/l
 - Hàm lượng axit: 7,0 g/l
 - Vitamin các loại
- ♦ Năng suất: 1000 lít/ngày
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam và tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp chế biến nước giải khát

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Tạo ra sản phẩm mới rượu vang quả có gas, lần đầu tiên được nghiên cứu

Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao...

và sản xuất ở Việt Nam

- ♦ Sản phẩm thích hợp cho việc pha chế cocktail cùng các loại siro hoa quả khác
- ♦ Bảo quản được nguyên liệu để chế biến sau mùa thu hoạch, dây chuyền thích hợp cho sản xuất nhiều loại vang quả

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 2 quản lý, 1 kỹ thuật, 7 công nhân

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Chuyển giao bí quyết

Hình thức cung cấp:

- ♦ Tổng phân phối

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 50 triệu (kể cả phí đào tạo và phí chuyển giao bí quyết)
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 990 triệu

**DÂY CHUYỀN XỬ LÝ, KHAI THÁC, CHẾ BIẾN DẦU CÁM GẠO
THÀNH DẦU CÁM THỰC PHẨM VÀ KHÔ BÃ LÀM THỨC ĂN
GIA SÚC (xử lý cám gạo bằng thiết bị đùn, ép [Extruder])**

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình sản xuất:
CÁM GẠO → XỬ LÝ (bằng thiết bị đùn, ép) → BẢO QUẢN → KHAI THÁC DẦU CÁM THÔ BẰNG ÉP VÍT LIÊN TỤC → THỦY HÓA → TRUNG HÒA → RỬA → SẤY → TẮY MÀU → TẮY MÙI → DẦU THỰC PHẨM
- ♦ Quy trình công nghệ chế biến khô bã:
KHÔ BÃ SAU KHI TÁCH DẦU → CHẾ BIẾN PHỐI TRỘN THÀNH THỨC ĂN GIA SÚC, GIA CẦM
- ♦ Năng suất: 2 tấn cám/8 giờ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghệ ép dầu

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Các cơ sở xay xát nhỏ hoặc ở xa cơ sở chế biến có thể xử lý cám để bảo quản sau 30 ngày, cám vẫn có chỉ số axit thấp hơn 20 mg KOH/g dầu
- ♦ Bước đầu khai thác dầu cám khô bằng ép cơ học, bước tiếp là trích ly dầu cám bằng dung môi

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 quản lý kỹ thuật, 2 kỹ thuật viên, 5 công nhân
- ♦ Nguyên liệu chính: cám gạo
- ♦ Nhà xưởng: 500 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Bán patent
- ♦ Đào tạo

Hình thức cung ứng:

- ♦ Tổng phân phối

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 50 triệu (kể cả phí đào tạo và chuyển giao bí quyết)
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 600 triệu

QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT NƯỚC CHUỐI ĐÓNG CHAI

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:

XỬ LÝ NGUYÊN LIỆU (làm sạch, bóc vỏ) → XAY NGHIÊN → KHỬ PECTIN, TANNIN → LY TÂM (lọc thô) → LỌC TINH → ĐIỀU VỊ → ĐÓNG, VÔ CHAI, ĐÓNG NÚT, CÓ THỂ HẤP THỤ CO₂ → THANH TRÙNG → BẢO QUẢN THÀNH PHẨM

Có thể sử dụng nước chuối này để cô chân không thành nước chuối cô đặc

- ♦ Thiết bị, máy móc chủ yếu:

- Máy nghiền : 1 cái
- Máy khuấy trộn : 1 cái
- Máy ly tâm : 1 cái
- Máy lọc định : 1 cái
- Máy vô chai, đóng nút : 1 bộ
- Thiết bị hấp thanh trùng : 1 cái
- ♦ Năng suất: 150-200 lít/ca
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài
- ♦ Đạt ĐKCL của đơn vị, cụ thể là:
 - Hàm lượng đường: 10-11%
 - Hàm lượng axit: 1 g/lít
 - Cảm quan: + trong suốt, màu vàng sáng
+ mùi vị đặc trưng của chuối

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sản xuất nước uống, rượu vang từ hoa quả

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ đơn giản
- ♦ Thiết bị, máy móc tự sản xuất trong nước phù hợp với công nghiệp địa phương

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT PECTIN TỪ VỎ HOA QUẢ

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:

XỬ LÝ NGUYÊN LIỆU (vỏ hoa quả) → GIA NHIỆT, LÀM KHÔ → XAY NGHIÊN → XỬ LÝ HÓA CHẤT, GIA NHIỆT NƯỚC, LỌC LẤY DỊCH → KẾT TỦA PECTIN → LỌC LẤY PECTIN → SẤY KHÔ → XAY NGHIÊN THÀNH BỘT

- ♦ Thiết bị, máy móc chủ yếu:

- Máy xay nghiền thô : 1 cái
- Thiết bị 2 vỏ gia nhiệt bằng inox : 1 cái
- Thiết bị trao đổi ion, xử lý nước cứng : 1 cái
- Máy ly tâm : 1 cái
- Máy sấy : 1-2 cái
- Máy xay mịn : 1 cái

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

- ♦ Năng suất: 10-20 Kg/ca
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài
- ♦ Đạt ĐKCL của đơn vị, cụ thể là:
 - Độ ẩm: 12%
 - Hàm lượng Pectin: 60%
 - Cảm quan: bột màu vàng sáng, có mùi thơm của vỏ hoa quả

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sử dụng trong chế biến hoa quả
- ♦ Sản xuất mứt hoa quả các loại
- ♦ Mứt thạch dừa

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ đơn giản
- ♦ Nguyên liệu dễ kiếm, giá thành hạ
- ♦ Thay thế cho nhập ngoại như hiện nay

*

* *

PHÂN VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU

Địa chỉ: Số 1 Mạc Đĩnh Chi, Q.1, TP. HCM

Điện thoại/Fax: 8243 507

Email: cmsbcm@hcm.vnn.vn

Phân viện trưởng: Ông Hồ Sơn Lâm

- ♦ **Cơ quan chủ quản:** Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam
- ♦ **Chức năng nhiệm vụ chính:**
 - Nghiên cứu cơ bản, ứng dụng và triển khai thuộc lĩnh vực vật liệu
 - Làm tư vấn về khoa học cho các đơn vị sản xuất và dịch vụ thuộc lĩnh vực vật liệu
 - Góp phần đào tạo cán bộ trên đại học và tập hợp các cán bộ khoa học thuộc lĩnh vực vật liệu ở phía Nam và TP. HCM
- ♦ **Lĩnh vực hoạt động:**
 - Nghiên cứu vật liệu mới, vật liệu xúc tác cho các quá trình chế biến dầu mỏ, dầu thực vật, tinh dầu, hương liệu
 - Nghiên cứu công nghệ chống ô nhiễm, chống ăn mòn, chống rỉ
 - Thực hiện dịch vụ khoa học công nghệ về xử lý nước, xử lý chất thải và đánh giá tác động môi trường
- ♦ **Sản phẩm, Dịch vụ đã thực hiện, cung cấp, chuyển giao:**
 - Công nghệ xử lý nước mặn thành nước ngọt
 - Công nghệ sản xuất nước tinh khiết bằng màng lọc
 - Công nghệ Aluwat xử lý nước nhiễm phen
 - Công nghệ xử lý nước nhiễm Flo và Canxi
 - Hương liệu và các đơn hương cho thực phẩm, mỹ phẩm, nước giải khát
 - Vật liệu composite (ván ép bền nước, xử lý gỗ tạp thành gỗ chất lượng cao)
 - Công nghệ chiết xuất tinh dầu
 - Công nghệ xử lý khí thải công nghiệp
- ♦ **Tổng số nhân viên của đơn vị:** 50 người
Trong đó: 01 Giáo sư, 04 Phó giáo sư, 08 Tiến sĩ, 10 Thạc sĩ, 20 Kỹ sư, 07 Trình độ khác

GIỚI THIỆU CÁC CÔNG NGHỆ/THIẾT BỊ CÓ THỂ CUNG CẤP CHUYỂN GIAO

CÔNG NGHỆ KHÔNG BÃ THẢI TRONG CHẾ BIẾN DẦU HẠT TRÁU

Mô tả TB/CN:

- ♦ Hạt trấu được tách vỏ, chiết lấy dầu
 - Vỏ trấu sử dụng làm ván ép
 - Bã trấu lên men làm thức ăn gia súc với chất lượng cao
- ♦ Sản phẩm:
 - Dầu hạt trấu
 - Thức ăn gia súc chất lượng cao
 - Ván dăm từ vỏ trấu
- ♦ Chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: tùy thuộc vào yêu cầu của nhà sản xuất

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Dầu thực vật

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Dây chuyền khép kín, không bã thải, chất lượng sản phẩm cao

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất thử

Bản quyền:

- ♦ Patent

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nguyên liệu: hạt trấu

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung cấp TB/CN:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Qua điểm tiếp thị SP/DV KH-CN tại 79 Trương Định, Q1, TP. HCM

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: theo thỏa thuận
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: theo hợp đồng chế tạo thiết bị

Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao...

- ♦ Phí đào tạo, phí chuyển giao bí quyết, phí tư vấn kỹ thuật: trọn gói trong giá công nghệ

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÚC TÁC ALUWAT

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ
NGUYÊN LIỆU, HÓA CHẤT → TRỘN KHÔ → TẠO VIÊN → NUNG KẾT → HOẠT HÓA → SẢN PHẨM
- ♦ Sản phẩm tạo ra: vật liệu xúc tác dạng viên hình cầu 2-3 cm
- ♦ Công suất: 1 tấn/ngày
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Xử lý nước

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Rẻ tiền, hiệu quả kinh tế cao

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Patent

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 kỹ thuật, 2 công nhân
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 500 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung cấp TB/CN:

- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: theo thỏa thuận

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT VÁN ÉP BỀN NƯỚC

Mô tả TB/CN:

- ♦ Dăm bào, bột gỗ trộn với phụ gia

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

- ♦ Quy cách sản phẩm: ván ép 1,2 x 2,4 x 0,01 (m) hoặc 0,02
- ♦ Công suất: theo yêu cầu khách hàng

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Chế biến gỗ

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Ván ép chịu nước (ngâm lâu ngày trong nước)

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất thử

Bản quyền:

- ♦ Patent

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung cấp TB/CN:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Qua điểm tiếp thị SP/DV KH-CN tại 79 Trương Định, Q1, TP. HCM

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: theo thỏa thuận
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: theo thực tế gia công
- ♦ Phí đào tạo, phí chuyển giao bí quyết, phí tư vấn kỹ thuật: trọn gói trong giá công nghệ

THIẾT BỊ XỬ LÝ CÁC KHÍ THẢI Ô NHIỄM CHỨA HYDROCACBON BAY HƠI VÀ NO_x

Mô tả TB/CN:

- ♦ Khí thải ô nhiễm được xử lý bằng pot xúc tác oxy hóa và deNO_x. Hệ thống thiết bị có thể phải gia nhiệt (bằng lò đốt gas) cũng có thể không phải gia nhiệt nếu nhiệt độ của khí thải cao hơn 400°C. Thiết bị hoạt động theo nguyên lý dòng liên tục
- ♦ Sản phẩm tạo ra: không khí sạch chứa một ít CO₂ là sản phẩm của phản ứng oxy hóa, nếu kết hợp với bộ hấp thu có thể loại hoàn toàn CO₂
- ♦ Công suất: có thể đạt tối đa 50.000 m³/h
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao—

- ♦ Các nhà máy có không khí ô nhiễm là các hydrocacbon bay hơi - dung môi
- ♦ Các lò đốt nhiệt độ cao sinh nhiều NOx

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Thích hợp với nhiều quy mô xử lý khác nhau
- ♦ Bền
- ♦ Thiết bị toàn bộ đồng bộ
- ♦ Giá thành đầu tư thấp hơn thiết bị nước ngoài cùng công suất ít nhất 4 lần

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 kỹ thuật, 1 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 2 kW/h, khí đốt 15 Kg/h
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 20 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Chìa khóa trao tay

Hình thức cung cấp TB/CN:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 500 triệu (công suất 10.000 m³/h)

THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC MẶN THÀNH NƯỚC NGỌT SẠCH, TINH KHIẾT

Mô tả TB/CN:

- ♦ Thiết bị xử lý nước mặn bằng màng thẩm thấu ngược RO chế tạo tại Việt Nam theo công nghệ của Mỹ. Màng lọc (USA), hệ động lực nhập ngoại. Điện 1 pha hoặc 3 pha, hoặc động cơ máy nổ
- ♦ Sản phẩm tạo ra đạt tiêu chuẩn nước uống tinh khiết
- ♦ Công suất: (5, 15, 50, 100) m³/ngày
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Nước sạch cho sinh hoạt
- ♦ Nước tinh khiết cho y tế, công nghiệp thực phẩm

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

- ♦ Nước uống tinh khiết đóng chai

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Công nghệ tiên tiến
- ♦ Vận hành đơn giản
- ♦ Chi phí vận hành thấp
- ♦ Giá thành sản phẩm rẻ
- ♦ Chất lượng sản phẩm cao

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung cấp TB/CN:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 45 triệu (5 m³/ngày), 65 triệu (15 m³/ngày)

THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC SINH HOẠT

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:

NƯỚC NGUỒN → THIẾT BỊ XỬ LÝ → NƯỚC SẠCH CHO NHU CẦU SINH HOẠT VÀ CÔNG NGHIỆP

- ♦ Sản phẩm tạo ra: xử lý nước ngầm đạt tiêu chuẩn sinh hoạt
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam
- ♦ Chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: giá thành xử lý 500 - 1.000 đ/m³ tùy theo công suất

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Xử lý nước sinh hoạt dân dụng và công nghiệp

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Hiệu quả xử lý ổn định
- ♦ Vận hành đơn giản

Mức độ phát triển của TB/CN:

Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao.

- ♦ Đã bán TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung cấp TB/CN:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: theo thỏa thuận cụ thể

*

* *

PHÒNG ĐIỆN TỬ ỨNG DỤNG - PHÂN VIỆN VẬT LÝ TP. HCM

Địa chỉ: số 1 Mạc Đĩnh Chi, Q.1, TP. HCM

Điện thoại: 8224 890 ; Fax: 8234 133

Email: dtud@hcmc.netnam.vn

Trưởng phòng: Ông Dương Minh Trí

- ◆ **Cơ quan chủ quản:** Phân viện Vật lý tại TP. HCM
- ◆ **Chức năng nhiệm vụ chính:**
 - Nghiên cứu chế tạo các thiết bị đo và tự động hóa trong công nghiệp về các lĩnh vực: nước, nhiệt độ, độ ẩm...
 - Nghiên cứu chế tạo máy phát khí Ozon (O₃) dùng để tiệt trùng nước, xử lý nước thải
- ◆ **Lĩnh vực hoạt động:**
 - Các loại máy đo nhiệt độ chính xác như DTM-092K, DTM-A01, TC150, TC500...
 - Các loại máy đo và khống chế pH như: pH-1299, pH-62K, PHC-602
 - Máy đo oxy hòa tan DO-802
 - Máy đo độ dẫn điện, độ mặn của nước SCM 2000A, SM-90
 - Các loại máy đo độ ẩm không khí, gỗ bê tông HTM-902
- ◆ **Sản phẩm, Dịch vụ đã thực hiện cung cấp chuyển giao:**
 - Các thiết bị tiên tiến được ứng dụng rộng rãi trong công nghiệp, môi trường để đo đạc chính xác nhiệt độ từ -65°C đến +1260°C, độ pH, oxy hòa tan trong nước, độ ẩm không khí, gỗ, độ mặn của nước
- ◆ **Tổng số nhân viên của đơn vị**
Trong đó: 03 Thạc sĩ, 03 Kỹ sư, 02 Trình độ khác

GIỚI THIỆU CÁC CÔNG NGHỆ/THIẾT BỊ CÓ THỂ CUNG CẤP CHUYỂN GIAO

MÁY CHỈ THỊ ĐỘ ẨM GỖ VÀ BÊ TÔNG ABG01

Ứng dụng:

- ◆ Máy chỉ thị độ ẩm ABG01 dùng để đo độ ẩm bê tông, vách tường, trần,

Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao...

sàn nhà của các tòa nhà và các công trình xây dựng. Với máy này chúng ta có thể thẩm định được độ ẩm gỗ đến chiều sâu khoảng 3cm và của vách bê tông, sàn nhà có lát gạch men hay trần nhà đến chiều sâu 4cm. Phép đo thật đơn giản: chỉ cần để máy nơi cần đo, chỉ thị số sẽ cho biết độ ẩm. Đây là phương pháp đo không phá hủy, ta không cần đục hay găm sâu vào vật cần xác định độ ẩm, làm hư hỏng đối tượng muốn đo và đồng thời hạn chế các điểm cần đo

Đặc trưng kỹ thuật:

- ♦ *Chỉ thị số:* hiển thị số bằng tinh thể lỏng LCD với 3 ½ số có độ cao 13mm
- ♦ *Khoảng nhiệt độ làm việc:* từ 0° đến 50°C
- ♦ *Độ ẩm tương đối:* từ 0 đến 80% rH (lưu ý: không có đọng sương trên mặt phẳng cần đo)
- ♦ *Nhiệt độ bảo quản máy:* từ -20 đến 70°C
- ♦ *Dòng điện tiêu thụ:* 5mA
- ♦ *Nguồn điện:* pin 9V
- ♦ *Tự động báo nguồn điện yếu:* khi pin 9V yếu mặt LCD hiện chữ "LOBAT"
- ♦ *Sự chống nhiễu điện:* máy đo được thiết kế để chống lại nhiễu điện theo tiêu chuẩn 89/336/CE
- ♦ *Vỏ hộp:* bằng plastic màu đen, có thể sử dụng ngay trong những môi trường có hơi dung môi hay hơi dầu
- ♦ *Kích thước:* 180 x 83 x 30 (mm)
- ♦ *Trọng lượng:* 410g

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Xây dựng, các ngành nghề liên quan đến chế biến gỗ, bảo quản trùng tu các công trình bằng gỗ...

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Đo không phá hủy, đo nhanh chóng nhiều nơi

Mức độ phát triển của TB/CN:

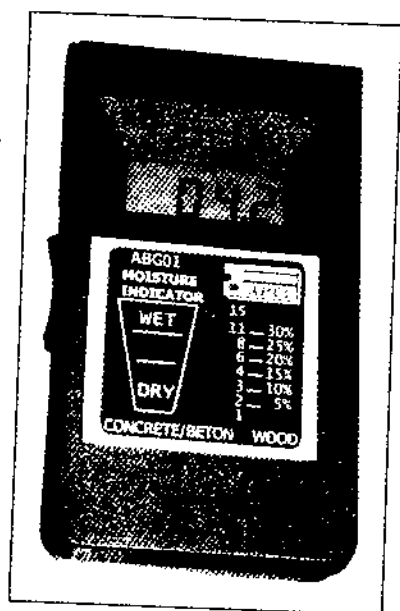
- ♦ Đã sản xuất hàng loạt

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 950.000 đồng



MÁY ĐO HÀM LƯỢNG OXY TRONG DUNG DỊCH DO-802

Ứng dụng:

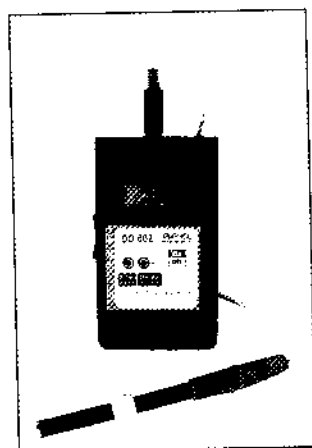
- ♦ Đo hàm lượng oxy trong dung dịch không dễ cháy và không có tính axit

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Đo hàm lượng oxy trong nước nuôi trồng thủy hải sản

Đặc trưng kỹ thuật:

- ♦ *Chỉ thị số:* hiển thị số bằng tinh thể lỏng LCD với 3 ½ số có độ cao 13mm
- ♦ *Khoảng đo:* từ 0 đến 20 mg/L O₂ hòa tan trong dung dịch
- ♦ *Sai số đo:* ± 0,4 mg/L ở nhiệt độ 25°C
- ♦ *Độ phân giải:* 0,1 mg/L
- ♦ *Nguồn điện:* pin 9V
- ♦ *Dòng điện tiêu thụ:* 3,5mm
- ♦ *Khoảng bù trừ nhiệt độ:* 0 đến 40°C
- ♦ *Tự động báo nguồn điện yếu:* khi pin 9V yếu mặt LCD hiện chữ “LOBAT”
- ♦ *Vỏ hộp:* bằng plastic màu đen, có thể sử dụng ngay trong những môi trường có hơi dung môi hay hơi dầu
- ♦ *Kích thước:* 110 x 83 x 30 (mm)
- ♦ *Trọng lượng:* 400g (gồm cả pin, điện cực)



Chào giá (tham khảo):

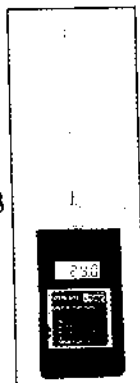
- ♦ Giá bán GPPM: 3 triệu

MÁY ĐO NHIỆT ĐỘ HIỆN SỐ DÙNG CẶP NHIỆT DTM – A01

Mô tả TB/CN:

Đặc trưng kỹ thuật:

- ♦ *Chỉ thị số:* đọc trực tiếp số đo theo đơn vị °C
- ♦ *Hiển thị số bằng tinh thể lỏng LCD* với 3.1/2 số có độ cao 13 mm. Tự động chỉ thị dấu “-” khi đo nhiệt độ âm
- ♦ *Dải đo nhiệt độ:* từ -65°C tới 1.260°C
- ♦ *Độ chính xác:* ± 0,2°C
- ♦ *Sensor:* cặp nhiệt điện Type K



- ♦ Năng lượng tiêu thụ: rất ít (13,5 mW)
- ♦ Nguồn điện: pin 9V.
- ♦ Dòng điện tiêu thụ: 1,5 mA
- ♦ Tự động báo nguồn điện yếu: khi pin 9V yếu, mặt LCD hiện chữ “LOBAT”
- ♦ Vỏ hộp: bằng plastic màu đen, có thể sử dụng ngay trong những môi trường có hơi dung môi hay hơi dầu
- ♦ Kích thước: 148 x 83 x 30 (mm) (chưa có sensor)
- ♦ Trọng lượng: 410 g (gồm cả pin và điện cực)

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 1,5 triệu/máy

MÁY ĐO ĐỘ ẨM KHÔNG KHÍ HTM – 902

Mô tả TB/CN:

Đặc trưng kỹ thuật:

- ♦ Chỉ thị số: bằng tinh thể lỏng LCD với 3.1/2 số có độ cao 13 mm
- ♦ Thang đo hàm ẩm: từ 5 tới 95%
 - Độ chính xác: $\pm 2\%$
 - Độ phân giải: 0,1%
 - Sensor: Polymer Thin-Film (sản xuất tại Đức)
- ♦ Thang đo nhiệt độ: từ -20 tới 60°C
 - Độ chính xác: $\pm 0,3^{\circ}\text{C}$
 - Độ phân giải: $0,1^{\circ}\text{C}$
 - Sensor: Pt1000 DIN Class B (sản xuất tại Đức)
- ♦ Nguồn điện: pin 9V
- ♦ Dòng điện tiêu thụ: max 7 mA
- ♦ Tự động báo nguồn điện yếu: khi pin 9V yếu, mặt LCD hiện chữ “LOBAT”
- ♦ Vỏ hộp: bằng plastic màu đen, có thể sử dụng ngay trong những môi trường có hơi dung môi hay hơi dầu
- ♦ Kích thước: 150 x 85 x 30 (mm)
- ♦ Trọng lượng: 170 g

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Đo hàm ẩm và nhiệt độ không khí (hoặc gas) trong kho tàng, xưởng sản xuất, phòng thí nghiệm ...

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 1,7 triệu/máy

MÁY ĐO ĐỘ DẪN ĐIỆN DUNG DỊCH SCM-2000A

Mô tả TB/CN:

- ♦ Máy có 3 thang đo: 1. Từ 0 đến 199.9 $\mu\text{S}/\text{cm}^2$
2. Từ 0 đến 1999 $\mu\text{S}/\text{cm}^2$
3. Từ 0 đến 19.99 $\mu\text{S}/\text{cm}^2$
- ♦ Chỉ thị số: tinh thể lỏng LCD cao 13 mm
- ♦ Nguồn điện: pin 9V
- ♦ Loại máy đo: cầm tay
- ♦ Đầu đo dùng điện cực graphit loại siêu sạch
- ♦ Ngõ ra analog

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Hóa học, sinh học, chế biến thực phẩm, y dược

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Độ chính xác cao tương đương máy ngoại nhập
- ♦ Gọn nhẹ, bền, giá rẻ
- ♦ Dễ dàng linh kiện để thay thế, sửa chữa nhanh chóng

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô lớn

Phương thức chuyển giao TB/CN:

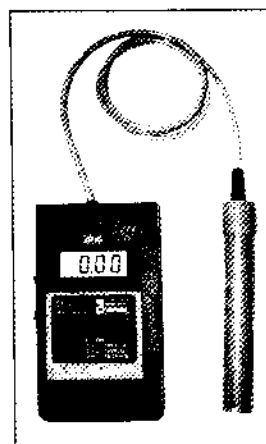
- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán lẻ

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 2 triệu



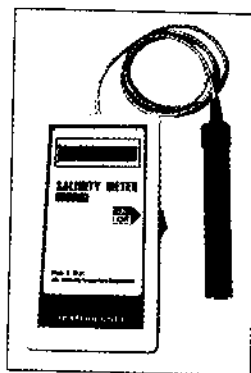
MÁY ĐO ĐỘ MẶN SM - 802

Mô tả TB/CN:

- ♦ Đặc trưng kỹ thuật:
 - Chỉ thị số: bằng tinh thể lỏng LCD 16 x 2
 - Dải đo: 0 – 50 g/lít

Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao.

- Độ chính xác: $\pm 1\%$
- Điện cực: graphit loại siêu sạch, trơ đối với các hóa chất ăn mòn
- Nguồn điện: 2 pin 9V hoặc điện lưới dùng với adaptor kèm theo máy
- Tự động báo nguồn điện yếu: mặt hiển thị LCD hiện chữ "LB"
- Khoảng bù trừ nhiệt độ tự động: 0 – 60°C
- Kích thước: 195 x 100 x 48 (mm)
- Trọng lượng: 600 g (gồm cả pin, điện cực)



Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Đo nồng độ muối NaCl của nước biển, nước lợ, nước nuôi trồng thủy hải sản, theo dõi sự xâm nhập mặn

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 3,5 triệu/máy

MÁY ĐO NỒNG ĐỘ BỤI

Mô tả TB/CN:

- ♦ Cảm biến: GP2U05 (Sharp)
- ♦ Khoảng đo: 0 – 8 mg/m³
- ♦ Chỉ thị: đồng hồ μA
- ♦ Nguồn: 220V 50Hz hoặc 2 pin 9V
- ♦ Tự động báo nguồn điện yếu

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Đo nồng độ bụi lơ lửng trong nhà, xưởng, cơ quan, bệnh viện ...

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 1,3 triệu/máy

ĐẦU ĐO NHIỆT ĐỘ VỚI CẶP NHIỆT ĐIỆN TYPE K

Ứng dụng:

- ♦ Cảm biến nhiệt độ dùng để đo các lò nung, tủ sấy, bảo quản thực phẩm, nông sản

Đặc trưng kỹ thuật:

- ♦ Cảm biến nhiệt độ: cặp nhiệt điện type K
- ♦ Khoảng đo: từ -65° đến 1.000°C
- ♦ Vỏ bọc đầu đo bằng inox
- ♦ Hình dạng, kích thước: thiết kế theo yêu cầu khách hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: 850.000 đồng (loại dài 1,2m)

PHẦN MỀM ĐO, GHI VÀ ĐIỀU KHIỂN ĐỘ PH

Đặc điểm của GPPM:

- ♦ Là GPPM có thể ứng dụng được trong nhiều ngành, cụ thể là: hóa học, dược phẩm, chế biến thực phẩm, nuôi trồng thủy hải sản, phòng thí nghiệm

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- ♦ Chỉ thị số giá trị pH và nhiệt độ môi trường đo
- ♦ Vẽ đồ thị độ pH và nhiệt độ theo thời gian
- ♦ Lưu trữ số liệu đo
- ♦ In kết quả đo đặc
- ♦ Đưa kết quả đo vào các phần mềm khác để xử lý số liệu
- ♦ Điều khiển khống chế độ pH thông qua rơle

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

- ♦ Cấu hình thiết bị ứng dụng: một thiết bị giao tiếp xuất nhập số liệu kết nối máy tính qua cổng COM
- ♦ Hệ điều hành: Windows 95
- ♦ Các thiết bị ngoại vi tương thích: bộ giao tiếp I/O và một đầu đo pH, một đầu đo nhiệt độ

Mức độ phát triển của GPPM:

- ♦ Là GPPM mới được nghiên cứu và vận hành thử

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán GPPM: 8,9 triệu [bao gồm: phần mềm, I/O mô đun, điện cực pH (Sentek - Anh), đầu đo nhiệt độ]

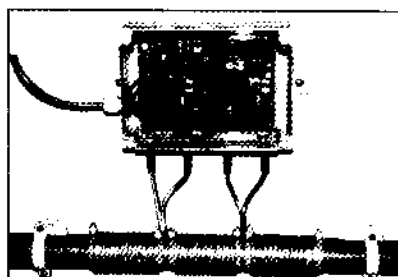
THIẾT BỊ CHỐNG VÔI HÓA VÀ GỈ TRONG ĐƯỜNG ỐNG CVG-703

Ứng dụng:

- ♦ Chống đóng cặn vôi và gỉ trong đường ống dẫn nước và các dụng cụ có nước

Đặc điểm của CVG-703:

- ♦ Dùng phương pháp điện từ trường tần số cao, không dùng hóa chất, không gây tác hại đến môi trường, không làm thay đổi chất lượng nước, không chi phí lắp đặt, ít tiêu thụ điện năng. Có khả năng điều chỉnh tùy theo ống dẫn là kim loại hay nhựa, tùy theo yêu cầu duy trì không cho đóng cặn hay thông ống đã bị đóng cặn, tùy theo trị số pH của nước



Thông số kỹ thuật:

- ♦ Khối lượng nước xử lý: 5 m³/giờ
- ♦ Đường kính ống tối đa: 4cm
- ♦ Điện nguồn: 22V, 50Hz
- ♦ Công suất tiêu thụ: 1,5W

THIẾT BỊ ĐẾM GIỌT CHẤT LỎNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ Chỉ thị số: 4 số đếm LED
- ♦ Phương pháp đếm: quang học
- ♦ Đặt thời gian đếm chính xác từ 1 giây đến 99 phút 59 giây
- ♦ Nguồn điện: 220V - 50 Hz

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Hóa học, y dược, chế biến thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Có thể đếm nhiều loại giọt chất lỏng khác nhau, kể cả những giọt trong suốt như nước
- ♦ Có thể dùng thiết bị để đếm số sản phẩm, số vòng quay

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô lớn

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán lẻ

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 2,4 triệu

THIẾT BỊ ĐO NHIỆT ĐỘ HIỆN SỐ DTM – 092K

Mô tả TB/CN:

- ♦ Dải đo nhiệt độ: từ -50°C đến $+150^{\circ}\text{C}$
- ♦ Chỉ thị số: tinh thể lỏng LCD cao 13 mm
- ♦ Đầu đo bán dẫn thiết kế theo yêu cầu người sử dụng (ví dụ: dây đo có thể dài trên 20 m)
- ♦ Độ phân giải: $\pm 0,1^{\circ}\text{C}$
- ♦ Nguồn điện: pin 9V
- ♦ Loại máy đo: cầm tay

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp chế biến và bảo quản thực phẩm, các ngành hóa sinh. Riêng cho ngành thuộc da, dệt, đầu đo có thể làm dài 50 cm có cán cầm để dễ thao tác

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Độ chính xác cao
- ♦ Gọn nhẹ
- ♦ Giá rẻ và bền

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô lớn

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán lẻ

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: từ 1 triệu

THIẾT BỊ ĐO NHIỆT ĐỘ HIỆN SỐ DÙNG TRONG CÔNG NGHIỆP

Mô tả TB/CN:

- ♦ Nguồn điện với pin 9V hay điện lưới 220 VAC, có thể hoạt động liên tục 24/24 giờ
- ♦ Chỉ thị hiện số
- ♦ Cảm biến nhiệt độ sản xuất tại Đức (hãng Siemens) loại bán dẫn
- ♦ Dây đo nối từ đầu đo (cảm biến) có thể kéo dài đến 100m
- ♦ Đầu đo có thể nhúng hoàn toàn vào chất lỏng
- ♦ Độ phân giải 0,1°C
- ♦ Độ chính xác $\pm 1^\circ\text{C}$
- ♦ Thang đo từ -50°C đến $+150^\circ\text{C}$, có thể thiết kế theo mô đun công nghiệp, hiện số LED (thích hợp nơi ít ánh sáng)
- ♦ Đạt tiêu chuẩn quốc tế

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Dùng trong công nghiệp

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Độ chính xác cao

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã được nhiều nơi trong công nghiệp sử dụng

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 1,2 triệu

THIẾT BỊ ĐO NHIỆT ĐỘ NHIỀU KÊNH

Mô tả TB/CN:

- ♦ Dải đo nhiệt độ từ -50°C đến $+150^\circ\text{C}$
- ♦ Nguồn điện 220 VAC
- ♦ Hiện thị chỉ số LED
- ♦ Thiết bị có nhiều kênh đo (10 kênh hay hơn)

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

- ♦ Chuyển kênh đo bằng tay hay tự động
- ♦ Đo từ xa, dây nối có thể kéo dài hơn 50 m
- ♦ Đầu đo có thể nhúng hoàn toàn vào chất lỏng
- ♦ Độ phân giải $\pm 0,1^{\circ}\text{C}$
- ♦ Độ chính xác $\pm 1,5^{\circ}\text{C}$
- ♦ Cảm biến loại bán dẫn được sản xuất tại Mỹ
- ♦ Có thể thiết kế theo mô đun công nghiệp, đã có biện pháp chống nhiễu
- ♦ Đạt tiêu chuẩn quốc tế

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Dùng đo nhiệt độ, quan sát sự thay đổi nhiệt độ ở nhiều lò sấy, nhiều kho đông lạnh khác nhau cùng một lúc và tại văn phòng

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Độ tin cậy cao đã đưa vào sử dụng nhiều nơi trong công nghiệp
- ♦ Khi hư hỏng có thể sửa chữa trong vòng 24 giờ
- ♦ Dải đo có thể đo với nhiệt độ cao hơn theo yêu cầu người sử dụng. Trường hợp này sẽ dùng loại cảm biến khác

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô lớn

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

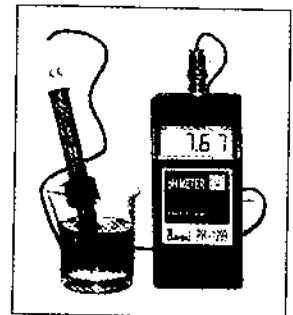
Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: tùy theo yêu cầu kỹ thuật của khách hàng

THIẾT BỊ ĐO pH 1299

Mô tả TB/CN:

- ♦ Thiết bị là loại đo hiện số cầm tay gọn nhẹ, chỉ thị LCD cao 13 mm
- ♦ Nguồn điện pin 9 VDC
- ♦ Điện cực thủy tinh rời của hãng Sentek (Anh)
- ♦ Nút bấm tắt mở điện phẳng trên bề mặt thiết bị
- ♦ Có chế độ tắt điện tự động sau vài phút để tiết kiệm pin



Gới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao...

- ♦ Độ phân giải $\pm 0,01$ pH
- ♦ Dây đo nối từ điện cực đến thiết bị đo có thể kéo dài vài mét theo yêu cầu
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Đo độ pH, độ chua trong các dung dịch, hóa chất

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Khác với loại đo pH (kiểu cây bút) trị số đo không chính xác, rất mau hỏng và khi hỏng không thể sửa chữa được. Loại máy pH 1299 có độ chính xác cao, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật nước ngoài
- ♦ Khi hư hỏng có thể sửa chữa trong vòng 24 giờ

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

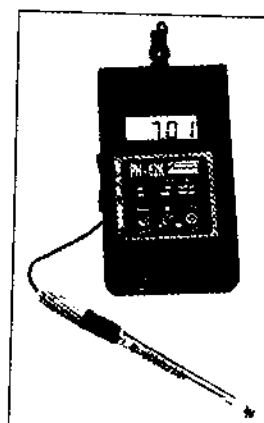
Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 1,5 triệu gồm cả điện cực
- ♦ Chi tiết khác: bảo hành 1 năm cho thiết bị đo. Điện cực bảo hành 4 tháng (thường điện cực bị hư là do bất cẩn của người sử dụng, nếu bảo quản tốt điện cực có thể dùng được rất lâu)

THIẾT BỊ ĐO pH/REDOX (pH-62K)

Mô tả TB/CN:

- ♦ Thang đo:
 - pH: 0 - 14 pH
 - mV: -1999 mV đến 1999 mV
- ♦ Loại máy đo cầm tay
- ♦ Chỉ thị số tinh thể lỏng với LCD cao 13mm
- ♦ Điện cực thủy tinh rời của hãng Sentek (Anh)
- ♦ Máy có thể đo pH và thế oxy hóa khử Redox (mV)
- ♦ Có ngõ ra analog dùng để điều chỉnh pH tự động
- ♦ Bù trừ nhiệt độ (Temperature compensation): 0 - 100°C
- ♦ Độ chính xác: $-(\text{pH}) \pm 0,02$ pH



—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

Độ chính xác: $-(mV) \pm 2\%$ trị số đo

- ♦ Nguồn pin 9V hoặc điện lưới 220V xoay chiều, nguồn pin có thể dùng liên tục 200 giờ
- ♦ Tổng trở ngõ vào máy đo khoảng $10^{12}\Omega$
- ♦ Nhiệt độ môi trường nơi máy đo làm việc: $0 - 45^{\circ}\text{C}$
- ♦ Kích thước máy: $150 \times 86 \times 30 \text{ mm}$
- ♦ Trọng lượng: 300 g

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp chế biến thực phẩm, hóa học, sinh học, môi trường, thuộc da, dệt...

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Độ chính xác rất cao
- ♦ Gọn nhẹ, bền, giá rẻ hơn gấp 3 lần máy ngoại nhập, loại có cùng các đặc trưng kỹ thuật

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhân hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 2,5 triệu

THIẾT BỊ ĐO VÀ KHỐNG CHẾ NHIỆT ĐỘ HIỆN SỐ TC-150 VÀ TC-500

Mô tả TB/CN:

- ♦ Tùy theo yêu cầu, thiết bị được thiết kế với hai dải đo:
 - Từ -55°C đến $+150^{\circ}\text{C}$ (TC-150)
 - Từ -40°C đến $+900^{\circ}\text{C}$ (TC-900)
- ♦ Độ phân giải $\pm 0.1^{\circ}\text{C}$
- ♦ Độ chính xác $\pm 1^{\circ}\text{C}$

Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao...

- ♦ Có núm chỉnh nhiệt độ cần khống chế
- ♦ Đạt tiêu chuẩn quốc tế

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Đo và khống chế nhiệt độ cho các lò sấy, bể chất lỏng...

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Nhờ dùng linh kiện bán dẫn để khống chế nhiệt độ (thay vì dùng rơle như các máy khác) nên nhiệt độ khống chế có thể chính xác đến sai số thấp hơn $\pm 1^{\circ}\text{C}$
- ♦ Mạch điện tử đặc biệt (zero switching IC) chỉ cho ngắt điện khi điện thế gần về zero, không gây nhiễu điện, đáp ứng tiêu chuẩn chống nhiễu quốc tế

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

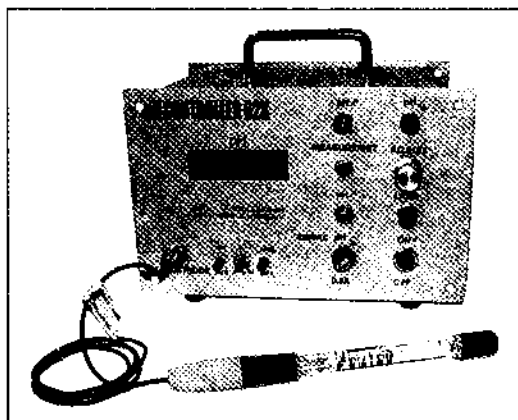
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: TC-150: 1,6 triệu; TC-900: 1,9 triệu
- ♦ Chi tiết khác: bảo hành 6 tháng

THIẾT BỊ ĐO VÀ KHỐNG CHẾ pH (pH - Controller 62K)

Ứng dụng:

- ♦ Đo độ pH của các loại dung dịch từ 0 – 14 pH
- ♦ Có thể đặt mức pH cần thiết trước
- ♦ Báo mức pH cần thiết bằng đèn còi. Rơ le tự động đóng mở khi độ pH của dung dịch đến mức đặt trước
- ♦ Có thể kết nối với máy bơm hóa chất để khống chế độ pH tự động

Đặc trưng kỹ thuật:



—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

- ♦ Nguồn điện: 220V – 50Hz
- ♦ Vỏ máy bằng kim loại, sơn tĩnh điện, kích thước 220 x 160 x 140 mm
- ♦ Thang đo và khống chế pH: 0 – 14 pH
- ♦ Độ chính xác máy đo 0,02 pH
- ♦ Độ phân giải máy đo 0,01 pH
- ♦ Độ chính xác mạch khống chế: 0.02 – 0.05 pH
- ♦ Khoảng bù trừ nhiệt độ 0°C – 100°C, điện cực pH do Anh sản xuất (pH Sentek)

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 3,5 triệu

**THIẾT BỊ ĐO, GHI NHIỆT ĐỘ 8 KÊNH
KẾT NỐI MÁY TÍNH 8C-TMR-601**

Mô tả TB/CN:

- ♦ Tám kênh đo có thang đo nhiệt độ từ –40°C đến 130°C
- ♦ Độ phân giải: 0,1°C
- ♦ Độ chính xác: 0,5°C
- ♦ Cảm biến nhiệt độ: loại bán dẫn (Siemens – Đức). Dây đo 5m hay hơn tùy theo yêu cầu
- ♦ Đầu đo bằng inox, có thể nhúng hoàn toàn trong chất lỏng
- ♦ Điện nguồn 220V, 50Hz
- ♦ Kết nối máy tính qua cổng nối tiếp (cổng COM)
- ♦ Độ phân giải của bộ biến đổi A/D: 12 bit
- ♦ Phần mềm đi kèm thiết bị: chọn kênh đo, chọn thời gian và nhịp ghi số liệu dễ dàng, hiển thị số đo nhiệt độ trên màn hình máy tính, vẽ đồ thị nhiệt độ của các kênh theo thời gian, lưu số liệu đo nhiệt độ vào tập tin *.txt có thể nhúng vào các phần mềm xử lý số liệu khác (như Microsoft Excel), in kết quả ghi nhiệt độ và các thông số ghi kèm theo...

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Đo và ghi nhiệt độ tại các lò sấy chuối, sấy men vi sinh, lò ấp trứng, kho lúa dự trữ quốc gia, bể nuôi tôm, kho đông lạnh, v.v... đáp ứng yêu cầu khác nhau của nhiều ngành công nghiệp, chế biến thực phẩm, nuôi trồng bảo quản thủy hải sản, y dược, phòng thí nghiệm, môi trường, khí tượng thủy văn

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Hoạt động ổn định, độ tin cậy cao
- ♦ Đo và ghi nhiệt độ tại nhiều nơi cùng một lúc
- ♦ Có thể kéo dài dây đo hơn 50m
- ♦ Đầu đo có thể thiết kế tùy theo yêu cầu người sử dụng
- ♦ Lưu hồ sơ số liệu đo nhiệt độ, in ấn kết quả thu ghi nhiệt độ dễ dàng
- ♦ Có thể hợp đồng với người sử dụng để thực hiện chế tạo các thiết bị kết nối với máy tính để đo và ghi các đại lượng vật lý chuyển đổi được thành các tín hiệu điện như: nhiệt độ ở những dải đo khác cao hơn, các loại cảm biến khác, độ ẩm, độ dẫn điện dung dịch, độ mặn, độ pH, cường độ từ trường, tốc độ gió, v.v...

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Thiết bị và phần mềm mới được thực hiện hoàn chỉnh

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán thiết bị: 8,9 triệu gồm mô đun I/O, 8 đầu đo và phần mềm (chưa tính 5% thuế VAT)
- ♦ Chi tiết khác: bảo hành 1 năm

THIẾT BỊ PHÁT OZON (O₃) THANH TRỪNG NƯỚC

Mô tả TB/CN:

- ♦ Qua một điện trường cao thế thích hợp, oxy (O₂) trong không khí sẽ chuyển thành Ozone (O₃)

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Thanh trùng nước uống, nước sinh hoạt, rửa sạch hải sản trước khi đóng gói. Thanh trùng không khí, khử mùi hôi phòng làm việc, xưởng sản xuất

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Thay thế hoàn toàn Chlorine (Cl) trong khâu thanh trùng
- ♦ Không gây ô nhiễm môi trường (O₃ sẽ biến thành O₂ sau một thời gian ngắn)

Mức độ phát triển của TB/CN:

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô lớn

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán lẻ

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 50-90 triệu

*

* *

SOLARLAB - PHÂN VIỆN VẬT LÝ

Địa chỉ: Số 1 Mạc Đĩnh Chi, Q.1, TP. HCM

ĐT: 8222 028 ; Fax: 8295 905

Email: solarlab@hcmc.netnam.vn

Đại diện: Ông Trịnh Quang Dũng

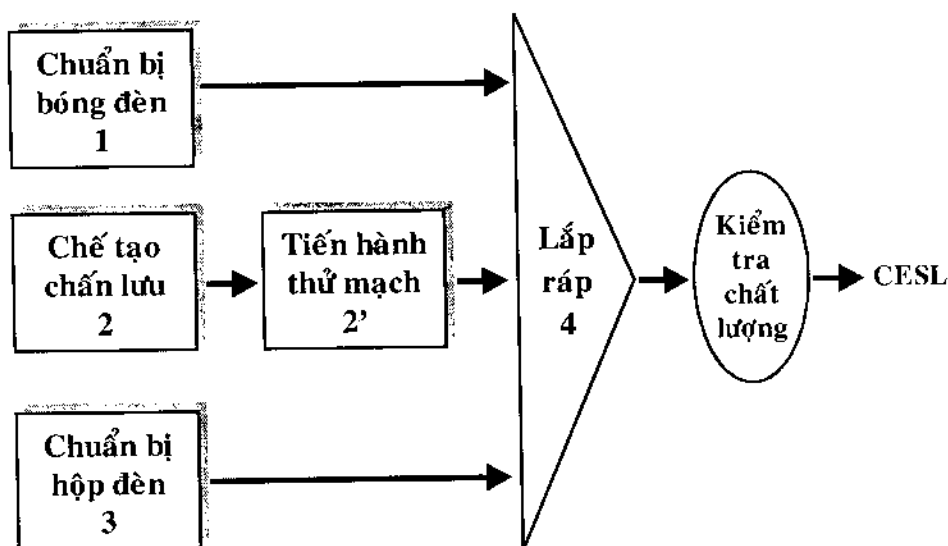
- ♦ **Cơ quan chủ quản:** Phân viện Vật lý tại TP. HCM
- ♦ **Chức năng nhiệm vụ chính:**
 - Nghiên cứu thiết kế, thẩm định, chế tạo thiết bị, tổ chức thực hiện các dự án trong lĩnh vực năng lượng mới, năng lượng mặt trời, điện tử ứng dụng (điện tử đo đạc, tự động hóa)
- ♦ **Lĩnh vực hoạt động:**
 - Quy trình đóng vỏ module điện mặt trời
 - Các sản phẩm đã cung cấp: Hệ điều khiển điện mặt trời, Inverter, tổ hợp máy phát di động, đèn tiết kiệm năng lượng 12V DC
- ♦ **Sản phẩm, Dịch vụ đã thực hiện cung cấp chuyển giao:**
 - Nghiên cứu triển khai các mô hình điện mặt trời phục vụ phát triển kinh tế xã hội và điện khí hóa nông thôn
 - Xây dựng và điều phối điện khí hóa nông thôn bằng điện mặt trời
 - Chế tạo các thiết bị sử dụng điện mặt trời. Đào tạo huấn luyện về công nghệ điện mặt trời
- ♦ **Tổng số nhân viên của đơn vị:** 10 người
Trong đó: 01 Tiến sĩ, 01 Thạc sĩ, 05 Kỹ sư, 03 Trình độ khác

GỚI THIỆU CÁC CÔNG NGHỆ/THIẾT BỊ CÓ THỂ CUNG CẤP CHUYỂN GIAO

ĐÈN TIẾT KIỂM NĂNG LƯỢNG CESL

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình chế tạo:



- ♦ Thông số kỹ thuật của đèn tiết kiệm năng lượng

Công suất	5W	7W	9W	11W
Điện áp khởi động (V)	500-1000	500-1000	500-1000	500-1000
Điện áp làm việc (V)	200-300	200-300	200-300	200-300
Dòng tiêu thụ (mA)	450-500	570-610	650-730	750-830
Tần số (KHz)	20-60	20-60	20-60	20-60

- ♦ Nguyên tắc hoạt động:

- Thực chất bộ chấn lưu đèn huỳnh quang hoạt động theo nguyên lý của một Inverter công suất nhỏ
- Từ nguồn điện áp 12V DC qua mạch dao động tạo ra điện áp xung. Điện áp này được khuếch đại bởi khối khuếch đại đưa ra xung cao áp khoảng 200 - 300V có tần số từ 20 - 60 KHz đặt lên hai đầu điện cực của bóng huỳnh quang, tạo ra hiệu ứng phóng điện và làm nó phát sáng

- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng:

- ♦ Những nơi chưa có điện lưới quốc gia, vùng sâu, vùng xa
- ♦ Thấp sáng sinh hoạt

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Đảm bảo hoạt động tốt trong một khoảng điện áp rộng từ 10,5 - 14V DC
- ♦ Khởi động ở điện thế thấp mà không bị nhấp nháy
- ♦ Tiết kiệm năng lượng (giảm 80% năng lượng điện): tăng thời lượng thấp sáng lên 3-4 lần
- ♦ Có mạch điện tử bảo vệ: chống nối ngược cực bình
- ♦ Đèn có nhiều loại công suất: 7W, 9W và 11W
- ♦ Hiệu quả phát sáng cao với:
 - Đèn 5W phát sáng tương đương đèn tròn 30W
 - Đèn 7W phát sáng tương đương đèn tròn 40W
 - Đèn 9W phát sáng tương đương đèn tròn 50W
 - Đèn 11W phát sáng tương đương đèn tròn 60W

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Kiểu dáng công nghiệp

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 2 kỹ thuật, 3 công nhân
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 100 m²

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung cấp:

- ♦ Theo đơn đặt hàng

TRẠM PHÁT ĐIỆN MINI DI ĐỘNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ Trạm phát điện mini di động là tổ hợp phát điện mini di động có khả năng tận dụng mọi nguồn năng lượng tại chỗ để phát điện như: nguồn năng lượng mặt trời, gió, thủy điện nhỏ, diesel và cả hòa mạng lưới. Trạm phát

điện mini di động hoạt động như nguồn phát điện độc lập đa năng có khả năng di động cao, đáp ứng nguồn điện cho nhu cầu cục bộ cô lập ở vùng sâu, vùng xa, sử dụng năng lượng điện mặt trời và các nguồn năng lượng mới tại chỗ. Nhờ công nghệ tổ hợp Sạc Liên Hoàn các nguồn năng lượng tại chỗ được nạp vào ắc quy. Chu trình sạc áp dụng kỹ thuật sạc gián đoạn cho hiệu suất sạc cao và kéo dài tuổi thọ ắc quy

- ♦ Hệ thống Inverter cung cấp nguồn điện ra 110V AC/220V AC, 50Hz dạng Sine Modified hoặc Sine thực ổn áp. Trạm phát điện mini di động có hệ thống bảo vệ toàn diện: chống quá tải, chống cháy mạch, chống ngược cực, chống quá sạc v.v... cho phép thiết bị làm việc liên tục với độ tin cậy cao. Trạm phát điện mini di động còn có chức năng UPS, là một thiết bị cấp nguồn ổn định có thể liên kết vào mạng điện lưới để cấp điện liên tục
- ♦ Kết cấu của trạm phát điện mini di động gồm 2 phần: phần máy Smart 1000 và hệ dự trữ năng lượng được lắp đặt trong một khung xe có bánh di chuyển dễ dàng về mọi phía

♦ **Mặt trước:**

a/ *Đồng hồ chỉ thị:* chỉ điện thế AC từ 0 - 300V AC, chỉ điện thế bình 20V DC, chỉ dòng nạp 0 - 50A

b/ *Mặt chỉ thị Led:*

- Mặt chỉ thị nguồn năng lượng sạc
- Đèn Grid sáng: báo hiệu có điện áp lưới đưa vào
- Đèn Solar sáng: báo hiệu có điện mặt trời đưa vào
- Đèn Wind/M.Hydro sáng: báo hiệu có điện gió hoặc thủy điện nhỏ đưa vào
- Đèn Generator sáng: báo hiệu có điện từ máy phát một chiều đưa vào

c/ *Mặt chỉ thị trạng thái ắc quy:*

- Đèn Charging sáng: báo hiệu đang có điện sạc vào từ các nguồn sạc trên
- Đèn Full sáng: báo hiệu ắc quy đầy ở điện áp 4V - 14,5V DC
- Đèn normal sáng: báo hiệu ắc quy bình thường trong khoảng từ 11,5 đến 14V DC
- Đèn Low sáng: báo hiệu điện áp ắc quy yếu cần phải sạc cho ắc quy trước khi sử dụng < 11,5V DC

d/ *Hệ công tắc và ổ cắm:*

- Phía bên trái của hai mặt chỉ thị là công tắc AC Power dùng để mở hoặc tắt Inverter. Phía dưới công tắc là hai ổ lấy điện ra tương ứng

điện áp 230V AC và 110V AC

- Phía bên phải là công tắc DC Power dùng để mở hoặc tắt nguồn điện áp một chiều ngõ ra. Bên dưới công tắc DC là một ổ lấy điện 12V DC ngõ ra

♦ **Mặt sau:**

Ổ giữa được gắn hai quạt giải nhiệt tự động theo chế độ dò nhiệt, hình tròn có đường kính mỗi cái là 76mm. Bên dưới hai quạt là 1 cầu chì DC 100A và hai điện cực để nối với ắc quy. Phía bên phải của quạt giải nhiệt là hai ổ lấy điện tương ứng với ổ trên là điện 230V AC ổ dưới là 110V AC. Bên dưới ổ lấy điện 110V AC là ổ lấy điện DC ngõ ra có hình tròn và dưới nó là hai điện cực để lấy điện áp ngõ ra 12V DC. Phần bên phải của quạt giải nhiệt là các điện cực để nối với các nguồn sạc DC tương ứng điện mặt trời (Solar), điện gió hoặc thủy điện nhỏ (Wind/M.Hydro) và từ máy phát Điện một chiều (Generator). Bên dưới là một ổ điện để đưa điện lưới vào hệ dùng để sạc cho accu và dùng chức năng UPS. Dưới cùng là 1 cầu chì AC

e/ Hệ dự trữ năng lượng:

- Gồm hệ ắc quy 200AH có thể liên kết với các hệ tồn trữ bổ sung để tăng dung lượng
- Ắc quy được sử dụng là loại ắc quy kín không phải tiếp nước trong suốt quá trình sử dụng
- Hệ ắc quy được bắt chặt cố định xuống sàn khung thép ở tầng dưới đảm bảo an toàn khi di chuyển trên các địa hình phức tạp

♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng:

- ♦ Trạm phát điện di động cung cấp nguồn điện 12V DC và 220V AC
- ♦ Nguồn phát điện 220V AC đa năng cho tất cả các thiết bị tải
- ♦ Trạm thu phát sóng vô tuyến
- ♦ Trường học
- ♦ Trạm y tế, xe cứu thương
- ♦ Thuyền văn hóa, nhà văn hóa

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Phát điện bằng tổ hợp nguồn năng lượng mới
- ♦ Không ồn, không gây ô nhiễm môi trường
- ♦ Sử dụng tốt cho mọi thiết bị
- ♦ Cơ động

Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

- ♦ Phát điện mọi lúc, mọi nơi

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Kiểu dáng công nghiệp

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 4 kỹ thuật, 6 công nhân
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 200 m²
- ♦ Nguyên liệu: sắt, tôn, bo mạch, linh kiện

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung cấp:

- ♦ Theo đơn đặt hàng

*

* *

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Phường Linh Trung, Q. Thủ Đức, TP. HCM

ĐT: 8963 340 ; Fax: 8960 173

Hiệu trưởng: Ông Bùi Cách Tuyến

GIỚI THIỆU CÁC CÔNG NGHỆ/THIẾT BỊ CÓ THỂ CUNG CẤP CHUYỂN GIAO

CÁC LOẠI MÁY SẤY NÔNG SẢN

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
NÔNG SẢN ƯỚT → KHỔNG KHÍ NUNG NÓNG → NÔNG SẢN KHÔ
- ♦ Thiết bị: nhiều loại
 - Dạng bồ cốt tre, đốt than, dùng điện
 - Dạng tĩnh vĩ ngang, đốt trấu, củi bắp
 - Dạng đảo chiều không khí sấy
- ♦ Sản phẩm tạo ra: nông sản chất lượng (hạt có thể làm giống, lúa xay xát cho tỷ lệ gạo cao)
- ♦ Công suất: 0,5 - 20 tấn/ngày
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Chế biến nông sản (lúa, bắp, đậu, cà phê,...)

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Đầu tư thấp, phù hợp với nhiều đối tượng
- ♦ Năng suất phù hợp
- ♦ Chi phí sấy chấp nhận được
- ♦ Chất lượng sấy tốt

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN (> 1.000 máy)

Bản quyền:

- ♦ Patent

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

- ♦ Giải pháp hữu ích
- ♦ Thời hạn có hiệu lực: 5 năm

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Patent
- ♦ Bí quyết
- ♦ Licence
- ♦ Đào tạo
- ♦ Chìa khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: từ 1-40 triệu

CÔNG NGHỆ CHẨN ĐOÁN NHANH VIRUS, VI KHUẨN GÂY HẠI ĐỘNG THỰC VẬT VÀ NÔNG SẢN

Mô tả TB/CN:

- ♦ Qui trình thực hiện trên cơ sở các kỹ thuật PCR và ELISA

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Nông lâm nghiệp, công nghệ sinh học, kinh doanh XNK

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Cho kết quả nhanh, chính xác

Mức độ phát triển TB/CN:

- ♦ Đã áp dụng rộng trong chẩn đoán phục vụ sản xuất nông lâm nghiệp

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Chuyển giao trực tiếp

Hình thức cung cấp:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Thảo luận cụ thể tùy từng trường hợp

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ GIẾT MỔ TREO (HEO)

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình dây chuyền:

HEO → KẸP ĐIỆN (gây choáng) → QUY → CẠO LÔNG → TREO → GIẾT MỔ → TÁCH LÔNG VÀ CHUYỂN QUẦY THỊT

- ♦ Công suất: 80 - 100 con/giờ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam
- ♦ Đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các hộ, nhóm hộ giết mổ
- ♦ Các cơ sở, xí nghiệp giết mổ

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Phù hợp với qui mô Việt Nam
- ♦ Giá thành rẻ đạt tiêu chuẩn cao

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng để sản xuất ở quy mô công nghiệp

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 4 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 10 kW, khí đốt: gaz
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 100 m²

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Thỏa thuận theo hợp đồng

Hình thức cung cấp:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 20 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 180 triệu (gồm kẹp điện)
- ♦ Phí đào tạo: miễn phí
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 5 - 10 triệu
- ♦ Chi tiết khác: chế tạo 2-3 tháng, nếu cần có thể nhanh hơn. Bảo hành 1 năm

DỊCH VỤ PHÂN TÍCH, CHẨN ĐOÁN HÓA HỌC VÀ SINH HỌC

Mô tả tóm tắt dịch vụ:

- ♦ Dịch vụ dựa trên cơ sở các phép phân tích hóa học [sắc ký khí (GC)], sắc lý lỏng cao áp (HPLC), điện di mao quản (CE), quang phổ hấp thụ nguyên tử (AAS), quang phổ tử ngoại khả kiến (UV, Vis) và sinh học kỹ thuật cao (PCR, ELISA) với độ nhạy cao và thời gian cho kết quả mau chóng
- ♦ Dịch vụ được thực hiện bởi các chuyên gia có tay nghề cao được đào tạo từ trong và ngoài nước và có khả năng đáp ứng với các qui định khắt khe nhất trong kỹ thuật phân tích và chẩn đoán

Đối tượng sử dụng dịch vụ:

- ♦ Các cơ quan quản lý nhà nước, các công ty, nông trường, nông trại hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghệ sinh học, các trung tâm khuyến nông

Điều kiện để được cung cấp dịch vụ:

- ♦ Có nhu cầu cung cấp dịch vụ

HỆ THỐNG LỌC MÀNG NƯỚC

Mô tả TB/CN:

- ♦ Hệ thống này được dùng trong dây chuyền “SƠN, PHUN VECNI, PHUN PHỦ BỀ MẶT”. Khi phun bằng súng bắn (pistolé) số vecni không bám vào chi tiết sẽ bay vào không khí trong phòng làm ảnh hưởng đến công nhân và sản phẩm đã phun. Nhờ hệ thống lọc màng nước, số vecni dư này do có quạt tạo một áp suất âm nên vecni sẽ đập vào màng nước trong thiết bị và được giữ lại nổi trên mặt nước, định kỳ dùng vợt để vớt bọt ra. Lượng vecni có thể được giữ lại đến 80-90% trước khi theo quạt bay vào không khí

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Dây chuyền: phun sơn phủ bề mặt các sản phẩm gỗ, giấy, cơ khí

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Giá thành hạ: 50% so với giá ngoại

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 10 triệu (khổ 2 m); 6,5 triệu (khổ 1,25 m)

HỆ THỐNG MÁY CHẾ BIẾN THỨC ĂN GIA SÚC

Mô tả TB/CN:

- ♦ Là một hệ thống dùng để chế biến thức ăn gia súc đủ loại, đủ cỡ cùng với các dịch vụ khép kín kèm theo
- ♦ Công suất: tùy theo nhu cầu khách hàng
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam và tiêu chuẩn nước ngoài (tùy từng thiết bị)
- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: có kèm theo các dịch vụ khép kín từ giống chăn nuôi đến thiết bị và chế biến theo thỏa thuận và nhu cầu khách hàng

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Chăn nuôi

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Rẻ hơn so với nước ngoài (1/2)
- ♦ Chất lượng đảm bảo theo nhu cầu

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: tùy theo qui mô từ 2 - 20 kỹ thuật và công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 20 - 1.500 kW, khí đốt: gaz, dầu
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 100 - 2.000 m²

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Patent
- ♦ Đào tạo
- ♦ Chìa khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung cấp:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 5 - 50 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 20 triệu - 3 tỷ
- ♦ Phí đào tạo: theo thiết bị
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 3 triệu/tháng x 3 tháng

- ♦ Chi tiết khác: chế tạo 2 - 6 tháng, bảo hành 1 năm

HỆ THỐNG TRỘN VẬT LIỆU RỜI

Mô tả TB/CN:

- ♦ Hệ thống trộn vật liệu rời bao gồm:
 - Hệ thống định lượng tự động kiểu cân trọng lượng với cảm biến điện tử có độ chính xác 1%, gồm 5 cụm tương ứng với 5 cấu tử định lượng cùng lúc
 - Máy trộn tự động, kiểu hai dải băng xoắn hẹp có năng suất trộn 2 m³/mẻ (thực tế 4 m³/mẻ). Thời gian mẻ trộn 3-4 phút
 - Tháo liệu tự động kiểu cơ học. Ngoài ra còn có bun ke chứa thành phẩm, gầu tải v.v...
- ♦ Công suất tiêu thụ: 30 kWh
- ♦ Năng suất: 10-20 tấn/giờ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Chế biến thực phẩm, thức ăn gia súc, hóa chất, xây dựng

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Ứng dụng kỹ thuật điều khiển tự động
- ♦ Các thiết bị hoàn toàn chế tạo trong nước, ngoại trừ các linh kiện điện tử và các thiết bị điện, đóng ngắt mạch điện
- ♦ Độ trộn đều hỗn hợp cao, mức chi phí năng lượng thấp

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 kỹ thuật, 10 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 30 kWh
- ♦ Nguyên liệu: hỗn hợp các vật liệu rời
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 300 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Đào tạo

Hình thức cung ứng:

- ♦ Đại lý bán lẻ

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 50 triệu

Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao...

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 350 triệu
- ♦ Phí đào tạo: 15 triệu

MÁY ÁP TRỨNG AT-300, AT-1000

Mô tả TB/CN:

- ♦ Máy áp AT-300 chạy tự động bằng điện. Sử dụng dầu hỏa khi cúp điện
- ♦ Máy áp AT-1000 chạy tự động bằng điện, tự động đảo trứng

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Phục vụ hộ chăn nuôi gia đình, hợp tác xã nông nghiệp tự cung cấp con giống tại địa phương

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Đào tạo
- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung cấp:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 2 triệu (AT-300), 6 triệu (AT-1000)
- ♦ Phí đào tạo: miễn phí
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: miễn phí
- ♦ Chi tiết khác: thiết bị đơn giản, bảo hành 1 năm

MÁY NGHIÊN BÚA VẠN NĂNG MNN-4

Mô tả TB/CN:

- ♦ Là loại máy nghiền kiểu búa vạn năng dùng để nghiền các nguyên liệu khô rời như các hạt nông sản, than đá, hóa chất v.v... Máy cấp liệu theo phương tiếp tuyến. Buồng nghiền dạng xoáy nên tăng khả năng nạp liệu. Hệ thống thu sản phẩm kiểu khí động, lọc bụi kiểu cyclon có kết hợp túi vải
- ♦ Công suất tiêu thụ: 15-75 HP
- ♦ Năng suất: 1.000 - 5.000 kg/giờ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Chế biến nông sản, thực phẩm, công nghiệp hạt và bột

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Nhờ bố trí buồng xoáy và quạt gió thu hồi sản phẩm nên khả năng nạp liệu tốt, sản phẩm đủ nhỏ, dễ dàng phân ly qua sàng và được làm mát bởi không khí. Khả năng lọc bụi cao, hạn chế ô nhiễm môi trường

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô lớn

Bản quyền:

- ♦ Kiểu dáng công nghiệp

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 3 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 12-15 kWh/T
- ♦ Nguyên liệu: các vật liệu thô
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 30 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Đào tạo

Hình thức cung ứng:

- ♦ Đại lý bán lẻ

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 15 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 15 triệu (không kể động cơ và điều khiển)

MÁY NGHIÊN SIÊU MỊN

Mô tả TB/CN:

- ♦ Máy nghiền hoạt động theo nguyên tắc phân ly sản phẩm bằng lưới sàng sợi đan ở bên ngoài buồng nghiền. Quá trình va đập, kiểu bám có kết hợp quạt ly tâm ở loại máy nhỏ cấp liệu kiểu dọc trục, loại máy lớn cấp liệu kiểu tiếp tuyến với buồng nghiền xoay
- ♦ Hệ thống lọc bụi kiểu túi vải
- ♦ Công suất tiêu thụ: 100 kWh/T
- ♦ Năng suất: 40 - 200 Kg/giờ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao—

- ♦ Công nghiệp hạt và bột nghiền mịn đến siêu mịn (sản phẩm lọt qua sàng Mesh 250), công nghiệp chế biến lương thực - thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Kết cấu đơn giản, gọn, độ tin cậy thiết bị cao
- ♦ Có khả năng nghiền mịn các hạt lương thực, hóa chất, đất sét v.v...

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô nhỏ

Bản quyền:

- ♦ Kiểu dáng công nghiệp

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Năng lượng: điện 15 kWh
- ♦ Nguyên liệu: các loại hạt lương thực, hóa chất khô rời
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 5 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Đại lý bán lẻ

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 15 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 12 - 30 triệu (theo năng suất)

MÁY SẤY - RANG MSR-500

Mô tả TB/CN:

- ♦ Máy sấy rang MSR-500 là loại máy sấy thùng quay, truyền nhiệt chính bằng tiếp xúc. Bên trong thùng có gắn dải băng xoắn và các cánh mức. Thùng được gối lên trên 2 giá đỡ nhờ bán trục rỗng, đầu thùng còn lại tựa trên 2 con lăn. Thùng đặt nằm ngang. Nhờ kết cấu như vậy nên việc nạp và tháo liệu thuận tiện, khả năng bốc ẩm hoặc làm chín nhanh
- ♦ Công suất tiêu thụ: 4HP
- ♦ Năng suất: rang chín các hạt lương thực 300 kg/giờ, sấy cám: 500 kg/giờ, sấy cá: 300 kg/giờ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sấy làm chín các loại nông sản dạng hạt, cám gạo, cá làm thức ăn chăn nuôi, hóa chất

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Đơn giản, dễ vận hành
- ♦ Máy vạn năng: sấy hoặc làm chín bằng phương pháp nhiệt cho tất cả các nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi, hóa chất
- ♦ Hiệu suất sử dụng nhiệt và tiêu hao năng lượng thấp:
 - Làm chín các hạt lương thực: 20 kg than đá/tấn sản phẩm và 2 kWh/tấn sản phẩm
 - Sấy cám: 10 kg than đá/tấn sản phẩm và 1,5 kWh/tấn sản phẩm

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô nhỏ

Bản quyền:

- ♦ Kiểu dáng công nghiệp

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Năng lượng: điện 3 kWh/tấn sản phẩm, năng lượng khác 20 kg than/tấn sản phẩm
- ♦ Nguyên liệu: các hạt lương thực, cám, cá v.v..
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 10 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Đại lý bán lẻ

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 10 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 20 triệu

MÁY SẤY ĐẢO CHIỀU SHG-RA (1,5 - 12 Tấn/mẻ)

Mô tả TB/CN:

- ♦ Sấy các loại nông sản: lúa, bắp, cà phê, đậu phộng...
- ♦ Năng suất: 1-12 tấn/mẻ. Hạ ẩm độ từ tươi xuống 14% (hoặc tùy yêu cầu)

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sơ chế, tồn trữ các loại nông sản

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Kết cấu gọn nhỏ so với các máy cùng loại và năng suất
- ♦ Không cần đảo trộn hạt
- ♦ Chênh lệch ẩm độ hạt sau khi sấy $\approx 2\%$
- ♦ Chi phí sấy/kg hạt thấp

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã thử nghiệm hoàn tất ở qui mô phòng thí nghiệm
- ♦ Đã triển khai ở một số cơ sở sản xuất

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Thiết kế, lắp đặt TB/CN
- ♦ Chuyển giao, tư vấn kỹ thuật

Hình thức cung ứng:

- ♦ Hợp đồng thiết kế, lắp đặt, nghiệm thu
- ♦ Hợp đồng chuyển giao công nghệ và chế tạo thiết bị

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị:
 - SHG-1800RA (1,8 tấn/m²): 16 triệu (kể cả động cơ diesel 6HP)
 - SHG -8000RA (8 tấn/m²): khoảng 35 triệu (thương lượng cụ thể tùy điều kiện lắp đặt)

MÁY SẤY NÔNG SẢN ĐƠN GIẢN STR-1 **(Năng suất 1 Tấn/m²)**

Mô tả TB/CN:

- ♦ Sấy các loại nông sản dạng hạt như: lúa, bắp, đậu xanh, đậu nành, cà phê, tiêu...
- ♦ Năng suất 1 tấn/m², thời gian sấy từ 18-30 giờ tùy theo nông sản. Hạ xuống ẩm độ 14-15%

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sơ chế các loại nông sản, có khả năng tồn trữ nông sản trên thiết bị

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Kết cấu gọn nhẹ, dễ dàng sử dụng qui mô nông hộ
- ♦ Khi di chuyển có thể chở bằng xe gắn máy
- ♦ Chênh lệch ẩm sau khi sấy nhỏ hơn 2%
- ♦ Chi phí sấy/kg hạt tương đối thấp 50-60 đ/kg kể cả khấu hao

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã triển khai áp dụng hàng loạt nhỏ cho nông hộ trong các vụ hè thu qua
- ♦ Đã được nông dân chấp nhận và một số trung tâm khuyến nông các tỉnh đưa vào chương trình khuyến nông cho dân

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Chuyển giao công nghệ
- ♦ Tập huấn hướng dẫn sử dụng

Hình thức cung cấp:

- ♦ Trực tiếp cung cấp, hướng dẫn sử dụng
- ♦ Hợp đồng chuyển giao công nghệ
- ♦ Hợp đồng tập huấn kỹ thuật sử dụng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 1,5 triệu/máy
- ♦ Tập huấn kỹ thuật kinh phí tùy theo cự ly xa hay gần

MÁY SẤY SRR-1

Mô tả TB/CN:

- ♦ Máy sấy rất rẻ SRR-1 là loại máy sấy dựa trên nguyên lý sấy nhiệt độ thấp, được thiết kế lại cho phù hợp với điều kiện vật tư có sẵn trong nước, chế tạo, lắp đặt và vận hành đơn giản, chi phí đầu tư ban đầu thấp
- ♦ Công suất tiêu thụ: 600 Wh
- ♦ Năng suất: 1.000 Kg/mẻ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Dùng trong công nghệ sau thu hoạch (sấy các sản phẩm như lúa, bắp, đậu phộng, hạt điều ...)

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Kỹ thuật: kết cấu đơn giản, dễ chế tạo, lắp đặt và vận hành, thời gian sấy

Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyên giao—

kéo dài nên độ đồng đều về ẩm độ cao

- ♦ Kinh tế: chất lượng nông sản sau khi sấy đạt giá trị cao, tăng giá thành sản phẩm
- ♦ Xã hội: giảm được lao động cực nhọc trong phơi sấy vụ hè thu

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Năng lượng: điện 600Wh
- ♦ Nguyên liệu: than đá, than tổ ong dùng cung cấp nhiệt
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 3 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Liên doanh sản xuất

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 20 triệu

MÁY TÁCH HẠT BẮP NGUYÊN TRÁI (KHÔNG LỘT VỎ)

Mô tả TB/CN:

- ♦ Thiết kế nhắm tách hạt bắp khỏi lõi trái bắp ngay sau khi thu hoạch, không cần bóc vỏ hoặc làm khô trước

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các hộ, tập thể, trang trại có qui mô sản xuất bắp trên 1 ha

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 2 công nhân
- ♦ Năng lượng: động cơ diesel trên 16 HP

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách

Hình thức cung cấp:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 15 triệu (không bao gồm động cơ)
- ♦ Chi tiết khác: bảo hành 6 tháng tại cơ sở cung cấp

MÁY THÁI CỎ

Mô tả TB/CN:

- ♦ Thiết kế chế tạo máy thái rau - cỏ - rơm phục vụ chăn nuôi trâu bò và các loại gia súc khác

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Nông hộ, trang trại chăn nuôi, nhà máy chế biến

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Theo thỏa thuận, theo hợp đồng

Hình thức cung cấp:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 2 triệu (AT-300), 6 triệu (AT-1000)
- ♦ Phí đào tạo: miễn phí
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: miễn phí
- ♦ Chi tiết khác: thiết bị đơn giản, bảo hành 1 năm

MÁY TRỘN SIÊU ĐỀU

Mô tả TB/CN:

- ♦ Máy dùng để trộn hỗn hợp vật liệu rời với độ trộn đều đạt xấp xỉ trạng thái ngẫu nhiên

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các ngành công nghiệp hóa chất, dược, chế biến thực phẩm...

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Patent
- ♦ Chìa khóa trao tay
- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung cấp:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng
- ♦ Qua điểm tiếp thị SP/DV KH-CN tại 79 Trương Định, Q1

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 150 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 15 - 50 triệu (tùy theo năng suất)
- ♦ Chi tiết khác: bảo hành trọn gói 1 năm

MÁY TRỘN THỨC ĂN GIA SÚC MTVĐ-200

Mô tả TB/CN:

- ♦ Máy trộn MTVĐ-200 là loại máy trộn kiểu vít đứng, trộn gián đoạn từng phần được lắp trên 4 bánh xe có thể di động dễ dàng. Năng suất trộn 200 kg/mẻ, thời gian trộn 5-7 phút. Độ trộn đều đạt trên 94%
- ♦ Năng suất: 800-1000 Kg/giờ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Trộn hỗn hợp vật liệu khô, rời như các ngành công nghệ hóa học, công nghiệp chế biến thực phẩm cho người và gia súc

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Máy có kết cấu gọn, nhẹ phù hợp cho các qui mô sản xuất nhỏ như hộ gia đình chăn nuôi, chế biến thức ăn gia súc, các trang trại chăn nuôi
- ♦ Độ trộn đều hỗn hợp tương đương hoặc cao hơn so với các máy cùng loại hoặc dây chuyền thức ăn gia súc ngoại nhập vì kết cấu được tối ưu hóa theo chỉ tiêu độ trộn đều
- ♦ Máy có thể di động dễ dàng, sử dụng nguồn điện sinh hoạt

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Kiểu dáng công nghiệp

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Năng lượng: điện 1 kWh/T
- ♦ Nguyên liệu: các hỗn hợp vật liệu khô, rời
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 3 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Đào tạo

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 15 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 5 triệu

MÁY TRỘN VẬT LIỆU RỜI KIỂU PHỐI HỢP (TRỘN SIÊU ĐỀU)

Mô tả TB/CN:

- ♦ Máy trộn có nguyên lý làm việc phối hợp giữa trộn thùng quay kiểu trụ côn nằm ngang với diện dải băng nằm ngang
- ♦ Máy sử dụng để trộn các hỗn hợp vật liệu rời có yêu cầu độ trộn đều cao như các prômix làm thức ăn chăn nuôi, hóa chất, bột trát tường, thuốc thú y dạng bột hoặc các loại hóa dược dạng bột rời khác
- ♦ Công suất: 7,5 kW
- ♦ Năng suất: 50 - 350 Kg/mẻ
- ♦ Thời gian mẻ trộn 5-10 phút
- ♦ Đạt tiêu chuẩn quốc tế

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Chế biến thức ăn gia súc, công nghệ hóa học, hóa dược, thực phẩm v.v...

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Đạt độ trộn đều cao so với các loại thiết bị khác khi trộn hỗn hợp vật liệu rời

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Patent (đơn đăng ký sáng chế S-1801/96 đã xét duyệt)

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 1 công nhân
- ♦ Năng lượng: điện 3 kWh
- ♦ Nguyên liệu: các hỗn hợp vật liệu rời
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 10 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Bán Patent
- ♦ Chuyển giao bí quyết
- ♦ Đào tạo

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 50 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 15 triệu

QUẠT HÚT (GIÓ) LƯU LƯỢNG CAO, ÁP THẤP

Mô tả TB/CN:

- ♦ Đây là loại quạt có đặc điểm: lưu lượng gió lớn, áp suất hút thấp hơn 100 mm H₂O

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Trong các dây chuyền lắp ráp để đưa hơi keo, khí nóng bốc ra từ các thùng sấy ra ngoài
- ♦ Trong các xưởng ép đế giày để đưa không khí mát vào phòng

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Độ ồn thấp: 10 dB
- ♦ Công suất tiêu thụ điện thấp, không ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất lô nhỏ

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: (cả moteur)
5HP: 6 triệu 7,5HP: 7 triệu 10HP: 9,5 triệu 15HP: 12 triệu
20HP: 15 triệu 30HP: 18 triệu 40HP: 22 triệu

QUẠT HÚT BỤI VÀ BỘ LỌC CYCLONE 2 HP - 150 HP

Mô tả TB/CN:

- ♦ Là hệ thống hút và lọc bụi trung tâm. Tùy theo tính chất công việc và yêu cầu mà có thể sử dụng một hay nhiều hệ thống hút bụi. Quạt hút bụi đặt ở một góc, ống hút bụi sẽ đến từng máy công tác. Tất cả các bụi phát ra từ máy công tác sẽ được máy hút đưa ra ngoài theo ống và nó sẽ vào một bộ

lọc ly tâm (cyclone) để tách bụi và không khí

- ♦ Cyclone có thể lắng được những hạt bụi có kích thước $\geq 10 \mu\text{m}$
- ♦ Quạt hút bụi có công suất từ 2 HP - 150 HP, cột áp có thể đạt từ 120 mm H₂O - 1.000 mm H₂O

Các lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Chế biến gỗ, giày, bụi mài cơ khí

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Độ ồn thấp có thể lắp đặt trong xưởng
- ♦ Giá thành thấp so với giá ngoại nhập: khoảng 50% nhưng chất lượng tương đương
- ♦ Thời gian bảo hành thiết bị: 12 tháng
- ♦ Lực hút tại các miệng hút tại máy công tác tương đối đồng đều (ống gần quạt và ống ở đoạn cuối)

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: hệ thống gồm quạt + cyclone + đường ống
10HP: 23 triệu 15HP: 35 triệu 20HP: 45 triệu 30HP: 60 triệu
40HP: 82 triệu 50HP: 96 triệu 75HP: 120 triệu

QUẠT HÚT BỤI VÀ BỘ LỌC TÚI VẢI 1 HP - 10 HP

Mô tả TB/CN:

- ♦ Hút bụi khô và kích thước hạt bụi $\geq 5 \mu\text{m}$
- ♦ Khối lượng bụi thu được 0,48 m³/g - 2,8 m³/g

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Chế biến gỗ, mài đế giày, bụi mài cơ khí

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Quạt được thiết kế chạy gián tiếp nên trong quá trình sử dụng ít bị trực tiếp do các hạt bụi không tác động trực tiếp làm ảnh hưởng đến các bạc đạn trong hệ thống

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 1HP: 3,5 triệu 2 HP: 4,5 triệu
3HP: 5,5 triệu 5HP: 6,5 triệu
7,5HP: 8 triệu 10HP: 10 triệu

THIẾT BỊ GÂY CHOÁNG TRONG DÂY CHUYỀN GIẾT MỔ GIA SÚC

Mô tả TB/CN:

- ♦ Gây choáng gia súc trước khi giết mổ
- ♦ Tránh gây ô nhiễm tiếng ồn giết mổ ban đêm
- ♦ Tránh xuất huyết qua da gia súc

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Hộ kinh doanh giết mổ gia súc, hợp tác xã giết mổ gia súc

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Hình thức cung cấp:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 3,5 triệu
- ♦ Phí đào tạo: miễn phí
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: miễn phí
- ♦ Phí chuyển giao bí quyết: miễn phí

VÍT TÁI LIỆU

Mô tả TB/CN:

- ♦ Vận chuyển các nguyên liệu rời với chiều cao tới 5m, xa tới 50m, với những góc nghiêng khác nhau
- ♦ Năng suất: 1-100 T/h

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

- ♦ Đạt tiêu chuẩn nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các ngành công nghiệp chế biến lương thực, xây dựng v.v...

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Chế tạo hoàn toàn trong nước, đơn giản, độ tin cậy cao, tương tự như thiết bị ngoại nhập
- ♦ Ổ đỡ trung gian dùng vật liệu Polyme - Teflen 4

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Kiểu dáng công nghiệp

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nguyên liệu rời

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Liên doanh sản xuất

Hình thức cung ứng:

- ♦ Đại lý bán lẻ

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 15 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 0,5 - 2 triệu/mét vít tải

*

* *

Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao...

TRUNG TÂM CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ MỚI

Địa chỉ: số 3 Đường 3/2, Q.10, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: 8342 564 ; Fax: 8344 588

Email: tranvanha@hcm.vnn.vn

Giám đốc: Ông Trần Văn Hà

- ♦ **Cơ quan chủ quản:** Trung tâm Nhiệt đới Việt -Nga
- ♦ **Chức năng nhiệm vụ chính:**
 - Nghiên cứu ứng dụng triển khai công nghệ mới trong lĩnh vực độ bền nhiệt đới, y sinh học nhiệt đới, sinh thái nhiệt đới. Xử lý môi trường phục vụ quốc phòng và dân sinh
 - Thực hiện các dịch vụ khoa học và công nghệ, chế tạo sản phẩm mới, vật liệu mới, phương tiện kỹ thuật mới
- ♦ **Lĩnh vực hoạt động:**
 - Chế tạo lắp đặt các sản phẩm xử lý khí và nước cho các ngành sản xuất dược phẩm, y tế, các ngành công nghiệp chế biến thủy hải sản. Các thiết bị đồng bộ cho các trường đại học, các viện nghiên cứu khoa học
- ♦ **Sản phẩm, Dịch vụ đã thực hiện cung cấp chuyển giao:**
 - Công nghệ Katox xử lý nước nhiễm sắt nồng độ cao, công nghệ vi sinh xử lý nước thải, các loại tủ hút hóa chất, tủ cấy vi sinh, các loại Air Lock, Air Shower trong các dây chuyền sản xuất GMP
 - Trang thiết bị đồng bộ cho các phòng thí nghiệm
- ♦ **Tổng số nhân viên của đơn vị:** 45 người
Trong đó: 01 Phó giáo sư, 02 Tiến sĩ, 01 Thạc sĩ, 06 Kỹ sư, 36 Trình độ khác

GIỚI THIỆU CÁC CÔNG NGHỆ/THIẾT BỊ CÓ THỂ CUNG CẤP CHUYỂN GIAO

CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC NHIỄM PHÈN SẮT THÀNH NƯỚC SẠCH

Mô tả:

- ♦ Công nghệ có tên gọi là (KATOX) có nghĩa là oxy hóa xúc tác, cho phép

- xử lý nước nhiễm sắt hàm lượng cao, cung cấp nước sử dụng cho sinh hoạt
- ♦ Đã áp dụng cho rất nhiều điểm trong phạm vi toàn quốc. Sau nhiều năm sử dụng (5 năm) thiết bị vẫn chạy ổn định và đảm bảo chất lượng nguồn nước ban đầu là nước ngầm, nước ao hồ, nước sông...
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng:

- ♦ Các cơ sở sản xuất có quy mô công nghiệp
- ♦ Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường
- ♦ Quy mô gia đình
- ♦ Nhu cầu khác như: nước mềm, nước vô trùng, nước tinh khiết

Ưu điểm:

- ♦ Công nghệ hiện đại, thiết bị gọn nhẹ, sử dụng đơn giản, tính bền vững cao, ít phải bảo trì, giá thành hợp lý

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất thử

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 03 công nhân

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Theo thỏa thuận

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng
- ♦ Qua điểm tiếp thị SPDV – 79 Trương Định, Q.1, TP. HCM

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI BẰNG CÔNG NGHỆ VI SINH HIẾU KHÍ BÁM TRÊN BỀ MẶT GIÁ THỂ

Mô tả:

- ♦ Hệ thống thiết bị gồm hệ bồn sinh học và bể chứa chất thải. Thiết bị được hoạt động theo nguyên lý:
 - Chất thải lỏng được bơm từ bể điều hòa qua các bồn sinh học và cấp oxy liên tục cho quá trình lên men hiếu khí trên bề mặt giá thể có đặt trong bồn
 - Nước sau khi qua bồn sinh học được đưa vào bể lắng và bể khử trùng trước khi đưa vào đường nước thải của thành phố

Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao—

– Bùn (90% xác vi sinh) xả định kỳ vào bể nén bùn, sau 1-2 năm đưa đi sử dụng làm phân bón

- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng:

- ♦ Thiết bị dùng để xử lý nước thải bệnh viện hay các ngành sản xuất công nghiệp, khác nhau có hàm lượng chất hữu cơ ở mức độ khác nhau

Ưu điểm:

- ♦ Công nghệ đơn giản, dễ sử dụng, ít phải bảo hành và tính bền vững theo thời gian, đặc biệt tốn ít diện tích, không gây ô nhiễm thứ cấp ra môi trường, chi phí vận hành thấp, tiêu hao ít điện năng.

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã được thương mại hóa

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Theo thỏa thuận

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng
- ♦ Qua điểm tiếp thị SPDV – 79 Trương Định, Q.1, TP. HCM

TỦ CÂY VI SINH (CLEAN BENCH BS-0009)

Mô tả:

- ♦ Thiết bị làm việc theo nguyên lý đưa không khí từ không gian sạch qua thiết bị lọc và diệt khuẩn bởi đèn tia cực tím, khí được nén vào hộp tinh áp, qua phin lọc hiệu suất cao vào không gian sạch. Sau đó khí cứ luân chuyển diệt khuẩn, cản bụi suốt trong quá trình làm việc.
- ♦ Phin lọc vô trùng Hepa nhập ngoại có khả năng ngăn chặn 99.97% bụi cỡ hạt 0,35m
- ♦ Đảm bảo độ an toàn và vô khuẩn cao, kiểu dáng công nghiệp đẹp
- ♦ Đạt tiêu chuẩn quốc tế

Lĩnh vực áp dụng:

- ♦ Phòng xét nghiệm, phòng thí nghiệm

Ưu điểm:

- ♦ Không bụi, vô trùng, bảo vệ người, vật phẩm trong khi làm việc, tránh lây

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

nhiễm ra môi trường từ các vật phẩm đưa vào xét nghiệm hoặc kháng sinh đồ

- ♦ Đáp ứng được yêu cầu chất lượng cao về môi trường làm việc của phòng thí nghiệm
- ♦ Chất lượng không kém nhập ngoại

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã được thương mại hóa

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Theo thỏa thuận

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng
- ♦ Qua điểm tiếp thị SPDV – 79 Trương Định, Q.1, TP. HCM

CẤY VI SINH (CLEAN BENCH BS-00091)

Mô tả:

- ♦ Thiết bị làm việc theo nguyên lý đưa không khí từ không gian sạch qua thiết bị lọc và diệt khuẩn bởi đèn tia cực tím, khí được nén vào hộp tĩnh áp, qua phin lọc hiệu suất cao vào không gian sạch. Sau đó khí cứ luân chuyển diệt khuẩn, cản bụi trong suốt quá trình làm việc
- ♦ Tiêu chuẩn quốc tế

Lĩnh vực áp dụng:

- ♦ Phòng xét nghiệm, phòng thí nghiệm

Ưu điểm:

- ♦ Không bụi, vô trùng, bảo vệ người, vật phẩm trong khi làm việc, tránh lây nhiễm ra môi trường từ các vật phẩm đưa vào xét nghiệm hoặc kháng sinh đồ
- ♦ Đáp ứng được yêu cầu chất lượng cao về môi trường làm việc của phòng thí nghiệm
- ♦ Chất lượng không kém nhập ngoại

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã được thương mại hóa

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Theo thỏa thuận

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng
- ♦ Qua điểm tiếp thị SPDV – 79 Trương Định, Q.1, TP. HCM

TỦ CẤY VI SINH (CLEAN BENCH BS-0092)

Mô tả:

- ♦ Thiết bị làm việc theo nguyên lý đưa không khí từ không gian sạch qua thiết bị lọc và diệt khuẩn bởi đèn tia cực tím, khí được nén vào hộp tĩnh áp, qua phin lọc hiệu suất cao vào không gian sạch. Sau đó khí cứ luân chuyển diệt khuẩn, cản bụi suốt trong quá trình làm việc. Phin lọc vô trùng có khả năng ngăn chặn 99.97% bụi cỡ hạt 0,35m đảm bảo độ an toàn và vô khuẩn cao và đạt chỉ tiêu sử dụng khác
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế

Lĩnh vực áp dụng:

- ♦ Phòng xét nghiệm, phòng thí nghiệm

Ưu điểm:

- ♦ Không bụi, vô trùng, bảo vệ người, vật phẩm trong khi làm việc, tránh lây nhiễm ra môi trường từ các vật phẩm đưa vào xét nghiệm hoặc kháng sinh đồ
- ♦ Đáp ứng được yêu cầu chất lượng cao về môi trường làm việc của phòng thí nghiệm
- ♦ Chất lượng không kém nhập ngoại

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã được thương mại hóa

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Theo thỏa thuận

Hình thức cung ứng:

- ♦ Bán trực tiếp theo hợp đồng
- ♦ Theo đơn đặt hàng
- ♦ Qua điểm tiếp thị SPDV – 79 Trương Định, Q.1, TP. HCM

*

* *

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MỚI ALFA

Địa chỉ: 301 Cách Mạng Tháng Tám, P.7, Q. TB, TP. HCM

ĐT: 8640 252 - 9700 686 ; **Fax:** 8640 252

Email: alfa@hcm.vnn.vn , alfatech@hcm.vnn.vn

Giám đốc: Ông Lê Thượng Mãn

- ♦ **Cơ quan chủ quản:** Sở Khoa học và Công nghệ TP. HCM
- ♦ **Chức năng nhiệm vụ chính:**
Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo và lắp đặt:
 - Hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường: nước cấp, nước thải, khí thải và chất thải rắn
 - Máy chế biến thực phẩm: nghiền, trộn, đóng gói, chiết rót tự động
 - Hệ thống điện điều khiển
- ♦ **Lĩnh vực hoạt động:**
 - Nhiều hệ thống thuộc 03 lĩnh vực trên
 - 17 giải thưởng sáng tạo KHKT từ 1993 - 2003
- ♦ **Nhân lực:** 40 người
Trong đó: 03 Tiến sĩ, 02 Thạc sĩ, 30 Kỹ sư, 05 Trình độ khác

GIỚI THIỆU CÁC CÔNG NGHỆ/THIẾT BỊ CÓ THỂ CUNG CẤP CHUYỂN GIAO

BĂNG TẢI NHỰA VÀ INOX CÁC LOẠI

Mô tả TB/CN:

- ♦ Băng tải nhựa, inox được điều chỉnh vận tốc theo ý muốn nhờ mô tơ vô cấp
- ♦ Có nhiều loại với bề rộng và chiều dài khác nhau

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Vận chuyển thực phẩm, hải sản, vật liệu rời

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Tạo tính hiện đại cho quy trình sản xuất
- ♦ Giảm lượng công nhân

Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao...

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ 1m băng tải inox B80mm: 6.000.000đ (cả mô tơ)

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT PHÂN HỮU CƠ TỪ PHẾ LIỆU NGÀNH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:

NGUYÊN LIỆU → PHÂN LOẠI → NGHIÊN → TRỘN → ÉP VIÊN →
CẮT → ĐÓNG GÓI

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Xử lý các phế liệu ngành chăn nuôi, chế biến thực phẩm, chế biến thủy hải sản

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Tận dụng được phế liệu để tạo ra sản phẩm mới có giá trị

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã chuyển giao TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Hệ thống 100 Kg/giờ: 250.000.000đ

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT SẢN PHẨM DẠNG VIÊN

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình sản xuất:

NGHIÊN THÔ → NGHIÊN TINH → TẠO ẤM → TRỘN → ÉP ĐÙN
TỰ PHÁT NHIỆT → LÀM MÁT → CẮT → SẤY

- ♦ Năng suất: 100 Kg/giờ

- ♦ Sản phẩm có độ đậm cao (35%), độ rã thức ăn trong nước từ 4 – 7 giờ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Nuôi tôm, cá, ba ba

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Thức ăn được tiết kiệm tránh mầm bệnh, bề mặt sản phẩm bóng và có mùi hấp dẫn
- ♦ Giá đầu tư thiết bị thấp
- ♦ Giá thành thức ăn rẻ (khoảng ½ so với ngoại nhập)
- ♦ Tỷ trọng tương đương với thức ăn ngoại nhập

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 150.000.000đ
- ♦ Chuyển giao công nghệ: 50.000.000đ

DÂY CHUYỀN CHIÊN CHÂN KHÔNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
TRÁI CHÍN → BÓC VỎ, BỎ HẠT → RỬA SẠCH → LÀM KHÔ → CHIÊN → LÀM NGUỘI, TÁCH DẦU → ĐÓNG GÓI
- ♦ Công suất: 10 Kg sản phẩm/giờ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp chế biến thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ TB/CN áp dụng được cho nhiều loại sản phẩm khác nhau
- ♦ Phù hợp với cơ sở sản xuất có quy mô vừa và nhỏ

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã chuyển giao TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Hệ thống 10 Kg/giờ: 150.000.000đ

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT BỘT CÁ TỪ CÁ TẠP

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình:
PHÂN LOẠI → ĐÁNH TƠI → TÁCH MỠ → NGHIỀN → SẤY → PHỐI
TRỘN → ĐÓNG GÓI
- ♦ Năng suất: 2 tấn sản phẩm/ca

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Thực phẩm dinh dưỡng cho người và gia súc, xuất khẩu

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Giá đầu tư thiết bị thấp
- ♦ Sản phẩm của TB/CN đạt tiêu chuẩn thực phẩm

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã chuyển giao

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Chìa khóa trao tay

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Hệ thống 2 tấn sản phẩm/ca: 2.000.000.000đ

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT BỘT GIA VỊ

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
NGUYÊN LIỆU → XỬ LÝ → TRỘN → THANH TRÙNG → ĐÓNG GÓI
- ♦ Công suất: 5 – 50 Kg/giờ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp chế biến thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ TB/CN áp dụng được cho nhiều loại sản phẩm khác nhau
- ♦ Phù hợp với cơ sở sản xuất có quy mô vừa và nhỏ

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

- ♦ Chuyển giao công thức pha chế

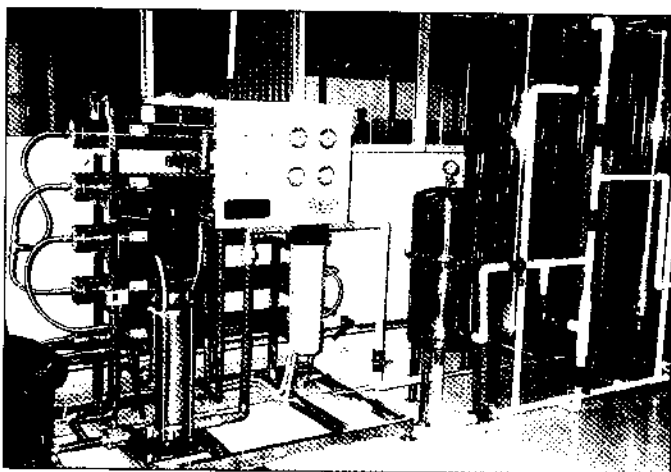
Chào giá (tham khảo):

- ♦ Hệ thống 50 Kg/giờ: 150.000.000đ

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT NƯỚC TINH LỌC ĐÓNG CHAI

Mô tả TB/CN:

- ♦ Nước ngầm từ bồn chứa đầu được đưa sang thiết bị lọc thô (inox), thiết bị khử mùi (inox), hệ trao đổi ion (inox) hoặc hệ lọc thẩm thấu ngược (RO), sang cụm hệ lọc tinh với các cỡ lọc 10 μ m, 3 μ m, 1 μ m và 0,45 μ m. Nước bán thành phẩm được chứa vào bồn chứa trung gian, sau đó được diệt khuẩn bằng tia cực tím hoặc ozn, lọc lại qua cỡ lọc 0,2 μ m trước khi đưa vào hệ thống chiết chai, đóng nắp và dán nhãn, màng co, in date và đóng thùng thành phẩm
- ♦ Công suất: từ 500 – 10.000 lít/giờ
- ♦ Nước trước khi đưa vào chiết đạt các chỉ tiêu quy định theo tiêu chuẩn Việt Nam và tiêu chuẩn WHO, CODEX, US-EPA



Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Nước khoáng và nước tinh lọc đóng chai
- ♦ Nước dùng cho sản xuất dược phẩm, thực phẩm, mỹ phẩm cao cấp

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Có tính liên hoàn với các khâu trong hệ thống đều có thiết bị kiểm tra (đo độ dẫn, TDS, áp suất, ...)
- ♦ Toàn bộ thiết bị được chế tạo bằng thép không gỉ (inox), đạt yêu cầu vệ sinh công nghiệp
- ♦ Tự động hóa toàn hệ thống

Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyên giao.

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Dây chuyền 500 lít nước/giờ: 80.000.000đ (không có RO); 130.000.000đ (có RO)
- ♦ Dây chuyền 1.000 lít nước/giờ: 120.000.000đ (không có RO); 150.000.000đ (có RO)

HỆ THỐNG CHIẾT TỰ ĐỘNG CHẤT LỎNG VÀO CHAI

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
RỬA CHAI → CHIẾT CHAI → ĐÓNG NẮP → DÁN NHÃN (BẰNG TAY) → MÀNG CO
- ♦ Công suất: 1500 chai/giờ (tối đa)

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp sản xuất thực phẩm, mỹ phẩm, dược phẩm, thuốc trừ sâu

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Sử dụng cho nhiều loại chai có kích thước khác nhau
- ♦ Điều khiển tự động, vận hành đơn giản
- ♦ Giá thành rẻ nhiều lần so với thiết bị ngoại nhập

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

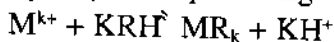
Chào giá (tham khảo):

- ♦ Hệ thống 1.000 chai/giờ: 160.000.000đ

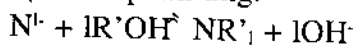
HỆ THỐNG TRAO ĐỔI ION VÀ LÀM MỀM NƯỚC

Mô tả TB/CN:

- ◆ Nước nguồn có hàm lượng ion cao được bơm qua cột lọc Cation, có chứa nhựa trao đổi ion Cationit RH. Ion dương được giữ lại theo phản ứng:



- ◆ Nước đã loại bỏ ion dương được tiếp tục đưa sang cột lọc Anion, có chứa nhựa trao đổi ion Anionit R'OH. Ion âm được giữ lại theo phản ứng:



- ◆ Nước ra khỏi thiết bị có hàm lượng ion nằm trong tiêu chuẩn
- ◆ Công suất: 200 – 50.000 lít/giờ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ◆ Loại bỏ ion gây hại trong nước nguồn (hộ gia đình, khu dân cư hoặc nhà máy sản xuất), làm mềm nước lò hơi, xử lý dung dịch đường

Ưu điểm của TB/CN

- ◆ Gọn gàng, dễ thao tác
- ◆ Hiệu suất xử lý cao (hơn 80%)
- ◆ Thời gian sử dụng vật liệu lâu (hơn 3 năm)
- ◆ Có thể điều chỉnh các chỉ tiêu kỹ thuật theo yêu cầu

Mức độ phát triển của TB/CN:

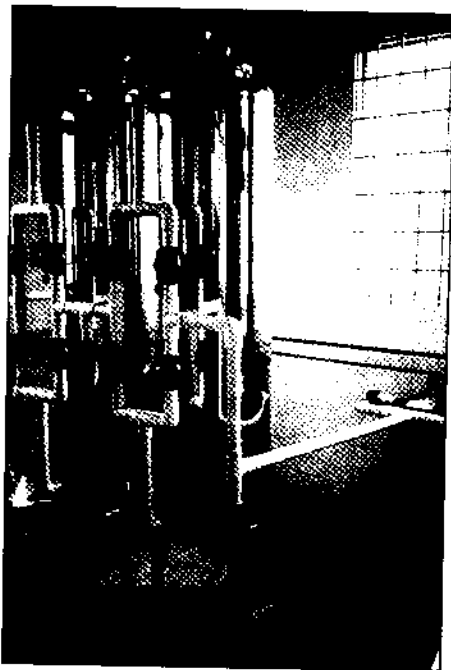
- ◆ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ◆ Đào tạo
- ◆ Theo thỏa thuận của khách hàng

Chào giá (tham khảo):

- ◆ Hệ thống xử lý 1.000 lít/giờ: 7.000.000đ (vỏ nhựa)



HỆ THỐNG TRỘN VẬT LIỆU RỜI

Mô tả TB/CN:

- ♦ Máy trộn tự động bằng 2 vít xoắn
- ♦ Định lượng tự động 6 thành phần cùng một lúc
- ♦ Tháo liệu tự động
- ♦ Công suất: 1 – 5 tấn sản phẩm/giờ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Chế biến thực phẩm cho người và gia súc
- ♦ Công nghiệp hóa chất

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Độ đồng đều sản phẩm cao

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Đào tạo
- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Hệ thống 5 tấn/giờ: 250.000.000đ

HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI LÒ HƠI, LÒ NHIỆT, MÁY CĂNG KIM ĐỊNH HÌNH

Mô tả TB/CN:

- ♦ Khí thải từ lò hơi, lò nhiệt hoặc máy căng kim định hình có chứa các hợp chất độc hại như COx, NOx, SOx và bụi được tập trung vào đường ống dẫn và đưa đến thiết bị phản ứng. Tại đây, khí thải được tiếp xúc ngược dòng với dung dịch hấp thụ. Các hợp chất độc hại và bụi được hấp thụ vào dung dịch, khí thải được tiếp tục khử màu trước khi được quạt ly tâm đưa vào ống khói cao để khuếch tán vào môi trường
- ♦ Dung dịch hấp thụ được bơm tuần hoàn để sử dụng nhiều lần
- ♦ Công suất: xử lý đến 50.000 m³ khí thải/giờ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

- ♦ Khí thải các lò hơi, lò nhiệt (của xí nghiệp dệt nhuộm, chế biến thực phẩm, thuộc da, ...), khí thải máy cưa kim định hình (xí nghiệp dệt nhuộm)

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Gọn nhẹ, đẹp mắt và dễ dàng sửa chữa hoặc di chuyển
- ♦ Xử lý được hết các loại khí độc và bụi

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

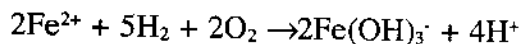
Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 30 triệu/hệ xử lý khí thải lò hơi công suất 1.000 kg hơi/giờ
- ♦ Phí đào tạo: 3 triệu
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 5 triệu

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC NGẦM NHIỄM PHÈN SẮT NẶNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ Nước ngầm được bơm vào hồ chứa đầu, điều chỉnh trị số pH thích hợp trước khi được oxy hóa bằng thiết bị chuyên dùng. Sắt (III) sẽ kết tủa ở dạng hydroxyt:



kết tủa được lọc bởi thiết bị lọc tuyến nổi hoặc lọc xúc tác, được khử màu và mùi bằng than hoạt tính

- ♦ Công suất: 100 – 100.000 lít/giờ



Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Nước sinh hoạt, ăn uống và nước phục vụ sản xuất công nghiệp cho tất cả các ngành

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao...

và tiêu chuẩn nước ngoài

- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế – kỹ thuật khác: nước sau xử lý ngoài chỉ tiêu sắt ($F < 0,3$ mg/lít) còn có các chỉ tiêu pH, độ trong, độ màu, hàm lượng cặn đa tiêu chuẩn cho phép
- ♦ Oxy hóa và chuyển triet để sắt (II) sang sắt (III) kết tủa
- ♦ Xử lý được các nguồn nước ngầm nhiễm phen rất nặng, đến 100 mg/lít
- ♦ Rửa vật liệu lọc dễ dàng. Thời gian sử dụng vật liệu lọc lâu

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Hệ 500 lít/giờ: 7.500.000đ
- ♦ Hệ 10.000 lít/giờ: 90.000.000đ (sắt nguồn < 20 mg/lít)
- ♦ (Phí tư vấn kỹ thuật: 5.000.000đ)

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC NHIỄM MẶN, NƯỚC LỢ THÀNH NƯỚC NGỌT

Mô tả TB/CN:

- ♦ Nước nhiễm mặn sau khi qua thiết bị lọc thô, lọc tinh sẽ được bơm cao áp đưa vào cột lọc thẩm thấu ngược hoặc điện thẩm tích
- ♦ Công suất: 200 – 20.000 lít/giờ (nước thành phẩm)

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các khu vực dân cư có nguồn nước nhiễm mặn, nhiễm lợ
- ♦ Các nhà máy sản xuất cần nước có chất lượng cao

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Sử dụng và bảo trì đơn giản



—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

- ♦ Ngoài muối, hệ thống còn xử lý tất cả các ion có trong nước nguồn với hiệu suất > 90%
- ♦ Thiết bị có cấu tạo vỏ bằng thép không rỉ theo tiêu chuẩn quốc tế

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Hệ thống 200lít/giờ: 45.000.000đ
- ♦ Hệ thống 1000lít/giờ: 90.000.000đ

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHẾ BIẾN THỰC PHẨM

Mô tả TB/CN:

- ♦ Nước thải từ bể điều hòa (để ổn định lưu lượng và nồng độ) được đưa sang bể phản ứng sinh học kỵ khí. Với sự tham gia của vi sinh vật kỵ khí, BOD nước thải sẽ giảm được 40-50%. Sau đó, tại bể phản ứng sinh học hiếu khí, với sự tham gia của vi sinh vật hiếu khí, BOD nước thải sẽ giảm thêm 30-40%. Bể lắng sơ cấp để tách các thành phần lơ lửng và bùn dư của quá trình xử lý sinh học nước thải với sự tham dự của hóa chất keo tụ và trợ keo tụ. Bể lắng thứ cấp tách triệt để bùn và chất lơ lửng. Nước thải sau khi ra khỏi bể lắng thứ cấp được tiếp xúc với Clorine để diệt khuẩn trước khi thải ra môi trường bên ngoài.
- ♦ Công suất: từ 30-500 m³/ngày đêm

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Xử lý nước thải các nhà máy chế biến thực phẩm hoặc chế biến thủy hải sản

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Giá rẻ
- ♦ Có thể xử lý được những nguồn nước thải rất ô nhiễm như nước thải nhà máy sản xuất kem ăn, nhà máy sản xuất tinh bột, nhà máy sản xuất thịt và giết mổ gia súc, nhà máy chế biến bột cá, ... (có chỉ tiêu BOD đầu vào có thể lên đến 20.000 mg/l)
- ♦ Nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn Việt Nam, loại B – thậm chí loại A (TCVN 5945-1995)

- ♦ Giá thành xử lý 1m³ nước thải là 2.500 – 3.000đ

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã chuyển giao nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Hệ xử lý 50m³/ngày đêm (cả phần xây dựng): 250.000.000đ
- ♦ Phí đào tạo: 5.000.000đ
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 10.000.000đ

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CƠ SỞ ĐỆT NHUỘM THEO MÔ HÌNH SBR TỰ ĐỘNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ Nước thải của các cơ sở dệt nhuộm được đưa vào bể điều hòa để ổn định lưu lượng và tính chất. Sau đó được đưa sang thiết bị phản ứng và lắng kết hợp để thực hiện phản ứng keo tụ, tạo bông các thành phần ô nhiễm có trong nước thải
- ♦ Nước thải sau lắng được bơm tự động đưa sang thiết bị lọc, trước khi thải vào môi trường bên ngoài (hệ thống cống chung của thành phố)
- ♦ Bùn được đưa tự động về hầm chứa bùn và chu kỳ mới lại tiếp tục lặp lại như trên
- ♦ Hệ thống hoàn toàn tự động.
- ♦ Công suất: 5 – 1.000 m³/ngày đêm

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Xử lý nước thải các công ty và cơ sở cặng kim và định hình vải; cơ sở dệt nhuộm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Quy trình tự động hoàn toàn, tránh cho công nhân tiếp xúc nước thải độc hại
- ♦ Chiếm ít mặt bằng
- ♦ Giá rẻ. Giá thành xử lý 1 m³ nước thải: 2.000 đ
- ♦ Nước thải sau xử lý đạt yêu cầu về chất lượng

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã chuyển giao nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Hệ xử lý 30 m³/ngày đêm: 120.000.000đ
- ♦ Phí đào tạo: 5.000.000đ
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 10.000.000đ

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIẤY TÁI SINH

Mô tả TB/CN:

- ♦ Nước thải từ hố thu gom sau khi qua lưới tách bột giấy được bơm lên bể trung hòa và kế đến là bể lắng đứng. Tại bể sinh học hiếu khí, quá trình oxy hóa sinh học diễn ra với oxy được cấp từ máy thổi khí. Sau khi qua bể lắng 2, nước thải giấy tái sinh (có màu) được đưa sang thiết bị tách màu trước khi lọc lại và thải ra môi trường bên ngoài

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Nước thải ngành sản xuất giấy tái sinh (có màu hoặc không màu)

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Mặt bằng nhỏ, hoạt động tự động
- ♦ Nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường Việt Nam loại B (TCVN 5945 – 1995) và loại F₂ (TCVN 6984 – 2001)

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Hệ thống xử lý 50m³/ngày đêm: 200.000.000đ

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI NHÀ MÁY THUỘC DA

Mô tả TB/CN:

- ♦ Nước thải nhánh ngâm vôi được đưa sang bể lắng cát và bể lắng vôi, trước khi được hòa chung với nước thải nhánh thuộc Crôm tại bể trung hòa. Quá

trình tại bể trung hòa được điều chỉnh pH tự động. Tại bể lắng 1, nước thải được tách SS và đưa sang bể sinh học kỵ khí và hiếu khí. COD và BOD được tách loại 80 – 90% tại hai bể này. Tại bể lắng 2, nước thải được tách loại bùn. Nước thải trong tiếp xúc với chlorine trước khi xả ra môi trường bên ngoài. Phần bùn được nén tại bể nén bùn và đi đến máy ép bùn hoặc sân phơi bùn

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Xử lý nước thải ngành thuộc da

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn loại B (TCVN 5945 – 1995) và loại F₂ (TCVN 6984 – 2001)

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá thành hệ thống xử lý 100m³/ngày đêm: 450.000.000đ

**HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI NHÀ MÁY XI MẠ KIM LOẠI,
NHÀ MÁY SẢN XUẤT MỰC VIẾT THEO MÔ HÌNH
HỢP KHỐI TỰ ĐỘNG**

Mô tả TB/CN:

- ♦ Nước thải được điều chỉnh pH thích hợp trước khi vào ngăn trộn và ngăn phản ứng. Tại ngăn trộn, hóa chất thích hợp được đưa vào để phục vụ cho quá trình phản ứng tiếp theo. Sau giai đoạn phản ứng, kim loại nặng có trong nước thải xi mạ được tách ở dạng kết tủa ở ngăn lắng. Phần nước thải được tiếp tục đi sang thiết bị tuyển nổi áp lực để tách loại các chất lơ lửng có tỷ trọng nhỏ, không thể lắng. Nước thải trong được lắng lần 2, sang thiết bị hấp thụ để tách triệt để các chất tạo màu trước khi thải ra hệ thống cống chung của thành phố
- ♦ Công suất: từ 5 - 500 m³/ngày đêm
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam
- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác:

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

Giá thành xử lý 1 m³ nước thải: 2.000 đ – 2.500 đ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Xử lý nước thải các nhà máy sản xuất hóa chất, xi mạ, nhà máy sản xuất mực viết

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Giá cả phù hợp
- ♦ Thiết bị theo mô hình hợp khối, có thể tháo ráp từng cụm
- ♦ Nước thải sau xử lý đạt yêu cầu về chất lượng

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã chuyển giao nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Hệ xử lý 5m³/ngày đêm: 90.000.000đ
- ♦ Phí đào tạo: 5.000.000đ
- ♦ Phí tư vấn kỹ thuật: 10.000.000đ

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI NHIỄM DẦU

Mô tả TB/CN:

- ♦ Hoạt động theo nguyên lý cơ học: dầu nổi lên trên mặt nước. Việc loại bỏ dầu, bùn, cát, ... được làm mạnh thêm bằng cách sử dụng hóa chất polymer
- ♦ Công suất: 5 – 500 m³/ngày

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Xử lý nước thải nhiễm dầu

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Dầu thu được có thể tái sử dụng
- ♦ Vận hành đơn giản
- ♦ Hiệu suất xử lý cao

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

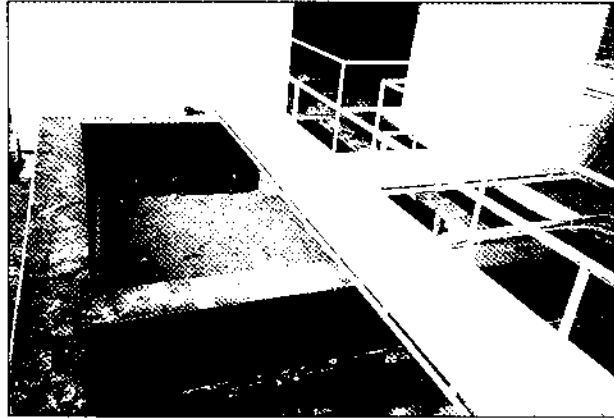
Chào giá (tham khảo):

- ♦ Hệ thống 5m³/ngày: 40.000.000đ

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT

Mô tả TB/CN:

- ♦ Nước thải từ bể điều hòa và lắng bậc 1 được bơm tưới vào tháp lọc sinh học (Bio-Tower). Tháp được đồ đầy các giá thể có cấu tạo đặc biệt, để vi sinh vật có thể lưu trú và phát triển. Không khí có chứa oxy được máy nén khí (Air-Compressor) đưa ngược dòng từ dưới lên. Vi sinh vật hiếu khí “ăn” các chất hữu cơ trong nước thải và cho ra dòng sau xử lý có các chỉ tiêu BOD và COD đạt yêu cầu, được thải vào môi trường bên ngoài
- ♦ Công suất: 10 – 200m³/ngày đêm
- ♦ Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác:
 - Nước thải đầu vào có chỉ tiêu ô nhiễm: BOD ~ 250mg/l, COD ~ 350mg/l
 - Nước thải đầu ra có: BOD ≤ 50 mg/l, COD ≤ 100 mg/l



Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Xử lý nước thải sinh hoạt ở cụm dân cư, khách sạn, bệnh viện...

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Hoạt động ổn định, rửa vật liệu dễ dàng
- ♦ Tăng lưu lượng xử lý của hệ thống không khó khăn, bằng cách nối thêm các tháp xử lý (mắc song song)
- ♦ Đạt yêu cầu mỹ thuật công nghiệp
- ♦ Nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường Việt Nam

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Hệ xử lý 100m³/ngày đêm: 250.000.000đ

LÒ ĐỐT CHẤT THẢI RẮN (PHẾ LIỆU CHẾ BIẾN THỰC PHẨM)

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình:

CHẤT THẢI RẮN → THU GOM → ĐỐT SƠ CẤP 400 – 600°C → ĐỐT THỨ CẤP 1.050 – 1.200°C → KHÍ THẢI SẠCH VÀ TRO

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Đốt rác và chất thải rắn

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Giảm tối đa thể tích chất thải đến > 95% so với phương pháp chôn lấp
- ♦ Công nghệ đơn giản, dễ vận hành
- ♦ Phương pháp đốt nhiệt phân có hiệu suất cao và chi phí năng lượng thấp
- ♦ Tận dụng được nhiệt thải cho quá trình khác (lò hơi, sấy, ...)
- ♦ Ít có khả năng gây ô nhiễm nguồn nước

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Lò đốt 5 Kg/giờ: 100.000.000đ

MÁY DÁN NHÃN TỰ ĐỘNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ Chai được đưa đến bộ phận dán nhãn bằng băng tải inox. Nhãn được chứa trong hộp và được dán tự động lên chai
- ♦ Công suất: 1.000 chai/giờ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Sử dụng cho nhiều loại chai có kích thước khác nhau
- ♦ Tỷ lệ phế phẩm ít

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Máy công suất 1.000 chai/giờ: 150.000.000đ (inox)

MÁY NGHIÊN SIÊU MỊN

Mô tả TB/CN:

- ♦ Máy hoạt động theo nguyên lý va đập để làm nhỏ nguyên liệu và phân li sản phẩm bằng lưới sàng
- ♦ Công suất: 50 – 200 Kg/giờ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm, mỹ phẩm, dược phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Kết cấu đơn giản
- ♦ Hiệu suất cao
- ♦ Áp dụng được cho nhiều dạng nguyên liệu khác nhau

Mức độ phát triển của TB/CN:

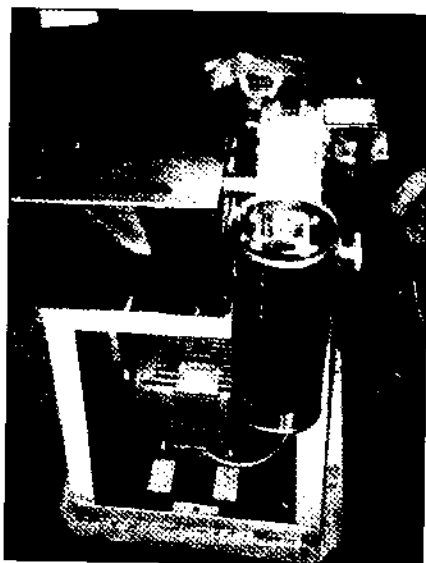
- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Máy công suất 100 Kg/giờ: 40.000.000đ



MÁY ĐÓNG GÓI VÀ ĐỊNH LƯỢNG TỰ ĐỘNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ Nguyên liệu dạng bột, hạt (rắn) hoặc lỏng được đổ sẵn vào phễu và được định lượng chính xác. Giấy đóng gói từ cuộn giấy trên trục đỡ được kéo qua các lô căng
- ♦ Hệ thống dán nhiệt bằng điện trở sẽ dán giấy. Dao cắt cắt rời từng gói một
- ♦ Nếu bao bì cần định hình (in chữ và hình chính xác) thì cần thêm bộ khung định hình
- ♦ Công suất: 30 – 60 gói/phút

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Đóng gói các sản phẩm bột (bột dinh dưỡng, bột nôm, ...), dạng hạt, dạng lỏng (dầu ăn, dầu gội đầu, ...), dạng rắn (bánh, mì ăn liền, ...)

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Thay đổi được nhiều loại cỡ bao khác nhau
- ♦ Tỷ lệ hư hỏng ít
- ♦ Định lượng chính xác (sai số 2%)
- ♦ Giá thành bằng ½ máy nhập của Đài Loan

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN
- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất ở quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Chào giá (thạm khảo):

- ♦ Máy đóng gói đứng: 50.000.000đ
- ♦ Máy đóng gói nằm: 65.000.000đ
- ♦ Máy đóng gói trà túi lọc: 70.000.000đ

MÁY ĐÓNG LON CÁC SẢN PHẨM THỰC PHẨM

Mô tả TB/CN:

- ♦ Các bộ phận chính của máy gồm cơ cấu truyền động đối hướng, ben thủy lực, mâm quay nâng hạ, các cụm đầu miết lon, khung máy chứa mô tơ
- ♦ Công suất: 600 lon/giờ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Đóng lon các sản phẩm thực phẩm, hải sản, dược phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Cấu tạo đơn giản, dễ sửa chữa
- ♦ Giá thành rẻ
- ♦ Đóng được đồng thời lon nhựa và lon thiếc với các kích cỡ khác nhau

Mức độ phát triển của TB/CN:

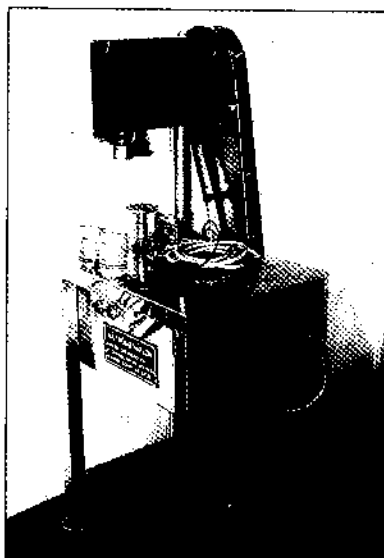
- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Máy 600 lon/giờ: 16.000.000đ



MÁY PHÁT OZON DÙNG DIỆT KHUẨN NƯỚC, HẢI SẢN, RAU QUẢ

Mô tả TB/CN:

- ♦ Không khí được sấy khô để loại trừ hơi nước trước khi đưa vào ống điện cực. Ở điện thế cao 15.000 volt, dưới tác động của hồ quang, oxygen có trong không khí sẽ tổng hợp thành ozon (O_3) theo phản ứng: $3O_2 \rightarrow 2O_3$
- ♦ Ozon được phun thẳng vào dòng nước cần diệt khuẩn, hoặc sục vào bồn nước để có nước để bão hòa ozon, dùng rửa hải sản hoặc rau quả
- ♦ Công suất: thể tích nước xử lý được tối đa $100m^3$ /giờ
- ♦ Sản phẩm sau hi bão hòa ozon đạt tiêu chuẩn vi sinh theo quy định của Bộ Y Tế, kể cả tiêu chuẩn quốc tế (để xuất khẩu hải sản, rau quả)

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Diệt khuẩn nước sinh hoạt, nước tinh lọc và nước khoáng đóng chai
- ♦ Rửa rau quả và ngũ cốc (sản xuất rau sạch)
- ♦ Rửa sạch bề mặt hải sản: cá, tôm, mực, ... phục vụ xuất khẩu
- ♦ Xử lý nước thải

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Không đưa hóa chất gây hại và có mùi vào sản phẩm (như Javel, Clorin,...)

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

- ♦ Tiết kiệm được lượng Clo dùng rửa hải sản. Trung bình sau 10 tháng sử dụng thiết bị sẽ hoàn vốn mua hóa chất Clo
- ♦ Không những diệt khuẩn bề mặt, ozon còn thấm sâu vào sản phẩm ở độ dày 1 – 2 cm, bảo đảm diệt toàn bộ vi khuẩn, nấm men, nấm mốc
- ♦ Không để lại lượng dư hóa chất. Sau 30 phút, ozon sẽ phân hủy trở lại thành oxygen
- ♦ Ozon còn thực hiện phản ứng oxy hóa các chất hữu cơ độc hại thành CO₂ và H₂O. Oxy hóa và tách các kim loại nặng ở dạng kết tủa
- ♦ Tạo mùi vị đặc trưng của sản phẩm (nước) giàu oxygen
- ♦ Tiêu hao năng lượng rất ít

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất ở quy mô công nghiệp
- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

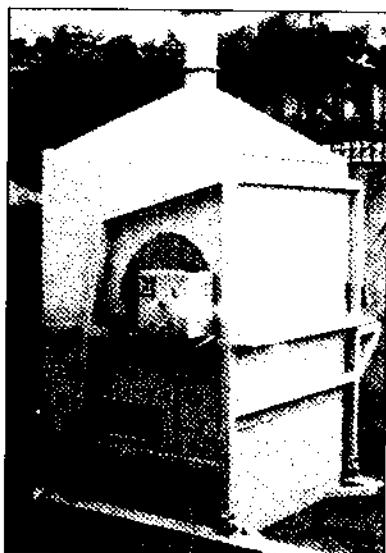
Chào giá (tham khảo):

- ♦ Máy xử lý 1.000 lít nước/giờ: 20.000.000đ
- ♦ Máy xử lý 2.000 lít nước/giờ: 30.000.000đ

MÁY RANG (CÀ PHÊ, ĐẬU, GẠO, ...) TỰ ĐỘNG, BÁN TỰ ĐỘNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ Thiết bị dùng để rang cà phê và nông sản đã được sơ chế và phơi khô
- ♦ Thiết bị rang bao gồm:
 - Thùng rang dạng cầu bằng inox, D = 1.000mm, được đặt phía trên bếp ga cung cấp nhiệt và đặt bên trong buồng đốt
 - Bếp ga cung cấp nhiệt cho thùng rang và được điều chỉnh, tự động cấp ga thông qua bộ điều khiển nhiệt độ và cơ cấu van tiết lưu khí
 - Động cơ và hệ thống điện, điều khiển toàn bộ quá trình rang như tốc độ quay, thời gian, nhiệt độ



Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao—

- ♦ Năng suất: 70 – 100 Kg/giờ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng:

- ♦ Ngành chế biến cà phê
- ♦ Ngành chế biến thức ăn gia súc
- ♦ Một số ngành thực phẩm khác.

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Tăng năng suất lao động, giảm thời gian của quá trình rang
- ♦ Giảm giá thành sản phẩm cho nhà đầu tư
- ♦ Thao tác đơn giản, giảm được thời gian làm việc trong môi trường nóng
- ♦ Tự động hóa một số khâu vận hành phức tạp trong qui trình, do đó sẽ đạt được độ ổn định của sản phẩm sau khi rang
- ♦ Không tỏa nhiệt ra môi trường xung quanh nhờ có lớp cách nhiệt
- ♦ Tiết kiệm được một lượng lớn nhiên liệu (chỉ 2 kg gas/m²/100kg sản phẩm)

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Bán TB/CN
- ♦ Liên doanh sản xuất

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 32.000.000 đ/máy (70 kg/giờ)

MÁY RỬA TỰ ĐỘNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ Máy gồm nhiều vòi phun được gắn trên trục chính. Chai được cấp vào máy bằng băng tải inox. Xoay chai và rửa tự động
- ♦ Công suất: 1.000 chai/giờ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Tiêu hao năng lượng ít
- ♦ Vận hành đơn giản
- ♦ Áp dụng cho nhiều loại chai khác nhau

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Máy rửa 1.000 chai/giờ: 55.000.000đ (inox)

MÁY SẤY THỰC PHẨM CÁC LOẠI (Sấy tầng sôi, sấy khay, sấy băng tải, sấy thùng quay)

Mô tả TB/CN:

- ♦ Máy sấy thùng quay: thùng sấy làm bằng thép không gỉ. Truyền nhiệt trực tiếp hoặc gián tiếp
- ♦ Công suất: 10 – 500 Kg/giờ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sấy thực phẩm, nông sản, hải sản

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Sử dụng được cho nhiều loại nguyên liệu khác nhau
- ♦ Tiêu hao năng lượng thấp
- ♦ Vận hành đơn giản
- ♦ Độ ẩm sản phẩm đạt yêu cầu

Mức độ phát triển của TB/CN:

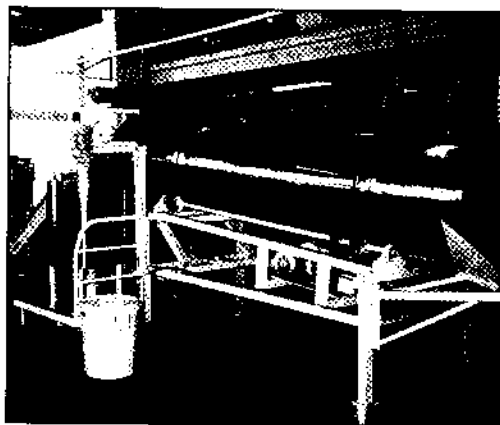
- ♦ Đã bán TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Hệ thống 100 Kg/giờ: 60.000.000đ



MÁY XẮT LÁT

Mô tả TB/CN:

- ♦ Máy được chế tạo theo nguyên tắc cắt liên tục
- ♦ Thùng chứa đứng yên, mâm cắt quay liên tục. Trên mâm cắt gồm 3 lưỡi

dao cắt được bố trí đều, nhằm tạo cho moment cắt được ổn định

- ♦ Mâm cắt được bố trí thẳng đứng, thùng chứa nằm ngang có máng đưa nguyên liệu vào
- ♦ Mô tơ kéo chuyển động quay chính, công suất 1HP, có giảm tốc
- ♦ Thiết bị được chế tạo bằng vật liệu inox
- ♦ Cơ cấu điều chỉnh dao cắt để đạt được độ dày mỏng từ 0,5 – 5mm
- ♦ Năng suất: 50 kg/giờ
- ♦ Đạt tiêu chuẩn Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Chế biến rau quả, thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Bảo quản được yêu cầu vệ sinh thực phẩm
- ♦ Tăng năng suất sản xuất
- ♦ Cơ cấu đơn giản, phụ tùng dễ thay thế

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Máy 10 Kg/giờ: 15.000.000đ

MÁY XAY VÀ VẮT BÃ ĐẬU NÀNH

Mô tả TB/CN:

- ♦ Hạt đậu nành được ngâm và rửa sạch, sau đó đổ vào phễu cấp liệu của máy. Tại đây nước được đưa vào theo tỷ lệ định sẵn
- ♦ Đậu sẽ chảy tràn vào tâm của cơ cấu nghiền. Sau khi nghiền, bã và nước được đẩy ra ngoài nhờ lực ly tâm
- ♦ Đến cơ cấu vắt kiểu ly tâm thì phần nước và bã được tách riêng
- ♦ Công suất 20 – 500 Kg/giờ

Lĩnh vực áp dụng:

- ♦ Ngành nước giải khát
- ♦ Một số ngành thực phẩm khác

Ưu điểm của TB/CN:

Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

- ♦ Thiết bị được chế tạo bằng vật liệu inox, bảo đảm được an toàn vệ sinh thực phẩm
- ♦ Hiệu suất làm việc cao, tách được đến 60% chất đạm
- ♦ Cơ cấu đơn giản, dễ vận hành, vệ sinh và sửa chữa

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao:

- ♦ Chế tạo theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 5.000.000 đ/máy (20 Kg/giờ)
90.000.000đ/máy (300 Kg/giờ)

NỒI HẤP TIỆT TRÙNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ Dạng đứng hoặc dạng nằm. Nạp và tháo liệu tự động hoặc bán tự động
- ♦ Công suất: 500 chai/giờ

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp chế biến thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Giá thành rẻ bằng ½ so với máy ngoại nhập
- ♦ Thao tác đơn giản

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Máy hấp 500 chai/giờ: 50.000.000đ (inox)

THIẾT BỊ PHẦN ỨNG, BỒN CHỨA CÁC LOẠI

Mô tả TB/CN:

- ♦ Bồn chứa có thể tích $V = 500 - 20.000$ lít được làm bằng inox (dày 4 - 12mm), composite dày 3 - 10mm

Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao...

- ♦ Chịu được áp lực và hóa chất
- ♦ Có gắn thêm các dạng cánh khuấy khác nhau tùy theo yêu cầu

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Chứa nguyên liệu và sản phẩm lỏng

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Đạt tiêu chuẩn vệ sinh thực phẩm
- ♦ Độ bền 10 năm

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã thực hiện nhiều TB/CN

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo thỏa thuận của khách hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Bồn V = 1m³, inox dày 3mm: 5.000.000đ
- ♦ Bồn V = 1m³, composite dày 3mm: 2.500.000đ

*

* *

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC NÔNG NGHIỆP – ABC

*Địa chỉ: 125/16/3 Bùi Đình Túy, Q. Bình Thạnh
74/96B Bạch Đằng, P.2, Q. Tân Bình, TP. HCM*

Điện thoại: 8440 384 – 5114 925

Giám đốc: Ông Lê Xuân Cường

- ◆ **Cơ quan chủ quản:** Hội các ngành sinh học Việt Nam
- ◆ **Chức năng nhiệm vụ:**
 - Nghiên cứu khoa học công nghệ thuộc lĩnh vực công nghệ sinh học và nông nghiệp. Tổ chức sản xuất thử nghiệm để đánh giá hiệu quả kinh tế kỹ thuật của đề tài nghiên cứu
 - Chuyển giao công nghệ đã nghiên cứu thành công
 - Tư vấn về triển khai công nghệ sinh học, nông nghiệp cho các đơn vị, cơ quan, công ty, xí nghiệp có yêu cầu
 - Đào tạo, huấn luyện về lĩnh vực khoa học công nghệ sinh học, nông nghiệp cho các đối tượng nghiên cứu và sản xuất
 - Tham gia thực hiện các dịch vụ hỗ trợ phát triển công nghệ sinh học nông nghiệp...
- ◆ **Lĩnh vực hoạt động:**
 - Nghiên cứu và triển khai ứng dụng các công nghệ sinh học vào sản xuất nông, công nghiệp
 - Công nghệ giống lai các cây trồng vật nuôi
 - Công nghệ sản xuất phân bón vi sinh, thức ăn gia súc, các chất điều hòa sinh trưởng, các chất có hoạt tính sinh học
 - Công nghệ sản xuất thuốc trừ sâu sinh học, các nông dược, thuốc thú y sinh học
 - Công nghệ cải tạo và tăng độ phì nhiêu của đất, xử lý ô nhiễm môi trường theo phương pháp sinh học
 - Công nghệ bảo quản, chế biến nông sản thực phẩm theo phương pháp sinh học
 - Tuyển chọn, bảo quản các chủng vi sinh vật có lợi phục vụ cho công nông nghiệp
- ◆ **Tổng số nhân viên của đơn vị:** 32 người
Trong đó: 04 Phó Giáo sư; 10 Tiến sĩ, 15 Kỹ sư, 03 Trình độ khác

GIỚI THIỆU CÁC CÔNG NGHỆ/THIẾT BỊ CÓ THỂ CUNG CẤP CHUYỂN GIAO

CÔNG NGHỆ LÊN MEN SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ VI SINH TỪ CÁC NGUYÊN VẬT LIỆU SẴN CÓ Ở NƯỚC TA

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
XỬ LÝ CÁC NGUYÊN LIỆU VÀ LÊN MEN (PHÂN GIA SÚC, THAN BÙN, RÁC HỮU CƠ, VỎ CẢ PHÊ...) BẰNG CÁC CHỦNG TRICHODERMA → LÀM KHÔ → XAY MỊN → PHỐI TRỘN → ĐÓNG GÓI THÀNH PHẨM
- ♦ Năng suất: 5 – 10 Tấn/ngày

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Phân bón cho cây trồng

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ sản xuất đơn giản, sản phẩm có giá thành hạ do sử dụng các phế phẩm của công nông nghiệp có tác dụng chống các nấm bệnh cây trồng, phân giải được các chất khó tiêu như cellulose, chitin, lignin v.v tạo điều kiện cho vi khuẩn cố định đạm phát triển, làm cho đất tơi xốp có nhiều chất mùn v.v...

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhãn hiệu thương mại

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bí quyết
- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Thiết bị sản xuất
- ♦ License

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 60 triệu

- ♦ Phí đào tạo: 10 triệu

QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ LÊN MEN RƯỢU VANG NẾP THAN (NẾP CẨM) NGẮN NGÀ Y THEO PHƯƠNG PHÁP SINH HỌC

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
XỬ LÝ NGUYÊN LIỆU → HỒ HÓA, DEXTRIN HOÁ → ĐƯỜNG HÓA
BẰNG PHƯƠNG PHÁP SINH HỌC → LÊN MEN VI SINH → RƯỢU
BÁN THÀNH PHẨM → LỌC → PHỐI CHẾ → THÀNH PHẨM ĐẢM
BẢO CHẤT LƯỢNG BỔ DƯỠNG
- ♦ Năng suất: 200 lít/ngày
- ♦ Đạt TCVN

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các xí nghiệp sản xuất rượu và nước uống

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ sản xuất, thiết bị sản xuất đơn giản giá thành hạ, thời gian sản xuất được rút ngắn, đảm bảo vệ sinh, chất lượng

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sản xuất TB/CN để sản xuất công nghiệp

Bản quyền:

- ♦ Nhãn hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 kỹ thuật, 04 công nhân
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 100 m²
- ♦ Nguyên liệu: nếp than (nếp cẩm), men rượu

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Patent
- ♦ Bí quyết
- ♦ Đào tạo
- ♦ Thiết bị sản xuất
- ♦ Tư vấn kỹ thuật

Hình thức cung cấp TB/CN:

- ♦ Tổng phân phối

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 60 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 50 triệu
- ♦ Phí đào tạo: 10 triệu

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CÁC CHẾ PHẨM TỪ CÂY LÔ HỘI (NHA ĐAM)

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
XỬ LÝ LÀM SẠCH NGUYÊN LIỆU → BÓC VỎ → CHẾ BIẾN THÀNH MIẾNG, HẠT NHỎ, HAY DỊCH → PHỐI CHẾ THÊM CÁC PHỤ CHẤT — ĐÓNG CHAI, LỌ, HỘP KIM LOẠI → THANH TRÙNG → THÀNH PHẨM
- ♦ Năng suất: 1.000 – 2.000 Kg/ngày

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp thực phẩm, mỹ phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ sản xuất đơn giản, đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh dinh dưỡng và hoạt chất bệnh của cây lô hội

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhãn hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 quản lý, 01 kỹ thuật, 18 công nhân
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 200 – 4.000 m²
- ♦ Nguyên liệu: lá lô hội, đường acid nitric

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Patent
- ♦ Bí quyết
- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Thiết bị sản xuất

- ♦ License

Hình thức cung cấp TB/CN:

- ♦ Qua tổng đại lý

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 70 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 180 triệu
- ♦ Phí đào tạo: 20 triệu

**QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ LÊN MEN SẢN XUẤT CÁC LOẠI
RƯỢU VANG TỪ HOA QUẢ Ở VIỆT NAM
(Nho, Điều, Nhãn, Chuối, Dứa, Sơ ri v.v...)**

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
XỬ LÝ CHẾ BIẾN NGUYÊN LIỆU → TRÍCH LY DỊCH → THANH TRÙNG → LÊN MEN VI SINH → LỌC → PHỐI CHẾ → THÀNH PHẨM
- ♦ Năng suất: 100 - 200 lít/ngày

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Các xí nghiệp sản xuất rượu và nước giải khát

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ sản xuất & thiết bị đơn giản, nguyên liệu có sẵn tại nước ta, chất lượng đảm bảo vệ sinh và dinh dưỡng

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã bán TB/CN

Bản quyền:

- ♦ Nhãn hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 quản lý, 01 kỹ thuật, 08 công nhân
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 100 – 200 m²
- ♦ Nguyên liệu: các loại hoa quả

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Patent
- ♦ Bí quyết

Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyên giao...

- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Thiết bị sản xuất

Hình thức cung cấp TB/CN:

- ♦ Qua tổng đại lý

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 70 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 100 triệu
- ♦ Phí đào tạo: 20 triệu

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CHẤT TẠO MÀU, PHIÊU SINH CHO CÁC ĐÀM NUÔI TÔM, BẰNG PHƯƠNG PHÁP SINH HỌC

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
THỦY PHÂN CÁC CHẤT HỮU CƠ GIÀU ĐẠM BẰNG PHƯƠNG PHÁP SINH HỌC → PHỐI HỢP CÁC THÀNH PHẦN ĐA, TRUNG VI LƯỢNG, RONG BIỂN → THÀNH PHẨM ĐÓNG GÓI Ở DẠNG LỎNG
- ♦ Năng suất: 2.000 – 5.000 lít/ngày

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Trong ngành thủy sản để tạo phiêu sinh vật, làm trong nước ao nuôi

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ thiết bị máy móc sản xuất đơn giản, giá thành hạ hơn so với sản phẩm của nước ngoài. Đã có tài liệu thực nghiệm

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất công nghiệp

Bản quyền:

- ♦ Nhãn hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 quản lý, 01 kỹ thuật, 08 công nhân
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 100 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Patent

- ♦ Bí quyết
- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Thiết bị sản xuất

Hình thức cung cấp TB/CN:

- ♦ Qua tổng đại lý

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 50 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 50 triệu
- ♦ Phí đào tạo: 10 triệu

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT DỊCH NƯỚC CHUỐI BẰNG PHƯƠNG PHÁP SINH HÓA HỌC

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
CHUỐI CHÍN → XỬ LÝ NGUYÊN LIỆU → TÁCH NƯỚC CHUỐI
BẰNG PHƯƠNG PHÁP SINH - HÓA HỌC → LỌC LY TÂM → CÓ
NƯỚC CHUỐI TRONG → PHỐI CHẾ → ĐÓNG CHAI, HỘP → THANH
TRÙNG
- ♦ Năng suất: 1.000 lít/ngày

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp thực phẩm, nước giải khát

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ, thiết bị máy móc sản xuất đơn giản, sản phẩm đảm bảo trong, chất lượng, mùi thơm của chuối

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất công nghiệp

Bản quyền:

- ♦ Nhãn hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 quản lý, 01 kỹ thuật, 08 công nhân
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 100 m²

- ♦ Nguyên liệu: chuối tiêu (chuối già)

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Patent
- ♦ Bí quyết
- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Thiết bị sản xuất
- ♦ License

Hình thức cung cấp TB/CN:

- ♦ Qua tổng đại lý

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 60 triệu
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 30 triệu
- ♦ Phí đào tạo: 15 triệu

**CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT MALTODEXTRIN, MALTOSE,
GLUCOSE RƯỢU TỪ TINH BỘT KHOAI MÌ (sắn và gạo)**

Mô tả TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ:
XỬ LÝ NGUYÊN LIỆU → HỒ HÓA DEXTRIN HÓA → ĐƯỜNG HÓA
→ RƯỢU HÓA BẰNG PHƯƠNG PHÁP SINH HỌC
- ♦ Năng suất: 500 – 1.000 Kg/ngày

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Quy trình công nghệ sản xuất đơn giản, đảm bảo chất lượng, không ảnh hưởng môi trường

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất công nghiệp

Bản quyền:

- ♦ Nhân hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

- ♦ Nhân lực: 08-12 kỹ thuật, 06-10 công nhân
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 100 – 200 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Patent
- ♦ Bí quyết
- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Liên doanh sản xuất

Hình thức cung cấp TB/CN:

- ♦ Qua tổng đại lý

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 80 triệu
- ♦ Phí đào tạo: 20 triệu

CÔNG NGHỆ TỔNG HỢP CÁC HOẠT CHẤT SINH HỌC CÓ HIỆU LỰC CAO NHƯ CÁC CHẤT ĐIỀU HÒA SINH TRƯỞNG THỰC VẬT

Mô tả TB/CN:

- ♦ Tổng Hợp β - naptoxy acetic acid và các muối của nó
- ♦ Tổng hợp các muối của Humic acid + Kali, Natri, amoni Humat để chống rụng hoa, tăng đậu quả, ra nhiều rễ, tăng năng suất cây trồng
- ♦ Tổng hợp các chất gây trì hoãn (retardant) như: các clocholin clorua) v.v...
- ♦ Các loại phân bón lá đã được Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn công nhận
- ♦ Các chất bám dính thực vật
- ♦ Năng suất: 100 – 200 Kg/ngày

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Nông nghiệp trồng trọt và phân bón

Ưu điểm của TB/CN:

- ♦ Qui trình công nghệ sản xuất đơn giản, nguyên liệu dễ dàng, giá thành hạ
- ♦ Chất lượng tốt, làm tăng năng suất cây trồng từ 10 – 20%

Mức độ phát triển của TB/CN:

- ♦ Đã sử dụng TB/CN để sản xuất công nghiệp

Bản quyền:

Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao...

- ♦ Nhãn hiệu thương mại

Yêu cầu đầu vào:

- ♦ Nhân lực: 01 quản lý, 01 kỹ thuật, 08 công nhân
- ♦ Nhà xưởng, đất đai: 100 – 200 m²

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Patent
- ♦ Bí quyết
- ♦ Đào tạo
- ♦ Tư vấn kỹ thuật
- ♦ Liên doanh sản xuất
- ♦ Thiết bị sản xuất
- ♦ Licence

Hình thức cung cấp TB/CN:

- ♦ Qua tổng đại lý

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán công nghệ: 40 triệu/1 công nghệ
- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 50 triệu/1 công nghệ
- ♦ Phí đào tạo: 20 triệu

*

* *

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN SẮC KÝ TP. HCM

Địa chỉ: 79 Trương Định, Q1, TP. HCM

ĐT: 8239643 - 8239872 ; Fax: 84.8.8239872

Email: edc-hcm@hcm.fpt.vn

Giám đốc: Bà Diệp Ngọc Sương

- ◆ **Chức năng nhiệm vụ chính:**
 - Tổ chức các khóa đào tạo cơ bản và nâng cao các kỹ thuật phân tích cổ điển và hiện đại thuộc các lĩnh vực quang phổ, điện hóa, đặc biệt là kỹ thuật sắc ký
 - Thực hiện các nghiên cứu – ứng dụng thuộc lĩnh vực hóa và môi trường
 - Cung cấp các dịch vụ về bảo trì, sửa chữa các thiết bị phòng thí nghiệm, đặc biệt là các máy sắc ký, AAS, SP, xây dựng, quản lý phòng thí nghiệm và các dịch vụ tư vấn liên quan
 - Tham gia đào tạo đại học và trên đại học thuộc lĩnh vực hóa và môi trường
- ◆ **Lĩnh vực hoạt động KH-KT:**
 - Ngành hóa, công nghiệp, hóa dược, nông nghiệp, thực phẩm, sinh học, môi trường
 - Các ngành có nhu cầu ứng dụng các kỹ thuật phân tích hiện đại và tinh vi
 - Giáo dục - đào tạo
- ◆ **Tổng số CBNV cơ quan:** 11 người (chính nhiệm) & 10 CTV
Trong đó: 01 Tiến sĩ và các kỹ sư, kỹ thuật viên

GIỚI THIỆU CÁC DỊCH VỤ CÓ THỂ CUNG CẤP CHUYỂN GIAO

**ĐÀO TẠO VÀ HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG QUY TRÌNH PHÂN TÍCH
DƯ LƯỢNG THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT, CÁC ĐỘC CHẤT
(như PCBs, PAHs, độc chất hữu cơ trong thực phẩm, môi trường)**

Mô tả DV:

- ◆ Giảng dạy các kiến thức về phương pháp GC, HPLC
- ◆ Hướng dẫn sử dụng các thiết bị GC, HPLC
- ◆ Các kỹ thuật chuẩn bị mẫu

- ♦ Hướng dẫn quy trình xác định các chỉ tiêu nêu trên

ĐÀO TẠO VÀ HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG CÁC QUY TRÌNH PHÂN TÍCH HÀM LƯỢNG KIM LOẠI NẶNG, ĐẶC BIỆT LÀ Hg và As TRONG CÁC MẪU MÔI TRƯỜNG (ĐẤT, NƯỚC, KHÍ) VÀ THỰC PHẨM

Mô tả DV:

- ♦ Giảng dạy các kiến thức về phương pháp so màu, AAS, ICP-AES
- ♦ Hướng dẫn sử dụng các thiết bị
- ♦ Lấy mẫu, chuẩn bị mẫu
- ♦ Hướng dẫn áp dụng quy trình

XÂY DỰNG, THIẾT KẾ TRANG BỊ PHÒNG THÍ NGHIỆM MÔI TRƯỜNG, KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM. XÂY DỰNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ PHÒNG THÍ NGHIỆM THEO ISO 17025 (VILAS-VN)

Mô tả DV:

- ♦ Xây dựng cơ sở hạ tầng phòng thí nghiệm hóa học và vi sinh
- ♦ Dịch vụ tư vấn mua sắm trang thiết bị
- ♦ Hướng dẫn sử dụng thiết bị, áp dụng phương pháp phân tích
- ♦ Tư vấn xây dựng hệ thống quản lý phòng thử nghiệm theo ISO 17025 (VILAS-VN)

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG, BẢO TRÌ VÀ KHAI THÁC CÁC THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN PHÒNG THÍ NGHIỆM

Mô tả DV:

- ♦ Hướng dẫn quy trình bảo trì, bảo dưỡng các phương tiện đo trong phòng thí nghiệm
- ♦ Hướng dẫn khai thác các thiết bị phân tích cao cấp như AAS, ICP-EAS, GC, HPLC,...
- ♦ Hiệu chuẩn, xác định độ không bảo đảm các trang thiết bị phòng thí nghiệm

*

* *

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KỸ THUẬT & QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: 1/10 Bình Giã, P.13, Q.Tân Bình, TP. HCM

Điện thoại: 8495 032 ; Fax: 9252 934

Giám đốc: Ông Lê Văn Hiệp

- ♦ **Cơ quan chủ quản:** Sở Khoa học và Công nghệ TP. Hồ Chí Minh
- ♦ **Chức năng nhiệm vụ chính:**
 - Nghiên cứu áp dụng những tiến bộ KH&KT về kỹ thuật và quản lý môi trường để giảm cải thiện ô nhiễm môi trường
 - Phổ biến kiến thức, thông tin về môi trường qua việc tổ chức hội thảo, mở các lớp tập huấn về quản lý môi trường, kỹ thuật môi trường
 - Tham gia một số hoạt động thử nghiệm, sản xuất và dịch vụ khoa học công nghệ môi trường, thông tin môi trường, vệ sinh môi trường công nghiệp
 - Tổ chức, bồi dưỡng chuyên đề để huấn luyện kỹ năng, quản lý môi trường và kỹ thuật môi trường cho các đơn vị đối tượng được chuyển giao công nghệ và yêu cầu cung cấp thông tin môi trường
 - Hợp tác quốc tế: quan hệ với các tổ chức quốc tế để tham gia hội thảo khoa học về môi trường ở nước ngoài, giới thiệu trao đổi thông tin về môi trường
 - Tư vấn đánh giá tác động môi trường cho các dự án đầu tư phát triển kinh tế xã hội, du lịch, thương mại, dịch vụ
 - Tham gia lập báo cáo quy hoạch bảo vệ môi trường
- ♦ **Lĩnh vực hoạt động KH-KT:**
 - Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật môi trường, chuyển giao công nghệ xử lý các loại chất thải, vệ sinh môi trường công nghiệp
 - Nghiên cứu dịch vụ tư vấn quản lý môi trường, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, quy hoạch bảo vệ môi trường, kinh tế tài nguyên và môi trường
 - Cung cấp thông tin về môi trường, tập huấn ngắn hạn về môi trường
- ♦ **Tổng số CBNV cơ quan:** 25 người
Trong đó: 01 Tiến sĩ, 01 Thạc sĩ, 12 Kỹ sư, 09 Trình độ khác

GIỚI THIỆU CÁC CÔNG NGHỆ/THIẾT BỊ CÓ THỂ CUNG CẤP CHUYỂN GIAO

MÁY ĐIỆN TỪ “CLEANER” - THIẾT BỊ MỚI TRONG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC CẤP VÀ NƯỚC THẢI

Mô tả TB/CN:

- ♦ Đặc tính của máy điện từ “CLEANER”
 - Máy điện từ (Magneto - Electric Machine) “CLEANER” là thiết bị mới của Trung tâm nghiên cứu Kỹ thuật và Quản lý Môi trường TP. HCM (do Sở Khoa học và Công nghệ TP. HCM quản lý) được áp dụng dựa trên nguyên lý của bức xạ điện từ trong môi trường nước, để tách các mối liên kết của hợp chất có trong nước. Quá trình này làm cho các phân tử chất tan dễ dàng tách ra thành các anion (-) và cation (+), các chất kết tủa được tạo ra trong quá trình ôxy hóa. Sau đó nhờ hóa chất keo tụ, kết bông cặn, các chất ô nhiễm lắng đọng dưới đáy các bể phản ứng, bể lắng, hoặc bị ngăn chặn trên bề mặt lớp vật liệu lọc nước. Các chất ô nhiễm sẽ được thải ra ngoài ở dạng cặn. Để phản ứng xảy ra hoàn toàn, cần cung cấp khí ôxy bằng một máy nén khí ôxy loại nhỏ hoặc trung bình (Air Compressor) tùy thuộc vào công suất nước thải cần xử lý. Đối với máy có công suất 30 m³/h, máy cấp ôxy có điện năng 500w
 - Điểm mới ở máy điện từ là ứng dụng phương pháp vật lý dùng điện từ trường trong xử lý nước cấp & nước thải. Đây là phương pháp từ trước đến nay chưa được các nhà môi trường sử dụng. Trên thế giới cho đến hiện nay, đối với môi trường nước cho đến nay có 1 bằng sáng chế của Nhật đề cập đến “Cơ cấu xử lý nước nhờ tác dụng của điện trường hoặc từ trường” với mục đích ngăn ngừa sự lắng cặn bên trong thành của ống dẫn nước có nhược điểm là ống dẫn nước phải được thiết kế có thành phần ngoại vi, phức tạp, chi phí cao. Máy điện từ “Cleaner” do Trung tâm nghiên cứu Kỹ thuật và Quản lý Môi trường nghiên cứu từ nhiều năm nay và đã được chế tạo, sản xuất đáp ứng nhu cầu về xử lý nước cấp và các nước thải giàu hữu cơ, Nitơ, Phosphor, nhiều hóa chất độc hại, khó xử lý. Máy Điện Từ sản xuất và áp dụng trên thực tế một số công trình từ giữa năm 2002 đến nay. Máy Điện Từ đã được chủ nhiệm

công trình TS. Nguyễn Thị Lan đăng ký độc quyền Sáng chế của Việt Nam “Máy điện từ để xử lý nước và quy trình xử lý nước có sử dụng điện từ trường” INVOICE 178/VN76-SC/GPHI, ngày 26/05/2003

- Tùy theo công suất lưu lượng của nước cấp hay nước thải sẽ có các loại máy Điện Từ “Clearner” có công suất tương ứng để bơm cho nước chảy qua. Hiện nay Trung tâm Nghiên cứu Kỹ thuật và Quản lý Môi trường có các loại máy điện từ: loại lớn nhất công suất 100 m³/h, ống nước có $\Phi = 114$ và nhỏ nhất 1-3 m³/ngày $\Phi = 27$ mm, ngoài ra còn có các máy Điện Từ công suất 50 m³/h $\Phi = 90$ mm, 30 m³/h, $\Phi = 60$ mm. Loại máy nhỏ dành cho xử lý nước cấp từ giếng khoan quy mô hộ gia đình sử dụng máy bơm nhỏ (1-1,5 HP). Khi công suất xử lý nước lớn hơn 100 m³/h, các máy Điện Từ sẽ được nối với nhau, không bị hạn chế công suất xử lý nước cấp hay nước thải
- Tất cả các máy Điện Từ khi sử dụng được cài đặt vào hệ thống xử lý nước cấp và nước thải hoạt động theo chế độ tự động, theo chế độ vận hành của máy bơm và mực nước của các bồn chứa nước trong hệ thống xử lý. Khi vận hành máy bơm với công suất tương ứng sẽ kéo theo máy Điện Từ và máy thổi khí cùng hoạt động. Khi hết nước hoặc không đủ nước ở bể cấp nước, máy bơm sẽ tự động ngắt và ngắt cả máy Điện Từ cùng máy thổi khí. Khi đủ nước máy bơm hoạt động, máy Điện Từ và máy thổi khí sẽ hoạt động trở lại

Trên máy Điện Từ có công tắc On/Off, có đèn đỏ báo hiệu máy hoạt động, có đồng hồ đo điện kế. Trọng lượng của máy Điện Từ loại nhỏ nhất chỉ có 0,5kg, 30 m³/h-35kg, đến loại lớn máy Điện Từ 100 m³/h, có trọng lượng 100-120kg

♦ Những lợi thế khi sử dụng máy Điện Từ

- Máy được đựng trong hộp bằng nhựa đối với loại nhỏ Type 01-LTC công suất 1 m³/h, 5 m³/h, 10 m³/h, loại 02-LTC công suất 30 m³/h, 50 m³/h và 100 m³/h đựng trong hộp bằng Inox màu vàng nhũ. Máy Điện Từ có dán nhãn hiệu và logo của “RCEEM”
- Sử dụng nước cấp qua máy Điện Từ không gây độc hại cho người, gia súc hoặc cây cỏ mà ngược lại đối với tôm cá, cây cỏ, trường Điện Từ còn có tác dụng tốt diệt khuẩn và kích thích sinh trưởng
- Máy Điện Từ sẽ tạo điều kiện cho các phản ứng hóa học xảy ra trong nước nhanh hơn, và vi khuẩn trong nước khi chảy qua máy bị tiêu diệt

60-80%. Máy Điện Từ còn có khả năng khử các chất khác như Fe, Mn, SiO₂, Nitơ và Phosphor, các kim loại độc hại như Cu, Pb, As, v.v, xử lý chuyển nước Cứng thành nước Mềm (làm cho độ Cứng trong nước giảm xuống thể hiện qua chỉ tiêu Ca⁺⁺ mg/l giảm). Sử dụng máy Điện Từ sẽ hạn chế được khối lượng hóa chất sử dụng trong quá trình xử lý nước cấp hay nước thải theo các phương pháp thông thường, cổ điển bằng lý-hóa học như: NaOH, HCl, H₂(SO₄)₃, Chlorine, PAC hoặc Al₂(SO₄)₃, tiết kiệm được điện năng vì điện năng cho máy Điện Từ ở mức rất thấp với công suất máy Điện Từ 1-2 m³/ngày - 10 w, 30 m³/h - 300w, v.v.

- Như vậy, sử dụng máy Điện Từ đã giảm được thời gian lưu chứa trong bể lắng, giảm được lượng nước cấp phải rửa bể lắng, bể lọc, v.v. từ đó giảm được giá thành của công trình xử lý nước và đơn giá xử lý nước, nâng cao hiệu quả kinh tế nước cho các đối tượng sử dụng nước. Đối với môi trường sử dụng máy Điện Từ và quy trình công nghệ xử lý nước bằng trường điện từ, nước sau xử lý được khử mùi hôi, đạt tiêu chuẩn môi trường của Việt Nam, có chất lượng hoàn hảo, tạo điều kiện tái sử dụng nước cho tưới cây, phục vụ cho nhà vệ sinh, lau rửa nhà xưởng, làm nguội máy, v.v.
- ♦ Một số kết quả ban đầu áp dụng máy Điện Từ xử lý nước cấp và nước thải
 - Máy Điện Từ đã được áp dụng xử lý nước cấp từ giếng khoan cho nhiều hộ gia đình ở quận Tân Bình, xử lý nước giếng cấp cho nồi hơi và nước thải sản xuất cồn và khí CO₂ của Công ty TNHH Lê Gia tại xưởng ở xã Xuân Thới Thượng huyện Hóc Môn, thử nghiệm xử lý nước thải sinh hoạt thứ sinh để khử Amoniac tại Công ty Chang Shin Việt Nam ở xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu tỉnh Đồng Nai, xử lý nước thải cao su ở Long Thành tỉnh Đồng Nai, v.v.
 - Kết quả nước giếng khoan có hàm lượng Sắt rất cao Fe = 158mg/l ở giếng nhà ông Hùng, nước sau xử lý còn 0,15; các giếng khác có Sắt từ 2-25mg/l sau xử lý Fe < 0.5mg/l, đạt tiêu chuẩn cho phép 1329/02/BYT Fe < 0,5mg/l. Đặc biệt Mangan - Mn là kim loại khó xử lý và với các phương pháp xử lý thông thường chưa khử được Mn, nhưng qua máy Điện Từ nước giếng khoan xả cận của nhà máy nước ngầm TP. HCM tại Q.12 có Mn = 6 và nước giếng của nhà ông Hùng ở quận Bình Thạnh nước sau xử lý đều đạt dưới mức cho phép Mn < 0.5mg/l
 - Đặc biệt là nước cấp hay nước thải bị ô nhiễm và có nhiều chất hữu cơ,

Nitơ, Phosphor, có hiện tượng phú dưỡng hóa, trong nước có nhiều rong tảo, máy Điện Từ xử lý nhanh các loại nước này và cho kết quả tốt

- ♦ Quy trình công nghệ xử lý nước cấp và nước thải
 - Đối với quy mô nhỏ < 300 m³/ngày đêm, bể xây bằng xi măng có thể thay bằng bồn nhựa
 - Nước cấp cho sản xuất và sinh hoạt sau khi xử lý phải đạt tiêu chuẩn nước sử dụng cho ăn uống và sinh hoạt TC 1329/02/BYT
 - Yêu cầu khi xử lý cần phải điều chỉnh độ pH của nước thô pH = 8.0-9.0, sau đó bơm nước qua máy Điện Từ, qua bồn hòa trộn, bồn lọc 1 và 2 sẽ có nước sạch
 - So với nước cấp, xử lý nước thải khó hơn do trong nước thải có nhiều các chất ô nhiễm khác nhau và nồng độ ô nhiễm cao hơn, đặc biệt là nước thải sản xuất cồn, cao su, xi mạ, điện tử, kim loại độc hại hoặc nhiều chất hữu cơ, Nitơ và Phosphor, v.v. . 4 phương pháp xử lý nước thải được kết hợp trong quá trình xử lý nước thải gồm có lý học, hóa học, cơ học và sinh học
- ♦ Những vấn đề an toàn trong sử dụng máy Điện Từ “Cleaner”
 - Máy Điện Từ sẽ được chủ nhiệm công trình là TS. Nguyễn Thị Lan trực tiếp giới thiệu cán bộ kỹ thuật của Trung tâm Nghiên cứu Kỹ thuật & quản lý Môi trường đến lắp đặt tại hiện trường. Cán bộ của Trung tâm sẽ có thể chứng nhận, có dán ảnh do Trung tâm cấp, đóng dấu. Trung tâm sẽ bảo hành máy trong 12 tháng sau đó tiếp tục đăng ký bảo trì nhiều năm theo yêu cầu của khách hàng. Sau khi chạy thử nghiệm, bàn giao công trình xử lý nước cấp hoặc nước thải Trung tâm sẽ có bản quy định về vận hành thao tác máy và các thiết bị phụ trợ và sẽ tập huấn cho cán bộ kỹ thuật của khách hàng sử dụng máy và thực hiện các nội quy an toàn

*

* *

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ĐÔ THỊ & PHÁT TRIỂN

Địa chỉ: 574-70B Trần Hưng Đạo, P.2, Q.5, TP. HCM

ĐT: 8366 397 ; Fax: 8366 397

Email: quynhtran@hcm.fpt.vn

Giám đốc: Bà Tôn Nữ Quỳnh Trân

- ◆ **Cơ quan chủ quản:** Sở Khoa học và Công nghệ TP. HCM
- ◆ **Chức năng nhiệm vụ chính:**
 - * **Về nghiên cứu:**
 - Lập dự án nghiên cứu các vấn đề liên quan đến đô thị và phát triển
 - Nghiên cứu và hợp tác nghiên cứu ứng dụng với các đơn vị, tổ chức trong và ngoài nước về các đề tài thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn liên quan đến đô thị và phát triển
 - Đào tạo kỹ năng điều tra nghiên cứu trong các lĩnh vực trên
 - Dự báo những khả năng phát triển và đề xuất với Nhà nước những biện pháp phục vụ cho phát triển
 - * **Về dịch vụ:**
 - Điều tra về lĩnh vực kinh tế và xã hội cho các dự án đô thị
 - Tư vấn về lĩnh vực xã hội và nhân văn cho các quy hoạch phát triển đô thị
 - Tham gia thực hiện dự án trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, hướng nghiệp, nâng cao mặt bằng dân trí cho người nghèo
 - Tổ chức tọa đàm khoa học chuyên đề
 - Đào tạo và bồi dưỡng kỹ năng nghiên cứu, điều tra cho cơ quan và cá nhân có yêu cầu
- ◆ **Lĩnh vực hoạt động KH-KT:**
 - Tập trung vào các vấn đề đô thị và phát triển bền vững
- ◆ **Tổng số nhân viên của đơn vị:** 17 người
Trong đó: 06 Giáo sư, 02 Tiến sĩ, 04 Thạc sĩ, 01 Kỹ sư, 03 Cử nhân

GIỚI THIỆU CÁC DỊCH VỤ CÓ THỂ CUNG CẤP CHUYỂN GIAO

ĐIỀU TRA KINH TẾ - XÃ HỘI CHO CÁC DỰ ÁN ĐÔ THỊ, THAM GIA DỰ ÁN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN, ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG KỸ NĂNG NGHIÊN CỨU, ĐIỀU TRA

Mô tả dịch vụ:

- ♦ Các điều tra viên có kinh nghiệm sẽ thực hiện tốt các cuộc điều tra định lượng, định tính... trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội ở đô thị. Đồng thời, có thể xử lý phiếu điều tra bằng các phương pháp khoa học như SPSS, Ethnograph...
- ♦ Đội ngũ chuyên viên có trình độ và kinh nghiệm trong việc viết các dự án phát triển đô thị về mặt xã hội, nhân văn; có khả năng giảng dạy, bồi dưỡng kỹ năng nghiên cứu, kỹ năng điều tra

*

* *

TRUNG TÂM NHIỆT ĐỐI VIỆT NGA - CHI NHÁNH PHÍA NAM

Địa chỉ: số 3 Đường 3/2, Q.10, TP. HCM

ĐT: 8334 564 ; Fax: 8356 270

Email: ttrdcnvn@hcm.vnn.vn

Giám đốc: Ông Vũ Văn Tiểu

- ♦ **Cơ quan chủ quản:** Trung tâm Nhiệt đới Việt Nga
- ♦ **Chức năng nhiệm vụ chính:**
 - Nghiên cứu khoa học và thử nghiệm các sản phẩm, công nghệ trong các lĩnh vực độ bền nhiệt đới, sinh thái nhiệt đới và y sinh nhiệt đới
 - Phối hợp các hoạt động KHCN giữa các Viện nghiên cứu của hai nước Việt Nam và Liên bang Nga
 - Chuyển giao công nghệ tiên tiến vào Việt Nam
 - Đào tạo cán bộ khoa học trình độ cao
- ♦ **Lĩnh vực hoạt động:**
 - Công nghệ và thiết bị xử lý nước và không khí phục vụ các ngành công nghệ sinh học, y tế, dược, thủy sản xuất khẩu
 - Công nghệ thuần hóa, huấn luyện cá heo biển Đông phục vụ kinh tế và bảo vệ nguồn lợi
 - Công nghệ cathode bảo vệ các công trình vùng biển đảo
 - Bảo quản trang bị kỹ thuật bằng công nghệ tiên tiến (ức chế bay hơi, chân không, khí khô...)
 - Trang bị cá nhân bảo vệ cơ quan hô hấp phục vụ công nghiệp và kinh tế quốc dân
 - Đánh giá tác động môi trường độc hại đến sức khỏe của người lao động
 - Phương pháp điều trị bệnh bằng oxy cao áp
- ♦ **Sản phẩm, Dịch vụ đã thực hiện, cung cấp, chuyển giao:**
 - *Độ bền nhiệt đới:* nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng các vật liệu và phương tiện bảo vệ các trang thiết bị kỹ thuật chống ăn mòn, lão hóa và phá hủy sinh học trong điều khiển khí hậu nhiệt đới Việt Nam
 - *Sinh thái nhiệt đới:* nghiên cứu đa dạng sinh học và đặc trưng các hệ sinh thái nhiệt đới, đề xuất các biện pháp bảo vệ các hệ sinh thái tự nhiên. Nghiên cứu, chế tạo các thiết bị xử lý môi trường

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

- **Y sinh nhiệt đới:** nghiên cứu về các bệnh nhiệt đới tối nguy hiểm. Nghiên cứu về thích nghi trong điều kiện khí hậu nhiệt đới, các công nghệ chữa bệnh tiên tiến
- ♦ **Tổng số nhân viên của đơn vị:** 69 người
Trong đó: 01 Tiến sĩ khoa học, 09 Tiến sĩ, 04 Thạc sĩ, 29 Kỹ sư/Đại học, 11 Trung cấp, 15 Trình độ khác

GIỚI THIỆU CÁC CÔNG NGHỆ/THIẾT BỊ CÓ THỂ CUNG CẤP CHUYỂN GIAO

MẶT NẠ PHÒNG BỤI, VI KHUẨN LOẠI CB-823 VÀ PB-825

Mô tả TB/CN:

- ♦ **Bán mặt nạ CB-823:** được chế tạo bằng sợi polyester và yếu tố lọc từ vật liệu vi lọc. Vật liệu lọc được đặt ở giữa 2 lớp lọc poliester được ép nóng tạo thành hình bán mặt nạ ôm sát vào mũi và miệng. Bán mặt nạ CB-823 đeo trên mặt nhờ 2 quai đeo bằng dây thun có nút co để tăng giảm chiều dài, phía trên của bán mặt nạ có gắn 1 thanh nhôm và mus kẹp kín đảm bảo độ kín phần mũi
- ♦ **Bán mặt nạ PB-825:** được cấu tạo bởi một chụp nhựa có viền vải làm kín ôm sát mặt nạ và yếu tố lọc được lắp phía trước, không có van thở ra. Chụp nhựa giữ trên mặt nhờ một dây thun có thể co giãn để làm kín. Khi yếu tố lọc bị vô hiệu hóa có thể thay thế yếu tố lọc khác một cách dễ dàng



Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sản phẩm dùng để ngăn chặn sơn khí (bụi dạng rắn và dạng lỏng) có độ phân tán cao như bụi đất đá, khoáng sản, bụi quặng sắt, bụi silic...
- ♦ Các sản phẩm này không bảo vệ hơi và khí chất độc, và các sơn khí của các chất dễ bay hơi

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán: 18.000đ/cái cho từng loại mặt nạ

BÁN MẶT NẠ PHÒNG HƠI, KHÍ ĐỘC LOẠI CD-824 VÀ PD-826

Mô tả TB/CN:

- ♦ **Bán mặt nạ CD-824:** có kết cấu 3 lớp, 2 lớp sợi tổng hợp phía trong và ngoài, ở giữa có lớp vật liệu từ than hoạt tính có khả năng hấp thu hơi khí độc. Bán mặt nạ CD-824 đeo trên mặt nhờ 2 quai đeo bằng dây thun có nút co giãn để tăng giảm chiều dài, phía trên của bán mặt nạ có gắn 1 thanh nhôm và mus kẹp kín đảm bảo độ kín phần mũi
- ♦ **Bán mặt nạ PD-826:** tương tự như bán mặt nạ phòng bụi, vi khuẩn PB-825, nhưng yếu tố lọc được chế tạo từ vật liệu than hoạt tính có khả năng hấp thu hơi khí độc



Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Sản phẩm dùng để bảo vệ cơ quan hô hấp khi tiếp xúc trong môi trường độc hại trong các ngành: hóa chất, dầu khí, cao su, sơn, mạ, nhuộm, khai khoáng, xăng dầu, giao thông...
- ♦ Các sản phẩm này không dùng để ngăn chặn sơn bụi khí có độ phân tán cao

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán: 18.000đ/cái cho từng loại mặt nạ

BÁN CHỤP HÚT MÙI, BỤI, HƠI HÓA CHẤT ĐỘC HẠI DẠNG CÁNH TAY DI ĐỘNG

Mô tả TB/CN:

- ♦ **Định nghĩa:** chụp hút di động là một thiết bị xử lý môi trường cục bộ hay xử lý trung tâm theo nguyên lý cục bộ cho các nguồn ô nhiễm khác nhau (bụi, hơi hóa chất, nhiệt,...)

Hiện nay việc xử lý giảm thiểu mùi, bụi hơi hóa chất độc hại phát sinh ra trong môi trường sản xuất công nghiệp trở nên vô cùng cần thiết và bức bách. Trong trường hợp xây dựng các hệ thống xử lý trung tâm cho toàn bộ khu vực sản xuất để loại bỏ các chất ô nhiễm sẽ làm tăng chi phí xử lý lên

rất nhiều lần so với việc xử lý cục bộ ngay tại nguồn phát thải. Căn cứ vào nhu cầu của các cơ sở sản xuất trong nước, trên cơ sở áp dụng những tiến bộ kỹ thuật mà nước ngoài đang sử dụng, chúng tôi đã nghiên cứu thiết kế chế tạo **Chụp hút dạng cánh tay di động** với mục đích xử lý các chất ô nhiễm cho các ngành sản xuất khác nhau có nguy cơ ô nhiễm bụi, hơi hóa chất, mùi, nhiệt, ...

- ♦ **Cấu tạo:** thiết bị gồm bộ xử lý, các khớp nối có thể dịch chuyển trong phạm vi nhất định, chụp hút không giới hạn không gian xử lý

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Dược phẩm, điện tử, hóa chất, phòng thí nghiệm, bệnh viện, trường học, ...

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo đơn đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: tùy theo đơn đặt hàng

TỦ HÚT HÓA CHẤT HỮU CƠ AIRSORB – 7991

Mô tả TB/CN:

- ♦ Kích thước (DxRxC): 1.000 x 800 x 1.700 (mm)
- ♦ Trọng lượng: 40 Kg
- ♦ Tủ được chế tạo bằng vật liệu chịu hóa chất chống ăn mòn
- ♦ Công suất điện sử dụng: 220 V, 50 Hz
- ♦ Có khả năng xử lý hơi hóa chất, dung môi hữu cơ...
- ♦ Tốc độ dòng khí ở cửa làm việc > 0,2 m/giây
- ♦ Độ ồn thiết bị ≤ 58 dBa

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Tủ hút hóa chất hữu cơ là thiết bị phòng thí nghiệm dùng để xử lý hơi dung môi hữu cơ sinh ra trong quá trình thí nghiệm
- ♦ AIRSORB – 7991 có thể sử dụng trong các phòng thí nghiệm hóa học, phân tích hóa học, kiểm tra chất lượng sản phẩm... bằng dụng cụ hay máy móc
- ♦ AIRSORB – 7991 có thể sử dụng trong các phòng thí nghiệm, khoa xét nghiệm, các labô hóa học của các cơ sở nghiên cứu và sản xuất của nhiều ngành kinh tế quốc dân

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Bán TB/CN

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: 25 triệu đồng/máy (chưa có VAT)

TỦ TRUYỀN (PASS BOX)

Mô tả TB/CN:

- ♦ Tủ truyền là một thiết bị sử dụng trong các phòng sạch dùng để làm lối vận chuyển vật tư, dụng cụ, bán thành phẩm, thành phẩm giữa các phòng có cấp độ sạch khác nhau để tránh lây nhiễm. Có 2 loại tủ truyền – tủ truyền không có hệ thống lọc và tủ truyền có hệ thống lọc Hepa (vô trùng)

Lĩnh vực áp dụng TB/CN:

- ♦ Dược phẩm, y tế, thủy sản xuất khẩu, thực phẩm cao cấp, điện tử...

Phương thức chuyển giao TB/CN:

- ♦ Theo yêu cầu đặt hàng

Chào giá (tham khảo):

- ♦ Giá bán máy móc thiết bị: tùy theo kích thước và cấu tạo của thiết bị

*

* *

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM

Địa chỉ: 282 Lê Văn Sỹ, Q. Tân Bình, TP. HCM

ĐT: 8444 633 - 9906 343 ; Fax: 8442 387

Email: southseedkd@hcm.vnn.vn

Giám đốc: Ông Ngô Văn Giáo

- ♦ **Cơ quan chủ quản:** Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
- ♦ **Chức năng:**
 - Nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu hạt giống cây trồng và vật tư nông nghiệp
- ♦ **Lĩnh vực hoạt động KH-KT:**
 - Nghiên cứu hạt giống cây trồng (bắp lai, lúa lai...)
- ♦ **Sản phẩm, Dịch vụ đã thực hiện cung cấp:**
 - Bắp lai, lúa lai
- ♦ **Tổng số nhân viên của đơn vị: 237**
Trong đó: 01 Tiến sĩ, 08 Thạc sĩ, 116 Kỹ sư

DANH MỤC CÁC LOẠI HẠT GIỐNG VÀ VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP

LÚA

- ♦ **Lúa thường:**

- | | |
|-----------------------------------|-------------------------------|
| – Lúa giống NC các loại | – Lúa giống NC Jasmine 85 |
| – Lúa giống NC VD20 | – Lúa giống xác nhận các loại |
| – Lúa giống xác nhận MTL 250, 233 | – Khang Dân 18 |
| – Lúa thơm VD 20 XN | – Lúa thơm Jasmine XN |

- ♦ **Lúa lai:**

- | | |
|------------------------------|------------------------------|
| – Lúa giống Bắc Ưu 903,64 | – Lúa giống Nhị Ưu 838,63 SX |
| – Lúa giống Nhị Ưu 838,63 NK | |

BẮP

- | | |
|---------------|---------------|
| – PACIFIC 11 | – PACIFIC 60 |
| – PACIFIC 848 | – PACIFIC 963 |

- LVN 10
- Bắp rau PACIFIC 116, 423
- Bắp nếp MX2, MX4
- Bắp ngọt số H3

ĐẬU XANH

- Đậu xanh 208, 9115

RAU VÀ HOA

♦ *Họ bầu bí:*

- Dưa hấu An Tiêm 94
- Dưa hấu An Tiêm 98
- Dưa hấu An Tiêm 101
- Dưa hấu An Tiêm 103
- Dưa leo F1 -HAPPY 16,14
- Dưa leo xanh cao sản
- Mướp hương
- Khổ qua TS-01
- Bí rợ trái dài BMT-16
- Dưa hấu An Tiêm 95
- Dưa hấu An Tiêm 100
- Dưa hấu An Tiêm 102
- Dưa leo F1-FORTUNE
- Dưa leo TN-3
- Mướp khía
- Khổ qua TH 12 LX04
- Bí đao chanh BC-8
- Bí rợ trái lê

♦ *Họ cà:*

- Ớt cay F1 số 20
- Cà chua T41, T42, T56, T60, ...
- Ớt cay F1 số 22, số 24
- Cà chua F1 -RC 250

♦ *Họ thập tự:*

- Cải bẹ lá vàng
- Cải xanh số 6
- Cải Tùa Xai
- Cải bẹ trắng
- Cải xanh số 4
- Cải củ 45 ngày

♦ *Họ đậu:*

- Đậu Cove HN 3
- Đậu Cove leo hạt trắng
- Đậu Cove lùn
- Đậu đũa Hồng Đào
- Đậu đũa Đào trung
- Đậu đũa thước
- Đậu Cove leo hạt đen
- Đậu Cove lùn PA-4
- Đậu đũa Đài Loan
- Đậu đũa Hồng Điểm
- Đậu đũa móng chim
- Đậu đũa ngọt

♦ *Họ khác và Hoa:*

- Dền đỏ - Dền tiêu
- Xà lách cao sản
- Hạt ngô Bạc Liêu
- Hạt cỏ
- Đậu bắp Ấn Độ, Việt Nam
- Rau muống
- Hạt ngô ri cao sản
- Hoa Vạn Thọ lùn

VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP

- Clorua Canxi (CaCl_2)
- Thuốc cỏ Maizine 80WP
- Màng phủ đất 0,9 mét
- Màng phủ đất 1,2 mét
- Phân bón lá SUPERMES
- Porexyl
- Màng phủ đất 1,0 mét

*

* *

CÔNG TY MÁY NÔNG NGHIỆP MIỀN NAM - VIKYNO

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa I, Đồng Nai

ĐT: (061) 837138 ; Fax: (061) 837224

E-mail: vikyno@hcm.vnn.vn

Giám đốc: Ông Nguyễn Văn Vũ

• Chức năng nhiệm vụ chính:

- Kinh doanh các loại động cơ diesel, động cơ xăng. Các loại máy phục vụ nông lâm ngư nghiệp tại 64 tỉnh thành trong nước và phục vụ xuất khẩu tại một số nước trên thế giới như: Pháp, Nhật, Iraq, Panama, Guatemala, Niger, Miến Điện, Lào, ...

• Lĩnh vực hoạt động:

- Sản xuất các loại động cơ diesel, động cơ xăng, máy xay xát, ... theo công nghệ KUBOTA của Nhật Bản, sản phẩm đạt chất lượng ISO 9001 – 2000 do Công ty DNV của Na Uy cấp và đạt tiêu chuẩn an toàn chất lượng hàng hóa

• Sản phẩm, Dịch vụ đã thực hiện, cung cấp, chuyển giao:

- Động cơ Diesel từ 5 - 25 mã lực:
 - + RV50, RV60, RV70, RV80, RV95, RV105, RV125, RV165
 - + KND5B, D9
 - + EV2100, EV2400, EV2600
- Động cơ xăng từ 5,5 - 13 mã lực
- Máy xới tay MK1205, MK70
- Máy cày 4 bánh L2605
- Các loại máy phát điện từ 2 – 10 KVA: MF2, MF3, MF4, MF5, MF5-S (có đề), MF11

- Các loại máy bơm nước từ 17 – 250 m³/giờ:
 - + Bơm ly tâm: BN150 (150 m³/giờ), BN250 (250 m³/giờ), BN600
 - + Bơm ly tâm tự mỗi: DTS2, DTS3, DTS4, DTS5, DTS6
 - + Bơm ly tâm đẩy cao: BAS2, PV30, BAS3, LT12-50
 - Tư vấn và cung cấp các thiết bị phục vụ nuôi tôm công nghiệp:
 - + Bơm thổi khí BTK5
 - + Hộp giảm tốc GT12, hộp đổi chiều ĐC1:1
 - Các loại máy xay xát lúa gạo:
 - + Cối lức CL700, CL1000
 - + Thùng thổi trấu TR700, TR1000
 - + Cối chà bóng CT1000, CT700, CT620
 - Máy gặt lúa xếp dây MCL120
 - Máy phun thuốc MPT260
 - Gia công các sản phẩm cơ khí và phụ tùng theo đơn đặt hàng
- ♦ **Tổng số nhân viên của đơn vị:** 450 người

*

* *

CÔNG TY TNHH SX-TM-DV TỔNG HỢP ANH VIỆT

Địa chỉ: Ấp 5, Xã Phạm Văn Cội, H.Củ Chi, TP.HCM

ĐT: 8658 349 ; Fax: 8658 349

E-mail: n.v.anh@hcm.vnn.vn

Giám đốc: Bà Nguyễn Thanh Hà

- ♦ **Chức năng nhiệm vụ chính:**
 - Sản xuất, mua bán vật tư nông nghiệp. Dịch vụ tư vấn kỹ thuật công - nông nghiệp. Dịch vụ tư vấn về quản lý kinh doanh, tư vấn về quản lý hành chính và quản lý tổng hợp
- ♦ **Lĩnh vực hoạt động KH – KT:**
 - Nghiên cứu các ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất và chế biến nông sản
 - Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học trong chăn nuôi gia súc, gia cầm

— Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học trong xử lý môi trường
- Sản xuất các chế phẩm sinh học được ứng dụng
- Tư vấn các hoạt động kỹ thuật trong canh tác nông nghiệp
- Tư vấn các hoạt động của hệ thống quản lý kinh doanh, quản lý chất lượng sản phẩm và hàng hóa, quản lý môi trường trong công nghiệp
- Tư vấn các hoạt động của hệ thống quản lý hành chính trong dịch vụ công
- ♦ **Sản phẩm, Dịch vụ Khoa học – Kỹ thuật – Công nghệ đã thực hiện cung cấp chuyển giao:**
 - *Sản phẩm đã được chuyển giao:* các chế phẩm sinh học sử dụng trong trồng trọt, chăn nuôi và xử lý môi trường. Gồm:
 - + Chế phẩm vi sinh FAA
 - + Chế phẩm hữu cơ vi sinh
 - + Chế phẩm sinh học Biogold – A
 - + Chất xử lý chuồng trại FPJ
 - *Các dịch vụ đã được chuyển giao.* Gồm:
 - + Tư vấn về các hoạt động quản lý kỹ thuật khác trong sản xuất công nghiệp
 - + Tư vấn hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9000
 - + Tư vấn hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 14000
 - + Tư vấn nâng cao chất lượng dịch vụ trong cải cách hành chính công
 - + Tư vấn về hoạt động năng xuất xanh trong cộng đồng dân cư
- ♦ **Tổng số CBNV cơ quan:** 20 người
Trong đó: 01 Tiến sĩ, 01 Thạc sĩ, 08 Kỹ sư, 10 Trình độ khác

DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM

1. **Chế phẩm hữu cơ vi sinh:** tăng năng suất cải tạo đất (dạng bột, dạng viên)
2. **CUGASA:** tăng năng suất cải tạo đất tăng khả năng kháng bệnh (dạng bột, dạng viên)
3. **Chế phẩm sinh học FAA:** cung cấp đạm thiết yếu cho cây trồng (dạng nước)
4. **Chế phẩm sinh học Biogol – A:** trị nấm bệnh, xua đuổi côn trùng (dạng nước)
5. **Chất xử lý chuồng trại:** khử mùi hôi trong chăn nuôi (dạng nước)

*

* *

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ TÍN HIỆU

Địa chỉ: 1D9 Nguyễn Thái Sơn, P.3, Q.Gò Vấp, TP. HCM

ĐT: 9852 773 ; Fax: 5880 360

Giám đốc: Ông Trần Công Chánh

♦ **Chức năng nhiệm vụ chính:**

Công ty là một đơn vị tiên phong trong việc giới thiệu và ứng dụng các sản phẩm kỹ thuật công nghệ tiêu biểu trên thế giới tại TP. Hồ Chí Minh. Trong thời gian qua, đơn vị cũng đã ứng dụng các công nghệ mới và sản xuất thành công nhiều thiết bị điện tử, các loại phụ kiện cơ khí có tính năng kỹ thuật cao với giá cả phù hợp cho thị trường Việt Nam như: Mixer Karaoke, bộ trộn antenna UHF-VHF, antenna UHF và các loại khung, giá treo TV, loa, ... được đông đảo khách hàng ủng hộ bởi đáp ứng được nhu cầu sử dụng, gọn nhẹ, chắc chắn, mỹ thuật và tiết kiệm diện tích

♦ **Lĩnh vực hoạt động KH-KT:**

Công ty là một đơn vị chuyên tư vấn các giải pháp kỹ thuật, thiết kế hệ thống, cung cấp thiết bị, thi công lắp đặt và bảo hành sửa chữa các hệ thống trong các lĩnh vực:

- Camera quan sát, báo trộm
- Thiết bị báo cháy, chống sét
- Truyền hình kỹ thuật số, truyền hình cáp
- Các hệ thống thu tín hiệu truyền hình trực tiếp từ vệ tinh
- Hệ thống nghe nhìn tập thể, loa, ...

♦ **Sản phẩm, Dịch vụ Khoa học – Kỹ thuật – Công nghệ đã thực hiện cung cấp chuyển giao:**

- Hệ thống camera quan sát
- Hệ thống âm thanh phục vụ công cộng
- Hệ thống truyền hình trực tiếp từ vệ tinh, truyền hình địa phương
- Hệ thống thiết bị điện – điện tử
- Hệ thống báo động, báo cháy, chống sét
- Các hệ thống viễn thông
- Hệ thống máy tính

- Hệ thống điều khiển tự động dân dụng và công nghiệp
- Hệ thống bảng quảng cáo điện tử
- Hệ thống thiết bị phục vụ ngành giao thông

DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM - DỊCH VỤ ĐÃ CUNG CẤP VÀ CHUYỂN GIAO TRONG 5 NĂM GẦN ĐÂY

1. Cung cấp và lắp đặt hệ thống SMATV cho các khách sạn, nhà biệt thự và các trung tâm thương mại
2. Cung cấp thiết bị TVRO cho đài truyền hình
3. Cung cấp và lắp đặt hệ thống CCTV cho phòng bán vé máy bay
4. Cung cấp và lắp đặt hệ thống Camera giám sát, bảo vệ cho các ngân hàng
5. Cung cấp và lắp đặt hệ thống báo cháy cho nhà xưởng
6. Cung cấp và lắp đặt hệ thống âm thanh, phát thanh tự động cho nhà máy, nhà ga
7. Thiết kế, sản xuất tủ hiển thị các khu vực chiếu sáng tại nhà ga, sân bay
8. Thiết kế, sản xuất, cung cấp và lắp đặt hệ thống bảng báo điện tử
9. Thiết kế, sản xuất và cung cấp bộ chọn vùng loa
10. Cung cấp và lắp đặt hệ thống đèn tín hiệu giao thông sử dụng LED
11. Sản xuất, cung cấp và lắp đặt Barrier cổng chính cho nhà máy, xí nghiệp

*

* *

HỘI KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ TỰ ĐỘNG TP. HCM (STAA HCMC)

Địa chỉ: Kios 84 đường Tô Hiến Thành, Q.10, TP.HCM

ĐT: 8663 381 ; Fax: 8660 701 - 8640 871

Chủ tịch Hội: PGS. TS. Nguyễn Mộng Hùng

Tổng thư ký: Ths. Hoàng Chí Thành

♦ Tổ chức:

Hội KH – CN Tự động TP. HCM được thành lập năm 1995, là thành viên của Hội KH – CN Tự động Việt Nam và là thành viên của Liên Hiệp các Hội Khoa học - Kỹ thuật TP. HCM

Hội có lực lượng đông đảo các Hội viên (trên 300 hội viên cá nhân, 19 hội viên đơn vị) ở TP. HCM và một số vùng công nghiệp quan trọng phía Nam như Đồng Nai – Biên Hòa, Bà Rịa – Vũng Tàu... hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực đo lường – thu nhận dữ liệu - điều khiển tự động, chuyên sâu về các hệ thống CAD/CAM, NC/CNC, PLC, DCS, SCADA, ROBOTICS...

Hội có 4 chi Hội: Chi hội tại Trường Đại học Bách khoa TP. HCM, Chi hội tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM, Chi hội tại Liên doanh Dầu khí Vietsov Petro Vũng Tàu và Chi hội chuyên ngành Rôbốt

◆ **Hoạt động:**

Trong các năm từ 1995 đến 2003, Hội đã tổ chức nhiều buổi báo cáo và hội thảo về tự động hóa nhằm tạo môi trường tốt cho việc phát triển tự động hóa ở khu vực TP. HCM và các tỉnh phía Nam và thực hiện việc nghiên cứu, đào tạo và tư vấn phân biện. Hội đã phối hợp tốt với sở Khoa học và Công nghệ TP. HCM, Hội Tin học TP. HCM trong nhiều hoạt động về Tự động hóa – Tin học hóa. Hội đã tham gia nhiều cuộc Hội nghị toàn quốc về tự động hóa. Hội cũng đã chủ trì tổ chức “*Ngày của tự động hóa TP. HCM*” liên tục trong các năm 1999, 2000, 2001 và 2003 gồm triển lãm và hội thảo, thu hút nhiều tổ chức và cá nhân tham dự

Hội tham gia trực tiếp và thường xuyên vào việc xuất bản Tạp chí Tự động hóa ngày nay (ra hàng tháng)

Hội KH – CN Tự động TP. HCM mong muốn quan hệ và sẵn sàng hợp tác với các Hội bạn, các tổ chức và cá nhân ở trong và ngoài nước để thực hiện các dự án, đề tài, hợp đồng và những việc khác liên quan đến TỰ ĐỘNG HÓA, nhằm góp phần cụ thể và thiết thực vào công cuộc Công nghiệp hóa, Hiện đại hóa đất nước.

*

* *

VƯỜN CÂY GIỐNG BA TRẬN - HỘI LÀM VƯỜN

Địa chỉ: 11/24 Ích Thạnh, P. Trường Thạnh, Q.9, TP. HCM

ĐT: 8872 969 - 0918 171 868

Đại diện: Ông Nguyễn Văn Trận

DANH MỤC CÂY GIỐNG

- ♦ Giống cây xoài cát Hòa Lộc
- ♦ Giống cây xoài Thái cao sản
- ♦ Giống cây cam sành, cam tròn
- ♦ Giống cây Cóc thái
- ♦ Giống cây Kim Phát tài
- ♦ Giống cây Mít Mã Lai, Mít Tố nữ
- ♦ Giống cây Chanh giấy, chanh không hạt
- ♦ Giống cây Sầu riêng, RI6, cơm vàng
- ♦ Giống cây Chôm chôm nhãn, chôm chôm Thái
- ♦ Giống cây ổi (2 loại) xá lị, ổi Thái, ổi ruột đỏ
- ♦ Giống cây xoài Thái
- ♦ Giống cây Bưởi 5 Roi, da xanh
- ♦ Giống cây vú sữa Lò Rèn
- ♦ Giống cây quít đường
- ♦ Giống cây Mãng cụt



CÔNG TY PHÂN BÓN SÔNG GIANH

Địa chỉ: Ba Đồn, Quảng Trạch, Quảng Bình

ĐT: (052) 512 418 ; Fax: (052) 512 416

- ♦ Là doanh nghiệp nhà nước được thành lập theo Quyết định số 39-QĐ/UB ngày 15/12/1992 và Quyết định số 227/QĐ-UB ngày 16/12/2001 của UBND Tỉnh Quảng Bình về việc chuyển giao Công ty Phân bón Sông Gianh trực thuộc Sở Công nghiệp quản lý sang UBND tỉnh quản lý và đổi tên thành Công ty Sông Gianh.
- ♦ Giấy phép kinh doanh số 109479 do Sở Kế hoạch Đầu tư Quảng Bình cấp ngày 28/2/1996.
- ♦ Ngành nghề kinh doanh: chuyên sản xuất phân lân hữu cơ sinh học và các sản phẩm phân bón phục vụ nông nghiệp. Chuyển giao hướng dẫn áp dụng tiến bộ KHKT về phân bón trong lĩnh vực nông nghiệp cho nông dân và các tổ chức, đơn vị sản xuất nông nghiệp, sản xuất vật liệu xây dựng, xây dựng cơ bản và nhận thầu, sản xuất kinh doanh các loại bao bì PE, PP, sản xuất về xuất khẩu nuôi trồng thủy sản.
- ♦ Sản lượng sản xuất hàng năm các loại phân bón từ 10 vạn đến 12 vạn tấn. Từ những năm đầu thành lập Công ty chỉ có 01 doanh nghiệp đến nay đã có 16 xí nghiệp thành viên. Trong đó có 6 xí nghiệp chuyên sản xuất phân bón đặt khắp toàn quốc.
 - XN Phân bón Sông Gianh Đặt tại Quảng Bình
 - XN Phân bón Hà Gianh Đặt tại Đông Anh Hà Nội
 - XN Phân bón Long Gianh Đặt tại TP.Hồ Chí Minh
 - XN Phân bón Đắc Gianh Đặt tại Buôn Mê Thuột, Đắk Lắk
 - XN Dinh dưỡng cây trồng Thăng Long đặt tại Từ Liêm Hà Nội
 - XN Dinh dưỡng cây trồng Tây Nguyên đặt tại Pleiku-GiaLai
 - Trung tâm chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trụ sở đặt tại Từ Liêm, Hà Nội. Nơi đây tiếp thu những công nghệ sản xuất tiên tiến, được liên hiệp các hội khoa học Việt Nam, chuyển giao để ứng dụng vào sản xuất các sản phẩm phân bón Sông Gianh. Đồng thời chuyển tải những kiến thức khoa học ấy đến tận bà con nông dân, góp phần nâng cao dân trí trong lĩnh vực nông nghiệp, nuôi trồng.
- ♦ Các sản phẩm phân bón của Công ty Sông Gianh

- Phân hữu cơ sinh học
- Phân lân hữu cơ sinh học
- Phân bón sinh hóa tổng hợp NPK (5.10.3) (6.4.6)
- Phân sinh hóa hữu cơ tổng hợp chuyên dùng cho các loại cây ăn quả, cao su, cà phê, rau củ quả, hồ tiêu...
- Phân bón lá: loại 101, 201, 301
- Dung dịch dinh dưỡng bón gốc NPK
- Tác dụng các loại phân bón Sông Gianh
- ♦ Bồi dưỡng đất đai, phục hồi sức sống mãnh liệt qua bao thập kỷ dùng phân hóa học một cách bừa bãi. Tăng hữu cơ đất, trong đất kiến tạo và làm tăng lượng mùn, trao đổi chất giữa các Cation nhờ axit lu míc, các hợp chất lu míc.
- ♦ Làm tăng hữu ích các nguyên tố vi lượng, các chất dinh dưỡng có trong đất thông qua tập đoàn bào tử vi sinh vật.
- ♦ Làm giảm độ cứng và vốn cục của đất, làm tăng đặc tính thấm nước và giữ độ ẩm cho đất. Hỗ trợ tốc độ phân giải xen lu lô tạo ra đạm, lân, kali dễ tiêu liên tục cho cây trồng.
- ♦ Xúc tiến làm tăng hệ sinh vật đất và quần thể vi sinh vật cố định Nitơ, làm giảm quần thể côn trùng phá hoại cây trồng. Tạo cho cây trồng có năng suất cao ổn định và chất lượng nâng sản phẩm đảm bảo - bảo vệ môi trường sinh thái bền vững.
- ♦ Hình thức cung ứng: qua hệ thống đại lý các tỉnh trên toàn quốc, thông qua HĐQT mua bán hàng hóa và HĐQT
- ♦ Giá bán: theo quy định từng vùng, theo thông báo giá của Công ty Sông Gianh. Tại Gialai liên hệ theo địa chỉ:

XÍ NGHIỆP DINH DƯỠNG CÂY TRỒNG TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Thôn 3, làng Núi, Chưprông, Xã Chư á, TP. Pleiku

ĐT: (059) 861441 - 861329 ; Fax: (059) 881441

Giám đốc: Võ Quốc Hùng

Phó Giám đốc kinh doanh: Trần Đình Khanh

*

* *

NHÀ MÁY XI MĂNG SÔNG ĐÀ YALY

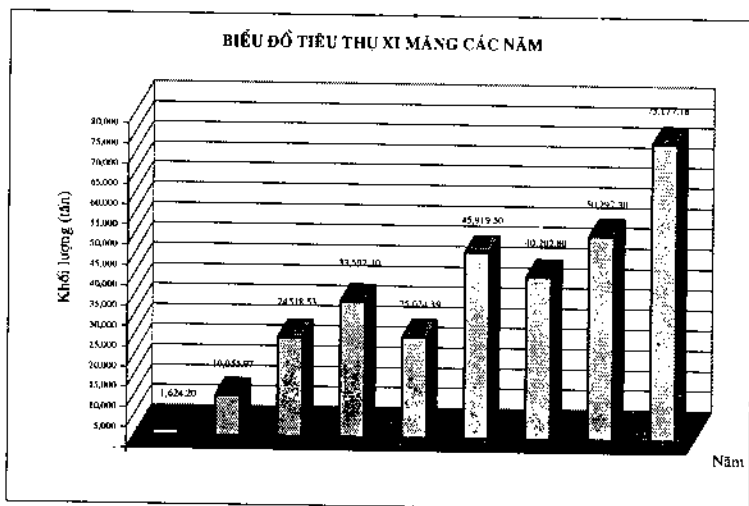
*Địa chỉ: Thôn 9, Xã Nghĩa Hưng, Chư pǎh, Gia Lai
(Năm cạnh QL14, cách TP. Pleiku 12km và TX. Kon Tum 34km)*

- ♦ Với mục đích tận dụng nguồn nguyên liệu có sẵn của địa phương và phục vụ các Công trình thủy điện, cũng như các công trình xây dựng công nghiệp và dân dụng khác tại Tây Nguyên. Tổng Công ty Sông Đà đã đầu tư xây dựng và đưa nhà máy vào hoạt động từ tháng 08 năm 1995.
- ♦ **Công nghệ sản xuất:**
 - Nhà máy xi măng được xây dựng theo công nghệ lò đứng khép kín của Trung Quốc. Được cơ giới hóa toàn bộ và tự động hóa từng phần. Trong đó đáng chú ý là tự động hóa trong công đoạn phối liệu và xả Klinker.
 - Công đoạn phối liệu: bài toán được lập trình trên cơ sở các dữ liệu về thành phần hóa các nguyên liệu tham gia và các thông số kỹ thuật của sản phẩm. Thành phần phối liệu được thực hiện thông qua hệ thống cân bằng định lượng được điều khiển trên máy vi tính bằng chương trình điều khiển được cài đặt sẵn.
 - Công đoạn xả clinker được điều khiển tự động hoàn toàn nhờ nguồn phóng xạ yếu (tia γ) kết hợp với bộ điều khiển tự động.
- ♦ **Sản phẩm:**
 - Sản phẩm của nhà máy là xi măng hỗn hợp PCB 30 Sông Đà-Yaly, nhãn hiệu Bò Tót đỏ theo đăng ký nhãn hiệu số 20550 tại Cục Sở hữu Công nghiệp ngày 25 tháng 04 năm 1996.
 - Sản phẩm xi măng Sông Đà Yaly được đánh giá chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6260-1997.
- ♦ **Hệ thống Quản lý chất lượng:** được áp dụng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2000 cho lĩnh vực sản xuất và cung ứng xi măng. Được Trung tâm chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn QUARCERT và tiêu chuẩn AJA (Anh Quốc) cấp chứng chỉ từ tháng 06 năm 2002.
- ♦ **Tiêu thụ sản phẩm:**
 - Xi măng Sông Đà- Ialy được sử dụng vào các công trình thủy điện do Tổng Công ty Sông Đà xây dựng như: thủy điện Yaly, thủy điện Ri Ninh II, Sê San 3, Sê San 3A, Plei Kroong, Cần Đơn. Ngoài ra sản phẩm xi măng

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao

Sông Đà- Yaly còn cung cấp cho địa bàn 3 tỉnh Tây Nguyên: Gia Lai, Đắk Lắk, Kon Tum với chất lượng cao, ổn định và khả năng cung ứng tốt. Sản phẩm xi măng Sông Đà -Yaly ngày càng có uy tín trên thị trường.

♦ Tăng trưởng:



*

* *

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU GIỐNG CÂY TRỒNG TỈNH GIA LAI

Địa chỉ: Thôn 3, Xã An Phú, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai

Điện thoại: (059) 861240

Giám đốc: Ông Nguyễn Quốc Bưởi

- ♦ **Năng lực** (Đội ngũ cán bộ, tổng số vốn, máy móc thiết bị...):
 - Tổng số cán bộ công nhân viên: 28 người, trong đó:
 - + 09 cán bộ có trình độ đại học chuyên ngành nông nghiệp, lâm nghiệp.
 - + 05 cán bộ có trình độ trung cấp chuyên ngành.
 - + Số còn lại là nhân viên kỹ thuật.
 - Trung tâm gồm có:

- + Văn phòng trung tâm: được trang bị các thiết bị để kiểm nghiệm các loại giống cây trồng nông lâm nghiệp, đủ điều kiện để khảo nghiệm các loại giống và nhân giống các loại cây nông nghiệp theo nhu cầu đặt hàng.
- + Trạm thực nghiệm cây lâm nghiệp và vườn ươm: đủ điều kiện để khảo nghiệm các loại giống cây lâm nghiệp, cây ăn quả và nhân giống thực hiện các chương trình, dự án trồng rừng, cây ăn quả theo nhu cầu đặt hàng.
- + Trạm thực nghiệm cây trồng Ayunha: được trang bị đầy đủ dây chuyền chế biến sau thu hoạch cho các loại giống: Lúa, ngô, đậu đỗ các loại với công nghệ tiên tiến, có đủ điều kiện để khảo nghiệm và nhân giống các loại cây nông nghiệp theo nhu cầu đặt hàng.

NHỮNG BỘ GIỐNG ĐÃ ĐƯA VÀO SẢN XUẤT TẠI GIA LAI

GIỐNG LÚA KHANG DÂN 18

Nguồn gốc:

- ◆ Là lúa thuần do trường Đại học nông nghiệp tỉnh Quảng Tây Trung Quốc chọn tạo

Những đặc tính:

- ◆ Khóm gọn, cây cứng, bộ rễ phát triển, đẻ nhánh trung bình, bông to, trọng lượng 1000 hạt 20gr, chất lượng gạo khá, chịu thâm canh, kháng đạo ôn, khô vằn khá

Thời gian sinh trưởng:

- ◆ Vụ mùa: 110 - 115 ngày
- ◆ Vụ Đông Xuân: 120 - 125 ngày

Năng suất:

- ◆ Trung bình: 55 - 60 tạ/ha
- ◆ Thâm canh có thể đạt: 70 - 75 tạ/ha

GIỐNG LÚA ẢI 32

Nguồn gốc:

- ♦ Là lúa thuần của Trung Quốc nhập vào Việt Nam năm 1992

Những đặc tính:

- ♦ Cây cao 85 - 90 cm, đẻ nhánh khỏe, tập trung chống chịu sâu bệnh khá, nhiễm rầy và bệnh bạc lá, cơm ngon

Năng suất:

- ♦ Trung bình: 55 - 65 tạ/ha
- ♦ Thâm canh có thể đạt: 70 - 80 tạ/ha

GIỐNG LÚA DV108

Nguồn gốc:

- ♦ Do trại lúa Đồng Văn tuyển chọn và đưa vào sản xuất

Đặc điểm:

- ♦ Cây cao 85 - 90 cm, hạt dài, cơm ngon, đẻ nhánh trung bình, chống chịu sâu bệnh khá

Thời gian sinh trưởng:

- ♦ Vụ mùa: 100 - 105 ngày
- ♦ Vụ Đông Xuân: 115 - 120 ngày

Năng suất:

- ♦ Trung bình: 55 - 60 tạ/ha
- ♦ Thâm canh có thể đạt: 65 - 70 tạ/ha

GIỐNG LÚA Q₅

Nguồn gốc:

- ♦ Là lúa thuần của Trung Quốc từ năm 1993

Những đặc tính:

- ♦ Là giống cảm ôn, cây cao 90 - 95 cm, khả năng đẻ nhánh khá, phiến lá cứng, trổ gọn, nhiễm nhẹ một số sâu hại chính, P₁₀₀₀ hạt: 26 gr.

Thời gian sinh trưởng:

- ♦ Vụ mùa: 110 - 115 ngày
- ♦ Vụ Đông Xuân: 120 - 125 ngày

Năng suất:

- ♦ Trung bình: 55 - 60 tạ/ha
- ♦ Thâm canh có thể đạt: 70 - 75 tạ/ha

GIỐNG LÚA IR64

Nguồn gốc:

- ♦ Được viện lúa của Đồng bằng sông Cửu Long tuyển chọn từ giống nhập nội IR18348-36-3-3 được công nhận là giống kỹ thuật đưa vào sản xuất đại trà năm 1987

Những đặc tính:

- ♦ Lúa hạt dài, gạo ngon dẻo, đạt tiêu chuẩn xuất khẩu, nhiễm nhẹ khô vằn, kháng rầy, chịu phèn

Thời gian sinh trưởng:

- ♦ Vụ mùa: 110 - 115 ngày
- ♦ Vụ Đông Xuân: 120 - 125 ngày

Năng suất:

- ♦ Trung bình: 50 - 55 tạ/ha
- ♦ Thâm canh có thể đạt: 60 - 70 tạ/ha

GIỐNG LÚA TH205

Nguồn gốc:

- ♦ Do trại lúa giống Ma lâm - Tỉnh Thuận Hải chọn lọc

Những đặc tính:

- ♦ Cây cứng đầu hạt có râu nên gọi là năm râu, tỉ lệ hạt gạo cao 70%, gạo trắng, cơm ngon

Thời gian sinh trưởng:

- ♦ Vụ mùa: 115 - 120 ngày
- ♦ Vụ Đông Xuân: 125 - 130 ngày
- ♦ Kháng được bệnh đạo ôn, khô vằn, chịu được đất chua

Năng suất:

- ♦ Trung bình: 50 - 55 tạ/ha
- ♦ Thâm canh có thể đạt: 70 - 75 tạ/ha

GIỐNG LÚA TH85

Nguồn gốc:

- ♦ Do Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận chọn lọc

Những đặc tính:

- ♦ Cây cứng, chiều cao cây 80 - 85 cm, gạo trắng cơm ngon, trọng lượng 1000 hạt: 20gr, đẻ nhánh khá, khả năng chống chịu sâu bệnh tốt

Thời gian sinh trưởng:

- ♦ Vụ mùa: 110 - 115 ngày
- ♦ Vụ Đông Xuân: 120 - 125 ngày

Năng suất:

- ♦ Trung bình: 50 - 55 tạ/ha
- ♦ Thâm canh có thể đạt: 70 - 75 tạ/ha

GIỐNG LÚA Xi23

Nguồn gốc:

- ♦ Do Viện Khoa học Kỹ thuật nông nghiệp Việt Nam chọn từ năm 1995

Những đặc tính:

- ♦ Cây cao 110 - 110 cm, hạt dài, gạo trong, ngon cơm, trọng lượng 1000 hạt: 26- 27 gr chống chịu sâu bệnh khá

Thời gian sinh trưởng:

- ♦ Vụ mùa: 120 - 125 ngày
- ♦ Vụ Đông Xuân: 135 - 140 ngày

Năng suất:

- ♦ Trung bình: 50 - 55 tạ/ha
- ♦ Thâm canh có thể đạt: 70 - 75 tạ/ha

GIỐNG NẾP N97

Nguồn gốc:

- ♦ Do Viện Khoa học Kỹ thuật nông nghiệp Việt Nam lai tạo từ tổ hợp nếp 87 (352)/nếp 415

Những đặc tính:

- ♦ Cây cứng, chiều cao 90 cm, chống đổ tốt, kháng bệnh đạo ôn và khô vằn,

Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyển giao.

bạc lá, đẻ nhánh khỏe, bông dài 120 - 150 hạt, trọng lượng 1000 hạt: 25
26 gr, xôi dẻo ngon

Thời gian sinh trưởng:

- ♦ Vụ mùa: 110 - 115 ngày
- ♦ Vụ Đông Xuân: 125 - 130 ngày

Năng suất:

- ♦ Trung bình: 60 - 65 tạ/ha
- ♦ Thâm canh có thể đạt: 70 - 80 tạ/ha

GIỐNG LÚA VND95-20

Nguồn gốc:

- ♦ VND95-20 là đột biến phóng xạ từ giống IR64 do Bộ môn CLT Viện khoa học Nông nghiệp miền Nam chọn lọc từ năm 1993

Những đặc tính:

- ♦ Cây cao 85 - 100 cm, thân gọn cứng, dạng hình bông to, hạt dài bạc bụng trung bình cơm ngon
- ♦ Khả năng chống chịu: rầy nâu trung bình, hơi nhiễm vàng lá và khô vằn, chịu phèn nhẹ

Thời gian sinh trưởng:

- ♦ Vụ mùa: 100 - 105 ngày
- ♦ Vụ Đông Xuân: 110 - 115 ngày

Năng suất:

- ♦ Trung bình: 50 - 60 tạ/ha
- ♦ Thâm canh có thể đạt: 70 - 75 tạ/ha

GIỐNG LÚA LAIBẮC ƯU 903

Nguồn gốc:

- ♦ Do Trạm nghiên cứu nông nghiệp Bắc Bạch - Trung Quốc tạo ra từ BoA/ quế 99 nhập vào Việt Nam năm 1991

Những đặc tính:

- ♦ Là giống cảm quang yếu, gieo cấy vào vụ mùa
- ♦ Thời gian sinh trưởng:

—Giới thiệu Công nghệ, Thiết bị & Sản phẩm phần mềm có thể cung cấp chuyên giao

- Vụ mùa: 110 - 115 ngày
- Vụ Đông Xuân: 120 - 125 ngày

Năng suất:

- ♦ Trung bình: 60 - 65 tạ/ha
- ♦ Thâm canh có thể đạt: 70 - 80 tạ/ha

GIỐNG LÚA LAIHYT83

Nguồn gốc:

- ♦ HYT83 là giống lúa lai 3 dòng chất lượng, đwoej tạo ra tại Trung tâm NC và Phát triển lúa lai có mẹ (A) là IR 58025A và dòng (R) là RTQ5

Những đặc tính:

- ♦ Có tiềm năng năng suất cao, hạt lai F1 có thể sản xuất trong cả hai vụ ĐX và vụ mùa
- ♦ Thời gian sinh trưởng ngắn:
 - Vụ mùa: 95 - 100 ngày
 - Vụ Đông Xuân: 110 - 115 ngày
- ♦ Gạo trắng thơm ngon

Năng suất:

- ♦ Trung bình: 55 - 60 tạ/ha
- ♦ Thâm canh có thể đạt: 70 - 75 tạ/ha

GIỐNG NGÔ LVN10

Nguồn gốc:

- ♦ LVN10 là giống lai đơn do GS.TS Trần Hồng Vy, PGS.PTS Ngô Hữu Tình, PTS Phan Xuân Hào viện nghiên cứu ngô tạo ra từ các dòng tự phối DF1/DF2 đưa vào sản xuất tháng 4/1994

Những đặc tính:

- ♦ Giống LVN10 thuộc nhóm chín muộn. Thời gian sinh trưởng:
 - Vụ Thu Đông: 110 - 120 ngày
 - Vụ Đông Xuân: 120 - 130 ngày
- ♦ Chiều cao cây 200 - 40 cm, cao đống bắp 100 - 140 cm có 20 - 21 lá. Tỷ lệ 2 bắp 40 - 60%. Tỷ lệ hạt/bắp 82 - 84%, trọng lượng 1000 hạt: 290 - 310 gr hạt bán rỗng ngựa, hạt vàng da cam

- ♦ LVN10 chịu hạn, chịu phèn tốt, ít nhiễm các loại sâu bệnh

Năng suất:

- ♦ Trung bình: 55 - 65 tạ/ha
- ♦ Thâm canh có thể đạt: 80 - 85 tạ/ha

ĐẬU TƯƠNG VX93

Nguồn gốc:

- ♦ Giống đậu tương VX93 do viện sĩ Trần Đồng Long, Đào Thế Tuấn, TS Lyakhoukim. A, viện khoa học Kỹ thuật Việt Nam chọn lọc từ tập đoàn nhập nội của VIR mang mã số K.7002 được công nhận giống quốc gia tháng 12/1990

Những đặc tính:

- ♦ Giống đậu VX93 có thể trồng được 2 vụ trong năm, giống ra hoa màu trắng, khả năng phân cành khỏe, lông vàng, quả khi chín có màu nâu, P₁₀₀₀ hạt: 150 - 160 gr
- ♦ Thời gian sinh trưởng: 80 ngày - 90 ngày

GIỐNG ĐẬU TƯƠNG ĐT93

Nguồn gốc:

- ♦ Giống đậu tương ĐT93 được trường Đại học Nông nghiệp I Hà Nội và Trung tâm Nghiên cứu và thực nghiệm đậu đỗ - Viện Khoa học Kỹ thuật nông nghiệp Việt Nam tạo ra bằng phương pháp lai hữu tính giữa hai dòng 821 (VN) và 134 (Nhật Bản). Năm 1997 được công nhận giống quốc gia

Những đặc tính:

- ♦ Giống đậu ĐT 93 ra hoa màu tím, lông vàng, quả khi chín có màu vàng, chiều cao thân chính từ 45 - 48 cm. Hạt có màu vàng sáng đẹp, không nứt hạt, P₁₀₀₀ hạt: 130 - 140 gr
- ♦ Thời gian sinh trưởng: 80 - 85 ngày
- ♦ Kháng được bệnh đốm nâu, vi rút, bệnh rỉ sắt. Tiềm năng năng suất từ 15 tạ - 28 tạ/ha

ĐẬU XANH T135

Nguồn gốc:

- ♦ Giống đậu xanh T135 được chọn từ dòng hạt to, màu xanh mốc của tổ hợp lai VC2768A và vàng Hà Bắc, do Trung tâm thực nghiệm đậu đỗ thực hiện năm 1992 và được công nhận giống quốc gia năm 1999

Những đặc tính:

- ♦ Giống đậu xanh T135 có khả năng sinh trưởng nhanh, thân mập và cao trung bình 50 cm
- ♦ Thời gian sinh trưởng: 70 ngày - 75 ngày, T135 có hương vị thơm ngon và đạt 28% protein
- ♦ Năng suất bình quân 18 tạ/ha, cao có thể đạt 25 tạ/ha

GIỐNG LẠC V79

Nguồn gốc:

- ♦ Do Trung tâm nghiên cứu đậu đỗ thuộc Viện Khoa học Kỹ thuật nông nghiệp Việt Nam gây đột biến từ giống Bạch Sa

Những đặc tính:

- ♦ Có thời gian sinh trưởng trung bình, trọng lượng 1000 hạt: 45 - 50gr, tỉ lệ hạt/quả 73-75% chịu hạn khá, thích hợp điều kiện nước trời. Năng suất bình quân 27 tạ/ha

GIỐNG LẠC L12

Nguồn gốc:

- ♦ Giống lạc L12 được Trung tâm Nghiên cứu đậu đỗ thuộc Viện Khoa học Kỹ thuật nông nghiệp Việt Nam lai tạo và chọn ra từ tổ hợp lai V79/ICGV87157 (năm 1992)

Những đặc tính:

- ♦ Sinh trưởng khỏe, ra hoa kết quả tập trung, lá màu xanh vàng, nhiễm bệnh lá (đốm nâu, rỉ sắt, đốm đen). Trung bình, vỏ quả mỏng, nhẵn, vỏ lụa màu hồng cánh sen
- ♦ Thời gian sinh trưởng vụ Xuân 120 - 125 ngày. Chiều cao thân chính 40 - 65cm, khối lượng quả 140 - 150 gr, khối lượng 100 hạt 55 - 60 gr, tỉ lệ nhân quả 74 - 77 %, năng suất đạt 35 - 45 tạ/ha

GIỐNG LẠC L18

Nguồn gốc:

- ♦ Giống lạc L18 được nhập nội từ Trung Quốc, do Trung tâm nghiên cứu đậu đỗ thuộc Viện Khoa học Kỹ thuật nông nghiệp Việt Nam chọn lọc ra

Những đặc tính:

- ♦ Thân cứng, tán gọn, chống đổ tốt, lá xanh đậm, kháng bệnh lá (đốm nâu, đốm đen, rỉ sắt) và kháng héo xanh vi khuẩn khá. Quả to, eo trung bình, có gân rõ, vỏ lụa màu hồng. Thời gian sinh trưởng vụ Xuân 120 - 130 ngày. Chiều cao thân chính 35 - 45cm. Khối lượng 100 quả 168 - 178 gr, khối lượng 100 hạt 60 - 65 gr, tỉ lệ nhân 69 - 71%. Năng suất đạt từ 55 - 60 tạ/ha

GIỐNG SẮN KM94

Nguồn gốc:

- ♦ KM94 tên gốc là MKuc 28-77-3 được nhập nội từ CIAT Thái Lan trong bộ giống khảo nghiệm liên Châu Á năm 1990

Những đặc tính:

- ♦ Không phân cành, dạng thân cong, màu lá xanh đậm, màu ngọn tím, vỏ thân màu xanh, màu vỏ củ trắng, màu thịt củ trắng, thời gian sinh trưởng 270 ngày, chiều cao cây 247 cm, năng suất củ tươi 34 tấn/ha, hàm lượng tinh bột 25,3%

GIỐNG SẮN SM937-26

Nguồn gốc:

- ♦ Giống Sắn SM937-26 được nhập nội từ CIAT Thái Lan trong bộ giống khảo nghiệm liên Châu Á năm 1990

Những đặc tính:

- ♦ Thân cây thẳng, màu vỏ nhân còn non màu trắng song chuyển sang màu nâu đỏ, màu ngọn trắng, cuống lá màu trắng, vỏ củ màu nâu, thịt củ màu trắng
- ♦ Có thời gian sinh trưởng 270 ngày, chiều cao cây 180 cm, năng suất củ tươi 40 tấn/ha, hàm lượng tinh bột 26%

ĐẶC TÍNH SINH THÁI CỦA MỘT SỐ LOẠI CÂY LÂM NGHIỆP

SAO ĐEN (*Hopea Odorata* RoxB)

thuộc họ dầu

- ♦ Cây thường xanh, thân hình trụ thẳng, cao 30 - 40m, đường kính 60 - 80cm
- ♦ Phân bố: cây mọc hầu hết các tỉnh phía Nam và Tây nguyên, cây ưa đất ẩm, sâu dày, tái sinh mạnh ở những nơi có độ tàn che nhẹ, ra hoa tháng 2, tháng 3, quả ra tháng 4-7, gỗ màu vàng nhạt, không mối mọt, có thể làm xây dựng, đóng toa xe, tàu thuyền .v.v... Gỗ thuộc nhóm 3, cây trồng rừng và trồng đường phố

THÔNG BA LÁ (*Pinus Khasya* Royle Var)

thuộc họ thông (*Pina* Ceac)

- ♦ Cây gỗ lớn, cao từ 30 - 35m, thân thẳng tròn, vỏ dày, nứt dọc sâu, lá xanh thẫm, thường có 3 lá kim mọc trong một bẹ
- ♦ Phân bố ở các tỉnh Lai Châu, Lạng Sơn, Cao Bằng, Quảng Ninh, Lâm Đồng, cây ưa sáng thích hợp với điều kiện mưa nhiều, có thể mọc được ở nơi đất xấu nhưng thoát nước, tái sinh hạt mạnh, hoa ra tháng 4-5, quả chín sau hai năm, gỗ mềm, nhẹ, màu sáng, dùng để sử dụng đóng đồ dùng trong gia đình, làm diêm, giấy, tà vẹt... Gỗ thuộc nhóm 4, cây trồng rừng và trồng đường phố

BẰNG LĂNG HOA TÍM (*Lagerstroemia Balansae* Kochne)

thuộc họ Bằng Lăng (*Lythra* Ceac)

- ♦ Cây gỗ cao 20 - 30m, đường kính 30 - 50cm, vỏ ngoài mỏng màu vàng nhạt, bong thành mảng. Quả màu đen, nứt thành 6 mảnh
- ♦ Phân bố: ở Việt Nam, là cây ưa sáng, tái sinh tổ ở nơi có tàn che thưa. Hoa ra tháng 8-10, quả tháng 11-01 năm sau. Gỗ cứng nặng mịn có vân đẹp, làm đồ dùng trong nhà hoặc xây dựng... Gỗ nhóm 3, dùng trồng rừng hoặc trồng đường phố

BỒI LỜI (*Litsen Euosma W.W. SMith*)

thuộc họ lông nã (*Laura Ceac*)

- ♦ Cây rụng lá cao 10 m, vỏ cây màu lục xám, lá có mùi tinh dầu
- ♦ Phân bố: ở Việt Nam, Trung Quốc. Cây thường mọc ở rừng lá rộng thường xanh nhiệt đới, Á nhiệt đới, tái sinh kém, gỗ tương đối tốt, dễ ra công dùng trong xây dựng, trụ mỏ v.v... Quả, cành lá cất dầu, dùng làm phối liệu chế xà phòng thơm. Gỗ nhóm 5, chủ yếu trồng rừng

LONG NÃO (*Cinna momum Camphora Nees*)

thuộc họ re (*Laura Ceac*)

- ♦ Cây thường xanh cao 10 - 20 m, đường kính 30- 60 cm, lá có mùi thơm tinh dầu, cây xuất xứ ở Đài Loan được trồng ở hầu hết ở các tỉnh Việt Nam, cây ưa địa hình bằng phẳng, hoa ra tháng 2-4, quả ra tháng 10-11, gỗ tương đối cứng, không bị mối mọt, dùng đóng đồ xây dựng. Gỗ thuộc nhóm 4, cây có thể trồng đường phố hoặc trồng rừng

XÀ CỬ (*Khaya Senegalensis A. Juss*)

thuộc họ xoan (*Melia Ceac*)

- ♦ Cây gỗ lớn cao 20-30m, đường kính 80-100cm, quả hình cầu, khi chín nứt 4 mảnh
- ♦ Phân bố: ở châu Phi, trồng phổ biến ở các tỉnh nước ta, cây ưa sáng mọc nhanh, tái sinh chồi mạnh. Hoa ra tháng 4-5, quả chín tháng 10, gỗ dùng trong xây dựng, đóng đồ dùng gia đình, gỗ thuộc nhóm 5 có thể trồng rừng và trồng đường phố

DẦU NƯỚC (*Dipterocapus Alatus*)

thuộc họ dầu (*Dipterocapa Ceac*)

- ♦ Cây gỗ lớn, thân tròn thẳng, cao 40-50 m, đường kính 70 - 80 cm, quả lớn có 2 cánh
- ♦ Phân bố: hầu hết ở các nước Đông Nam Á, rất phổ biến ở Đông Nam Bộ. Gỗ màu nâu đỏ nhạt, dễ ra công, dùng trong xây dựng, dầu còn làm nguyên liệu tốt cho ngành sơn Vecni. Gỗ thuộc loại nhóm 5, cây có thể trồng rừng hoặc trồng đường phố

DÁNG HUƠNG (Pterocarpus Pedatus)

thuộc họ đậu (Fap Ceac)

- ♦ Cây gỗ cao 25-30 m, đường kính 90-100cm, quả tròn dẹp có cánh mỏng
- ♦ Phân bố: Lào, Campuchia, Việt Nam, cây mọc nhiều ở Nam bộ, cây mọc trong rừng nhiệt đới, nó là cây ưa sáng, đất cát pha, tầng đất sâu dày, gỗ đẹp có mùi thơm, gỗ dùng đóng đồ cao cấp mỹ nghệ. Gỗ thuộc nhóm 1, cây trồng rừng hoặc đường phố

CÀTE (Afzenia xylocarpa)

thuộc họ đậu (Fap Ceac)

- ♦ Là cây rụng lá, cao 30 - 40 m vỏ có nhiều lỗ bì, quả hóa gỗ dày hình trái xoan
- ♦ Phân bố: ở Việt Nam, Lào, Thái Lan, mọc rải rác trong rừng thường xanh, hoặc nửa rụng lá ở các vùng tây nguyên, gỗ có gỗ giác và gỗ lõi phân biệt, gỗ nặng vân thớ đẹp, dùng đóng đồ cao cấp, gỗ thuộc nhóm 1, cây có thể trồng rừng hoặc trồng đường phố

CAO SU (Hevea Brasiliensis)

thuộc họ thầu dầu (Euphorbia ceac)

- ♦ Cây gỗ lớn cao 30m, rụng lá về mùa khô, cây nguyên sản ở Brazil, được gây trồng rộng rãi ở Đồng bằng sông Cửu long, sông bé, Tây Ninh .v.v... Cây trồng chủ yếu lấy mủ, có thể lấy gỗ dùng làm đồ gia dụng. Là cây ưa sáng, thích hợp điều kiện nóng ẩm, cây sinh trưởng nhanh, tái sinh hạt tốt, hoa ra tháng 4, quả chín tháng 8, gỗ mềm, thớ mịn, vòng năm khá rõ, gỗ thuộc nhóm 7, chủ yếu trồng rừng

TRÂM HUƠNG (Aquilaria Crassna)

thuộc họ Trâm (Thymeleac)

- ♦ Cây thường xanh, cao 15-20m, đường kính 60 cm, lá mặt trên xanh bóng, dưới xanh nhạt
- ♦ Phân bố: ở Việt Nam, Lào, Ấn Độ v.v... chúng mọc ở các tỉnh như Quảng Nam, Lạng Sơn, GiaLai, Kon Tum, cây mọc trong rừng ẩm nhiệt đới, là

cây chịu bóng, tái sinh tự nhiên tốt, hoa ra tháng 7-8, quả chín tháng 9-10, gỗ màu vàng nhạt, cho nhựa quý, vỏ dùng để sản xuất sợi. Gỗ thuộc nhóm 1, dùng để trồng rừng

HOA SỮA (Alstonia Scholaris)

thuộc họ trúc đào (Apocyna Ceac)

- ♦ Cây gỗ lớn, cao 25-30m, toàn thân có nhựa màu trắng, cành mọc vòng, lá mọc tập trung ở đầu cành
- ♦ Phân bố: ở Việt Nam, Ấn Độ, Malaysia, cây tái sinh chồi mạnh, ưa sáng, sinh trưởng nhanh, ra hoa tháng 8-9, quả chín tháng 1-2 năm sau, gỗ màu trắng, mềm nhẹ, dùng làm ván, đồ dùng thông thường, có thể trồng làm cảnh ven đường phố, gỗ thuộc nhóm 7

CÂY VIẾT (Mimusops Elengii.L)

thuộc họ Sến mủ (Sapopa Ceac)

- ♦ Cây thường xanh, cao 20 m, đường kính 50 cm
- ♦ Phân bố ở Ấn Độ, Việt Nam, cây mọc ở Tây Nguyên trong rừng thường xanh và nửa rụng lá, hoa tháng 3-6, quả chín tháng 12, gỗ màu đỏ sẫm, rất cứng và quý, gỗ dùng trong xây dựng, gỗ thuộc nhóm 4, cây có thể trồng đường phố

CÂY SẤU (Dracontomelum Mangieerom)

thuộc họ Đào lộn hột (Anacardia Ceac)

- ♦ Cây gỗ lớn cao 35 m, đường kính 1m, gốc có bạnh vè, là cây thường xanh, mọc trong các rừng nguyên sinh, thứ sinh, cây tái sinh tự nhiên bằng hạt. Hoa ra tháng 4-5. quả chín tháng 8-9, gỗ tốt, màu nâu nhạt, thớ mịn, vân đẹp, gỗ không bị mối mọt, dùng trong xây dựng, đồ dùng gia đình, quả làm thuốc chữa sâu răng, gỗ nhóm 6, cây trồng làm đường phố hoặc trồng rừng

*

* *

TRA CỨU CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ & SẢN PHẨM PHẦN MỀM THEO ĐƠN VỊ CUNG CẤP

—oOo—

● BỘ MÔN CHẾ TẠO MÁY – ĐẠI HỌC BÁCH KHOA TP. HCM

01. Dây chuyền chế biến hạt điều	2
02. Dây chuyền sản xuất bánh phở khô xuất khẩu	3
03. Dây chuyền sản xuất bánh tráng xuất khẩu	4
04. Máy bao gói chân không - hàn miệng bao bán tự động kiểu nằm	5
05. Máy bao gói chân không - hàn miệng bao bán tự động kiểu đứng	6
06. Máy đóng gói hút chân không vật liệu rắn	7
07. Máy rang - tẩm cà phê nhân	8

● BỘ MÔN CÔNG NGHỆ SINH HỌC – ĐH BÁCH KHOA TP. HCM

01. Công nghệ đóng hộp trái cây	10
02. Công nghệ nuôi trùn quế	10
03. Công nghệ sản xuất cà phê theo phương pháp lên men	11
04. Công nghệ sản xuất chao	12
05. Công nghệ sản xuất phân bón lá	13
06. Công nghệ sản xuất phân sinh học từ nguồn hữu cơ	13
07. Công nghệ sản xuất phân sinh học từ vỏ cà phê	14
08. Công nghệ sản xuất rượu vang chuối	15
09. Công nghệ sản xuất rượu vang mít	16
10. Công nghệ sản xuất rượu vang điều	16
11. Công nghệ sản xuất thuốc trừ sâu sinh học từ cafein	17
12. Công nghệ sản xuất tiêu sọ bằng chế phẩm BIOVINA – 07	18
13. Công nghệ sản xuất trà ướp lái, ướp sen	19
14. Công nghệ trồng nấm rơm	20
15. Công nghệ và chế phẩm xử lý đồng nuôi tôm, nuôi cá	20
16. Công nghệ xử lý mùi và chế phẩm biovina khử mùi chuồng trại chăn nuôi	21
17. Lớp dạy sản xuất rượu cần	22
18. Tập huấn về an toàn vệ sinh thực phẩm	22

- **CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT TỰ ĐỘNG (AUTECH CORP)**
 - 01. Thiết bị tự động của hãng Omron. Thiết bị điện của hãng Crompton, Siemens..... 24

- **CÔNG TY CỔ PHẦN MISA (VPĐD)**
 - 01. Chương trình phần mềm kế toán doanh nghiệp MISA SME 7.1 27
 - 02. Hệ thống quản lý kế toán hành chính sự nghiệp MISA-AD phiên bản 5.9 28

- **CÔNG TY CÔNG NGHỆ MỚI COTEC - VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG**
 - 01. Công nghệ và thiết bị xử lý nước thải bệnh viện..... 32
 - 02. Công nghệ và thiết bị xử lý nước thải ngành chế biến thủy sản..... 33
 - 03. Công nghệ và thiết bị xử lý nước tinh khiết 34
 - 04. Công nghệ xử lý nước thải sinh hoạt 35
 - 05. Hệ thống lọc áp lực xử lý nước giếng khoan 36
 - 06. Lò đốt rác y tế 38
 - 07. Trạm xử lý nước thải ngành chế biến thực phẩm 39

- **CÔNG TY CÔNG NGHỆ TIN HỌC NHÀ TRƯỜNG School@net**
 - 01. Bộ phần mềm 17CD hỗ trợ học tập, tìm hiểu kiến thức và giải trí 42
 - 02. Bộ phần mềm ngân hàng đề thông minh - "IQB" (intelligent Question Bank)..... 43
 - 03. CD 100 Đề thi học sinh giỏi Toán – Tin 46
 - 04. CD Hỗ trợ thiết kế bài giảng trên máy tính..... 47
 - 05. CD Phần mềm giáo dục – EDU software 48
 - 06. Giải pháp mạng tin học nhà trường – School@Net Land..... 49
 - 07. Bộ phần mềm hỗ trợ học và kiểm tra môn toán tiểu học 51
 - 08. Phần mềm hỗ trợ xếp thời khóa biểu – TKB Application System 53
 - 09. Phần mềm hỗ trợ thiết kế bài giảng môn hình học – GEO BOOK..... 56
 - 10. Phần mềm hỗ trợ xếp thời khóa biểu đại học– TKBU 57
 - 11. Giải pháp phần mềm quản lý - đào tạo phổ thông (EMIS) 60
 - 12. Phần mềm quản lý giảng dạy của giáo viên EMIS 62
 - 13. Phần mềm quản lý nhà trường – School Viewer 63

● **CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ P.E**

01. Hệ thống truyền thanh tự động, mã hóa Digital 68

● **CÔNG TY MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM XANH**

01. Hệ thống xử lý khí thải 71
02. Hệ thống xử lý mùi 72
03. Hệ thống xử lý nước cấp nhiễm phèn sắt 74
04. Hệ thống xử lý nước thải nhà máy chế biến thủy sản 75
05. Hệ thống xử lý nước thải nhà máy sản xuất giấy 77
06. Hệ thống xử lý nước thải nhuộm 79
07. Dịch vụ công nghệ môi trường 81

● **CÔNG TY TNHH ANH DŨNG**

01. Công nghệ và dây chuyền thiết bị chế biến kẹo sô-cô-la 83
02. Dây chuyền thiết bị chế biến cacao – sữa uống liền 84
03. Máy chiết rót chai nhiều đầu dạng thẳng (6, 8 hoặc nhiều hơn) 85
04. Máy dán nhãn đa năng, tốc độ cao 86
05. Máy đóng gói bột hạt tự động 87
06. Máy đóng gói chất lỏng tự động 88
07. Máy đóng nắp chai bán tự động và tự động 89
08. Máy vô chai bán tự động và tự động dạng thẳng 90
09. Máy vô ly thạch dừa, nước sâm 91
10. Máy xay thực phẩm ướt 92
11. Sản xuất cà phê 3 trong 1 không qua giai đoạn hòa tan 93

● **CÔNG TY TNHH CÁT TIÊN**

01. Dây chuyền bảo quản xử lý nhân tươi 95
02. Thiết bị công nghệ sấy cơm nhân 96

● **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP NAM PHÁT**

01. Máy cán mực 10 trục 99
02. Máy trộn 100 lít MT-100 100
03. Máy vô chai nước khoáng 101

● **CÔNG TY TNHH DV- TM VÀ PHẦN MỀM A.S.I.N**

- 01. Website: www.Amthuc.com – Website cung cấp thông tin văn hóa, nghệ thuật và đặc biệt là ẩm thực Việt Nam 104
- 02. Website: www.businessvn.com – Website chuyên về kinh doanh trao đổi trực tuyến trên Internet 105
- 03. Các sản phẩm dịch vụ ứng dụng cho việc quảng bá kinh doanh điện tử 106

● **CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP KỸ THUẬT – SOLTECH**

- 01. Quạt lạnh dùng hơi nước 108
- 02. Quạt thông gió gắn tường 110
- 03. Quạt thông gió hình côn 111
- 04. Quạt thông gió vuông gắn tường 112
- 05. Quạt làm lạnh nguyên khối 113

● **CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SAO CƠ**

- 01. Dây chuyền mạ 115

● **CÔNG TY TNHH SX- TM- DV TÂN VIỆT MỸ**

- 01. Sản xuất phân phức hợp NPK và phân vi lượng 118
- 02. Thiết bị và công nghệ khử trùng sữa, nước trái cây, rượu, bia, nước giải khát, nước hầm xương, thịt, cá... vô chai bằng nhiệt 119
- 03. Sản xuất sữa đậu nành và sữa tươi vô trùng 120
- 04. Sản xuất thịt và cá hộp cho người lao động thu nhập thấp (đóng gói trong bịch Polymer) 121
- 05. Sản xuất thức ăn công nghiệp cho heo, bò 122
- 06. Sản xuất thức ăn công nghiệp cho tôm, cá, gà, vịt 123
- 07. Sản xuất ván ép từ gỗ vụn, dăm bào 124
- 08. Sản xuất xà phòng bánh từ chất tẩy rửa tổng hợp (las) cho quân đội và vùng sâu, vùng xa 125
- 09. Công nghệ sản xuất nước giặt 126
- 10. Công nghệ sản xuất sơn nước 127
- 11. Công nghệ sản xuất sơn tổng hợp 128
- 12. Hệ thống cân - định lượng các chất lỏng rắn 129

13. Công nghệ sản xuất bàn, ghế ... bằng composite thay cho đồ gỗ, kim loại	130
14. Sản xuất kem giặt theo công nghệ mới	131
15. Sản xuất keo cổ áo cho ngành may mặc	132
16. Sản xuất keo epoxy cho ván ép từ gỗ vụn, dăm bào	133
17. Công nghệ sản xuất sơn nước polyuretán (PU) một thành phần	134
18. Sản xuất sơn tĩnh điện dạng keo lỏng	135
19. Thiết bị tự động-chiết - rót - đóng nắp chất lỏng	136
20. Thiết bị tự động dán nhãn	137

● **CÔNG TY TNHH SỨC KHỎE VÀNG**

01. Công nghệ chế biến mỡ cá ba sa và cá da trơn khác thành sản phẩm thực dưỡng có lợi cho phát triển trí tuệ và chống cholesterol, bệnh tim	139
02. Công nghệ sản xuất các thực phẩm sức khỏe từ cây lô hội (nha đam) mỹ Aloe Barbadensis	140
03. Công nghệ sản xuất chế phẩm bổ dưỡng làm tăng trí nhớ, chống stress, trầm cảm từ một loại rau ở Việt Nam	142
04. Công nghệ sản xuất nước giải khát Valichi có tác dụng phòng chống ung bướu, tiểu đường	143
05. Công nghệ sản xuất nước peroxide dùng để sản xuất nước tinh khiết và nước sát trùng	144
06. Công nghệ sản xuất nước uống sức khỏe Broco có tác dụng phòng chống ung thư, ung bướu	146
07. Công nghệ thể dục kết hợp thực dưỡng giúp tăng chiều cao cơ thể ...	147

● **CÔNG TY TNHH SX-TM-DV PHẦN MỀM VY VY**

01. Giải pháp quản lý khách sạn: E-Hotel 2004	149
02. Giải pháp quản lý thư viện vừa và nhỏ: E-Library 2004	152
03. Chương trình quản lý tour du lịch: E-Tour 2004	154
04. Giải pháp quản lý doanh nghiệp may mặc: E-Textile Process 2004 .	156
05. Giải pháp quản lý hợp tác xã thủ công mỹ nghệ: E-Community Management 2004	158
06. Giải pháp quản lý tổng thể doanh nghiệp: E-Com 2004	162

07. Chương trình quản lý cửa hàng: e-shop professional 165
08. Giải pháp quản lý mạng - dịch vụ: E - WebService 2004 167
- **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT MAI XUÂN**
01. Các loại chế phẩm xử lý ra hoa, đậu trái, nuôi trái cây ăn trái 169
02. Quy trình kỹ thuật xử lý ra hoa – đậu trái – nuôi trái cây ăn trái 170
- **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ AZ TÍCH HỢP GIẢI PHÁP VÀ PHÁT TRIỂN PHẦN MỀM**
01. Esoft quản trị sản xuất doanh nghiệp (ERP)..... 171
02. Esoft 2000 quản trị tài chính doanh nghiệp..... 173
- **LIÊN HIỆP KHSX CÔNG NGHIỆP SINH HÓA HỌC (UBC)**
01. Men keo Rồng Đen 176
02. Thùng lắp ghép đa năng “Con Bướm” 176
- **NHÓM PHÁT TRIỂN PHẦN MỀM SINH VIÊN - HỌC SINH**
01. CD “Cẩm nang Đoàn Đội” 178
02. CD “Cẩm nang Đố vui để học” 179
03. CD “Bước chân sinh viên” 179
04. CD “Student Soft 3.0” 180
05. CD “Tin học trong tầm tay” 181
06. CD “Dấu ấn Mùa hè xanh” 182
07. CD “Tin học – Chìa khóa kỳ diệu” 183
08. CD “Kiến thức trong tầm tay” 184
09. CD “Từ điển danh nhân & nhân vật lịch sử Việt Nam” 186
- **PHÂN VIỆN CƠ ĐIỆN NÔNG NGHIỆP & CÔNG NGHỆ SAU THU HOẠCH**
01. Công nghệ chế biến patê gan..... 190
02. Công nghệ và thiết bị sản xuất trà, cà phê hòa tan 192
03. Dây chuyền chế biến bã dứa (năng suất 1 tấn/giờ) 193
04. Dây chuyền chế biến phân hữu cơ vi sinh
(công suất 10.000 – 15.000 Tấn/năm) 194
05. Dây chuyền chế biến cơm sấy ăn liền 195

06. Dây chuyền chế biến cháo ăn liền, chè đậu xanh ăn liền	197
07. Dây chuyền chế biến canh chua ăn liền.....	198
08. Dây chuyền chế biến tinh bột chất lượng cao.....	199
09. Dây chuyền thiết bị sản xuất bột cá từ nguồn cá tạp	200
10. Dây chuyền thiết bị sản xuất bột trái cây	201
11. Dây chuyền thiết bị sấy lạnh rau, củ, quả	202
12. Máy sấy dầu vỏ tôm	204
13. Dây chuyền thiết bị sản xuất đồ hộp.....	204
14. Dây chuyền thiết bị sản xuất thức ăn gia cầm	205
15. Dây chuyền thiết bị sản xuất thức ăn dinh dưỡng	206
16. Dây chuyền thiết bị sản xuất trái cây chiên chân không	208
17. Elisa phát hiện độc tố Aflatoxin B1	209
18. Hệ thống cô đặc nước mắm	210
19. Hệ thống cô đặc nước quả	211
20. Hệ thống hạ thủy phần mật ong dạng chân không MAT – 300.....	212
21. Máy bóc vỏ đậu phộng	213
22. Máy sấy bã sắn bằng khí động.....	215
23. Máy sấy tháp tuần hoàn STH-4	216
24. Máy sấy tĩnh vĩ ngang STT-4	217
25. Máy vắt bã khoai mì VBS-3	218
26. Phương pháp sinh học kiểm tra nhanh thuốc dư lượng trừ sâu trong rau quả	219

● PHÂN VIỆN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM

01. Công nghệ chế biến hạt bông vải thành dầu thực phẩm và khô bã dùng làm thức ăn gia súc (trâu, bò, gà, vịt,...)	222
02. Công nghệ chiết xuất chitin chitosan từ vỏ tôm cua sử dụng trong công nghiệp thực phẩm	223
03. Công nghệ sản xuất các sản phẩm chiên dầu chân không.....	223
04. Công nghệ sản xuất các sản phẩm hòa tan	224
05. Công nghệ sản xuất cocktail bốn mùa (nước quả tươi nhẹ độ)	225
06. Công nghệ sản xuất dầu bắp tinh chế	226
07. Công nghệ sản xuất nước ép trái cây	226
08. Công nghệ sản xuất nước trái cây tăng lực	227

09. Công nghệ sản xuất rượu trái cây	228
10. Công nghệ sản xuất rượu vang nho	229
11. Công nghệ sản xuất sữa bắp	229
12. Công nghệ sản xuất thuốc trừ sâu vi sinh (BT)	230
13. Công nghệ sản xuất vang điều	231
14. Dây chuyền sản xuất bơ đậu phộng	232
15. Dây chuyền thiết bị và công nghệ sản xuất các loại rượu vang quả (300.000 lít/năm)	233
16. Dây chuyền xử lý, khai thác, chế biến dầu cám gạo thành dầu cám thực phẩm và khô bã làm thức ăn gia súc	234
17. Quy trình công nghệ và thiết bị sản xuất nước chuối đóng chai	235
18. Công nghệ sản xuất pectin từ vỏ hoa quả	236
● PHÂN VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU	
01. Công nghệ không bã thải trong chế biến dầu hạt trấu	239
02. Công nghệ sản xuất vật liệu xúc tác Aluwat	240
03. Công nghệ sản xuất ván ép bền nước	240
04. Thiết bị xử lý các khí thải ô nhiễm chứa hydrocacbon bay hơi và NOx	241
05. Thiết bị xử lý nước mặn thành nước ngọt sạch, tinh khiết	242
06. Thiết bị xử lý nước sinh hoạt	243
● PHÒNG ĐIỆN TỬ ỨNG DỤNG - PHÂN VIỆN VẬT LÝ TP. HCM	
01. Máy chỉ thị độ ẩm gỗ và bê tông ABG01	245
02. Máy đo hàm lượng oxy trong dung dịch DO-802	247
03. Máy đo nhiệt độ hiện số dùng cặp nhiệt DTM – A01	247
04. Máy đo độ ẩm không khí HTM – 902	248
05. Máy đo độ dẫn điện dung dịch SCM-2000A	249
06. Máy đo độ mặn SM – 802	249
07. Máy đo nồng độ bụi	250
08. Đầu đo nhiệt độ với cặp nhiệt điện Type K	250
09. Phần mềm đo, ghi và điều khiển độ pH	251
10. Thiết bị chống vôi hóa và gỉ trong đường ống CVG-703	252
11. Thiết bị đếm giọt chất lỏng	252

12. Thiết bị đo nhiệt độ hiển số DTM – 092K	253
13. Thiết bị đo nhiệt độ hiển số dùng trong công nghiệp	254
14. Thiết bị đo nhiệt độ nhiều kênh	254
15. Thiết bị đo pH 1299	255
16. Thiết bị đo pH/Redox (pH-62K)	256
17. Thiết bị đo và khống chế nhiệt độ hiển số TC-150 và TC-500	257
18. Thiết bị đo và khống chế pH (pH - Controller 62K)	258
19. Thiết bị đo, ghi nhiệt độ 8 kênh kết nối máy tính 8C-TMR-601	259
20. Thiết bị phát ozon (O ₃) thanh trùng nước	230

● **SOLARLAB - PHÂN VIỆN VẬT LÝ**

01. Đèn tiết kiệm năng lượng CESL	263
02. Trạm phát điện mini di động	264

● **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH**

01. Các loại máy sấy nông sản	268
02. Công nghệ chẩn đoán nhanh virus, vi khuẩn gây hại động thực vật và nông sản	269
03. Dây chuyền thiết bị giết mổ treo (heo)	270
04. Dịch vụ phân tích, chẩn đoán hóa học và sinh học	271
05. Hệ thống lọc màng nước	271
06. Hệ thống máy chế biến thức ăn gia súc	272
07. Hệ thống trộn vật liệu rời	273
08. Máy ấp trứng AT-300, AT-1000	274
09. Máy nghiền búa vụn năng MNNN-4	274
10. Máy nghiền siêu mịn	275
11. Máy sấy - rang MSR-500	276
12. Máy sấy đảo chiều SHG-RA (1,5 - 12 tấn/mẻ)	277
13. Máy sấy nông sản đơn giản STR-1 (Năng suất 1 Tấn/mẻ)	278
14. Máy sấy SRR-1	279
15. Máy tách hạt bắp nguyên trái (không lột vỏ)	280
16. Máy thái cỏ	281
17. Máy trộn siêu đều	281
18. Máy trộn thức ăn gia súc MTVĐ-200	282

19. Máy trộn vật liệu rời kiểu phối hợp (trộn siêu đều)	283
20. Quạt hút (gió) lưu lượng cao, áp thấp	284
21. Quạt hút bụi và bộ lọc cyclone 2 - 150 HP	284
22. Quạt hút bụi và bộ lọc túi vải 1 - 10 HP	285
23. Thiết bị gây choáng trong dây chuyền giết mổ gia súc	286
24. Vít tải liệu	286
♦ TRUNG TÂM CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ MỚI	
01. Công nghệ xử lý nước nhiễm phen sắt thành nước sạch	288
02. Hệ thống xử lý nước thải bằng công nghệ vi sinh hiếu khí bám trên bề mặt giá thể	289
03. Tủ cấy vi sinh (Clean Bench BS-0009)	290
04. Tủ cấy vi sinh (Clean Bench BS-00091)	291
05. Tủ cấy vi sinh (Clean Bench BS-0092)	292
♦ TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MỚI ALFA	
01. Băng tải nhựa và inox các loại	293
02. Công nghệ và thiết bị sản xuất phân hữu cơ từ phế liệu ngành chế biến thực phẩm	294
03. Công nghệ và thiết bị sản xuất sản phẩm dạng viên	294
04. Dây chuyền chiên chân không	295
05. Dây chuyền sản xuất bột cá từ cá tạp	296
06. Dây chuyền sản xuất bột gia vị	296
07. Dây chuyền sản xuất nước tinh lọc đóng chai	297
08. Hệ thống chiết tự động chất lỏng vào chai	298
09. Hệ thống trao đổi ion và làm mềm nước	299
10. Hệ thống trộn vật liệu rời	300
11. Hệ thống xử lý khí thải lò hơi, lò nhiệt, máy căng kim định hình	300
12. Hệ thống xử lý nước ngầm nhiễm phen sắt nặng	301
13. Hệ thống xử lý nước nhiễm mặn, nước lợ thành nước ngọt	302
14. Hệ thống xử lý nước thải chế biến thực phẩm	303
15. Hệ thống xử lý nước thải cơ sở dệt nhuộm theo mô hình SBR tự động	304
16. Hệ thống xử lý nước thải nhà máy sản xuất giấy tái sinh	305

17. Hệ thống xử lý nước thải nhà máy thuộc da.....	305
18. Hệ thống xử lý nước thải nhà máy xi mạ kim loại, nhà máy sản xuất mực viết theo mô hình hợp khối tự động.....	306
19. Hệ thống xử lý nước thải nhiễm dầu.....	307
20. Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt.....	308
21. Lò đốt chất thải rắn (phế liệu chế biến thực phẩm).....	309
22. Máy dán nhãn tự động.....	309
23. Máy nghiền siêu mịn.....	310
24. Máy đóng gói và định lượng tự động.....	311
25. Máy đóng lon các sản phẩm thực phẩm.....	311
26. Máy phát ozon dùng diệt khuẩn nước, hải sản, rau quả.....	312
27. Máy rang (cà phê, đậu, gạo, ...) tự động, bán tự động.....	313
28. Máy rửa tự động.....	314
29. Máy sấy thực phẩm các loại (sấy tầng sôi, sấy khay, sấy băng tải, sấy thùng quay).....	315
30. Máy xắt lát.....	315
31. Máy xay và vắt bã đậu nành.....	316
32. Nồi hấp tiết trùng.....	317
33. Thiết bị phản ứng, bồn chứa các loại.....	317

● **TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC NÔNG NGHIỆP – ABC**

01. Công nghệ lên men sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh từ các nguyên vật liệu sẵn có ở nước ta.....	320
02. Quy trình công nghệ lên men rượu vang nếp than (nếp cẩm) ngắn ngày theo phương pháp sinh học.....	321
03. Công nghệ sản xuất các chế phẩm từ cây lô hội (nha đam).....	322
04. Quy trình công nghệ lên men sản xuất các loại rượu vang từ hoa quả ở Việt Nam (nho, điều, nhãn, chuối, dứa, sơ ri v.v...).....	323
05. Công nghệ sản xuất chất tạo màu, phiêu sinh cho các đầm nuôi tôm, bằng phương pháp sinh học.....	324
06. Công nghệ sản xuất dịch nước chuối bằng phương pháp sinh hóa học.....	325
07. Công nghệ sản xuất maltodextrin, maltose, glucose rượu từ tinh bột khoai mì (sắn và gạo).....	326

08. Công nghệ tổng hợp các hoạt chất sinh học có hiệu lực cao như các chất điều hòa sinh trưởng thực vật..... 32
- **TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN SẮC KÝ TP. HCM**
01. Đào tạo và hướng dẫn áp dụng quy trình phân tích dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, các độc chất 32
02. Đào tạo và hướng dẫn áp dụng các quy trình phân tích hàm lượng kim loại nặng, đặc biệt là Hg và As trong các mẫu môi trường (đất, nước, khí) và thực phẩm 33
03. Xây dựng, thiết kế trang bị phòng thí nghiệm môi trường, kiểm tra chất lượng sản phẩm. Xây dựng hệ thống quản lý phòng thí nghiệm theo ISO 17025 (Vilas-VN) 33
04. Hướng dẫn sử dụng, bảo trì và khai thác các thiết bị và phương tiện phòng thí nghiệm 33
- **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KỸ THUẬT & QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG**
01. Máy điện từ "Cleaner" - thiết bị mới trong hệ thống xử lý nước cấp và nước thải 332
- **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ĐÔ THỊ & PHÁT TRIỂN**
01. Điều tra kinh tế - xã hội cho các dự án đô thị, tham gia dự án khoa học xã hội và nhân văn, đào tạo và bồi dưỡng kỹ năng nghiên cứu, điều tra 337
- **TRUNG TÂM NHIỆT ĐỐI VIỆT - NGA - CHI NHÁNH PHÍA NAM**
01. Mặt nạ phòng bụi, vi khuẩn loại CB-823 và PB-825 339
02. Bán mặt nạ phòng hơi, khí độc loại CD-824 và PD-826 340
03. Bán chụp hút mùi, bụi, hơi hóa chất độc hại dạng cánh tay di động. 340
04. Tủ hút hóa chất hữu cơ Airsorb - 7991 341
05. Tủ truyền (Pass Box) 342
- **CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM** 343
- **CÔNG TY MÁY NÔNG NGHIỆP MIỀN NAM - VIKYNO** 345
- **CÔNG TY TNHH SX-TM-DV TỔNG HỢP ANH VIỆT** 346

- **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - KỸ THUẬT
CÔNG NGHỆ TÍN HIỆU** 348
- **HỘI KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ TỰ ĐỘNG TP. HCM
(STAA HCMC)**..... 349
- **VƯỜN CÂY GIỐNG BA TRẬN - HỘI LÀM VƯỜN**..... 351
- **CÔNG TY PHÂN BÓN SÔNG GIANH** 352
- **NHÀ MÁY XI MĂNG SÔNG ĐÀ YALY** 354
- **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU GIỐNG CÂY TRỒNG
TỈNH GIA LAI**..... 355

*

* *

CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ & SẢN PHẨM PHẦN MỀM CÓ THỂ CUNG CẤP CHUYÊN GIAO

↳ **Cơ quan thực hiện:**

TRUNG TÂM THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TP. HỒ CHÍ MINH

↳ **Chịu trách nhiệm xuất bản:**

CN. Trần Thị Thu Thủy

↳ **Biên tập:**

CN. Nguyễn Hữu Phép

CN. Trần Thu Bích

KS. Trần Trung Cang

CS. Huỳnh Cẩm Tú

↳ **Chế bản:**

Trang Thư



Welcome to CESTI

TRUNG TÂM THÔNG TIN KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ

Website : <http://www.cesti.gov.vn>

Email : cesti@hochiminhcity.gov.vn

**Hãy liên hệ với
Chúng tôi theo địa chỉ:**

**Trung Tâm Thông Tin
Khoa Học & Công Nghệ**

**79 Trương Định, Quận 1
TP. Hồ Chí Minh**

ĐT : 84-8-8297040

Fax : 84.8.8291957



CESTI

CESTI

CESTI

CESTI

Thành lập ngày 28.5.1983 theo quyết định số: 66/QĐ-UB của UBND TP. Hồ Chí Minh

Chức năng nhiệm vụ chính:

- Thu thập, tích lũy thông tin tư liệu khoa học - kỹ thuật - công nghệ trong nước và quốc tế.
- Tổ chức các loại hình phục vụ, cung cấp thông tin, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo quản lý, nghiên cứu ứng dụng, giáo dục đào tạo, phát triển sản xuất kinh doanh trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh và khu vực.

Nguồn lực thông tin Khoa học - Công nghệ:

- Thông tin sáng chế: tập hợp các giải pháp kỹ thuật mới của một số nước châu Âu, Mỹ, Nhật, Trung Quốc, Liên Xô, Việt Nam v.v... Hiện nay có hơn 3000 đĩa CD-ROM với khoảng 10.000.000 sáng chế.
- Thông tin tiêu chuẩn: hơn 640.000 tiêu chuẩn của các tổ chức Hiệp hội tiêu chuẩn quốc tế. Riêng mạng Thông tin KH-CN chứa thư mục của 12.000 tiêu chuẩn ISO và 4.500 tiêu chuẩn Việt Nam.
- Thông tin catalog công nghiệp: gần 400 đĩa CD-Vendor chứa thông tin về khoảng 16.000 nhà cung cấp trên thế giới thuộc hầu hết các lĩnh vực công nghiệp.
- Thông tin nghiên cứu & phát triển: bao gồm các báo cáo nghiên cứu KH-CN, các cơ sở dữ liệu tóm tắt các công trình nghiên cứu khoa học trên thế giới, các tổng quan tổng luận, tạp chí, sách, báo v.v...
- Nguồn lực thông tin KH-CN được cập nhật và bổ sung thường xuyên hàng năm.

Các hoạt động chính:

• Hoạt động phục vụ, cung cấp thông tin:

- Khách hàng tự tra cứu tìm tin tại thư viện (theo tư liệu giấy) hoặc tại thư viện điện tử (tra cứu CD-ROM, truy cập Internet).
- Cung cấp thông tin qua dịch vụ hỏi - đáp.
- Cung cấp thông tin qua dịch vụ hợp đồng trọn gói.
- Là nhà cung cấp thông tin KH-CN (ICP) trên Internet.
- Cung cấp CD-ROM các cơ sở dữ liệu khoa học - công nghệ theo chuyên ngành và lĩnh vực hoạt động
- Cung cấp ấn phẩm Thông tin Khoa học- Kỹ thuật, phục vụ cán bộ lãnh đạo quản lý.
- Cung cấp các dịch vụ Internet.

• Các hoạt động khác:

- Phục vụ các cơ quan đơn vị khoa học - tiếp thị sản phẩm và dịch vụ KH-CN.
- Tư vấn, môi giới mua bán, chuyển giao thiết bị kỹ thuật - công nghệ
- Thiết kế thi công mạng LAN, thiết kế trang Web
- Đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ thông tin KH-CN và huấn luyện người dùng tin.